

OSHO

Dhammapada: Con đường của Phật

**Đây là con đường
đi tới chân lí tối thượng**

Tập 8

HÀ NỘI 7/2011

OSHO

**The
Dhammapada:
The Way of the Buddha**

**This is the Path
to the Ultimate Truth
Series 8**

Mục lục

1. Không bằng lòng là thiêng liêng	1
2. Người đằng sau mọi người	39
3. Tự do phải được giành lấy	73
4. Sách hướng dẫn của người điên	107
5. Trong thế gian và vẫn linh thiêng	137
6. Tôi nói trắng ra.....	169
7. Bạn đã ngủ đủ lâu rồi	199
8. Từ hỗn độn sao được sinh ra.....	233
9. Sannyas là dành cho sannyas	259
10. Hướng tới nhân loại mới	287
11. Tâm lí của vô ngã	327
12. Sông không tồn tại.....	363
13. Mọi lời đều dối trá	399
Về Osho	439

Bài nói ngẫu hứng
cho các đệ tử và bạn bè của Osho
tại Thính phòng Phật Gautam
Poona, Ấn Độ

Không bằng lòng là thiên liêng

*"Mọi thứ nảy sinh và qua đi."
Khi ông thấy điều này, ông ở trên buồn khổ.
Đây là con đường chiếu sáng.*

*"Tồn tại là buồn khổ."
Hiếu, và vượt ra ngoài buồn khổ.
Đây là con đường của ngời sáng.*

*"Tồn tại là ảo tưởng."
Hiếu, vượt ra ngoài.
Đây là con đường của sáng tỏ.*

Ông mạnh mẽ, ông trẻ trung.

*Đó là lúc để vươn lên.
Vậy vươn lên đi!
Vì e rằng qua do dự và lười nhác
Ông đánh mất con đường.*

*Làm chủ lời.
Làm chủ ý.
Đừng bao giờ cho phép thân gây hại.
Đi theo ba con đường này với sự thuần khiết
Và ông sẽ thấy bản thân mình trên một con
đường,
Con đường của trí huệ.*

*Ngồi trong thế giới, ngồi trong bóng tối.
Ngồi trong thiên, ngồi trong ánh sáng.
Chọn chỗ ngồi.
Để trí huệ phát triển.*

*Chặt rừng,
không chặt cây.
Vì ra khỏi rừng, nguy hiểm tới.*

*Chặt rừng.
Đánh đổ ham muốn.
và đưa bản thân ông tới tự do.*

Con đường của Phật Gautama là con đường của thông minh, hiểu biết, nhận biết, thiên. Nó không phải là con đường của tin tưởng; nó là con đường của việc thấy bản thân chân lí. Tin tưởng đơn thuần che đậy đốt nát của bạn; nó không giúp bạn khỏi đốt nát. Tin tưởng

là lừa dối bạn chơi với chính mình; nó không phải là biến đổi.

Và những người nghĩ bản thân họ có tính tôn giáo chỉ là những người tin, không có tính tôn giáo. Họ không có sáng tỏ, không có hiểu biết, không có sáng suốt về bản chất của mọi thứ. Họ không biết điều họ đang làm, họ không biết điều họ đang nghĩ. Họ đơn giản lặp lại những qui ước, truyền thống; những lời chết được nói từ trước đây lâu, lâu rồi. Họ không thể chắc chắn được những lời đó là đúng hay không. Chẳng ai có thể chắc chắn được trừ phi người ta tự bản thân hiểu lấy.

Chỉ có một điều chắc chắn trong sự tồn tại, đó là việc nhận ra riêng của bạn, việc thấy riêng của bạn. Chẳng nào điều đó chưa xảy ra, đừng trở nên hài lòng; vẫn còn không hài lòng. Không hài lòng là thiêng liêng; hài lòng qua tin tưởng là ngu xuẩn. Chính là qua không hài lòng thiêng liêng mà người ta trưởng thành, nhưng đó là con đường gian nan. Con đường của tin tưởng là đơn giản, thuận tiện, thoải mái. Bạn chẳng cần làm gì cả. Bạn chỉ phải nói có với những người có thẩm quyền: người có thẩm quyền của nhà thờ, của quốc gia. Bạn đơn giản phải là nô lệ cho những người đang nắm quyền.

Nhưng theo con đường của Phật người ta phải là người nổi dậy. Nổi dậy là hương vị tinh túy; nó chỉ dành cho những tâm linh nổi dậy. Nhưng chỉ những người nổi dậy mới có tâm linh, chỉ họ mới có linh hồn. Những người khác hồng hoác, trống rỗng.

Những lời kinh này của hôm nay có cái đẹp, chân lí mênh mông. Suy tư về chúng đi. Lời kinh thứ nhất:

"Mọi thứ nảy sinh và qua đi."

Khi ông thấy điều này, ông ở trên buồn khổ.

Đây là con đường chiếu sáng.

Cuộc sống là luồng chảy, chẳng cái gì kéo dài mãi. Dầu vậy chúng ta vẫn là những kẻ ngu thế, chúng ta cứ níu bám. Nếu thay đổi là bản chất của cuộc sống, thế thì níu bám là ngu xuẩn, bởi vì níu bám của bạn sẽ không làm thay đổi luật của cuộc sống. Níu bám của bạn chỉ sẽ làm cho bạn khổ. Mọi thứ nhất định thay đổi; bạn níu bám hay không chẳng thành vấn đề. Nếu bạn níu bám bạn trở nên khổ: bạn níu bám và chúng thay đổi, bạn cảm thấy thất vọng. Nếu bạn không níu bám chúng vẫn thay đổi, nhưng thế thì không có thất vọng bởi vì bạn đã hoàn toàn nhận biết rằng chúng nhất định thay đổi. Đây là cách mọi sự đang vậy, đây là tính như vậy của cuộc sống.

Nhớ Luật của Haldane rằng vũ trụ không chỉ là lạ lùng hơn chúng ta tưởng, nó còn lạ lùng hơn chúng ta có thể tưởng tượng. Và nhớ lấy, bạn không một mình. Thế giới thực sự giống điều này.

Đó là một thế giới rất kì lạ. Mọi thứ đều tạm thời, vậy mà mọi thứ tạm thời cho bạn ảo tưởng về vĩnh hằng. Mọi thứ đều là bong bóng xà phòng, sáng lên đẹp đẽ trong ánh mặt trời, có thể được bao quanh bởi cầu vồng, hào quang ánh sáng đẹp - nhưng bong bóng xà phòng vẫn là bong bóng xà phòng thôi! Bất kì khoảnh khắc nào nó sẽ mất đi và mất đi mãi mãi. Nhưng trong một khoảnh khắc nó có thể lừa bạn.

Và điều kì lạ nhất là ở chỗ hàng nghìn lần bạn đã bị lừa rồi, vậy mà bạn không trở nên nhận biết. Lại bong bóng xà phòng khác và bạn sẽ tin. Không thông minh của bạn dường như là không giới hạn! Bao nhiêu lần bạn cần bị gõ búa nữa? Bao nhiêu lần giấc mơ của bạn bị nghiền nát và tan tành? Bao nhiêu lần cuộc sống phải chứng minh rằng níu bám là vô nghĩa? Dừng níu bám và thế thì bạn vượt ra ngoài khổ. Chính níu bám là căn nguyên của khổ.

Thế giới này bị chi phối bởi hai kiểu người: những người hiểu cái họ không điều khiển, và những người điều khiển cái họ không hiểu. Cứ quan sát cuộc sống riêng của mình và bạn sẽ thấy điều đó xảy ra bên trong tâm trí bạn nữa. Bạn hiểu những điều bạn không điều khiển; dễ hiểu những điều bạn không điều khiển.

Ai đó hỏi George Bernard Shaw, "Ông có tin rằng không gì là không thể được không?"

Bernard Shaw tương truyền đã nói, "Có, tôi có tin rằng không gì là không thể được, với giả định ai đó khác sẽ làm điều đó."

Dễ hiểu cái bạn không điều khiển. Cái bạn điều khiển bạn không hiểu chút nào. Bạn có hiểu cuộc sống của mình không? Bạn hiểu về Thượng đế và bạn không hiểu về sinh lực của bạn. Bạn hiểu về cõi trời và địa ngục. Có những người biết có bao nhiêu cõi trời và bao nhiêu địa ngục.

Một người tới tôi và anh ta nói, "Trong tôn giáo của chúng tôi, chúng tôi tin có mười bốn cõi trời. Mahavira đã đạt tới chỉ mới cõi thứ năm thôi; Phật lên

tới cõi thứ sáu; Jesus, Mohammed, vân vân, chỉ tới cõi thứ tư; Kabir, Nanak, tới cõi thứ bảy. Còn thầy tôi," người này nói - anh ta thuộc vào giáo phái Radhaswami - "thầy tôi đã đạt tới tầng thứ mười bốn."

Tôi nói với người này, "Vâng, tôi biết chứ. Tôi đã gặp ông ấy ở cõi mười bốn, bởi vì tôi đã tới cõi mười lăm rồi. Tôi quen với anh chàng này."

Ông ta nói, "Cõi mười lăm sao? Nhưng trong kinh sách của chúng tôi chỉ có mười bốn cõi trời thôi, không có cõi mười lăm."

Tôi nói, "Làm sao có thể có cõi mười lăm trong kinh sách các ông được? - bởi vì thầy của ông chỉ đạt tới được cõi mười bốn thôi!"

Mọi người ngu xuẩn! Nhưng họ biết có bao nhiêu cõi trời và bao nhiêu địa ngục đây. Người Jaina tin vào bảy địa ngục. Họ đã tống Krishna vào địa ngục thứ bảy bởi vì ông ấy là nguyên nhân của cuộc đại chiến, Mahabharata. Ông ấy đã thuyết phục Arjuna, đệ tử của ông ấy, đánh nhau và giết người. Ông ấy là nguyên nhân của bạo hành lớn tới mức họ đã tống ông ấy vào địa ngục thứ bảy, địa ngục cuối cùng. Nhưng vào thời của Mahavira, một trong các đệ tử của Mahavira, Makkhali Gosal, đã nổi dậy chống lại thầy và tuyên bố rằng không có bảy địa ngục mà bảy trăm địa ngục.

Mọi người cứ nói những điều vô nghĩa - bảy hay bảy trăm - và họ không nhận biết về cuộc sống bên trong của riêng họ, hơi thở này từ đâu tới, hơi thở này đi tới đâu. Họ không nhận biết về chân lý gần gũi nhất của bản thể họ, và họ cứ nói về những điều tối thượng.

Việc nói này về những điều tối thượng đơn giản để né tránh những vấn đề thực của cuộc sống. Đây là chiến lược của tâm trí để giữ bạn bận bịu với những cái hoàn toàn vô nghĩa. Thận trọng với tâm trí và cách thức tinh ranh của nó!

Phật nói: *"Mọi thứ nảy sinh và qua đi."* Khi ông thấy điều này... Ông ấy không nói, "Tin điều này đi." Ông ấy không nói, "Ta đã trở thành người chứng ngộ, cho nên bất kì cái gì ta nói ông phải tin vào nó." Ông ấy không nói, "Bởi vì kinh sách thiên về ta, ông phải tin ta." Ông ấy không nói, "Bởi vì ta có thể chứng minh nó một cách logic ông phải tin vào ta."

Xem cái đẹp của con người này. Ông ấy nói: *Khi ông thấy điều này, ông ở trên buồn khổ.* Trong chính khoảnh khắc đó khi bạn đã thấy điều này - rằng mọi thứ đều nhất thời và mọi thứ đều là luồng chảy và mọi thứ đều nhất định thay đổi... Làm bất kì cái gì bạn muốn làm đi, nhưng chẳng cái gì sẽ trở thành vĩnh hằng trong cuộc sống này đâu. Khi bạn đã thấy điều này bằng con mắt riêng của mình, và bạn đã hiểu nó qua thông minh riêng của mình, bỗng nhiên bạn ở bên ngoài khổ.

Điều gì xảy ra? Cuộc cách mạng lớn xảy ra trong việc thấy đó; chính việc thấy đó là cuộc cách mạng. Thế thì bạn không níu bám. Khoảnh khắc bạn thấy rằng đây là bong bóng xà phòng bạn không níu bám lấy nó. Thực ra, việc níu bám vào nó sẽ buộc nó nổ tung sớm hơn; nếu bạn không níu bám lấy nó, nó có thể vẫn còn đó nhảy múa trong gió một chốc. Người không níu bám có thể tận hưởng cuộc sống; người níu bám không thể tận hưởng cuộc sống.

Gussie đã sống một cuộc sống tốt, đã lấy chồng bốn lần. Bây giờ cô ấy đứng trước Ngọc Môn.

Cha Abraham nói với cô ấy, "Ta đề ý rằng đầu tiên cô lấy chủ nhà băng, rồi đến diễn viên, tiếp đó là giáo sĩ, và cuối cùng là người làm dịch vụ lễ tang. Đó là loại hệ thống gì cho người đàn bà Do Thái đáng kính?"

"Một hệ thống rất tốt," Gussie đáp. "Người thứ nhất vì tiền, người thứ hai để phô trương, người thứ ba để sẵn sàng và người thứ tư để ra đi!"

Nếu bạn nhìn, bạn có thể tận hưởng; thế thì nó chỉ là trò chơi thôi. Thế thì mọi thứ là khác toàn bộ; thế thì nó là vở kịch lớn. Thế thì toàn thể trái đất trở thành chỉ là sân khấu và mọi người đều đang diễn phần của mình. Nhưng nếu bạn không nhìn, bạn trở nên bị ám ảnh; bạn bắt đầu níu bám lấy mọi thứ, và sâu bên dưới bạn biết rằng chúng đang tuột khỏi tay bạn.

"Tôi có mọi thứ mà đàn ông có thể muốn," một anh bạn mắt buồn của chúng tôi la lên. "Tiền bạc, nhà đẹp, tình yêu của người đàn bà đẹp và giàu. Thế rồi, bùm! Một sáng vợ tôi tôi bước vào!"

Bạn không thể vẫn còn trong cùng trạng thái lâu được. Cuộc sống thay đổi như giấc mơ. Do đó các nhà huyền môn đã từng gọi cuộc sống không là gì ngoài giấc mơ; giấc mơ được nhìn bằng mắt mở, giấc mơ được chia sẻ bởi người khác nữa. Vào ban đêm giấc

mơ là riêng tư; không ai có thể chia sẻ nó. Vào ban ngày giấc mơ là công cộng; mọi người có thể chia sẻ nó. Ban đêm giấc mơ có tính chủ quan; ban ngày giấc mơ có tính khách quan. Nhưng phẩm chất của cả hai là như nhau - việc viết trên nước. Bạn thậm chí chưa kết thúc việc viết và chúng bắt đầu biến mất. Ngay cả việc viết trên cát cũng mất... bởi vì trên cát chữ viết có thể còn lâu hơn một chút. Nó sẽ phải đợi cơn gió tới hay ai đó dẫm lên nó. Đây là việc viết trong nước. Bạn cứ viết và nó cứ biến mất.

Bằng việc thấy điều đó, ông ở trên buồn khổ - ngay lập tức. Thế thì chẳng cái gì khác phải được làm. Khoảnh khắc bạn đã thấy nó, buồn khổ ở đâu? Nguyên nhân đã biến mất; bạn đã loại bỏ chính nguyên nhân này. Bạn níu bám và bạn tạo ra nguyên nhân. Không níu bám là giải thoát.

Do đó Phật nói: *Đây là con đường chiếu sáng* - đơn giản, chói sáng tới mức trừ phi bạn hoàn toàn mù, mù tâm linh, bạn không thể bỏ lỡ nó được. Ông ấy không nói về những chân lí siêu hình lớn lao. Ông ấy không triết lí hoá. Ông ấy không dùng những lời và hệ thống và lí thuyết phức tạp. Ông ấy đơn giản phát biểu sự kiện là ông ấy đã thấy - và bạn có thể thấy nó. Nó chẳng liên quan gì tới Phật, nó không phải là phát minh của ông ấy, nó không phải là ý niệm của ông ấy. Nó là tính sự kiện của cuộc sống.

Nhìn quanh mà xem. Mọi thứ đều thay đổi. Nó giống như dòng sông chảy và chảy - và bạn muốn bắt giữ nó sao? Nó là thủy ngân! Nếu bạn cố gắng bắt giữ nó bạn sẽ mất sớm hơn trước. Đừng cố bắt giữ nó.

Quan sát một cách vui vẻ, im lặng. Chúng kiến trò chơi này, giấc mơ này... và ông ở trên buồn khổ. Phật không nói bạn sẽ đi ra ngoài buồn khổ. Ông ấy nói, ông ở trên buồn khổ.

"Tồn tại là buồn khổ."

Hiểu, và vượt ra ngoài buồn khổ.

Đây là con đường của ngài sáng.

"Tồn tại là buồn khổ."

Đầu tiên ông ấy nói: Buồn khổ nảy sinh từ níu bám lấy những cái nhất thời mà bạn không thể nào làm cho thành vĩnh hằng được. Nó không phải là bản chất của mọi sự. Nó là chống lại luật vũ trụ. Nó là chống lại pháp, nó là chống lại Đạo. Bạn không thể thắng được. Nếu bạn tranh đấu với luật vũ trụ bạn đang tranh đấu cho cuộc chiến thua; bạn sẽ đơn giản phí hoài năng lượng của mình. Điều sẽ xảy ra nhất định xảy ra; chẳng cái gì có thể được làm về nó.

Mọi điều bạn có thể làm là về tâm thức của bạn. Bạn có thể thay đổi cách nhìn của bạn. Bạn có thể nhìn mọi thứ trong ánh sáng khác, với hoàn cảnh khác, trong không gian mới, nhưng bạn không thể thay đổi được mọi thứ. Nếu bạn nghĩ thế giới là rất thực bạn sẽ đau khổ; nếu bạn nhìn thế giới như giấc mơ kì lạ bạn sẽ không đau khổ. Nếu bạn nghĩ dưới dạng các thực thể tĩnh tại bạn sẽ đau khổ. Nếu bạn nghĩ dưới dạng danh từ bạn sẽ đau khổ. Nhưng nếu bạn nghĩ dưới dạng động từ bạn sẽ không đau khổ.

Danh từ không tồn tại; chúng tồn tại chỉ trong ngôn ngữ. Trong thực tại không có danh từ. Mọi thứ

đều là động từ bởi vì mọi thứ đều thay đổi và mọi thứ đều trong quá trình. Nó không bao giờ tĩnh, nó bao giờ cũng động.

Điều thứ hai Phật nói là: "*Tồn tại là buồn khổ.*" Hiện hữu là buồn khổ. Bản ngã là buồn khổ. Đầu tiên ông ấy nói: Nhìn thế giới như giấc mơ, lên xuống thất thường, thay đổi, từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc mới. Tận hưởng nó, tận hưởng tính mới của nó, tận hưởng mọi ngạc nhiên mà nó đem tới. Điều hay là nó đang thay đổi, chẳng cái gì sai về nó cả; chỉ đừng níu bám vào nó thôi. Sao bạn níu bám? Bạn níu bám bởi vì bạn có ảo tưởng khác: rằng bạn có đây.

Ảo tưởng đầu tiên là ở chỗ mọi thứ đều tĩnh tại. Và ảo tưởng thứ hai là ở chỗ bạn có, ở chỗ bạn có một bản ngã tĩnh tại. Chúng cả hai đi cùng nhau. Nếu bạn muốn níu bám bạn cần người níu bám; nếu bạn không cần níu bám, không cần người níu bám. Đi sâu vào trong nó mà xem. Nếu bạn không cần níu bám, bản ngã không được cần tới chút nào, nó là vô nghĩa. Thực ra, nó không thể tồn tại nếu không có níu bám.

Vũ công có thể tồn tại chỉ nếu người đó nhảy múa. Nếu điệu vũ biến mất, vũ công ở đâu? Ca sĩ tồn tại chỉ trong việc hát. Người đi tồn tại chỉ trong việc bước đi. Bản ngã cũng vậy: bản ngã tồn tại chỉ trong níu bám, trong sở hữu mọi thứ, trong chi phối mọi thứ. Khi không có chi phối, không ham muốn chi phối, không ham muốn níu bám, không ham muốn sở hữu, bản ngã bắt đầu bay hơi. Bên ngoài bạn bắt đầu níu bám và bên trong sáng tỏ mới bắt đầu nảy sinh. Bản ngã với mọi làn khói của nó biến mất, bản ngã với mọi đám mây của nó biến mất. Nó không thể tồn tại được bởi vì nó không được nuôi dưỡng thêm nữa. Để cho nó tồn tại

nó phải níu bám. Nó phải tạo ra "của tôi" và nó cứ tạo ra "của tôi" theo đủ mọi cách có thể và không thể.

Bản ngã nói, "Đây là đất nước tôi," cứ dường như bạn đã mang nó cùng việc sinh của mình, cứ dường như trái đất này thực sự bị phân chia thành các nước. Trái đất là không phân chia, nó là một. Nhưng bản ngã nói, "Đây là đất nước tôi" - và không chỉ rằng đây là đất nước tôi, "đây là đất nước vĩ đại nhất trên thế giới. Đây là mảnh đất linh thiêng nhất."

Hỏi người Ấn Độ mà xem. "Đây là đất nước tâm linh nhất thế giới. Mọi người khác đều là kẻ duy vật và chúng ta là người tâm linh." Và mọi người khác có ý niệm riêng của mình. Họ là vĩ đại. Hỏi người Đức mà xem. Không ai có dòng máu thuần khiết, chỉ mỗi họ có thôi - dòng máu Aryan, dòng máu Bắc Âu, dòng máu thuần khiết nhất. Thượng đế đã tạo ra họ để cai trị toàn thế giới. Và hỏi người Nhật Bản mà xem. Họ đã giáng trần trực tiếp từ thần mặt trời; họ không phải là người hữu tử bình thường. Mặt trời là cội nguồn của họ, và mặt trời là cội nguồn của mọi sự sống. Và bạn hỏi bất kì ai. Mọi người đều có ý niệm riêng của họ về đất nước họ vĩ đại thế nào, tôn giáo của họ vĩ đại thế nào. Tôn giáo cũng trở thành sở hữu của bạn: "Tôn giáo của tôi, Ki tô giáo của tôi, Hindu giáo của tôi."

Ai có thể đòi được tôn giáo? Ai có thể đòi rằng tôn giáo là đồ sở hữu? Bạn có thể có tính tôn giáo, nhưng bạn không thể đòi rằng Ki tô giáo là của bạn, bạn không thể đòi rằng Hindu giáo là của bạn. Nhưng bản ngã ngu xuẩn thế! Nó cứ đòi mọi loại vật.

Ông Ginsberg một hôm về nhà từ một hạt tôn giáo bên ngoài, nơi ông ấy sở hữu một công ti và nói rằng ông ấy phải có một bà chủ.

"Tại sao?" bà Ginsberg há hốc mồm kinh ngạc.

"Thế này," chồng bà ấy đáp, "mọi ông chủ đều có bà chủ và điều có vẻ tồi tệ cho doanh nghiệp của tôi là tôi không có."

"Thôi được, nếu nó là cho doanh nghiệp, thì được thôi," bà Ginsberg nói.

Một thời gian sau đó ông và bà Ginsberg đang tận hưởng một buổi tối đi xem nhạc kịch opera thì bỗng nhiên ông Ginsberg nói, "Nhìn kia, Miriam, có ông Pincus và bà chủ của ông ấy đang ngồi đối diện chúng ta trong lô ngồi."

Bà Ginsberg nghiên cứu đôi này một lúc lâu qua ống nhòm xem nhạc kịch và rồi nói, "Của chúng ta tốt hơn!"

Bất kì cái gì và mọi thứ đều bị bản ngã đòi lấy. Và "của chúng ta bao giờ cũng tốt hơn," dù nó là cái gì. Bản ngã tồn tại chỉ qua những đòi hỏi đó. Cái "tôi" tồn tại chỉ như hòn đảo trong đại dương của cái "của tôi." Nếu bạn dừng đòi mọi thứ là "của tôi," bản ngã sẽ biến mất theo cách riêng của nó.

Vợ không phải của bạn mà chồng, con cũng không phải của bạn. Tất cả đều thuộc về cái toàn thể. Đòi hỏi của bạn là ngu xuẩn. Chúng ta tới thế giới này với bàn tay trống rỗng và chúng ta đi khỏi thế giới này với bàn tay trống rỗng. Nhưng không ai muốn biết chân lí này - điều đó gây đau. Chúng ta tới với bàn tay trống rỗng

và chúng ta đi với bàn tay trống rỗng. Người ta bắt đầu cảm thấy lung lay, người ta bắt đầu cảm thấy sợ hãi. Người ta muốn đầy tràn, không trống rỗng. Tốt hơn cả là đầy bất kì cái gì - bất kì rác rưởi nào - hơn là trống rỗng. Trống rỗng có vẻ như chết, và chúng ta không muốn chân lí này. Toàn thể nỗ lực của chúng ta là để sống trong thuận tiện, cho dù thuận tiện đó dựa trên ảo tưởng.

"Tôi đòi hỏi lời giải thích và tôi muốn sự thật!" anh chồng nổi giận hét lên khi phát hiện ra vợ mình đang trên giường với anh bạn tốt nhất của mình.

"Anh quyết định đi, George," cô ta bình thản đáp. "Anh không thể có cả hai được."

Hoặc bạn có thể có lời giải thích hoặc sự thật. Và mọi người quan tâm tới lời giải thích hơn là sự thật, do đó mới nhiều triết lí thế. Chúng tất cả đều là giải thích thôi - giải thích để giải thích mọi thứ, không để cho bạn sự thật; giải thích để tạo ra làn khói lớn để cho bạn không cần thấy sự thật. Và nhấn mạnh của Phật là: Thấy nó! - bởi vì không thấy nó bạn không thể vượt lên trên buồn khổ được.

James, nói với vợ mình: "Anh đang trong tâm trạng đó và em đẹp thế!"

Katherine: "Cái gì làm anh nghĩ em đẹp?"

James: "Khi anh đang trong tâm trạng đó thì mọi người đều đẹp cả!"

Toàn thể vấn đề là ở tâm trạng của bạn. Nếu bạn ở trong tâm trạng của trò bản ngã, thế thì bạn sẽ không nghe chư Phật đâu, hay bạn sẽ nghe theo cách mà bạn có thể xoay xở, bóp méo, diễn giải những chân lý đó theo bản thân bạn, để hỗ trợ cho bạn. Nếu bạn vẫn quan tâm tới bản ngã bạn không thể hiểu được những lời kinh này.

Nếu bạn đã trở nên chán với bản ngã, nếu bạn mệt mỏi với trò chơi của nó, nếu bạn đã thấy rằng nó đem tới chỉ đau khổ và không gì khác, thế thì những chân lý này đơn giản để hiểu tới mức thực ra chả cần giải thích nào cả. Và tôi không giải thích chúng cho bạn đâu. Tôi đơn giản nện búa chúng vào đầu bạn, từ bên này và từ bên kia. Bạn cố lẩn tránh, bạn cố trốn thoát, bạn cố nhắm mắt lại, nhưng tôi cứ hét vào tai bạn, với hi vọng rằng sớm hay muộn bạn sẽ có khả năng hiểu - bởi vì không có hiểu biết này xảy ra cho bạn, cuộc sống của bạn sẽ là ác mộng. Và nhiều kiếp sống bạn đã phí hoài trong các ác mộng. Đến lúc thức dậy rồi!

"Tồn tại là buồn khổ." Hiểu, và vượt ra ngoài buồn khổ. Đây là con đường của ngài sáng. Phật nói: Đây là con đường của thông minh. Điều này không dành cho các tâm trí đờ đẫn, không thông minh, tầm thường.

Con đường của Phật là dành cho những người thông minh. Và ai không thông minh? Nếu bạn quyết định là thông minh, bạn là thông minh đấy. Bạn được sinh ra với thông minh lớn lao, nhưng bạn giữ nó bị kìm nén. Bạn sợ thông minh của riêng mình bởi vì thông minh của riêng bạn sẽ quấy rối cuộc sống

thường lệ đã lắng đọng của bạn. Bằng cách nào đó bạn đã xoay xở để lắng đọng, và thông minh riêng của bạn giữ bạn tiến lên trước. Nó sẽ cứ bảo bạn, "Đây không phải là chân lí. Mình lại rơi vào nạn nhân của mơ rồi. Đi tiếp đi. Chừng nào mình chưa đạt tới chân lí, không có cách nào nghỉ trong an bình đâu. Đi tiếp đi!" Bởi vì thông minh kích thích bạn đi tiếp, bạn kìm nén nó.

Mọi người được sinh ra đều thông minh. Tôi chưa bao giờ bắt gặp đứa trẻ nào không thông minh, nhưng về sau rất hãn hữu mới tìm ra người thông minh. Điều gì xảy ra trong lúc ấy? Mọi đứa trẻ về sau đều biến thành ngu xuẩn. Vào lúc bạn ra khỏi trường đại học bạn đã dựng lên đầy đủ những cái ngu xuẩn của mình. Đại học là nơi đảm bảo rằng bây giờ bạn sạch bách thông minh. Không ai có thể làm cho bạn thông minh lại được - họ đã dán xi bạn rồi.

Socrates nói: Biết bản thân ông. Phật cũng nói: Biết bản thân ông. Và cả hai đều đã bị hiểu lầm, Socrates bị hiểu lầm hơn Phật. Khi Socrates nói: Biết bản thân ông, mọi người nghĩ có ai đó bên trong, người phải được biết. Chẳng có ai bên trong cả. Khi Socrates nói: Biết bản thân ông, ông ấy đơn giản nói, "Đi vào và xem cái gì có đó." Ông ấy không nói rằng có ai đó bạn sẽ đi tới biết; ông ấy đơn giản nói đi vào trong. Nhưng ông ấy không làm cho bạn sợ thế.

Phật nói rõ ràng rằng không có ai cả: Đi vào và nhìn. Chỉ có việc nhìn, nhưng không có người nhìn. Có hiểu biết nhưng không có người hiểu, có việc biết nhưng không có người biết. Điều này phải được hiểu. Đây là thông điệp rất nhấn mạnh của Phật: rằng có những quá trình, chắc chắn, nhưng không có trung tâm của những quá trình đó. Vâng, có tình yêu nhưng

không có người yêu, và có thiên nhưng không có thiên nhân, và có giải thoát, nhưng không ai được giải thoát. Điều đó có vẻ rất kì lạ, nhưng bây giờ khoa học hiện đại đồng ý với điều đó.

Khi có liên quan tới thực tại khách quan, khoa học đồng ý với Phật nhiều hơn với bất kì ai khác. Do đó Phật có tương lai lớn, bởi vì khoa học mọi ngày sẽ tới gần hơn và gần hơn với Phật. Khoa học đang nói cùng ngôn ngữ như Phật. Khoa học nói có năng lượng nhưng không có vật chất. Đó là điều Phật nói cho thế giới bên trong: Có năng lượng, chuyển động, quá trình, nhưng không có thực thể, không bản ngã.

"Biết bản thân ông" nghĩa là: biết rằng bạn không có. Dũng cảm lớn được cần để biết điều này. Mọi người muốn biết rằng họ là linh hồn bất tử. Thế thì họ rất hạnh phúc: "Chúng ta là linh hồn bất tử." Và Phật nói, "Đừng nói điều vô nghĩa! Ông đơn giản không có. Bất tử có đó, nhưng ông không phải là bất tử. Khi ông biến mất hoàn toàn, bất kì cái gì còn lại đằng sau... cái sạch sẽ đó, cái thuần khiết đó, cái hồn nhiên đó, cái không đó, shunya đó - cái đó là bất tử. Nó không có bắt đầu và không có kết thúc, không sinh và không tử."

Nhưng thay vì đi vào và tìm thấy ảo tưởng cơ sở của bản ngã, thay vì đi vào và tìm căn nguyên của mọi khổ, bạn cứ đổ trách nhiệm lên người khác.

Câu châm ngôn nổi tiếng của Murphy: Người có thể mỉm cười khi mọi sự đi sai đã nghĩ tới ai đó mà anh ta có thể đổ lỗi lên.

Mọi người đều cố đổ lỗi khổ của mình lên ai đó khác. Và đó là cách chúng ta vẫn còn trong khổ, bởi vì việc đổ lỗi này sẽ không ích gì cả. Ngay chỗ đầu tiên nó là sai - không ai khác là nguyên nhân cho khổ của bạn; nguyên nhân là bên trong bạn. Bạn đang sống cùng ảo tưởng. Nhưng cho dù bạn sống cùng ảo tưởng, tâm trí vẫn thích thú ý niệm rằng ai đó chịu trách nhiệm - "Mình không chịu trách nhiệm"; bạn cảm thấy nhẹ nhõm.

"Bác sĩ ơi, bác sĩ phải làm cái gì đó cho chồng tôi đi."

"Cái gì có vẻ như thành vấn đề thế?"

"Anh ấy bị thuyết phục rằng anh ấy là tử lạng."

"Khủng khiếp thế!"

"Bác sĩ bảo tôi đi!" cô vợ cắn cẩu. "Anh ấy ngủ há hốc mồm ra, và để đèn sáng đánh thức tôi cả đêm."

Một người đàn bà gọi điện thoại cho nhà tâm thần và khóc, "Bác sĩ ơi, bác sĩ phải giúp tôi với. Chồng tôi làm tôi phát điên lên. Anh ấy cứ khẳng khẳng rằng anh ấy là Moses."

"Điều đó có vẻ nghiêm trọng đấy," nhà tâm thần đáp. "Tôi nghĩ cô nên đưa anh ấy tới phòng khám của tôi ngày mai."

"A, tôi sẽ đưa," cô ấy đáp, "nhưng đồng thời làm sao tôi giữ anh ấy tách ra khỏi nước mỗi lần tôi thử tắm?"

Cho dù bạn điên, tâm trí vẫn muốn tin rằng ai đó khác chịu trách nhiệm - ai đó khác điên. Mọi người sẵn sàng tin rằng toàn thể giới điên, nhưng họ không điên. Thực ra, người điên chưa bao giờ chấp nhận rằng anh ta điên. Bạn có thể đi tới nhà thương điên và bạn có thể hỏi tất cả người điên, và bạn sẽ ngạc nhiên: không người điên nào đồng ý rằng người đó điên. Toàn thể giới điên, anh ta hoàn toàn lành mạnh.

Thực ra, những người hiểu người điên, họ nói rằng một khi người điên chấp nhận rằng mình điên thì người đó không còn điên nữa; sự lành mạnh đã bắt đầu tới trong bản thể người đó.

Đó là điều mọi chư phật đã từng nói: khoảnh khắc bạn hiểu rằng "tôi là kẻ dốt," thoáng nhìn đầu tiên về việc biết đã xảy ra. Khoảnh khắc bạn nói rằng "tôi không có," lần đầu tiên, sự tồn tại thực đã thấm vào bạn. Lần đầu tiên bạn nói rằng "tôi không sở hữu gì," toàn thể giới là của bạn. Lần đầu tiên bạn nói rằng "tôi không tách rời," rằng "tôi là một với cái toàn thể," bạn trở thành cái toàn thể. Giọt sương không thực sự biến mất; nó trở thành đại dương. Bằng việc biết cái trống rỗng của người ta, cái vô ngã của người ta, người ta không mất gì cả, người ta được tất cả.

Và lời kinh thứ ba:

"Tồn tại là ảo tưởng."

Hiếu, vượt ra ngoài.

Đây là con đường của sáng tỏ.

Phật không cho bạn học thuyết, ông ấy không cho bạn giáo điều. Ông ấy không một chút quan tâm nào tới việc cho bạn các triết lý sống. Toàn thể mối quan tâm của ông ấy là một: làm sao làm cho tâm trí bạn rõ ràng, làm sao truyền đạt sự rõ ràng cho bạn để cho bạn có thể thấy không bị cản trở, để cho mắt bạn không còn mang bụi nào nữa, để cho mắt bạn không có bụi và bạn có thể thấy thấu suốt như mọi sự đang vậy.

Thông thường bất kì cái gì bạn thấy đều là phóng chiếu của bạn. Đó là điều bạn gọi là sự tồn tại - bạn phóng chiếu. Sự tồn tại vận hành chỉ như cái màn ảnh và máy chiếu ở bên trong bạn, và bạn cứ phóng chiếu các ham muốn, tưởng tượng, hi vọng, mơ mộng của bạn, và bạn cứ thấy những điều không có đó.

Mọi người cứ đi tới tận cùng việc phóng chiếu. Ngay cả bạn có gặp họ sau cái chết của họ thì bạn vẫn sẽ thấy họ trong cùng đồng lộn xộn.

Kinh doanh đã thành khủng khiếp cho Blum và ông ta đã giảm bớt người làm của mình. Trong một tháng ông ta đã phải giảm thêm người nữa, và mọi người nói rằng sự căng thẳng khủng khiếp này trở thành ngưng kết lại, đẩy cái chết của ông ta lên sớm hơn vài tuần sau đó.

Khi họ mang xác ông ta đi dọc chái bên nhà thờ, Blum đột nhiên ngồi dậy trong quan tài và hỏi, "Bao nhiêu người khênh tôi thế?"

"Có tám người hộ tang, thưa ông Blum," người lo tang lễ nói.

"Tốt hơn cả là sa thải hai người đi," Blum nói, rồi nằm xuống.

Ngay cả sau cái chết nổi ám ảnh cũ vẫn tiếp tục! Và đừng coi nó là trò đùa - đây là cách mọi sự đang vậy đấy. Mọi người cứ tin vào cùng điều sau cái chết; họ cứ tiếp tục cùng ham muốn. Đó là cách họ cứ tới đi tới lại thế gian này để hoàn thành cùng những ham muốn chưa được hoàn thành. Và những ham muốn đó là không thể hoàn thành được, cho nên họ cứ tới mãi và mãi, cả triệu lần.

Phật gọi nó là cái vòng luân quần, bánh xe cứ quay mãi. Bạn giống như nan hoa trong bánh xe này. Khi thì bạn đi lên và khi thì bạn đi xuống. Nhưng bánh xe cứ đi lên và xuống, lên và xuống; sống và chết, sống và chết; khoảnh khắc này của thành công, khoảnh khắc khác của thất bại; khoảnh khắc này của hi vọng, khoảnh khắc khác của thất vọng. Nó cứ diễn ra mãi, và nó đã diễn ra vĩnh hằng rồi. Và toàn thể điều này là phóng chiếu riêng của bạn - đây không phải là thực tại.

Thực tại chỉ có thể được biết tới khi bạn không có gì để phóng chiếu. Trạng thái đó của vô phóng chiếu Phật gọi là sáng tỏ. Sáng tỏ nghĩa là bạn không có ham muốn, bạn không muốn mọi thứ theo cách nào đó, bạn sẵn sàng nhìn chúng như chúng đang vậy. Bạn đơn giản là tấm gương, không là máy chiếu.

Khi bạn là tấm gương, đây là samadhi, đây là satori, tỏ ngộ. Bạn đơn giản phản xạ giống như nước yên tĩnh, trong trẻo, im lặng của cái hồ phản xạ trắng tròn và các vì sao. Khi bật tuyệt đối rõ ràng, không mơ, không tưởng tượng, không kìm ức, toàn thể tâm trí

bị gạt sang bên - tâm trí là cái máy để phóng chiếu - thế thì có sáng tỏ và mọi sự được phản xạ như chúng vậy. Và lần đầu tiên bạn biết cái gì là hoàn cảnh đó; bằng không: "*Tồn tại là ảo tưởng.*"

Hiểu điều này: rằng bất kì cái gì bạn nghĩ là tồn tại đều là ảo tưởng. Hiểu nó, và đi ra ngoài đi. *Đây là con đường của sáng tỏ.*

Ông mạnh mẽ, ông trẻ trung.

Đó là lúc để vươn lên.

Vậy vươn lên đi!

Vì e rằng qua do dự và lười nhác

Ông đánh mất con đường.

Ở Ấn Độ cổ đại, khi Phật còn đang chuyển giao những lời kinh này cho đệ tử của ông ấy, điều này đã là truyền thống được chấp nhận, rằng người ta nên trở thành người tìm kiếm chỉ trong giai đoạn cuối của cuộc đời mình. Nếu bạn giả thiết cuộc sống có khoảng dài một trăm năm, thế thì ý niệm Hindu là chia cuộc sống thành bốn phần mỗi phần hai mươi năm năm.

Hai mươi năm năm đầu tiên dành cho giáo dục, brahmacharya - vô dục. Bạn vào đại học, bạn sống cùng thầy để học các kĩ năng của thế giới, học nghệ thuật, học nghề thủ công, học khoa học. Và sau hai mươi năm năm bạn trở lại trong thế giới, bạn xây dựng gia đình. Và trong hai mươi năm năm từ giờ - giai đoạn thứ hai - bạn sống như một người chủ gia đình, như người chồng, như người bố, hoàn thành nghĩa vụ cuộc sống.

Và thế rồi tới giai đoạn thứ ba, lại hai mươi năm năm: bạn chuẩn bị từ bỏ thế giới. Giai đoạn thứ ba được gọi là *vanprasth*. Giai đoạn thứ nhất là *brahmacharya* - vô dục - để cho bạn có thể cống hiến toàn thể tâm trí mình cho việc nghiên cứu, không phân tán. Toàn thể năng lượng dục của bạn phải được tập trung vào học tập. Thế rồi giai đoạn thứ hai được gọi là *garhasthya* - giai đoạn của người chủ gia đình. Bạn dành toàn thể năng lượng của mình cho cuộc sống gia đình: làm nhà, dựng doanh nghiệp lớn, kiếm tiền, nuôi dạy con cái. Và thế rồi giai đoạn thứ ba được gọi là *vanprasth*. *Vanprasth* nghĩa là "quay mặt vào rừng." Bây giờ chuẩn bị cho bản thân bạn để rời bỏ thế giới - chuẩn bị cho hai mươi năm năm! Cuộc sống vẫn ở trong nhà, nhưng quay mặt về rừng. Dần dần, dần dần ngắt bản thân bạn ra. Trao trách nhiệm của bạn cho con bạn, người bây giờ sẽ quay về từ đại học.

Và giai đoạn thứ tư - sau bảy mươi năm năm - hai mươi năm năm cuối cùng, bạn trở thành *sannyasin*. Điều này đã thành điều thường lệ, tục lệ, được chấp nhận ở Ấn Độ.

Ngay chỗ đầu tiên, mọi người không sống tới trăm tuổi, và đặc biệt vào những ngày đó thì chẳng sống được thế chút nào. Mọi nghiên cứu khoa học đã được tiến hành đều chứng minh rằng mọi người vào thời Phật sống nhiều nhất trung bình là bốn mươi năm; bốn mươi năm là cuộc sống trung bình. Và điều đó dường như cũng không quá tệ bởi vì ngay cả bây giờ ở Ấn Độ, ba mươi sáu năm là cuộc sống trung bình. Với tất cả thuốc men mới, sự giúp đỡ y tế, bệnh viện, nếu Ấn Độ chỉ có độ tuổi trung bình ba mươi sáu, thế thì vào những ngày đó, không khoa học, không tiện nghi y tế,

nếu mọi người sống bốn mươi tuổi trung bình thì họ đã làm tuyệt hảo lắm rồi! Cho nên mọi người không sống tới một trăm năm. Trước lúc người ta tới bảy mươi năm, người ta đã qua đời rồi. Cho nên với đa số mọi người, thời gian cho tính chất sannyas sẽ chẳng bao giờ tới.

Dường như đây chỉ là nỗ lực để trì hoãn nó. Và cho dù ai đó sống lâu hơn bảy mươi năm tuổi - vài người đã sống lâu vậy, bản thân Phật đã sống tám mươi năm - nếu vài người sống sau bảy mươi năm, cuộc sống của họ sẽ gần như không có năng lượng. Họ sẽ chết, những cái xác biết đi. Họ sẽ không có đủ năng lượng để thiền, để vươn lên những đỉnh cao nhất của tâm thức. Họ sẽ không có khả năng biến đổi bản thể họ thành phật tính; điều đó sẽ là không thể được với họ.

Phật đã đem tới cuộc cách mạng vĩ đại và Ấn Độ chưa bao giờ tha thứ cho ông ấy vì điều đó. Ông ấy đã phá huỷ toàn thể ý niệm vô nghĩa về các giai đoạn. Nó là vô nghĩa, bởi vì có vài người thông minh, người có thể là sannyasins ngay khi họ còn trẻ, và có vài người siêu thông minh, người có thể là sannyasins ngay cả khi họ còn là trẻ nhỏ.

Shankaracharya đã trở thành sannyasin khi ông ấy chỉ mới chín tuổi. Phật trở thành sannyasin khi ông ấy hai mươi chín tuổi. Cho nên thật ngu xuẩn mà trì hoãn nó. Và tại sao cứ trì hoãn chân lý tới chính tận cùng khi bạn sẽ gần như là cái xác, không năng lượng nào còn lại? Và thế rồi bạn sẽ cố gắng soái cánh bay cao trong bầu trời sao? Khi những ngày để đi vào năm mò tới, bạn sẽ thử lấy chuyến bay tới mặt trời sao? Điều đó là không thể được.

Phật là người đầu tiên ở Ấn Độ đưa vào ý niệm về sannyasin trẻ. Nhân mạnh của ông ấy là ở chỗ thanh niên là thời kì tốt nhất để là sannyasin bởi vì cần năng lượng lớn cho việc biến đổi bên trong, cho công trình bên trong. Nó không thể bị trì hoãn được. Và ai biết về tương lai? Ai biết về ngày cả ngày mai hay thậm chí về khoảnh khắc tiếp? Ông ấy nói: *Ông mạnh mẽ, ông trẻ trung* - thế thì đây là thời điểm. *Đó là lúc để vươn lên.* Đừng trì hoãn. Không cần trì hoãn. Đừng nói rằng "tôi sẽ thức dậy chỉ sau bảy mươi năm tuổi." Người đã từng mơ trong bảy mươi năm năm sẽ thấy rất khó thức dậy sau bảy mươi năm năm mơ. Mơ đã trở thành gần như bản tính thứ hai của người đó.

Khi bạn già đi bạn trở nên ngày một ương ngạnh hơn, ngày một ít uyển chuyển hơn. Khi bạn già đi bạn trở nên ngày một máy móc hơn, ít sống động hơn. Cách sống của bạn trở thành lắng đọng, cách nghĩ của bạn trở thành cố định tới mức trở nên không thể nào thay đổi được chúng. Đó là lí do tại sao với người già khó thể để học cái gì mới. Họ nói: Bạn không thể dạy chó già thủ đoạn mới. Trẻ con học rất dễ dàng; người già thấy rất khó học bởi vì họ nghĩ họ biết rồi. Kinh nghiệm cả đời họ có đó, và kinh nghiệm cả đời bắt đầu chi phối họ; nó cứ chi phối họ tới tận cùng.

Zeb và vợ anh ta, Addie, khét tiếng là một đôi hay châm chọc nhất trong vùng núi. Zeb chết vài năm trước, và họ hàng anh ta hết sức bối rối về cách Addie cứ nói mãi về chi phí của đám tang. Cô ấy thậm chí còn khẳng khẳng đòi tự đóng ván quan tài để cho cô ấy không phải trả tiền cho người phục vụ lễ tang chiếm một chỗ coi sóc cảnh tượng này.

Vài năm sau, Addie bị ốm và có vẻ như cô ấy sắp đi gặp Zeb về sau. Addie gọi cô bạn duy nhất tới bên mình và bảo cô ấy hứa sẽ coi sóc đám tang.

"Bạn hứa sẽ chôn mình trong bộ quần áo lụa đen đây nhé," cô ấy nói một cách yếu ớt. "Nhưng bạn cũng có thể cắt lại vạt lưng của chiếc váy. Nó là vải tốt và chắc chắn là tội lỗi nếu làm phí hoài nó."

"Này, Addie," cô bạn đáp, "mình không thể làm thế được. Khi bạn và Zeb bước qua Ngọc Môn, bạn chắc chắn không muốn đi với bộ quần áo không có vạt lưng."

"Đừng nghĩ tới nó nữa," Addie đáp. "Họ tất cả chẳng nào cũng sẽ nhìn Zeb thôi."

"Sao cậu nói vậy?"

"Bởi vì tớ đã chôn anh ấy không có quần."

Cả đời, nếu bạn keo kiệt... ngay cả trong cái chết bạn cũng sẽ như thế thôi. Khi bạn già đi bạn trở nên ngày một lẳng đọng hơn.

Tuổi thanh xuân là lúc đẹp nhất cho biến đổi bên trong bởi vì tuổi thanh xuân là thời gian linh động nhất. Trẻ em còn linh động hơn thanh niên, nhưng chúng không hiểu biết thế. Chúng cần chút ít kinh nghiệm. Thanh niên đích xác ở giữa; bạn không còn là đứa trẻ, không còn dốt nát về cuộc sống và cách thức của nó và vậy mà không bị lẳng đọng như người già. Bạn ở trong trạng thái chuyển dịch, và trạng thái chuyển dịch là thời gian tốt nhất mà bạn có thể nhảy ra khỏi bánh xe sinh tử. Thời thanh niên là thời có ý nghĩa nhất để lấy mọi cú nhảy, bởi vì việc nhảy cần

dũng cảm, nó cần năng lượng, nó cần mạo hiểm, nó cần táo bạo.

Phật nói: *Ông mạnh mẽ, ông trẻ trung. Đó là lúc để vươn lên.*

Là thanh niên, là trẻ trung, là tươi tắn, chính là phúc lành lớn lao. Đó là lúc cho nổi dậy. Và nếu bạn bỏ lỡ tuổi thanh niên của mình, về sau sẽ càng ngày càng khó hơn. Không phải là điều đó là không thể được - nó có thể xảy ra ngay cả khi bạn già - nhưng nó sẽ đòi nhiều nỗ lực gian nan hơn và mọi sự sẽ không dễ dàng thế. Điều đó cũng giống như leo núi: khi bạn trẻ việc đó dễ hơn, khi bạn trở nên già việc đó trở thành khó. Việc thở vất vả, lên cao là mệt mỏi, bạn vã mồ hôi, bạn cảm thấy kiệt lực rất sớm, bạn sẽ cần nghỉ nhiều hơn và cuộc hành trình sẽ có vẻ rất lâu. Khi bạn là thanh niên bạn có thể chạy lên; bạn có thể chạy lên; bạn có thể chạy lên đỉnh và từng bước sẽ xả ra nhiều năng lượng hơn trong bạn, bởi vì là thanh niên chính là kho chứa năng lượng.

Nhiều người tới tôi và hỏi tại sao tôi trao tính chất sannyas cho thanh niên. ... Bởi vì điều này: thanh niên là thời gian cho tính chất sannyas, bởi vì tính chất sannyas là nổi dậy vĩ đại nhất; không nổi dậy nào vĩ đại thế. Đừng phí hoài tuổi thanh xuân của bạn vào những cuộc cách mạng bình thường khác - chính trị, xã hội, kinh tế. Đừng phí hoài năng lượng sống của bạn vào những trò chơi ngu xuẩn. Để toàn bộ năng lượng của bạn, tập trung toàn bộ năng lượng của bạn, vào một điểm thôi - cuộc cách mạng tâm linh - bởi vì đó là thay đổi triệt để, và các thay đổi khác có thể đi theo thay đổi đó.

Nếu bản thể bên trong của bạn thay đổi, toàn thể cuộc sống bên ngoài của bạn sẽ khác hoàn toàn. Nó sẽ có hương thơm khác, cái đẹp khác, duyên dáng khác. Và khi bản thể bên trong của bạn được thay đổi và trở thành ngọn lửa của ánh sáng, bạn sẽ trở thành ánh sáng lên người khác nữa. Bạn sẽ trở thành ánh sáng báo hiệu, sứ giả lớn của bình minh mới. Chính sự hiện diện của bạn sẽ làm lay cò những cuộc cách mạng trong kiếp sống của người khác.

Phật nói: *Vậy vươn lên đi! Đừng phí hoài một khoảnh khắc! - Vì e rằng qua do dự và lười nhác ông đánh mất con đường.*

Nguy hiểm duy nhất là do dự. Cuộc sống không cam kết, không tham gia, không đáng gọi là cuộc sống. Chính là qua cam kết, tham gia, cuộc sống của bạn đạt tới sắc bén, thông minh của bạn trở thành lưỡi kiếm. Qua lười nhác bạn thu thập gì; sắc bén của bạn biến mất. Bạn trở nên già ngay cả khi bạn còn trẻ. Và nếu bạn vẫn còn sắc bén và bạn vẫn còn nổi dậy, cho dù khi bạn già, bạn sẽ không già. Chỉ về mặt vật lí bạn sẽ già, nhưng bản thể bên trong của bạn sẽ vẫn trẻ.

Và đó là một trong những kinh nghiệm vĩ đại nhất của cuộc sống: khi thân thể bạn trở nên già, nhưng bản thể bên trong của bạn vẫn giữ tính trẻ trung của nó. Điều đó nghĩa là bạn đã không đánh mất dấu vết của cuộc sống, nghĩa là bạn đang giữ bản thân bạn bước cùng cuộc sống. Bạn không bị bỏ lại sau, bạn không bị tụt lại sau.

Phật nói:

Làm chủ lời.

Ông ấy nói, bình thường tâm trí đầy những lời - liên quan, không liên quan, rắc rối; đủ mọi loại lời cứ tụ tập lại bên trong bạn. Hai người đang nói chuyện; bạn đơn giản nghe, và những lời đó trở thành một phần của tâm trí bạn - chẳng vì lí do khác, một cách ngẫu nhiên. Bạn nghe hai người nói chuyện. Bạn trở nên bị nặng gánh. Bạn đi và bạn đọc các biển hiệu, và những từ đó trở thành một phần của con người bạn. Bạn đọc những quảng cáo không cần thiết. Trong các tạp chí, mọi người đọc các quảng cáo nhiều hơn bất kì cái gì khác. Hay bạn cứ tán gẫu với mọi người, vẫn biết hoàn toàn rõ rằng điều này chỉ là vô dụng, cực kì phí hoài thời gian và năng lượng. Nhưng lời được thu thập bên trong bạn giống như bụi, hết tầng nọ tới tầng kia, và tấm gương của bạn sẽ bị chúng phủ đầy.

Phật nói: *Làm chủ lời*. Vắt tắt thôi. Chỉ nghe điều có ý nghĩa, chỉ đọc cái có nghĩa. Tránh cái không cần thiết, cái không liên quan. Chỉ nói cái là chính vấn đề. Làm cho từng lời của bạn là trái tim bạn. Đừng chỉ nói mọi thứ cứ dường như bạn là chiếc máy ghi âm.

Mary đang ngồi một mình trên ghế thì mẹ cô ấy tới và bật đèn lên.

"Sao thế, có chuyện gì thế, con?" mẹ cô ấy hỏi. "Sao con ngồi ở đây trong bóng tối thế? Con và John vừa cãi nhau sao?"

"Ồ, không, chẳng cái gì như thế đâu," Mary đáp. "Đơn giản John hỏi con làm vợ."

"Được, sao con trông buồn thế?"

"Ồ, mẹ ơi, đây chỉ là con không biết liệu con có lấy người điều hành quảng cáo không."

"Nhưng có gì sai với việc lấy người làm quảng cáo?"

"Thế này, mẹ cảm thấy thế nào nếu người đàn ông cầu hôn mẹ lại bảo mẹ rằng đó là một đề nghị đặc biệt, một lần trong đời thôi, không bao giờ lặp lại?"

Hệt như chiếc máy ghi âm! Anh ta có thể không nhận biết về điều anh ta nói, có thể anh ta lặp lại thói quen của mình. Anh ta thành thạo trong điều đó, nó đã trở thành một phần của tâm trí anh ấy. Nó có thể lặp lại bản thân nó; anh ta có thể không có ý thức chút nào về điều mình làm.

Khi Phật nói: *Làm chủ lời*, ông ấy ngụ ý, ý thức. Tại sao bạn nói cái gì đó? Nói với ai? Và mục đích của nó là gì? Hãy rõ ràng, bằng không im lặng đi. Tốt hơn cả là đừng làm người khác nặng gánh bởi rác rưởi của bạn. Nếu bạn có thể khai sáng, tốt; nếu bạn có thể làm nhẹ gánh, tốt; bằng không tốt hơn cả là yên tĩnh.

Làm chủ ý.

Bất kì ý nghĩ nào cũng đều diễn ra trong tâm trí bạn. Quan sát trong một phút và bạn sẽ ngạc nhiên: tâm trí dường như phát rồ! Nó nhảy từ ý nghĩ này sang ý nghĩ khác chẳng bởi lí do nào cả. Khi chó bắt đầu sủa ở nhà hàng xóm và tâm trí bạn lấy mạnh mỗi từ nó... và bạn nhớ tới con chó bạn đã có từ hồi thơ ấu, và con chó chết... và bạn bắt đầu cảm thấy buồn. Và bởi

vì cái chết của con chó, bạn bắt đầu nghĩ về cái chết, và cái chết của mẹ bạn và cái chết của bố bạn. Và bạn trở nên giận dữ bởi vì bạn chưa bao giờ thoải mái với mẹ bạn; bao giờ cũng có xung đột. Con chó vẫn sủa, hoàn toàn vô nhận biết về điều nó đã làm. Còn bạn đã đi du hành xa thế!

Bất kì cái gì cũng có thể lấy cò một quá trình trong bạn. Đây là một loại cảnh nô lệ: bạn phó mặc cho điều ngẫu nhiên. Đây không phải là làm chủ. Và một sannyasin, người tìm kiếm, phải là người chủ. Người đó chỉ nghĩ nếu người đó muốn nghĩ; nếu người đó không muốn nghĩ người đó đơn giản tắt tâm trí mình đi. Người đó biết cách bật nó lên và cách tắt nó đi.

Bạn không biết cách bật nó, bạn không biết cách tắt nó; nó cứ tiếp diễn mãi. Nó bắt đầu làm việc từ thời thơ ấu và cứ làm việc mãi cho tới khi bạn chết. Bảy mươi năm, tám mươi năm, liên tục làm việc - nhiều việc thế, và thế rồi bạn không thể mong đợi được cái gì lớn lao từ nó cả bởi vì nó hoàn toàn mệt mỏi. Nó không còn lại nhiều năng lượng; năng lượng rò rỉ từ mọi nơi. Nếu bạn có thể tắt nó đi... đó là điều thiên tài cả là gì: tắt tâm trí đi, nghệ thuật tắt tâm trí đi. Nếu bạn có thể tắt nó đi, bạn sẽ thu lại năng lượng.

Nếu trong vài giờ mọi ngày bạn không có tâm trí, bạn sẽ thu được nhiều năng lượng tới mức năng lượng đó sẽ giữ bạn trẻ trung, tươi tắn, sáng tạo. Năng lượng đó sẽ cho phép bạn thấy thực tại, cái đẹp của sự tồn tại, vui vẻ của cuộc sống, lễ hội. Nhưng để có điều đó bạn cần năng lượng, và tâm trí của bạn chỉ có rất ít năng lượng. Bằng cách nào đó bạn xoay xở cuộc sống của bạn. Bạn sống cuộc sống nghèo nàn chỉ vì mỗi lí do là bạn không biết cách tích lũy năng lượng tâm trí của

bạn, cách tạo ra bình chứa của bản thể bên trong của mình. Nó cứ diễn ra và rò rỉ và bạn không biết cách dùng những rò rỉ đó.

Đừng bao giờ cho phép thân gây hại.

Ba điều, Phật nói: Thận trọng về lời, làm chủ ý nghĩ, *đừng bao giờ cho phép thân gây hại*. Bởi vì thân tới từ con vật, thân thể là con vật. Nó tận hưởng việc gây hại, nó bạo hành. Ý thức về nó đi. Đừng cho phép nó đi vào trong bạo hành. Đừng cho phép nó làm hại bất kì ai, bởi vì nếu bạn làm hại người khác, cái hại sẽ quay lại bạn sớm hay muộn.

Đó là toàn thể lí thuyết về nghiệp: bất kì cái gì bạn làm cho người khác sẽ được làm cho bạn. Cho nên làm cho người khác chỉ điều bạn thích được làm cho mình.

*Đi theo ba con đường này với sự thuần khiết
Và ông sẽ thấy bản thân mình trên một con đường,
Con đường của trí huệ.*

Lời khuyên cuối Phật đưa ra là: Đừng theo ba con đường này từ tính toán. Đi theo chúng một cách hồn nhiên, theo cách như trẻ thơ, thám hiểm, truy tìm. Làm nó thành cuộc phiêu lưu, nhưng đừng tính toán, đừng như kinh doanh. Chúng ta tất cả đều giống doanh nhân, và đó là một trong những lí do cơ bản tại sao chúng ta cứ bỏ lỡ vui vẻ của cuộc sống. Doanh nhân không bao giờ có thể biết vui vẻ là gì; người đó bao giờ cũng nghĩ về lợi nhuận.

Mọi người tới tôi và họ hỏi, "Nếu chúng tôi thiền, ích lợi của nó sẽ là gì? Chúng tôi sẽ được gì từ nó?" Nếu tôi nói với họ, "Thiền chỉ vì thiền thôi," họ có vẻ phân vân. Họ nói, "Thế thì phỏng có ích gì?" Họ không thể hiểu được rằng, trong cuộc sống, đôi điều nên được làm mà không có tính toán gì cả.

Yêu vì yêu, nghệ thuật vì nghệ thuật, thiền vì thiền. Mọi điều là đẹp và vĩ đại không bao giờ có thể bị thu thành phương tiện cho cái gì đó khác. Và doanh nhân chỉ biết mỗi điều đó. Tâm trí kiểu kinh doanh bao giờ cũng thu mọi thứ về phương tiện cho mục đích nào đó. Và đây là những mục đích. Thiền là mục đích lên bản thân nó, không phải là phương tiện cho bất kì cái gì khác. Do đó, cứ như trẻ con, hồn nhiên, không tính toán. Là thuần khiết... *Và ông sẽ thấy bản thân mình trên một con đường... con đường duy nhất, con đường đúng, con đường của trí huệ.*

Ngôi trong thế giới, ngôi trong bóng tối - những lời này là cực kì hàm chứa:

*Ngôi trong thế giới, ngôi trong bóng tối.
Ngôi trong thiền, ngôi trong ánh sáng.
Chọn chỗ ngôi.
Để trí huệ phát triển.*

Ngôi trong thế giới nghĩa là ở trong tâm trí và ngôi trong thiền nghĩa là ở trong vô trí. Ở trong tâm trí là ở trong bóng tối và ở trong vô trí là ở trong ánh sáng. Nếu bạn đã hiểu những lời kinh trước bạn sẽ biết cách là vô trí... và thế thì có ánh sáng và chỉ ánh sáng. Bạn

ngập đầy với ánh sáng, bạn trở thành chói sáng. Và đó là cách trí huệ phát triển.

*Chặt rừng,
không chặt cây.
Vì ra khỏi rừng, nguy hiểm tới.*

Chặt rừng nghĩa là chặt rế, chính cội nguồn của nó tất cả - *không chặt cây*, bởi vì cây chỉ là triệu chứng. Nếu bạn chặt cây này, cây khác sẽ mọc. Đừng đánh nhau với triệu chứng; nhìn vào rế và phá huỷ rế.

Rế là bản ngã. Rế là ham muốn của bản ngã. Rế là việc níu bám của bản ngã. Chặt cả rừng: bản ngã, ham muốn, níu bám, tinh ranh, láu cá, tính toán, chính trị - chặt tất cả các cái này đi. Đừng cứ đánh nhau với những điều nhỏ bé.

Ai đó tới và nói, "Làm sao tôi có thể gạt bỏ được giận dữ?" Bây giờ, không gạt bỏ bản ngã bạn không thể gạt bỏ giận dữ được, và nếu bạn cố bạn sẽ chỉ kìm nén nó. Mọi người tới tôi và họ hỏi, "Làm sao chúng tôi có thể gạt bỏ dâm dục?" Bạn không thể gạt bỏ được dâm dục nếu bạn không gạt bỏ bản ngã và khao khát liên tục của nó về thêm nữa và nữa. Bạn không thể gạt bỏ được dâm dục nếu bạn không thể thấy được cái không bên trong. Trong việc thấy đó, dâm dục được biến đổi thành tâm linh. Đi tới rế, tới cội nguồn đi.

Nhưng mọi người cứ tỉa cây, tưởng rằng đây là cách họ sẽ biến đổi cuộc sống của họ. Vâng, họ có thể trở nên phức tạp hơn, văn hoá hơn, văn minh hơn, trên bề mặt lịch sự hơn - nhưng điều này sẽ chỉ là trên bề mặt. Sâu bên dưới họ sẽ vẫn còn là người cũ, vẫn xấu

nghư trước hay thậm chí còn xấu hơn bởi vì mọi điều bị kìm nén sẽ làm cho họ ngày càng đòi bại hơn.

Chặt rừng.

Đánh đổ ham muốn.

và đưa bản thân mình tới tự do.

Nếu bạn muốn chặt rừng, *đánh đổ ham muốn* đi. Thấy ra vấn đề, rằng ham muốn là vô tích sự. Sống trong khoảnh khắc và đừng cố gắng sống trong tương lai. Không ai có thể sống trong tương lai được. Làm sao bạn có thể sống trong tương lai mà chưa có? Và ham muốn cho bạn ảo tưởng về sống trong tương lai. Ngồi, bạn bắt đầu nghĩ bạn đã trở thành tổng thống của đất nước. Bạn bắt đầu sống giấc mơ, giấc mơ ngày, cứ nghĩ rằng bạn đã tìm ra số tiền lớn, xổ số đã được mở theo tên bạn. Và bạn bắt đầu nghĩ và trở nên rất rối loạn, thực sự rối loạn: "Phải làm gì với nó?"

Tôi có một người bạn, một bác sĩ, và anh ta bị ám ảnh rất nhiều với các câu đố chéo. Hàng tháng anh ta sẽ điền vào các câu đố chéo, và hàng tháng anh ta đều hi vọng rằng lần này anh ta sẽ được năm mươi vạn ru pi, trăm vạn ru pi. Tôi đã từng quan sát điều đó trong nhiều năm. Và tháng sẽ trôi qua và chẳng cái gì xảy ra, và anh ta sẽ bắt đầu chuẩn bị cho câu đố chéo khác.

Một hôm tôi đang ngồi trong trạm phát thuốc của anh ta, và tôi bảo anh ta, "Trông này, anh dường như không có vận may lớn!"

Anh ta nói, "Anh ngụ ý gì?"

Tôi nói, "Tôi đã quan sát anh nhiều ngày rồi, trong nhiều năm rồi, và chẳng cái gì xảy ra cả. Tham gia cùng tôi đi và tháng này anh sẽ được trăm vạn ru pi đấy."

Anh ta sững sờ. Anh ta nói, "Sao anh không nói điều đó trước?"

Tôi nói, "Nhưng có một điều kiện. Thư viện của thành phố này cần năm mươi vạn ru pi. Anh sẽ phải cho thư viện năm mươi vạn ru pi. Thế thì tôi có thể tham gia cùng anh. Thế thì số phận của tôi sẽ đi cùng số phận anh - và anh biết số phận tôi rồi đấy!"

Anh ta nói, "Điều đó tôi biết!" Nhưng anh ta nói, "Năm mươi vạn thì quá nhiều." Anh ta bắt đầu mặc cả: chưa cái gì đã xảy ra, nhưng anh ta bị rối loạn nhiều thế! Anh ta bắt đầu mặc cả, "Năm mươi vạn là quá nhiều, và tôi là bác sĩ nghèo, và anh biết khó khăn thế nào và cạnh tranh lớn thế nào ở đó - hai mươi bác sĩ trong một thị trấn nhỏ và tôi là người nghèo nhất. Anh đang đòi năm mươi vạn ru pi đấy! Làm nó thành mười vạn thôi."

Tôi nói, "Thôi được, vậy thế là đồng ý nhé: mười vạn tôi sẽ lấy cho thư viện, chín mươi vạn anh lấy."

Anh ta nói, "Được." Nhưng anh ta nói được theo cách buồn bã thế: "Mười vạn ru pi, đi toi kiểu đó!"

Mười hai giờ đêm anh ta gõ cửa nhà tôi. Lúc đó là mùa hè và tôi đang ngủ ở bậc nền cho nên tôi hỏi từ bậc nền đó, "Có chuyện gì vậy? Ai đó?"

Anh ta nói, "Tôi là bạn anh mà. Tôi không thể ngủ được, tôi phải tới. Mười vạn là quá nhiều! Lần này chỉ

năm mươi nghìn thôi. Tháng sau chúng tôi hội lực lại và thế rồi tôi sẽ đưa mười vạn."

Tôi nói, "Thôi được - bởi vì tôi không muốn phá vỡ giấc ngủ của mình. Anh về đi. Năm mươi nghìn là được, nhưng bây giờ đừng thay đổi nó!"

Sáng hôm sau anh ta thay đổi nó. Anh ta nói, "Anh biết tình hình tôi đây. Lần này, để tôi giữ cả số tiền đi. Tháng sau, dù anh nói bất kì cái gì tôi sẽ đưa cho thư viện."

Tôi nói, "Thế thì tôi rút phần tôi ra. Thế thì anh làm nó theo cách của anh đi."

Một tháng trôi qua. Chẳng cái gì xảy ra. Anh ta tới tôi và anh ta khóc, toàn nước mắt. Và anh ta nói, "Tôi là thằng ngu thế! Tôi đáng phải đồng ý với anh. Tôi đã chỉ hỏi năm mươi nghìn ru pi, nhưng tôi đã không đồng ý. Tháng này tôi sẽ đồng ý. Anh chỉ đòi năm mươi nghìn ru pi, nhưng tôi đã không đồng ý. Tháng này tôi sẽ đồng ý."

Tôi nói, "Nhưng bây giờ tôi không định làm kinh doanh này chút nào, bởi vì tôi biết nó sẽ lại xảy ra theo cùng cách - mặc cả nhiều, và đêm của anh sẽ bị rối loạn và anh sẽ quấy rối giấc ngủ của tôi. Anh làm nó theo cách của anh đi."

Mọi người thậm chí bắt đầu sống trong tưởng tượng... Bạn quan sát bản thân bạn. Ham muốn giữ bạn bận bịu trong cái không tồn tại và cứ phá hủy cái đang là hiện tại. Và hiện tại là cuộc sống duy nhất. Bây giờ và ở đây là cuộc sống duy nhất.

Sống nó trong tính toàn bộ, sống nó bằng cả bản thể bạn. Gạt tâm trí sang bên và nhảy vào bây giờ với vô trí. Và mọi phúc lành của Thượng đế sẽ mưa rào lên bạn.

Đủ cho hôm nay.

Người đằng sau mọi người

Câu hỏi thứ nhất:

*Thưa thầy kính yêu,
Cái gì là qui tắc vàng trong triết lí của Phật
Gautam?*

Prabhat, có lần George Bernard Shaw đã được hỏi, "Có qui tắc vàng trong cuộc sống không?" Ông ấy nói, "Chỉ có một qui tắc vàng: rằng không có qui tắc vàng."

Cuộc sống không phải là máy móc; đó là lí do tại sao có khả năng của tôn giáo. Nếu cuộc sống mà máy móc, bắt rể toàn bộ trong các qui tắc, trong nhân quả, thế thì khoa học sẽ là đủ. Và khoa học là không đủ.

Khoa học chỉ chạm tới ngoại vi của cuộc sống; cốt lõi bên trong nhất vẫn còn không bị chạm tới. Khoa học chỉ biết cái thô sơ; nó không biết đỉnh cao nhất.

Nó chỉ biết phần thân thể của sự tồn tại nhưng không biết trung tâm tâm linh của sự tồn tại. Nó liên quan tới chu vi và hoàn toàn không nhận biết về trung tâm.

Do đó không có qui tắc vàng. Cuộc sống là tự do, nó là tâm thức, nó là phúc lạc, nó là tình yêu - nhưng không là luật.

Đó là lí do tại sao tôi rất ngần ngại dịch lời của Phật 'dhamma - pháp' là "luật phổ dụng"; nó bỏ lỡ cái gì đó rất có ý nghĩa. Dhamma có tự do trong nó; tự do là mục đích của dhamma. Còn luật tuyệt đối không có tự do. Luật giống như tàu hàng chạy trên đường ray, và dhamma giống như dòng sông chảy xuôi từ đỉnh Himalayas, đi chữ chi, trong tự do tuyệt đối, tự phát, không thường lệ cố định, không dự đoán được, hướng tới đại dương.

Cuộc sống có thể được sống theo qui tắc, nhưng thế thì cuộc sống trở thành hơi hợt. sống cuộc sống không theo luật mà theo tâm thức, nhận biết. Đừng sống cuộc sống theo tâm trí. Tâm trí có qui tắc và qui chế, tâm trí có nghi lễ. Sống cuộc sống từ quan điểm vô trí để cho bạn có thể nở thành những đoá hoa không dự đoán được.

Phật không có qui tắc vàng trong triết lí của ông ấy.

Theo Nguyên lí của Peter, qui tắc vàng của cuộc sống là: Bất kì ai có vàng đều làm ra qui tắc.

Và Phật không có vàng - ông ấy không thể làm ra qui tắc vàng được. Và điều thứ hai, ông ấy không có

triết lí nữa. Ông ấy có cách nhìn, có darshan, có philosia - ái kiến, nhưng không triết lí. Philosia đơn giản nghĩa là khả năng để thấy. Triết lí là suy nghĩ, ái kiến là thấy. Phật không quan tâm tới suy nghĩ chút nào; toàn thể nhân mạng của ông ấy là vào việc thấy. Thấy chân lí, không tin vào nó. Không nghĩ về nó. Bạn có thể cứ nghĩ về nó và về nó, nhưng bạn sẽ không bao giờ đạt tới nó bằng việc nghĩ về nó.

Nghĩ về Thượng đế chẳng liên quan gì tới Thượng đế. Nghĩ về ánh sáng chẳng liên quan gì tới ánh sáng. Thực ra, chỉ người mù mới nghĩ về ánh sáng. Người có mắt tận hưởng ánh sáng, người đó không nghĩ về nó. Bạn có bao giờ nghĩ về ánh sáng không? Bạn tận hưởng nó, bạn sống nó. Nó nhảy múa ở mọi nơi trong cây cối... bạn cảm thấy nó, bạn kinh nghiệm nó. Phật không phải là triết gia, theo nghĩa phương Tây về từ này. Ông ấy là người thấy, người đã thấy. Và bởi vì ông ấy đã thấy, ông ấy đã trở nên tự do: tự do với tâm trí. Tâm trí chỉ được cần nếu bạn là nhà tư tưởng.

Plato và Kant và Hegel và Marx và Bertrand Russell, đây là các triết gia. Lão Tử, Phật, Zarathustra, Jesus, Pythagoras, Heraclitus, Eckhart, đây không phải là các triết gia; đây là người thấy. Đây là hai dòng chảy hoàn toàn khác.

Vào nhóm người thấy đi. Là người thấy đi, bởi vì không thấy chân lí thì không có giải thoát.

Câu hỏi thứ hai:

*Thưa thầy kính yêu,
Hôm nọ tôi đã hiểu rằng thầy không biết từng và
mọi người chúng tôi. Nhưng không phải điều thực
sự quan trọng là thầy biết chúng tôi một cách cá
nhân sao? Thầy chỉ dẫn cho đệ tử bằng tay chỉ tới
vực thăm, nhưng làm sao điều này là có thể nếu
thầy không biết chúng tôi, và ai là ai?*

Prem Jyoti, cá tính là giả; thầy không bao giờ biết các đệ tử của mình theo cá tính của họ. Thầy không bao giờ biết họ một cách cá biệt, thầy biết họ một cách bản chất. Và có khác biệt lớn giữa hai điều này. Biết bạn một cách cá biệt là vô nghĩa. Cá tính của bạn là gì? - ngẫu nhiên của việc sinh của bạn, ngẫu nhiên của việc nuôi dưỡng của bạn - như người Hindu, người Mô ha mét giáo, người Ki tô giáo - tên bạn, mặt bạn, màu da bạn, đất nước bạn. Mọi điều này làm thành cá tính của bạn; và mọi điều này đều giả, mọi điều này đều ngẫu nhiên.

Tôi quan tâm tới cốt lõi bản chất của bản thể bạn - và cái đó là không khác biệt. Nó là cùng một cốt lõi ở mọi người. Khuôn mặt nguyên thủy là một ở đằng sau mọi khuôn mặt. Nó không có màu da, nó không hình, không dạng. Nó chẳng liên quan gì tới bố bạn và mẹ bạn, với đất nước bạn. Nó chẳng liên quan gì tới tên bạn. Tôi quan tâm tới khuôn mặt nguyên thủy của bạn.

Bạn tới thế giới này không có tên. Tên có tiện ích nào đó trong thế giới. Thầy biết bạn không phải bởi sự ngẫu nhiên của bạn; thầy biết bạn bởi điều bản chất

của bạn. Thầy không biết bạn một cách cá biệt; thầy biết bạn về tâm linh.

Cho nên tôi không biết ai là ai cả, nhưng tôi biết "Ai" đằng sau tất cả các "ai" - cái một bản chất.

Bạn hỏi tôi, "*Thầy chỉ dẫn cho đệ tử bằng tay chỉ tới vực thẳm...*"

Tôi chỉ có hai tay thôi, và nếu tôi cứ chỉ dẫn cho các đệ tử bằng tay trở tới vực thẳm, thế thì sẽ mất nhiều thời gian để kết thúc cho mọi đệ tử của tôi! Điều đó không có tác dụng. Jesus có thể đã làm điều đó - ông ấy chỉ có mười hai đệ tử - nhưng làm sao tôi xoay sở được điều đó?

Tôi phải làm việc theo cách khác. Tôi không thể mang bạn bằng tay bạn được. Tôi bắt giữ linh hồn bạn; với điều đó, không cần tay. Và tôi biết bạn hoàn hảo: bạn như bạn trước Thượng đế, trong sự trần trụi hoàn toàn của bạn, trong bản chất trần trụi của bạn.

Cho nên, Jyoti, đừng lo nghĩ. Nếu tôi phải biết mọi người một cách cá biệt tôi sẽ phải mang cuốn sách to, ai là ai. Và thế nữa sẽ rất khó tìm ra.

Bạn càng trở thành thiên nhân, khác biệt của bạn bắt đầu biến mất, bạn trở thành ngày một như nhau. Mặt bạn, mắt bạn, tính khí bạn, trở nên ngày một tương tự nhau.

Khoảnh khắc bạn tới gần vực thẳm để lấy cú nhảy tới thượng, bạn không còn là thực thể tách rời. Bạn là một với cái toàn thể. Tôi phải thuyết phục điều tinh túy của bạn để lấy cú nhảy; và đó là điều tôi đang làm đây. Bạn không cần lo nghĩ, bạn không cần trở nên quan tâm.

Vâng, bạn muốn được nổi tiếng bằng cái tên riêng của bạn, bạn muốn được thừa nhận. Điều đó không là gì ngoài ham muốn bản ngã sâu, sâu sắc. Và đó là cái tôi muốn làm tan tành hoàn toàn. Cho nên cho dù tôi biết bạn, Jyoti, tôi giả vờ không biết bạn!

Câu hỏi thứ ba:

*Thưa thầy kính yêu,
Làm sao người ta có thể vứt bỏ ám ảnh? Hay nó
không được vứt bỏ chút nào, mà được tận hưởng?*

Satya, ám ảnh đơn giản nghĩa là vết thương trong bản thể bạn, cái giữ việc hấp dẫn bạn lặp đi lặp lại, cái cứ tự tuyên bố bản thân nó, cái muốn có sự chú ý của bạn. Bạn không thể vứt bỏ nó được. Làm sao bạn có thể vứt bỏ được vết thương của bạn? Ám ảnh là vết thương linh hồn, bạn không thể vứt bỏ nó được. Hiểu nó. Quan sát nó. Chú ý tới nó. Có tính thiện cùng nó. Và bạn càng có tính thiện cùng nó, nó sẽ càng chóng được chữa lành.

Thiền là lực chữa lành. Từ 'thiền' và 'thuốc' đều được dẫn ra từ cùng một gốc; chúng cả hai đều có nghĩa lực chữa lành. Thiền là thuốc - thuốc cho linh hồn.

Cho nên nếu bạn có bất kì ám ảnh nào, đừng gọi tên. Khoảnh khắc bạn gọi nó là ám ảnh, bạn đã bắt đầu

kết án nó. Và nếu bạn kết án cái gì đó bạn không thể quan sát nó được - bạn bị định kiến chống lại nó. Làm sao bạn có thể quan sát được kẻ thù? Không cần kết án; bất kì cái gì là hoàn cảnh đều là hoàn cảnh. Chỉ bằng kết án nó bạn không thể thay đổi được nó; bằng kết án nó bạn chỉ có thể kìm nén nó. Bạn có thể tránh nhìn nó, nhưng vết thương sẽ tiếp tục; nó sẽ trở thành ung thư, nó sẽ cứ phát triển bên trong.

Thay vì kết án nó, thay vì cho nó cái tên, cho nó cái nhãn, thì quan sát nó - không có kết luận nào. Nhìn nó là gì. Nhìn sâu nhất có thể được, với tình bạn lớn hướng tới nó, với sự thân thiết. Nó là ám ảnh của bạn, vết thương của bạn! Nó nói điều gì đó về bạn, nó là một phần của tiểu sử của bạn. Nó đã nảy sinh trong bạn, cũng như hoa nảy sinh trên cây. Nó là bản chất bởi vì nó nói điều gì đó về quá khứ của bạn. Đi sâu vào nó đi, với chăm sóc, với tình yêu, và bạn sẽ ngạc nhiên: bạn càng biểu lộ chăm sóc về nó, nó càng ít đau hơn, nó càng ít chi phối hơn, nó càng ít áp đặt bản thân nó lên bạn.

Vâng, theo cách nào đó, tận hưởng nó đi! Nhưng bằng tận hưởng tôi không ngụ ý trở nên bị đồng nhất với nó. Nếu bạn trở nên bị đồng nhất với nó bạn sẽ phát điên. Nếu bạn kết án nó, nếu bạn kìm nén nó, bạn sẽ lại phát điên. Tránh cả hai cực đoan này. Giữ bản thân bạn đích xác ở giữa, không kết án không đồng nhất. Chỉ là nhân chứng thuần khiết.

Và dần dần, dần dần nó sẽ được chữa lành. Dần dần, dần dần nó sẽ mất mọi chất độc của nó. Dần dần, dần dần bạn sẽ thấy nó thay đổi thành năng lượng tích cực hơn là lực tiêu cực. Nó sẽ trở thành có ích. Từng

ám ảnh là cái nút trong bản thể bạn. Một khi nó được mở ra, năng lượng lớn được thoát ra.

Và mọi người đều đang mang những ám ảnh; toàn thể xã hội chúng ta đều có tính ám ảnh. Vài ám ảnh được mọi người chấp nhận; thế thì bạn không gọi chúng là ám ảnh. Nếu chúng không được chấp nhận, thế thì chúng trở thành ám ảnh. Trong xã hội này điều này bị coi là ám ảnh, trong xã hội khác nó không là ám ảnh. Nó thậm chí có thể được kính trọng, có thể được coi là thánh thiện, linh thiêng.

Với sư Jaina, tắm là ám ảnh. Những người tắm hàng ngày một hay hai lần là bị ám ảnh; họ quá quan tâm tới thân thể họ, hướng thân thể. Sư Jaina kết án họ. Sư Jaina không tắm. Các sư Jaina hay tới thăm tôi. Đó thực sự là thời kì khó khăn cho tôi - họ khăm lăm! Nhưng họ nghĩ họ đang làm việc khổ hạnh lớn lao.

Họ không đánh răng - điều đó nữa cũng là ám ảnh. Sáng, tối và trước khi bạn lên giường... và vài người sẽ lau sạch răng họ sau từng bữa ăn, cho nên bốn, năm, sáu lần một ngày. Đây là ám ảnh! Bạn quan tâm phát rồ tới răng mình. Và mọi luận cứ mà bạn có thể đưa ra đều vô dụng với họ bởi vì sư Jaina sẽ nói, "Trông con vật đấy. Có chải rửa gì đâu, có thuốc đánh răng gì đâu, có bàn chải gì đâu, răng chúng tuyệt đối sạch. Tự nhiên chăm lo, không cần lo nghĩ về nó. Ông bị ám ảnh rồi."

Theo họ, bạn quá bận tâm về mùi thân thể mình, về hơi thở của mình, về răng mình. Và đây là chủ nghĩa duy vật, còn họ là người tâm linh! Nhưng ngoại trừ người Jaina, chẳng ai sẽ nghĩ rằng đây là những thứ ám ảnh.

Nhớ một điều: những ám ảnh đó khác nhau từ xã hội nọ sang xã hội kia, từ nước nọ sang nước kia, từ tôn giáo nọ sang tôn giáo kia. Ám ảnh thực là gì? Bất kì cái gì trở thành lực chi phối lên bạn, cái chi phối bạn, cái trở thành người chủ của con người bạn. Bất kì cái gì thu bạn thành nô lệ, đó là định nghĩa của tôi về ám ảnh.

Quan sát nó đi, thiền đi. Im lặng cùng nó, bởi vì đó là cách bạn sẽ lại trở thành người chủ. Im lặng làm bạn thành người chủ mọi thứ. Đừng tranh đấu, và đừng trở nên bị đồng nhất. Nếu bạn trở nên bị đồng nhất, bạn điên. Nếu bạn tranh đấu bạn điên từ cực đoan kia.

Ông giám đốc của bệnh viện tâm thần quyết định từ chức sau nhiều năm phục vụ. Quyết định này được đưa ra cho giới báo chí địa phương trong cuộc phỏng vấn.

"Thưa bác sĩ, xin ông cho chúng tôi biết kế hoạch của ông là gì? Ông có trở lại công việc hành nghề tư không?"

"Thế này, tôi đã có một vài suy nghĩ về điều đó," bác sĩ đáp. "Tôi có thể quay lại công việc hành nghề tư, nhưng mặt khác tôi có thể trở thành ám pha trà."

Bây giờ, sống với người điên lâu thế, với nhiều ám pha trà thế, ông ấy cũng đã bị ấn tượng với ý niệm này.

Nếu bạn muốn trở thành bất kì cái gì trong cuộc sống của mình, điều đó là ám ảnh. Vấn đề không chỉ là

việc trở thành ám pha trà: nếu bạn muốn trở thành tổng thống một nước hay thủ tướng, nó cũng là một - những cái tên khác cho việc trở thành ám pha trà! Có những người bị ám ảnh với ý niệm là họ sẽ không nghỉ ngơi chừng nào họ chưa trở thành tổng thống. Và thế rồi họ lúng túng khi họ trở thành tổng thống; họ không biết phải làm gì bây giờ bởi vì mọi điều họ biết chỉ là làm sao trở thành tổng thống. Toàn thể cuộc sống của họ đã dành cho mỗi một mục đích: làm sao trở thành tổng thống. Bây giờ họ đã trở thành tổng thống rồi và họ chắc chắn lúng túng; họ không biết phải làm gì.

Có những người muốn trở nên giàu; họ trở nên giàu. Nếu bạn kiên trì bạn có thể hoàn thành bất kì loại ngu xuẩn nào. Con người có năng lực mênh mông. Vâng, bạn có thể trở thành ám pha trà nếu bạn kiên trì; không ai có thể ngăn cản bạn được. Nhưng rồi sao? Thế thì bạn đột nhiên trống rỗng. Thế thì đột nhiên bạn thấy mình chẳng có mục đích nào, thất bại.

Mọi người bị ám ảnh, khi ám ảnh của họ được hoàn thành, sẽ cảm thấy thất bại. Nếu bạn trở nên bị đồng nhất với ám ảnh, sớm hay muộn bạn sẽ cảm thấy thất bại. Nếu nó được hoàn thành bạn sẽ là người thua thiệt; nếu nó không được hoàn thành, chắc chắn bạn là người thua thiệt.

Cách khác là kìm nén nó, ném nó vào tầng ngầm của bản thể bạn, đầu đó trong vô thức, để cho bạn không bắt gặp nó. Nhưng nó cứ phát triển ở đó, và nó cứ ảnh hưởng tới bạn và hành vi của bạn; nó cứ giật gân bạn từ đằng sau. Và kẻ thù còn mạnh hơn khi nó ẩn kín. Bạn không thấy nó, nhưng dầu vậy bạn phải đi theo chỉ đạo của nó - nó trở thành người chỉ đạo.

Cả hai cực đoan này, Satya, đều phải được tránh. Đó là điều Phật cũng đã gợi ý: Ở đích xác chỗ giữa, quan sát, quan sát vô chọn lựa. Không chọn bị đồng nhất không chọn kìm nén. Chỉ nhìn. Nó là sự kiện của cuộc sống linh hồn bạn, dù nó là cái gì. Đừng nói tốt, xấu, XYZ - dù nó là bất kì cái gì, quan sát nó thôi. Và nhìn sức mạnh vô cùng của việc quan sát: cách nó biến đổi vết thương thành hoa, cách nó giải thoát các nút năng lượng bị vướng mắc thành các lực lớn, lực tích cực, lực nuôi dưỡng.

Câu hỏi bốn:

*Thưa thầy kính yêu,
Xin thầy giải thích độ lệch thời gian giữa các đồng hồ trong văn phòng chính và nơi tiếp tân ở cổng trước?*

Anand Narayano, bạn đã nghe nói về luật Segal nổi tiếng chưa? Nó nói: Người có một đồng hồ biết thời gian là gì. Người có hai đồng hồ chẳng bao giờ chắc.

Đồng hồ không có lí do đồng ý với nhau; chúng không phải là người tuân thủ. Đồng hồ là nhà cách mạng! Và bạn đang nói về gì vậy? Bạn nghĩ bạn có vấn đề sao? Bạn nên hỏi tôi!

Tôi có năm đồng hồ trong phòng, và cả ngày tôi làm việc, đoán ra, thời gian là gì - và tất nhiên tôi chẳng bao giờ đúng!

Câu hỏi thứ năm:

*Thưa thầy kính yêu,
Vì thầy nói về khác biệt giữa đệ tử và người sùng kính, tôi cứ có cảm giác rằng tôi là người sùng kính tồi tệ, vậy mà đồng thời dường như là tôi chưa bao giờ sùng kính thế và trong tình yêu với Thầy như bây giờ. Thầy có thể nói nhiều hơn về việc là người sùng kính không?*

Heeren, ngay cả là người sùng kính tồi tệ cũng là cái gì đó cực kì quan trọng. Nó còn tốt hơn là một sinh viên rất giỏi. Nó còn tốt hơn là một đệ tử chăm chỉ. Ngay cả người sùng kính tồi tệ cũng còn tốt hơn bất kì cái gì khác. Và khi sự sùng kính phát triển cao, tồi tệ sẽ biến mất, bởi vì tình yêu không thể tồi tệ lâu được. Tình yêu là lửa; nó thiêu cháy mọi cái vô nghĩa, mọi thứ rác rưởi.

Tôi biết, Heeren, nó đang xảy ra, và tôi cực kì hài lòng với bạn. Cái tồi tệ sẽ đi thôi. Khi mặt trời đã bắt đầu lên ở phương đông, bóng tối của ban đêm còn kéo dài được bao lâu? Nó đang biến mất rồi. Thực ra, đó là điều bạn đã trở nên nhận biết về nó.

Bạn trở nên nhận biết về vài điều chỉ khi chúng bắt đầu rời bỏ bạn, bởi vì khi chúng có đó bạn sẽ không trở nên nhận biết về chúng; chúng bao giờ cũng có đó rồi. Nếu bạn trở nên nhận biết về sự tội tệ của mình, điều đó đơn giản chỉ ra nó đang biến mất, nó đang ra đi, nó đang đi rồi. Thay đổi nào đó đang xảy ra; đó là lí do tại sao bạn đã trở nên nhận biết về nó.

Người ta nói rằng nhiều người trở nên nhận biết rằng họ đã sống chỉ khi họ chết. Khi họ sắp chết, đột nhiên ý niệm này nảy sinh trong tâm trí họ, "Kì lạ! Vậy là mình đã sống!" Bằng không thì không có khả năng nào cho họ biết được rằng họ đã sống; bối cảnh nào đó, tương phản nào đó là cần. Cái chết trở thành cái tương phản.

Bạn đang trở nên nhận biết về sự tội tệ nào đó; nó là một chỉ dẫn tốt. Tội tệ đang trên đường ra đi - nói lời tạm biệt nó đi. Và một khi tình yêu bước vào trong trái tim, cái tội tệ không thể cư trú ở đó được; điều đó là không thể được. Tình yêu không bao giờ là điều tội tệ. Chúng không thể tồn tại cùng nhau. Chúng cũng giống như ánh sáng và bóng tối.

Câu hỏi thứ sáu:

*Thưa thầy kính yêu,
Có đúng là người nào đó thức dậy và thấy bản
thân mình nổi tiếng không?*

Darshan, đúng, điều đó là đúng. Một số người thức dậy và thấy bản thân mình nổi tiếng; người khác thức dậy và thấy bản thân mình đến muộn bài nói buổi sáng.

Câu hỏi thứ bảy:

*Thưa thầy kính yêu,
Kiếp trước của tôi cùng mẹ, bố, chị và anh tôi là
thời kì đầy những bất hạnh. Tại sao tôi đã chọn
được sinh vào gia đình này?*

Prem Joshua, bạn đã không chọn đâu, bởi vì bạn đã chết một cách vô ý thức. Làm sao bạn có thể chọn được? Nếu mà bạn đã chọn, chắc chắn bạn sẽ không chọn gia đình như vậy đâu. Nó là vô ý thức. Bạn đã đi vào bụng mẹ như người máy. Đó là cách nó xảy ra.

Bình thường khi một người chết - ngoại trừ chur phạt - người đó chết trong vô thức. Người đó sống trong vô thức, làm sao người đó chết trong ý thức được? Cái chết là đỉnh cao của toàn thể cuộc sống của bạn. Nếu bạn đã sống trong vô thức, bạn sẽ chết trong vô thức. Nó là khoảnh khắc cô đọng; toàn thể cuộc sống của bạn trở nên được cô đọng.

Nếu bạn đã sống trong vô thức, chết của bạn sẽ là vô thức được cô đọng lại vô cùng. Bạn chết vô ý thức; thế thì bạn không chọn lựa. Làm sao bạn có thể chọn được?

Nhưng hàng triệu người ngu đang làm tình trên khắp thế giới; hàng triệu bụng mẹ sẵn sàng đón nhận bạn. Họ cũng vô ý thức như bạn. Họ không biết tại sao họ làm tình. Họ không biết tại sao người đàn ông nào đó ở cùng với người đàn bà nào đó. Họ không biết cái gì đang xảy ra. Cái gì đó nắm giữ, cái gì đó lái họ tới hành động nào đó. Họ làm tình không từ nhận biết, họ làm tình từ vô nhận biết. Và nếu một đôi có đích xác cùng loại vô nhận biết như bạn có, thế thì lập tức bạn sẽ đi vào trong bụng mẹ đó. Cái đó khớp với bạn.

Bạn nói, *"Kiếp trước của tôi cùng mẹ, bố, chị và anh tôi là thời kì đầy những bất hạnh."*

Bạn phải đã xứng đáng với họ! Chúng ta chỉ có được cái chúng ta xứng đáng. Nó là công bằng nữa; nó không phải là không công bằng đâu.

Bây giờ bạn hỏi, *"Tại sao tôi đã chọn được sinh vào gia đình này?"*

Bạn đã không thể làm khác được. Và thận trọng! Nếu bạn không trở nên tỉnh táo bạn sẽ làm cùng điều đó lần nữa. Bạn đã làm nó nhiều lần rồi; đây không phải là lần đầu tiên. Bạn đã không chọn bụng mẹ, nó không phải là chọn lựa của bạn chút nào.

Một ông goá vợ giàu có cùng con gái đi du lịch sang châu Âu trên chiếc S.S. UNITED STATES. Cô gái ngã qua boong tàu xuống nước. Berman, bảy mươi ba tuổi, lao xuống nước và cứu cô bé. Sau khi cả hai đã được đem lên boong tàu, ông goá giang tay ôm choàng Berman.

"Ông đã cứu mạng con gái tôi!" ông ta kêu lên. "Tôi là người giàu. Tôi sẽ tặng ông bất kì cái gì. Hỏi tôi bất kì cái gì ông muốn!"

"Chỉ trả lời tôi một câu hỏi thôi," Berman nói. "Ai đã đẩy tôi?"

Đó không phải là chọn lựa của bạn. Toàn thể cuộc sống của bạn phải đã bị xô đẩy vào trong bụng mẹ nào đó. Bạn có thể chọn chỉ khi bạn nhận biết, và chết đi trong nhận biết là kinh nghiệm vĩ đại nhất của cuộc sống. Không có gì cực lạc hơn điều đó.

Trong cuộc sống, ba điều là quan trọng nhất: sinh, yêu và chết. Sinh đã xảy ra; bây giờ không cái gì có thể được làm về nó. Cái gì đó có thể được làm về yêu: bạn có thể trở thành người yêu có ý thức, và bằng việc trở thành người yêu có ý thức bạn sẽ chuẩn bị cho chết có ý thức, bởi vì yêu và chết là rất giống nhau. Trong yêu bạn cũng chết đi theo cách nào đó; bản ngã của bạn chết đi.

Kinh nghiệm đầu tiên về chết là yêu. Và một khi bạn đã biết cái đẹp của chết trong yêu, bạn sẽ không sợ chết chút nào. Thực ra, bạn sẽ chờ đợi và bạn sẽ đón chào nó khi nó tới. Bạn sẽ ca bài ca khi nó tới. Bạn sẽ nhảy múa. Chết sẽ không phải là kẻ thù của bạn mà là người bạn, người bạn lớn, bởi vì bạn biết cái chết nhỏ trong yêu và nó đẹp thế. Bây giờ nó là cái chết lớn; nó nhất định đẹp hơn cả nghìn lần.

Yêu chuẩn bị cho con người chết - nhưng chỉ tình yêu có ý thức, bởi vì chỉ trong yêu có ý thức bạn mới chết; trong yêu vô ý thức bạn không chết. Những

người yêu vô ý thức liên tục cãi cọ, tranh cãi. Họ cố gắng chi phối nhau.

Những người yêu có ý thức thì buông xuôi. Thực ra, buông xuôi không phải cho lẫn nhau, buông xuôi là theo thần tình yêu. Cả hai người yêu buông xuôi theo năng lượng không biết nào đó mà trong đó họ làm tan biến bản ngã của họ, và họ kinh nghiệm cái chết nhỏ. Từng lúc, từng cực thích đều đem tới cái chết sâu sắc hơn. Khi yêu sâu sắc hơn, chết sâu sắc hơn, và họ trở nên được chuẩn bị cho cái chết tối thượng. Ngày cái chết chung cuộc tới là ngày của hân hoan. Họ vừa đi vừa nhảy múa vào trong cái chết, ca hát, trái tim họ đầy xúc động của cuộc phiêu lưu này.

Thế thì họ có thể chọn. Thế thì họ có thể đi vào trong bụng mẹ nào đó của chọn lựa riêng của họ. Bây giờ họ có mắt - đi đâu, vào từ cánh cửa nào.

Yêu là bắt đầu của ý thức. Chết cho bạn kinh nghiệm lớn - nhưng dầu vậy chỉ chín mươi chín phần trăm thôi, một phần trăm vẫn còn lại. Một phần trăm đó được hoàn thành bởi việc sinh có ý thức. Việc sinh có ý thức là cái chết một trăm phần trăm. Bản ngã đơn giản biến mất, biến mất toàn bộ. Yêu là chết một phần trăm, chết là chết chín mươi chín phần trăm, sinh là chết một trăm phần trăm. Và một khi bạn được sinh ra có ý thức, thế thì không còn yêu nữa, không còn chết nữa, không còn sinh nữa.

Đây là mục đích của mọi chư phật: được tự do với bánh xe sinh và tử.

Câu hỏi thứ tám:

*Thưa thầy kính yêu,
Tôi đã từng thực hiện thiện trong gần bốn mươi năm, nhưng tôi vẫn xa với mục đích về nhận ra Thượng đế như bao giờ. Tôi phải làm gì?*

Surendranath, làm Thượng đế thành mục đích là bắt đầu sai hướng rồi. Thượng đế không phải là mục đích; nếu bạn nghĩ dưới dạng mục đích, Thượng đế trở thành ham muốn của bạn, một đối tượng của ham muốn. Thế thì việc nhận ra Thượng đế không là gì ngoài sự vinh quang tối thượng của bản ngã. Do đó bạn đã lỡ.

Tôi không biết bạn đã thực hành loại thiện nào trong bốn mươi năm; nó phải là loại sai nào đó. Nó không thể là chính tâm được - điều Phật nói tới - nó phải là tâm trí sai nào đó. Bạn phải làm loại tập trung nào đó và cứ tưởng rằng đây là thiện.

Đây là một trong những ảo tưởng lớn nhất, rất phổ biến trong cái gọi là giới tôn giáo của thế giới, đặc biệt ở Ấn Độ. Tập trung được coi là thiện - và tập trung không phải là thiện; nó là chính cái đối lập của thiện. Tập trung là hiện tượng tâm trí. Tập trung vào cái gì đó nghĩa là bạn hội tụ tâm trí bạn vào cái gì đó. Nó có ích lợi riêng của nó, nhưng những ích lợi đó là khoa học, không phải tôn giáo. Trong khoa học, tập trung là cần; tập trung là phương pháp khoa học.

Và trường học của bạn, cao đẳng, đại học, tất cả đều chuẩn bị cho bạn tập trung bởi vì việc chuẩn bị của họ là vì các mục đích khoa học, không vì kinh nghiệm tôn giáo. Tập trung nghĩa là loại trừ mọi thứ ra khỏi tâm trí ngoại trừ một điều bạn đang tập trung.

Thiền đơn giản nghĩa là không tập trung vào bất kì cái gì cả, thậm chí không vào Thượng đế - không tập trung vào cái gì cả. Do đó nó không loại trừ cái gì, nó bao hàm tất cả. Trong thiền bạn thanh thoi, trong tập trung bạn trở nên căng thẳng. Trong thiền bạn trong nghỉ ngơi sâu sắc, chỉ tỉnh táo về bất kì cái gì đang xảy ra. Chim bắt đầu hót trong rừng, chó sủa ở nhà hàng xóm, trẻ bắt đầu khóc; tiếng ồn giao thông trên đường, mùi thơm ngon trong không khí từ bếp... mọi điều này, mọi thứ đang hiện diện, những thứ bao quanh bạn - tất cả năm giác quan của bạn đều tỉnh táo, đón nhận.

Tập trung có thể bị quấy rối bởi vì bạn đang cố hội tụ vào một điều; bất kì cái gì cũng có thể quấy rối nó. Bạn đang lầm nhảm "Rama, Rama, Rama," và chó bắt đầu sủa. Bây giờ bạn sẽ tức con chó. Con chó sẽ có vẻ giống như kẻ thù, kẻ bao giờ cũng quấy rối bạn; bất kì khi nào bạn thiền nó lại bắt đầu sủa. Phải là tên mật vụ của quỷ! Hay trẻ bắt đầu khóc hay vợ bắt đầu mắng con, hay cái gì đó hay cái khác... cả nghìn thứ đang diễn ra khắp xung quanh. Bạn không thể dừng toàn thể giới được bởi vì bạn đang làm việc lầm nhảm ngu xuẩn: "Rama, Rama, Rama." Bạn không thể dừng toàn thể giới vì điều này. Thế giới sẽ vẫn tiếp tục.

Và ai biết được? Chó cũng có thể đang làm việc tập trung của nó theo cách riêng của nó. Sủa có thể là Thiền Siêu việt của nó đấy! Chúng tận hưởng sủa nhiều thế và chúng cảm thấy khoái thế. Bạn có quan

sát chó khi chúng sửa không, tại sao chúng sửa? Hoặc chúng sửa cảnh sát hoặc người đưa thư hay sannyasin. Chúng chống lại đồng phục - một cách tiếp cận rất cách mạng! Bất kì đồng phục nào... và chó bắt đầu sửa. Nó không bao giờ thấy thoải mái với đồng phục; nó bao giờ cũng chống lại, nghi ngờ. Hay chúng bắt đầu sửa trắng. Có thể đó là cách của chúng ca ngợi cái đẹp. Và bạn là ai mà ngăn cản chúng? Chúng có quyền sửa như bạn có quyền vậy.

Tôi đã nghe:

Trong cuộc triển lãm ở Paris mọi loại chó đã được trưng bày. Một đôi chó Nga cũng đã tới và chúng nói với chó Pháp. Chó Pháp nói, "Mọi sự thế nào ở Nga vậy?"

Chúng nói, "Mọi sự đều đẹp, toàn đẹp! Bạn không thể hình dung được mọi sự đẹp thế nào đâu. Thức ăn hoàn hảo, chăm sóc y tế hoàn hảo; mọi thứ mà chó bao giờ cũng tưởng tượng ra đều được hoàn thành. Chúng tôi đã đạt tới điều không tưởng."

Chó Pháp cảm thấy rất ghen tị, nhưng khi thời gian tới cho chó Nga ra đi chúng hỏi chó Pháp, "Chúng tôi có thể từ bỏ quyền công dân Nga được chứ? Chúng tôi có thể ở lại Pháp được chứ?"

Chó Pháp nói, "Nhưng sao vậy? Các bạn đang tận hưởng điều không tưởng. Sao các bạn lại muốn ở đây? Để làm gì?"

Chúng nói, "Vì mỗi một lí do thôi: thỉnh thoảng chúng tôi muốn sửa, nhưng việc sửa là không được phép ở đó. Không tự do nói! Và thỉnh thoảng chúng tôi

muốn sửa, và chúng tôi sẵn sàng mạo hiểm mọi thứ vì nó."

Chó sửa và bạn tụng mật chú. Nó không quấy rối bạn - nó đang làm việc của nó. Nhưng bạn sẽ cảm thấy bị quấy rối, không phải bởi vì việc sửa của nó mà bởi vì nỗ lực của bạn để vẫn còn được tập trung vào một điều. Chính bởi vì nỗ lực của bạn để tập trung mà bạn cảm thấy bị quấy rối.

Thiền nhân không bao giờ bị quấy rối, không bao giờ bị phân tán. Bạn không thể làm phân tán ông ấy được bởi vì ông ấy bắt đầu quan sát việc phân tán nữa. Ông ấy chỉ là người quan sát; ông ấy quan sát mọi thứ, kể cả phân tán. Làm sao bạn có thể phân tán được ông ấy? Ông ấy biến đổi ngay cả phân tán, quấy rối thành im lặng sâu sắc.

Surendranath, cảm giác của tôi là bạn phải đã làm một loại tập trung nào đó; bằng không... bốn mươi năm là thời gian dài! Bạn phải đã tuân theo bác học ngu xuẩn nào đó, học giả nào đó. Bản thân bạn có thể đã trở thành học giả. Bốn mươi năm là thời gian dài. Bạn có thể đã đọc Yoga Sutrash của Patanjali và bạn có thể đã đọc các cuốn sách khác về thiền - và chúng tất cả đều nói về tập trung.

Phật là người đầu tiên trong lịch sử nhân loại đã không nói về tập trung mà về thiền. Và ông ấy đã thay đổi toàn thể hiện tượng thiền; ông ấy đã cho nó màu sắc mới toàn bộ, dạng mới, cuộc sống mới.

Bạn phải đọc vào những người đã không kinh nghiệm cái gì mà cứ viết ra.

Lời khuyên của Murphy sẽ có ích cho bạn. Murphy nói: Khi mọi điều khác thất bại, đọc chỉ dẫn.

Tôi nghĩ trong bốn mươi năm bạn đã thực hành thiền mà không đọc chỉ dẫn. Cố hiểu chính tâm là gì đi.

Ở Ấn Độ mọi người cứ làm đủ mọi loại việc. Họ tập trung, họ tụng mật chú, họ nhịn ăn, họ hành hạ thân thể mình, và họ hi vọng rằng qua mọi thực hành tự bạo này họ sẽ nhận ra Thượng đế. Cứ dường như Thượng đế là kẻ bạo ác! Cứ dường như Thượng đế thích bạn hành hạ bản thân mình! Cứ dường như ngài đòi hỏi rằng bạn càng hành hạ bản thân mình, bạn càng trở nên xứng đáng hơn. Thượng đế không phải là kẻ bạo ác; bạn không cần là kẻ tự bạo.

Tôi đã bắt gặp những người nghĩ rằng không nhịn ăn lâu không có khả năng nào cho thiền. Bây giờ, nhịn ăn chẳng có liên quan gì tới thiền cả. Nhịn ăn sẽ chỉ làm cho bạn bị ám ảnh với thức ăn. Và có những người nghĩ vô dục sẽ giúp cho họ trong thiền. Thiền đem tới một loại vô dục, nhưng không có điều ngược lại. Vô dục không có thiền thì không là gì ngoài kìm nén dục. Và tâm trí bạn sẽ trở nên ngày một dâm hơn, cho nên bất kì khi nào bạn ngồi thiền tâm trí bạn sẽ trở nên đầy những tưởng tượng, tưởng tượng dâm dục.

Hai điều này đã là những vấn đề lớn nhất cho cái gọi là thiền nhân: nhịn ăn và vô dục. Họ nghĩ hai điều này sẽ có ích - chúng là những rối loạn lớn nhất!

Ăn theo tỉ lệ đúng. Phật gọi điều đó là "trung đạo": không quá nhiều không quá ít. Ông ấy chống lại nhịn ăn, và ông ấy biết điều đó qua kinh nghiệm vất vả. Trong sáu năm ông ấy đã nhịn ăn và đã không thể đạt được tới cái gì. Cho nên khi ông ấy nói, "Ở chính giữa," ông ấy ngụ ý điều đó. Về vô dục cũng thế: đừng ép buộc nó lên bản thân bạn. Nó là sản phẩm phụ của thiền, do đó nó không thể bị ép buộc trước thiền. Ở giữa đây nữa, không quá nhiều si mê không quá nhiều từ bỏ. Chỉ giữ cân bằng. Người cân bằng sẽ lành mạnh hơn, thoải mái, như ở nhà. Và khi bạn ở nhà, thiền là dễ dàng hơn.

Vậy thiền là gì? Chỉ ngồi im lặng không làm gì cả, chứng kiến bất kì cái gì đang xảy ra quanh; chỉ quan sát nó mà không định kiến, không kết luận, không ý niệm cái gì sai và cái gì đúng.

Surendranath, bắt đầu từ ABC đi. Quên tất cả bốn mươi năm kia đi. Điều tốt là bạn đã sống sót qua bốn mươi năm đó.

Một kẻ bán ma túy bảo một anh bạn rằng thức ăn cho ngựa của anh ta đã tiêu tốn tất cả lợi nhuận của anh ta rồi. Người bạn gợi ý rằng anh ta nên dần dần giảm bớt chất nuôi dưỡng ngựa, mỗi lúc bớt một cọng rơm.

Một thời gian sau anh ta lại chạy tới người bạn mình.

"Vậy, Abe, mọi sự thế nào?"

"Khủng khiếp!" Abe kêu lên. "Tôi cho con ngựa giảm ăn dần tới chỗ chỉ ăn một cọng rơm một ngày và thế rồi bỗng nhiên nó chết!"

Surendranath, bạn đã sống sót - tốt! Thượng đế khoan dung đấy. Bằng không, bốn mươi năm của loại thiên sai, của khổ hạnh, có thể giết chết bất kì ai. Bạn là người khoẻ mạnh - bạn đã sống sót.

Và nếu bạn đã tới đây, xin gạt sang bên toàn thể tri thức của bạn. Nó đã không có tác dụng, bây giờ đừng để nó quấy rối bạn. Bây giờ gạt nó sang bên hoàn toàn đi. Bắt đầu mới cùng tôi. Hi vọng vẫn còn đó, bao giờ cũng có hi vọng.

Thiền của tôi là đơn giản; nó không yêu cầu thực hành phức tạp. Nó rất đơn giản. Nó là ca hát, nó là nhảy múa. Nó là ngồi im lặng. Nó là thoải mái với sự tồn tại. Nó là chấp nhận sự tồn tại như nhà bạn.

Quên việc nhận ra Thượng đế đi. Bằng suy nghĩ của mình bạn sẽ chẳng bao giờ nhận ra Thượng đế đâu. Bạn đơn giản tận hưởng cuộc sống, mở hội cuộc sống. Và một ngày nào đó, khi lễ hội đạt tới đỉnh của nó, bỗng nhiên tấm màn biến mất khỏi mắt bạn và toàn thể sự tồn tại không là gì ngoài điều thiêng liêng. Không có Thượng đế, nhưng toàn thể sự tồn tại đầy tính thượng đế. Đó là việc nhận ra Thượng đế, đó là niết bàn.

Câu hỏi thứ chín:

*Thưa thầy kính yêu,
Có điểm nào cho vô nhận biết phi chọn lựa không?*

Anand Buddha, cho dù bạn nhận biết về điều đó, điều đó sẽ có tác dụng. Bạn có nhận biết về vô nhận biết phi chọn lựa không? Điều đó sẽ phá huỷ vô nhận biết phi chọn lựa. Làm nó thành đối tượng của nhận biết và nó sẽ biến mất, bay hơi.

Và không điểm nào có thể được cho nó cả, bởi vì nếu điểm phải được cho nó thế thì mọi người sẽ thành công trong việc lấy điểm - mọi người, bởi vì mọi người đang sống trong nó.

Một kẻ hay bắt nạt to lớn đi tản bộ vào trong phòng khách sáng lờ mờ. "Có người nào ở đây tên là Kilroy không?" hắn ta gầm gừ. Không ai trả lời. Hắn ta lại gầm gừ, "Có người nào ở đây tên là Kilroy không?"

Có một khoảnh khắc im lặng và thế rồi một người Ai len nhỏ bé bước tới. "Tôi là Kilroy," anh ta nói.

Thằng cha thô bạo tóm lấy anh ta và ném anh ta qua quầy. Rồi hắn đâm vào quai hàm anh ta, đá anh ta, tát anh ta khắp người và bước ra.

Quãng mười lăm phút sau anh chàng bé nhỏ tới. "Này cậu, tớ đã chẳng lừa nó đấy sao," anh ta nói. "Tớ đâu có là Kilroy!"

Cô gái trẻ xinh xắn nằm dài trên tràng kỉ nhà tâm thần. "Tôi không thể dừng được bản thân mình, bác sĩ ạ. Tôi có kháng cự kịch liệt tới đâu cũng chẳng thành vấn đề, tôi đem năm hay sáu đàn ông vào cùng tôi trong phòng ngủ mọi đêm. Đêm qua có mười người. Tôi cảm thấy khổ thế, tôi không biết phải làm gì."

Với giọng hiểu biết bác sĩ nói âm ỉ, "Vâng, tôi biết, tôi biết, cung ạ."

"A!" cô gái ngạc nhiên kêu lên. "Anh cũng có đó đêm qua chứ?"

Mọi người đang sống trong vô thức, làm đủ mọi loại việc trong vô thức. Mọi người đều là robot vô thức. Chúng ta chỉ giả vờ rằng chúng ta có ý thức; chúng ta không có ý thức.

Khoảnh khắc bạn trở nên có ý thức, mọi hành động vô thức biến mất khỏi cuộc sống của bạn. Cuộc sống của bạn bắt đầu đi vào chiều hướng mới. Từng hành động của bạn đều bắt nguồn từ sáng tỏ bên trong; từng đáp ứng của bạn đều đức hạnh, đều trong trắng. Sống vô ý thức là sống trong tội lỗi; sống có ý thức là đức hạnh, là tôn giáo. Và sống trong nhận biết toàn bộ là vị phật, là một christ.

Sẽ là tốt nếu chúng ta bắt đầu gọi Christ là "Phật Joshua." Tên thực của ông ấy là Joshua; từ Joshua mới tới Jesus. Và 'christ' đã trở thành xấu bởi vì nhà thờ Kitô giáo; từ này đã mất cái đẹp của nó. Nó sẽ tốt nếu chúng ta thay đổi, nếu chúng ta bắt đầu gọi ông ấy là Phật Joshua - bởi vì họ tất cả đều là chư phật, họ tất cả

đều là người đã thức tỉnh. Họ sống qua ánh sáng bên trong. Bạn chỉ dò dẫm trong bóng tối bên trong.

Anand Buddha, tôi đã cho bạn cái tên Buddha. Nếu bạn cảm thấy bạn đang sống trong vô nhận biết vô chọn lựa, làm nó thành vấn đề để nhận biết về nó.

Một kẻ trộm hỏi nhà huyền môn Phật giáo vĩ đại, Nagarjuna, "Tôi có thể thiền và vẫn là kẻ trộm được không?"

Nagarjuna nói, "Được. làm một điều: trong khi ông đang ăn trộm vẫn còn tỉnh táo, nhận biết, ý thức."

Kẻ trộm rất sợ hãi. Anh ta nói, "Thầy mới đúng là thầy! Tôi đã tới nhiều người, và họ tất cả đều nói, 'Trước hết chấm dứt ăn trộm, thế thì ông có thể là thiền nhân.'"

Nagarjuna nói, "Những người đó không phải là thầy - họ phải là cựu trộm. Ta mới là thầy. Ta quan tâm tới thiền, không quan tâm tới thứ khác. Điều ông làm là việc của ông; ông ăn trộm hay cúng dường, đó là việc của ông. Việc của ta là bảo ông tỉnh táo, và làm bất kì điều gì ông muốn làm."

Tất nhiên trộm ta rất sợ hãi - sợ hãi vì bây giờ anh ta có thể có hai thế giới.

Nhưng sau mười lăm ngày anh ta quay lại, cúi dưới chân Nagarjuna, và anh ta nói, "Thầy là kẻ rất ranh mãnh! Thầy phá toàn bộ nghề của tôi - bởi vì nếu tôi cố gắng tỉnh táo tôi không thể ăn cắp được; tay tôi đơn giản không cử động. Đêm qua tôi đã vào cung điện nhà vua; đây đã là cơ hội tới mức nó chỉ xảy ra một lần trong đời thôi. Rất khó vào - cả đời tôi đã thử -

nhưng đó phải là vì ân huệ của thầy: đêm qua tôi đã vào, và mọi lính gác đều ngủ say. Tôi đã mở kho báu và những kim cương quý giá thế tôi chưa bao giờ thấy trong đời mình! Tôi có thể đã trở thành người giàu nhất, và mọi thứ đều trong tay tôi, nhưng thầy đứng giữa tôi và kho báu này. Thầy đã bảo tôi, 'Nhận biết đi!' Thầy đã quát vào tôi, 'Nhận biết đi!' Và nếu tôi thử nhận biết, những viên đá quý kia trong chỉ như đá thường, chẳng đáng bận tâm tới. Nếu tôi quên về nhận biết, chúng lại là đá quý, cực kì có giá trị.

"Điều đó đã thay đổi nhiều lần. Tôi trở nên nhận biết và chúng là đá thường; tôi trở nên vô nhận biết và chúng là của cải lớn lao. Nhưng chung cuộc thầy đã thắng. Tôi đã quay lại thầy. Bây giờ điểm đạo cho tôi vào sannyas."

Nagarjuna phải đã là người như tôi; bằng không, các thầy giáo thường không thể chấp nhận được kẻ trộm.

Thỉnh thoảng một người say tới tôi và anh ta nói, "Tôi là người say. Tôi có thể là sannyasin không?"

Tôi nói, "Đừng bận tâm về những điều nhỏ nhặt. Tính chất sannyas sẽ có tác dụng! Trước hết bạn cứ là sannyasin đi, thế rồi chúng ta sẽ thấy."

Anh ta dường như phân vân, anh ta không thể hiểu được. Nhưng một khi anh ta trở thành sannyasin, mọi sự bắt đầu thay đổi. Sớm hay muộn anh ta tới và báo cáo rằng "Thầy đã giở thủ đoạn. Tôi không thể uống được thêm nữa; điều đó đã trở thành ngày một không thể được. Nó ghê tởm thế, kinh tởm thế."

Một người say bảo tôi - anh ấy đã trở thành sanniyasin mới vài tháng trước đây - anh ta nói, "Điều đó đã trở thành khó thể. Bây giờ tôi biết chiến lược và thủ đoạn đằng sau những bộ quần áo cam này, bởi vì khi tôi đi tới quán rượu mọi người bắt đầu chạm chân tôi! Họ nói, 'Swamiji, đây là quán rượu! Ông phải đi tới nghĩ nó là chỗ nào đó khác chứ.' Và tôi nói, 'Vâng - đây là quán rượu à?' Và tôi đã quay lại! Tôi thậm chí không thể đi vào được." Anh ta thực sự giận tôi; anh ta nói, "Tôi thậm chí không thể đi xem phim được, bởi vì đứng xếp hàng mọi người bắt đầu chạm chân tôi, và họ nói, 'Swamiji, ông làm gì ở đây?' Và tôi phải chuồn!"

Chỉ chút xíu nhận biết và điều đó sẽ ảnh hưởng cả đời bạn. Chỉ chút ít nhận biết và toàn thể cuộc sống của bạn như bạn đã từng sống cho tới giờ sẽ tan tành, sẽ sụp đổ, và cuộc sống mới sẽ bắt đầu nảy sinh quanh trung tâm nhận biết nhỏ bé đó.

Câu hỏi thứ mười:

*Thưa thầy kính yêu,
Tôi vừa mới được gây mê toàn thân. Không gian quen thuộc thế - như là trong bài giảng hay buổi tâm tình. Đây có phải là điều thầy đang làm không - gây mê chúng tôi để cho thầy có thể mô?*

Deva Kanta, thuốc gây mê thì tôi không dùng, nhưng tôi có cách riêng của mình để làm cho bạn vô ý thức tới mức tôi có thể mổ.

Ngay chỗ đầu tiên, bạn đã đủ vô ý thức rồi; thỉnh thoảng bạn mới có một chút ít ý thức le lói thôi. Tôi phải ngăn cản điều đó! Không thuốc mê nào được cần cho điều đó.

Một người vừa mới trải qua một ca mổ rất phức tạp cứ phàn nàn hoài về chỗ sưng tấy trên đầu và đau đầu khủng khiếp. Vì cuộc mổ của anh ta đã là cuộc mổ ruột, chẳng có lí do trần tục nào tại sao anh ta lại phàn nàn về đau đầu. Chung cuộc y tá của anh ta, sợ rằng người này có thể bị chứng choáng hậu phẫu, nói với bác sĩ về điều đó.

"Đừng lo nghĩ về điều đó, cô y tá," bác sĩ đảm bảo với cô ta. "Anh ta thực sự có chỗ sưng trên đầu đấy. Đến nửa chừng cuộc mổ chúng ta bị hết thuốc mê."

Và tôi không có thuốc mê nào với tôi cho nên tôi cứ dùng cùng phương pháp - chỉ là nện búa trúng vào đầu! Vâng, trong vài ngày bạn sẽ có đau đầu chút ít và chỗ sưng phồng! Bạn không có ý thức, cho nên bạn không cần thuốc mê - chỉ nện búa chút ít và bạn lăn quay! Thế thì mọi cuộc mổ đều có thể thực hiện lên bạn. Và việc mổ này không phải là vật lí; giải phẫu này là tâm linh. Vài cỗ đại trong tâm linh bạn phải được nhổ ra, bật rễ. Và đó là điều đang xảy ra trong bài nói buổi sáng, trong buổi tâm tình tối.

Cho nên tôi có thể hiểu hoàn toàn, Deva Kanta, kinh nghiệm của bạn: rằng trong mê bạn cảm thấy cùng không gian, "như là trong bài giảng hay buổi tâm tình."

Ở đây với tôi bạn làm mất dấu vết của bản ngã của bạn. Ở đây với tôi bạn đánh mất dấu vết tâm trí của bạn. Bạn đi và không gian bao la, tự do lớn lao, im lặng vô cùng, cực lạc sâu sắc; do đó chỉ những người đang trong tình yêu sâu sắc với tôi sẽ được lợi. Những người tới như người ngoài, khán giả, vâng, họ sẽ thu thập lấy vài lời và họ sẽ nghĩ họ đã hiểu vấn đề. Họ đã không hiểu vấn đề. Chừng nào bạn chưa bắt đầu cảm thấy không gian tôi đang vậy, bạn vẫn chưa hiểu - bạn không thể hiểu được.

Thông điệp của tôi không ở trong lời tôi dùng nhưng ở trong im lặng từ đó những lời này đi ra. Thông điệp của tôi không bằng lời, triết lí. Nó là giao cảm, giao cảm sâu sắc của những trái tim, cuộc gặp gỡ, sự hội nhập, kinh nghiệm cực thích. Nó là cực thích tâm linh.

Câu hỏi cuối cùng:

*Thưa thầy kính yêu,
Tôi đã sống cả đời mình như người vô dục, nhưng
tôi vẫn chịu đựng các ý nghĩ dâm dục xấu. Sao
vậy?*

Ravishankar, nếu bạn mà không chịu đựng, đây sẽ là phép màu! Nếu bạn đã cố gắng để sống cuộc sống vô dục, bạn còn có thể mong đợi cái gì khác?

Và tại sao bạn gọi các ý nghĩ dâm dục là xấu? Chúng là trung lập, không tốt không xấu. Ý nghĩ dâm dục là ý nghĩ dâm dục. Sao lại đem những giá trị đạo đức này vào? Bởi vì những giá trị đạo đức này bạn vẫn còn trong tranh đấu thường xuyên, trong cuộc chiến bên trong, cuộc nội chiến. Bạn cứ đánh nhau với năng lượng riêng của mình - năng lượng dục - và đó là năng lượng duy nhất bạn có. Không có năng lượng khác; nó là năng lượng duy nhất, cái phải được biến đổi thành tâm linh. Cùng năng lượng dục này, cái bạn đang gọi là xấu, sẽ trở thành hương thơm vĩ đại trong bạn.

Nhưng cố sống cuộc sống vô dục mà không có thiền là nguy hiểm. Nó giữ bạn bị ám ảnh. Nó giữ bạn liên tục trong tưởng tượng dâm dục. Và thế thì một cách tự nhiên bạn gọi nó là xấu, bởi vì hai mươi bốn giờ sống với cùng ý niệm này là sự hành hạ thường xuyên.

"Cảnh sát đâu?" một giọng nói vang lên trong điện thoại. "Tôi muốn báo cáo về tên trộm mặc bẫy trong phòng ngủ của cô hầu gái!"

Sau khi hỏi chắc chắn địa chỉ, viên trung sĩ cảnh sát hỏi ai gọi điện thoại.

"Đây là," một giọng điên cuồng vang lên, "kẻ trộm!"

Sau khi chạy xô vào hiệu thuốc, anh thanh niên bồn chồn hiển nhiên bị bối rối khi một người đàn bà trung tuần, đứng đắn hỏi bà ấy có thể phục vụ anh ta không.

"Không-không," anh ta lắp bắp, "Tôi muốn gặp dược sĩ."

"Tôi là dược sĩ đây," bà ta đáp một cách vui vẻ. "Tôi có thể làm gì cho anh nào?"

"Ồ... thôi được, ừ, chẳng có gì quan trọng cả," anh ta nói, và quay lưng bỏ đi.

"Anh thanh niên," người đàn bà nói, "em tôi và tôi đã quản lí hiệu thuốc này trong gần ba mươi năm nay. Chẳng có gì anh có thể nói cho chúng tôi mà làm chúng tôi ngượng cả."

"Vâng, thôi được," anh ta nói. "Tôi đói bụng khủng khiếp và chẳng cái gì sẽ làm nguôi được. Tôi làm tình bao nhiêu lần cũng chẳng thành vấn đề, tôi vẫn muốn làm tình nữa. Có cái gì bà có thể cho tôi để trị nó không?"

"Đợi một chút," bà nhỏ bé nói. "Tôi sẽ phải thảo luận điều này với em tôi."

Vài phút sau bà ta quay ra. "Điều tốt nhất chúng tôi có thể cung cấp," bà ấy nói, "là hai trăm đô la một tuần và nửa lợi tức trong kinh doanh."

Đủ cho hôm nay.

Tự do phải được giành lấy

*Khi đàn ông ham muốn đàn bà,
Tâm trí người đó bị kết sít lại
như con bê với mẹ nó.*

*Như ông hái hoa loa kèn mùa thu,
nhỏ mũi tên ham muốn.*

*Với người thức tỉnh
đã chỉ cho ông con đường của an bình.
Để bản thân mình vào cuộc hành trình đi.*

*"Ở đây ta sẽ làm thành chỗ cư ngụ,
trong mùa hè và mùa đông,
và trong mùa mưa."
Cho nên người ngu làm kế hoạch,
để dành không nghĩ tới cái chết của mình.*

Cái chết đến bất thành linh cho người

*nhẹ dạ và bị sao lãng bởi thế giới,
chỉ chăm nom toán của mình và con của mình.
Cái chết túm người đó đi
Như trận lụt mang đi cả làng đang ngủ.*

*Gia đình không cứu được người đó,
Bố không cứu được, con không cứu được.*

*Biết điều này.
Tìm kiếm trí huệ, và thuần khiết.
Nhanh chóng làm rõ con đường.*

Niravo mới hỏi hôm nọ, "Jesus Christ có sớm quay lại thế gian như ông ấy đã hứa không?" Những câu hỏi vô nghĩa như thế cứ lớn vồn trong tâm trí mọi người, và không chỉ trong tâm trí người thường, người bình thường đâu; mà cả cái gọi là người tôn giáo, nhà thượng đế học, giới trí thức triết học nữa cũng quá dính líu mình vào những cái ngớ ngẩn như vậy.

Christ không phải là người, đó là kinh nghiệm. Jesus có nó, bạn có thể có nó. Christ là đồng nghĩa với Phật. Điều chúng ta gọi ở phương Đông là phật, người thức tỉnh, phương Tây đã gọi là christ, người được tôn lên. Jesus Christ không thể quay lại được, nhưng bạn có thể trở thành christ bất kì khoảnh khắc nào. Christ đã ẩn bên trong bạn như hạt mầm; các bạn tất cả đều là bồ tát, chư phật về bản chất, trong hạt mầm. Chỉ chút ít nỗ lực, chút ít hiểu biết và bạn có thể nở hoa, và hương thơm của bạn có thể được thoát ra. Jesus đã nở hoa, Phật đã nở hoa, cho nên bạn cũng có thể. Sao đợi việc

tới của Jesus Christ? Đó là né tránh việc truy tìm nền tảng. Sao không trở thành cái một? Phỏng có ích gì mà đợi ai đó khác tới và giải thoát bạn, và làm sao bất kì ai khác có thể giải thoát bạn được?

Giải thoát tới từ ai đó khác sẽ không mấy là giải thoát đâu. Tự do phải được giành lấy, nó không thể được cho; nếu nó được cho, nó có thể bị lấy đi. Nếu nó được choo nó không phải là của bạn, nó không phải là trưởng thành của bạn. Và bất kì cái gì được trao cho bạn vẫn chỉ là tích lũy ở bên ngoài. Nó chưa bao giờ trở thành một phần nội tâm của bạn.

Do đó Phật nói:

Biết điều này.

Tìm kiếm trí huệ, và thuần khiết.

Nhanh chóng làm rõ con đường.

Đừng phí thời gian vào những việc không cần thiết.

Niravo, bạn có kêu cục cu hay cái gì không đấy? Sao đợi Jesus Christ? Ông ấy đã làm cái gì sai với bạn? Đủ rồi nhé. Anh chàng tội nghiệp này có thời đã tới và bạn đã đóng đinh anh ta; bây giờ bạn khao khát đóng đinh anh ta lần nữa hay cái gì?

Giáo hoàng tới trước việc tụ họp các hồng y giáo chủ. Tin đồn đã lan truyền về lí do cho cuộc họp phi thường này.

"Các hồng y yêu mến," giáo hoàng bắt đầu. "Tôi đã triệu tập phiên đặc biệt này để công bố tin tức

không thể tin nổi. Tuy nhiên đó là tin lành và tin dữ. Về tin lành: Cá nhân tôi đã nhận được cú điện thoại từ Chúa Jesus Christ. Ngài đã tới thế gian và đã trở lại để hoàn thành lời hứa của mình."

Các hồng ý hoan hô và vỗ tay.

"Tin dữ," giáo hoàng tiếp tục, "là ở chỗ ngài đã gọi từ 17 Koregaon Park, Pune, India."

Sao bạn chờ đợi Jesus Christ? Ông ấy đã ở đây rồi, ông ấy bao giờ cũng ở đây trong những người đã thức tỉnh. Và thế giới chưa bao giờ bỏ lỡ những người đã thức tỉnh. Vâng, họ đã từng là vài người cách xa nhau, nhưng chính bởi họ mà thế gian vẫn có ý nghĩa. Chính bởi vì họ mà thế gian vẫn chưa chết. Chính bởi vì vài đoá hoa đó mà thế gian vẫn còn hương thơm của cõi bên kia, mà thế gian có vị mặn. Bằng không đám đông là chết. Nếu bạn nhìn vào đám đông, thế gian này là nghĩa địa lớn.

Chỉ vài người này - một Zarathustra, một Jesus, một Lão Tử, một Phật, một Kabir, một Nanak... những người này, có thể được đếm trên đầu ngón tay, giữ cho ngọn lửa bùng cháy. Nhưng bạn có thể trở thành ngọn lửa vào bất kì khoảng khắc nào, trái tim bạn sẵn sàng để bùng cháy thành ngọn lửa rồi. Nhưng thay vì nhìn vào trong, bạn cứ nhìn ra ngoài, chờ đợi Jesus Christ. Thay vì tìm kiếm bên trong, bạn cứ tìm kiếm trong kinh sách, trong toàn lời nói. Thay vì biến đổi trạng thái bạn đang trong đó, bạn cứ hi vọng rằng phép màu nào đó sẽ xảy ra và mọi thứ sẽ tốt.

Những hi vọng này sẽ không giúp ích cho bạn đâu, những hi vọng này là lừa dối, nguy hiểm, tự tử.

Trong lời kinh đầu tiên, Phật nói:

*Khi đàn ông ham muốn đàn bà,
Tâm trí người đó bị kết sít lại
như con bê với mẹ nó.*

Một điều rất có ý nghĩa phải được hiểu trước khi chúng ta đi vào lời kinh này. Trong tiếng Phạn chúng ta dùng từ kama cả cho ham muốn, và cho ham muốn dục. Cùng từ này được dùng cho cả hai và có lí do tại sao cùng từ này được dùng cho cả hai.

Ham muốn đàn bà hay đàn ông, hay ham muốn tất cả, cả hai đều được diễn đạt bằng cùng một từ, kama. Lí do là rất tâm lí, sâu sắc. Tiếng Phạn là một trong những ngôn ngữ sâu sắc nhất trên thế gian, rất gọi mở có chủ định. Đó đích xác là nghĩa của từ 'sanskrit'; sanskrit nghĩa là được tinh luyện có ý thức, đã tiến hoá có ý thức.

Ở Ấn Độ hai ngôn ngữ đã tồn tại trong quá khứ. Một ngôn ngữ có tên là Prakrit - Prakrit nghĩa là tự nhiên, không tiến hoá, thô, chưa chín, được mọi người dùng - và ngôn ngữ kia được gọi là Sanskrit. Sanskrit nghĩa là được tinh luyện, có văn hoá, có tiến hoá, có chủ định. Ngôn ngữ đó chỉ được giới trí thức dùng, được người brahmin dùng. Do đó Sanskrit có nhiều manh mối có ý nghĩa. Nó được bắt rễ vào trong sáng suốt lớn lao.

Chẳng hạn, cùng từ này được dùng cho cả ham muốn, và cho ham muốn dục, có thông điệp quan trọng

vô cùng trong nó. Mọi ham muốn về căn bản đều là ham muốn dục; đó là thông điệp trong nó. Ham muốn như nó vậy có hương vị của dâm dục trong nó, và bạn có thể quan sát điều đó. Hiểu biết này dựa vào, bắt rễ trong quan sát lớn lao. Người điên vì tiền - quan sát hành vi người đó mà xem, bản thể người đó, nhìn vào trong mắt người đó, và bạn sẽ ngạc nhiên rằng người đó yêu tiền theo cùng cách ai đó khác yêu đàn bà hay đàn ông.

Bây giờ các nhà tâm lí đã thực hiện vài thực nghiệm. Họ làm ra vài con bài, một trăm con bài, các con bài chơi bình thường. Chỉ có hai hay ba con bài, bên trong toàn bộ gói bài, mang hình đàn bà trần truồng. Họ đưa cho bạn cả gói bài, đã được tráo theo cách mà bản thân nhà tâm lí cũng không biết con bài có chứa đàn bà trần truồng ở đâu. Nhưng ông ta cứ quan sát mắt của người đang nhìn vào các con bài, người này đang dán mắt vào các con bài. Khi anh ta đi tới người đàn bà trần truồng đột nhiên mắt anh ta thay đổi. Con người của anh ta trở thành to ra; điều đó là tự động. Anh ta không nhận biết điều gì đang xảy ra, nhưng ngay lập tức con người của anh ta trở nên to thế, chúng muốn chụp lấy người đàn bà trần truồng nhiều nhất có thể được. Chúng mở mọi cánh cửa.

Cùng điều này xảy ra với những người điên vì tiền, kẻ điên tiền. Thấy tờ một trăm ru pi con người của họ lập tức trở nên to ra. Họ có thể không quan tâm tới đàn bà - và đàn bà nhận biết điều đó, do đó mới có nhiều đồ trang sức, quần áo đẹp và đủ mọi loại trang điểm cho những người ngu này. Họ có thể không nhìn vào khuôn mặt của người đàn bà nhưng họ sẽ lập tức quan tâm tới vòng cổ của cô ấy. Họ có thể lập tức quan tâm

tới đôi hoa tai của cô ấy, cặp tóc của cô ấy; nếu nó có kim cương, viên kim cương lớn, họ trở nên quan tâm tới kim cương, và qua kim cương họ trở nên quan tâm tới người đàn bà này.

Tính dục của họ đã trở nên bị hỏng, nó đã trở nên hội tụ vào tiền. Và đây cũng là trường hợp cho người đòi quyền lực, những người theo đuổi quyền lực chính trị, những người muốn trở thành tổng thống và thủ tướng và thống đốc. Chỉ nhìn cái ghế thủ tướng là đủ và toàn thể con người họ ở vào trạng thái cực lạc, ở trạng thái vui thích vô cùng. Chỉ nhìn là đủ. Đó là mục đích của họ.

Phật là đúng khi dùng cùng một từ cho cả hai. Do đó mới có hiểu lầm trong việc dịch. Người dịch đã nghĩ rằng ông ấy đang nói về đàn bà, cho nên ông ta đã dịch kama là: *Khi đàn ông ham muốn đàn bà, tâm trí người đó bị kết dính lại như con bê với mẹ nó*. Thực ra, Phật không nhắc tới đàn bà. Điều ông ấy đang cố nói là: *Khi đàn ông ham muốn, tâm trí người đó bị kết dính lại như con bê gắn với mẹ nó*. Bất kì ham muốn nào cũng đều là tù túng.

Ham muốn là tù túng, bởi vì khi bạn ham muốn, bạn trở thành phụ thuộc vào cái khác, vào đối tượng được ham muốn. Dù nó là đàn bà, tiền bạc, đàn ông, quyền lực, danh vọng, không thành vấn đề - nó là ham muốn, và ham muốn đem tới tù túng. Tại sao?

Điều đó đơn giản. Khi bạn ham muốn cái gì đó, vui vẻ của bạn phụ thuộc vào cái đó. Nếu nó bị lấy đi, bạn khổ; nếu nó được trao cho bạn, bạn sướng, nhưng chỉ trong khoảnh khắc đó thôi. Điều đó nữa cũng phải được hiểu. Bất kì khi nào ham muốn của bạn được đáp

ứng chỉ trong khoảnh khắc đó bạn cảm thấy vui vẻ. Nó là phù du, bởi vì một khi bạn có nó rồi, tâm trí lại bắt đầu ham muốn nhiều hơn, về cái gì đó khác. Tâm trí tồn tại trong ham muốn; do đó tâm trí không bao giờ có thể để bạn không có ham muốn. Nếu bạn không có ham muốn tâm trí chết ngay lập tức. Đó là toàn thể bí mật của thiền.

Tạo ra vô ham muốn và tâm trí mất, mất mãi mãi, không bao giờ quay lại. Nếu ham muốn có đó, tâm trí sẽ tới. Ham muốn là gốc rễ từ đó tâm trí bước vào. Ham muốn là chất nuôi dưỡng của nó, thức ăn của nó, chính cuộc sống của nó, hơi thở của nó. Cho nên tâm trí không thể bỏ bạn không ham muốn. Nếu bạn ham muốn Thượng đế - ngay cả Thượng đế - và bạn gặp Thượng đế, đó sẽ chỉ là trong một khoảnh khắc mà bạn sẽ cực lạc. Thế rồi đột nhiên tâm trí sẽ nói, "Bây giờ cái gì đây? Bây giờ mục đích này được đạt tới rồi. Phóng chiếu mục đích tương lai đi. Mình được kết thúc với Thượng đế rồi, bây giờ chẳng còn gì hơn trong đó."

Ham muốn được hoàn thành chỉ trong một khoảnh khắc sẽ cho bạn nhẹ nhàng, và nhẹ nhàng đó cũng phải được hiểu. Trong khoảnh khắc của ham muốn được hoàn thành có nhẹ nhàng. Có nhẹ nhàng bởi vì trong khoảnh khắc nhỏ đó bạn vô ham muốn. Vô ham muốn là vui vẻ. Khi một ham muốn được hoàn thành và trước khi tâm trí phóng chiếu ham muốn khác, giữa hai ham muốn này có một khoảng hở nhỏ không có ham muốn nào. Khoảnh khắc đó là của thiền.

Đó là cách thiền đã được phát hiện ra. Nó đã không được bàn tán tới, nó đã không được các triết gia, các nhà tư tưởng lớn trao cho. Nó là quan sát đơn

giản, quan sát khoa học, rằng bất kì khi nào ham muốn không có đó... Bạn muốn nhà đẹp và bạn có nó. Khi bạn mở cửa ngôi nhà mới, trong một khoảnh khắc bạn được mang tới một thế giới khác, trong một khoảnh khắc không có ham muốn. Một ham muốn mong ước từ lâu, lâu rồi đã được hoàn thành. Sẽ mất chút thời gian cho tâm trí...

Tâm trí cần thời gian, nhớ lấy. Tâm trí không thể vận hành nếu không có thời gian; do đó tâm trí tạo ra thời gian. Không có thời gian, không có không gian cho tâm trí vận hành. Tâm trí sẽ cần chút ít thời gian. Thực ra, tâm trí bị choáng. Nó đã không hi vọng rằng ham muốn sẽ được hoàn thành. Mục đích ở xa xăm thế, ngôi nhà lớn thế, và điều đó gần như là không thể được, nhưng bởi vì nó được hoàn thành, tâm trí bị choáng. Tâm trí đang thu thập lại bản thân nó trong khi bạn đang mở cánh cửa ngôi nhà mới, và bạn đi vào ngôi nhà mới và vui vẻ sâu sắc nảy sinh trong bạn. Bạn nói, "Aha!" Thời gian trôi qua khi bạn nói "Aha!" là đủ rồi, và tâm trí đã phóng chiếu ham muốn khác.

Tâm trí nói, "Nhà đẹp đấy, nhưng bể bơi đâu? Nhà đẹp đấy, nhưng vườn không được chăm sóc." Bạn sẽ phải tạo ra vườn mới, bể bơi đẹp, và lần nữa toàn thể quá trình đặt ra, lần nữa bạn ở trong bánh xe của tâm trí. Nhưng một khoảnh khắc đã không có ham muốn, đã có vui vẻ. Vui vẻ bao giờ cũng có khi không có ham muốn. Bất kì khi nào có ham muốn, vui vẻ biến mất. Ham muốn giữ bạn là tù nhân.

Do đó Phật nói: *Khi đàn ông ham muốn tâm trí người đó bị kết sít lại* - và không có mấy khác biệt giữa ham muốn này và ham muốn khác. Cho nên tâm trí không mấy lo nghĩ về điều bạn ham muốn. Lo nghĩ

của tâm trí chỉ là một điều thôi: rằng bạn phải ham muốn. Ham muốn bất kì cái gì! Bạn có thể bắt đầu sưu tập tem, điều đó sẽ có tác dụng - nhưng ham muốn. Bây giờ, tem là vô dụng, nhưng có nhiều người cứ sưu tập tem.

Tôi biết một người sưu tập bao thuốc lá. Anh ta có bộ sưu tập đến thế... anh ta sẵn sàng mua với bất kì giá nào. Nếu bao thuốc lá mới có thể được đem cho anh ta, anh ta sẵn sàng mua... Anh ta thu thập các nhãn bao thuốc, và anh ta cứ đi khoe với mọi người với vui vẻ lớn thế, cứ dường như anh ta đã chinh phục thế giới.

Tôi biết một người khác cứ viết vào trong mọi cuốn sách, "Rama, Rama, Rama." Trong nhiều năm ông ấy đã từng làm điều đó - gần sáu mươi năm - bởi vì ông ấy tám mươi tuổi rồi. Cả nhà ông ấy đầy những sách trong đó chỉ viết mỗi một từ, "Rama," và ông ấy cứ đi khoe với mọi người và ba hoa: "Trông cả triệu lần tôi đã viết 'Rama'."

Khi tôi là khách trong nhà ông ấy, ông ấy cũng chỉ cho tôi xem. Tôi nói. "Ông phải là đồ ngu. Ông làm phí hoài mọi cuốn sách này. Ông đáng phải cho trẻ em những cuốn sách này, những trẻ nghèo. Chúng sẽ dùng sách theo cách tốt hơn nhiều. Ông đã đơn giản làm phí hoài giấy, mực, thời gian của ông, cuộc sống của ông. Và hơn nữa, bất kì khi nào ông bắt gặp Rama, ngài sẽ đánh vào đầu ông đấy, bởi vì ông phải liên tục làm phiền nhiều ngài: 'Rama, Rama, Rama'. Ngày nọ, ngày kia ông cứ gây phiền nhiễu cho ngài. Tránh ngài đi; nếu ông gặp Rama ở bất kì đâu, trốn ngay."

Tôi hỏi ông ấy, "Ông có biết tại sao ngài bao giờ cũng mang cung theo mình không? Nó là để dành cho

những người sùng kính như ông đấy. Ngài bao giờ cũng sẵn sàng với chiếc cung và tên, cho nên ông không thể thoát được."

Ông ta choáng. Ông ta nói, "Ông nói gì vậy? Ông có đùa không đấy? Tôi vẫn từng làm hành động tôn giáo. Mọi người đều ca ngợi nó, các thánh nhân lớn đã tới và ca ngợi nó."

Tôi nói, "Những người đó phải đã là những kẻ ngu như ông."

Tâm trí có thể ham muốn bất kì cái gì. Bây giờ, ông ấy không thu thập tiền, nhưng ngày một nhiều cái tên Rama... Nó là cùng trò chơi thôi.

Một người tới gặp luật sư của mình bàn về việc li hôn.

"Ông lấy giá bao nhiêu để giải quyết vụ như của tôi?" ông ta hỏi.

"Tôi thực sự không thích giải quyết các vụ li hôn," viên luật sư của ông ta đáp. "Sao ông muốn được li hôn?"

"Bởi vì tôi muốn lấy em vợ tôi."

"Này, vụ giống như thế có thể khá om sòm đấy. Nó có thể tốn cho ông hàng nghìn đô la đấy. Sao ông không về nhà và nghĩ kĩ về nó đi."

Thế là người này về nhà, và hôm sau anh ta gọi điện cho luật sư của mình. "Tôi đã nói toàn thể sự việc cho anh bạn tốt nhất của tôi," anh ta nói. "Tôi đã quyết định không li hôn sau đó."

"Điều đó là tốt," luật sư của anh ta nói. "Kể cho tôi đi, anh bạn anh đã nói gì mà làm anh đổi ý thế?"

"Thế này, anh ấy bảo tôi anh ấy đã đi chơi với vợ tôi và cô em vợ tôi nữa, và chẳng có gì khác biệt giữa họ cả."

Mọi ham muốn đều như nhau. Các đối tượng khác nhau, nhưng tính chất của ham muốn thì không khác. Bạn ham muốn tiền, ai đó khác ham muốn Thượng đế; bạn ham muốn quyền, ai đó khác ham muốn thiên đường. Nó tất cả đều là như nhau. Do đó không có ham muốn tôn giáo, nhớ lấy. Vô ham muốn mới là tôn giáo. Ham muốn là trần tục, ham muốn là thế giới. Vô ham muốn là siêu việt.

Nhưng khi người ta đang dưới tác động của ham muốn, tác động này có tính thôi miên. Mọi ham muốn đều thôi miên bạn. Nó làm cho bạn mù quáng, đó là lý do tại sao chúng ta nói... chúng ta dùng các cụm từ như đổ vỡ tình. Điều đó là có ý nghĩa. Tình yêu mà bạn biết chắc chắn là việc ngã đổ - ngã đổ từ ý thức, đổ từ hiểu biết. Bạn bắt đầu bò trên đất; bạn không còn khôn ngoan nữa, bạn mất thông minh của mình, bạn trở thành ngu xuẩn.

Bạn càng đầy ham muốn và thêm khát, bạn càng ngu hơn.

Câu châm ngôn của Murphy... Murphy nói: Tôi tin vào tình yêu từ cái nhìn đầu tiên bởi vì nó tiết kiệm thời gian.

Khi bạn sắp đổ, thế thì sao đợi? Đổ ngay từ cái nhìn đầu tiên đi. Ít nhất thời gian cũng được tiết kiệm nếu không cái gì khác. Khi một người trong tình yêu với ai đó - và với tình yêu tôi không ngụ ý tình yêu của chư phật; tình yêu của họ là khác toàn bộ. Họ đang nói về lời cầu nguyện, họ đang nói về từ bi, họ đang nói về cách diễn đạt vô ham muốn của bản thể họ. Họ đang chia sẻ phúc lạc của họ.

Tôi đang nói về tình yêu của bạn. Nó là thêm khát, nó là hiện tượng năng lượng thấp nhất có thể có. Bạn gần như trong trạng thái thôi miên. Đàn ông đang yêu đàn bà, hay đàn bà đang yêu đàn ông không còn có khả năng thấy rõ ràng. Tâm trí trở nên bị che mờ, ham muốn tạo ra nhiều khói thế, nó khuấy lên nhiều bụi tới mức bạn không thể thấy được rõ ràng. Và bất kì cái gì bạn thấy đều là phóng chiếu riêng của bạn.

Một trung sĩ trẻ được đội quân lê dương ngoại quốc Pháp cử tới sa mạc A rập. Sau vài ngày anh ta trở nên bất ổn và hỏi viên sĩ quan xem trong trại có hình thức giải trí nào đang diễn ra không - nơi có đàn đàn bà và quán rượu đại loại như vậy.

Viên sĩ quan đáp, "Cứ kiên nhẫn và đợi con lạc đà tới đã."

Thế là chàng trung sĩ trẻ kiên nhẫn chờ đợi trong bấy ngày nữa và lại hỏi và viên sĩ quan đáp, "Lạy trời, đợi cho tới khi lạc đà tới."

Đêm hôm sau có xô đẩy dữ dội, mọi lính chạy ra khỏi lều la hét kêu gào.

Viên trung sĩ trẻ vỗ lấy viên sĩ quan và hỏi, "Cái gì xảy ra thế?"

"Lạc đà đang tới!" viên sĩ quan đáp.

"Nhưng sao có xô đẩy dữ thế?"

"Này, anh không muốn lấy con xâu, phải không?"

Nếu bạn chết đói trong sa mạc, ngay cả lạc đà cũng sẽ bắt đầu trông đẹp; bằng không bạn chẳng thể thấy cái gì khác biệt giữa lạc đà này và lạc đà nọ. Nhưng ham muốn của bạn càng bị bỏ đói, bạn càng trở nên mù quáng.

Cho nên nhớ lấy, Phật không nói về bỏ đói ham muốn của bạn. Ông ấy đã bị mọi người hiểu lầm, bởi các đệ tử của riêng ông ấy cũng nhiều như bởi kẻ thù của ông ấy. Đó là số mệnh của chư phật: bị hiểu lầm bởi cả bạn bè và kẻ thù. Khi ông ấy nói rằng ham muốn làm bạn mù, ông ấy không nói kìm nén ham muốn, bởi vì ham muốn bị kìm nén là nguy hiểm hơn nhiều. Ông ấy nói, "Hiểu ham muốn, thiền về toàn thể hiện tượng của nó, và qua hiểu biết vượt ra ngoài nó, không qua kìm nén. Qua thiền, siêu việt lên trên ham muốn. Thấy rằng ham muốn là khổ, thấy rằng ham muốn là tù túng, thấy rằng ham muốn lôi bạn xuống địa ngục, người ta đơn giản được giải thoát mà không có kìm nén nào."

Và được thoát khỏi ham muốn là thành vị phật, là thành christ.

Điều huyền bí lớn nhất là ở chỗ những người có ham muốn sống như kẻ ăn xin. Họ sống trong tù túng, nhất định sống như kẻ ăn xin. Còn người đã siêu việt

lên trên ham muốn sống như hoàng đế. Đường như sự tồn tại tuân theo luật rất ngược đời.

Già Murphy nói: Để có được khoản vay trước hết ông phải chứng minh ông không cần nó.

Nếu bạn vay nợ ngân hàng, chứng minh rằng bạn không cần nó. Nếu ngân hàng nghi ngờ bạn cần nó, bạn sẽ không có được nó.

Đích xác đó là trường hợp với pháp, với luật vĩnh hằng của sự tồn tại. Khi bạn không cần cái gì, toàn thể sự tồn tại là của bạn, toàn thể vương quốc của Thượng đế là của bạn. Và khi bạn cần bất kì cái gì, chẳng cái gì là của bạn - chỉ nhu cầu và vết thương và ham muốn và tù túng. Và ham muốn đang nhảy lên bạn từ mọi hướng, toàn những ham muốn và ham muốn. Vấn đề không phải là một ham muốn; việc ham muốn là như nhau, nhưng có cả triệu ham muốn. Cho nên bạn sống đồng thời trong cả triệu nhà tù, và chúng cứ phá huỷ bạn, chúng cứ áp đặt mọi thứ lên bạn, điều bạn không phải chấp nhận nếu đã có khoảnh khắc của sáng suốt, của sáng tỏ. Bạn sẽ không chấp nhận những sự nhục nhã như thế như bạn chấp nhận bởi vì ham muốn. Bạn sẽ không chấp nhận trạng thái bò lê này. Bạn được ngụ ý bay trong bầu trời. Bạn có cánh - cánh có thể đem bạn tới điều tối thượng. Nhưng ham muốn nặng như đá; chúng nghiền nát bạn.

Và bạn có bao nhiêu ham muốn? Một hôm nào đó đơn giản ngồi viết chúng ra và đếm chúng, và bạn sẽ ngạc nhiên: chúng cứ mọc ra hết cái nọ tới cái kia. Và

từng ham muốn được hoàn thành lại đem tới thêm mười ham muốn nữa vào. Ham muốn không tin vào kiểm soát sinh đẻ; từng ham muốn đều cho sinh ra nhiều ham muốn nhất có thể được. Ham muốn chưa bao giờ không sinh sôi cả, chúng không bao giờ không có con cái.

Bobbie Jo, một cô gái thực sự chất phác, về nhà từ khu trường Georgia để nghỉ hè. Một tối cô ta bình thản thú tội với mẹ rằng cô ấy đã mất trình học kì vừa rồi.

"Chuyện đó xảy ra thế nào?" cha mẹ cô ấy hỗn hển.

"Thế này, không dễ dàng đâu," Bobbie Jo thú nhận, "nhưng ba bà xơ đã giúp để lòi anh ấy xuống!"

Nhìn quanh xem bao nhiêu ham muốn đang lòi bạn xuống và bạn đang bị khai thác, bị bòn rút thế nào. Và nếu bạn trông khổ, buồn, thất vọng, nếu bạn trông yếu đuối, nếu bạn trông dường như cuộc sống không có ý nghĩa, điều đó không phải là ngẫu nhiên, nó là việc làm riêng của bạn đấy. Bạn đã không hiểu cách bạn cứ tạo ra phiền não riêng của bạn, cách bạn cứ tạo ra, nuôi dưỡng kẻ thù riêng của bạn.

Vâng, Phật đúng: *Khi đàn ông ham muốn, tâm trí người đó bị kết sít lại như con bê gắn với mẹ nó.*

Một người sao Hoả hạ xuống đất tại điểm giao thông đông đúc trong thành phố New York và để hai giờ tiếp đó đi qua phố. Anh ta cứ đi tới đi lui giữa hai

đèn báo chuyển từ "Đi" sang "Không đi " và rồi quay lại.

Cuối cùng người sao Hoả nhỏ bé mệt mỏi dừng lại ở một trong các cột báo và giang tay ôm quanh nó. "Bé ơi," anh ta nói, "Ta thực sự yêu bé, nhưng bé thôi chì chiết đi."

Mọi ham muốn đều chì chiết, chúng cứ chì chiết bạn, chúng cứ ép buộc bạn, chúng cứ dằn vặt bạn. Bạn không thể có một khoảnh khắc nghỉ ngơi, bạn không thể được thanh thoi - mọi ham muốn đó đều có đó. Nghỉ ngơi, thanh thoi chỉ được biết tới bởi những người đã hiểu nghệ thuật của việc là vô ham muốn. Đó là điều Phật đang chỉ ra:

*Như ông hái hoa loa kèn mùa thu,
nhỏ mũi tên ham muốn.*

Nó là mũi tên, nó làm bạn bị thương, nó gây vết thương cho bạn, nó là nỗi đau lớn, nó không là gì ngoài khổ. Nhưng thế thì tại sao mọi người cứ ham muốn? Tại sao họ không nghe lời chư phật? - vì một lẽ đơn giản là ham muốn rất tinh ranh. Chúng cứ hứa hẹn bạn. Ham muốn là chính khách; chúng hứa hẹn với bạn về những điều đẹp đẽ. Tất nhiên, những điều đó sẽ xảy ra ngày mai, không phải hôm nay. Và điều dường như logic là thời gian sẽ được cần tới - kế hoạch năm năm. Trong năm năm mọi thứ sẽ hoàn hảo như bạn muốn nó vậy. Đợi đi! Hi vọng đi! Để ngày mai tới! - và ngày mai chẳng bao giờ tới cả. Lại ngày mai cùng

những ham muốn ấy sẽ có đó, hứa hẹn bạn. Điều này đã là như vậy trong nhiều kiếp thế.

Bạn có thể không nhớ các kiếp quá khứ của mình, nhưng ít nhất bạn cũng có thể nhớ quá khứ của mình trong kiếp này. Đây bao giờ cũng đã là trường hợp đó rồi. Ham muốn cứ bảo bạn, "Ngày mai, ngày mai, đợi đây, kiên nhẫn." Và mọi hứa hẹn chỉ là đồ chơi để giữ bạn bận bịu; hàng chẳng bao giờ được giao cả.

Ngày bạn trở nên nhận biết về trò chơi tinh ranh này đang được chơi lên bạn bởi tâm trí riêng của bạn, bạn vứt mọi đồ chơi đó đi. Bạn chấm dứt nghe những lời hứa hẹn liên tục. Bạn bắt đầu cười vào cái ngu xuẩn của riêng mình, vào cái lỗ bịch của riêng mình, làm sao mà bạn ngu lâu thế. Và ham muốn bắt đầu biến mất, nó không thể lừa bạn thêm được nữa. Nó là mũi tên, nó gây đau, nhưng bạn sẵn sàng chịu đau trong hi vọng rằng ngày mai bạn sẽ được trả tiền, được thưởng. Và tất nhiên người ta phải trả tiền cho mọi thứ. Ham muốn là rất logic, nó cố gắng thuyết phục bạn.

Với người thức tỉnh

đã chỉ cho ông con đường của an bình.

Để bản thân mình vào cuộc hành trình đi.

Phật nói: Đủ rồi. Ông đã nghe ham muốn cả nghìn kiếp rồi và ông đã đi trong vòng tròn, khổ. Ông đã không ném trái cái gì của vui vẻ, ông đã không ném trái cái gì của cõi bên kia. Mồm ông đầy thứ bần. Ông đã không ném trái chất nuôi dưỡng thực, bởi vì chỉ Thượng đế mới có thể là chất nuôi dưỡng thực. Nghe những người đã thức tỉnh đi.

Cho dù bạn nghe, bạn nghe những người cũng ngủ như bạn, hay đôi khi còn ngủ hơn bạn. Bạn có thể hiểu họ bởi vì họ nói cùng ngôn ngữ.

Một lần tôi du hành trong toa có điều hoà cùng với ba hành khách khác. Điều đó thực sự là sự trùng hợp lớn lao. Tôi đã từng du hành ít nhất là mười lăm năm liên tục, và chưa bao giờ xảy ra điều như thế. Điều đó thật hiếm hoi, duy nhất. Tất cả ba hành khách đó đều là những người ngáy lớn.

Đầu tiên người ở giường dưới bắt đầu ngáy, rồi đến người thứ hai đáp lại ông ấy, gần như trả lời. Nó giống như cuộc đấu khẩu. Tôi ngạc nhiên. Và thế rồi người thứ ba bắt đầu và ông ta là cái gì đó... hai người kia chưa là gì cả, chỉ là học trò, người mới bắt đầu. Và họ tất cả đều ngáy theo cách cứ dường như họ đang trả lời lẫn nhau. Đó là cuộc thảo luận lớn. Tôi không thể ngủ được trong một hay hai giờ. Tôi đợi, và chẳng có cách nào cả.

Thế rồi tôi bắt đầu hành động - ngáy to, đầy thức tỉnh, tới mức ba người kia bắt đầu yêu cầu tôi, "Thưa ông, ông ngáy quá to."

Tôi nói, "Vâng, tôi biết điều đó, bởi vì tôi đâu có ngủ. Chừng nào cả ba ông chưa thôi ngáy, tôi sẽ làm cho đêm nay thành địa ngục cho các ông!"

Nhưng cách họ ngáy là cái gì đó đáng chứng kiến, gần giống như trả lời lẫn nhau. Những thông điệp lớn lao đã được truyền, và họ tuân theo dạng thức chung của đối thoại: khi người này ngáy, hai người kia im lặng. Thế rồi người thứ hai bắt đầu và hai người kia sẽ

nghe - và thế rồi người thứ ba sẽ bắt đầu, và hai người còn lại sẽ im lặng. Họ biết cách đối thoại.

Bạn có thể hiểu những người đang ngủ dễ dàng hơn bởi vì họ dùng cùng ngôn ngữ, ngôn ngữ của ngủ.

Florence và Emily, hai cô nội trợ xinh, thu xếp có buổi tiệc rượu và ăn trưa cùng nhau. Khi họ gặp gỡ, Emily có thể thấy rằng cái gì đó nghiêm trọng đang làm cô bạn mình chán nản.

"Lại đây, thoát khỏi nó đi. Cái gì làm cậu chán nản?"

"Tớ xấu hổ phải thừa nhận điều đó, nhưng tớ đã bắt được chồng tớ đang làm tình."

"Sao để điều đó làm cậu chán? Tớ lấy phần của tớ theo cùng cách."

Cố đoán điều đó! Đừng tất cả đều là người Đức, chỉ cố đoán nó thôi. Không... bạn cần cái gì đó khác.

Hai đồng nghiệp thảo luận về một bệnh nhân. "Tôi có thành công lớn với ông Green," bác sĩ thứ nhất nói. "Lần đầu tiên ông ấy tới tôi, ông ấy chịu chứng phức cảm tự ti trước đám đông. Ông ấy nghĩ rằng ông ấy quá nhỏ bé, mà tất nhiên điều đó tất cả là vô nghĩa."

"Ông đã chữa cho bệnh nhân này thế nào?" bác sĩ thứ hai hỏi.

"Tôi bắt đầu với việc phân tích thật nhiều và thế rồi trị liệu nhóm. Tôi đã thuyết phục ông ta rằng nhiều

vị lãnh đạo vĩ đại nhất thế giới là người có vóc dáng thể chất nhỏ bé. Tôi thực sự không muốn mất ông Green."

"Ông ngụ ý gì?" anh bạn đồng nghiệp hỏi. "Làm sao ông mất ông ấy được?"

"Một tai nạn khủng khiếp," bác sĩ đáp. "Một con mèo đã ăn ông ấy."

Bây giờ, đây là những cố vấn của bạn đây - còn ngủ nhiều hơn bạn. Bây giờ các tu sĩ đang được thay thế bởi các nhà phân tâm. Tu sĩ ngủ say; họ thường ngáy, nhưng việc ngáy của họ đã hết hợp thời rồi. Bây giờ đó chính là phân tâm và các trường phái phân tâm khác. Cũng như có các trường phái thượng đế học khác nhau, có các trường phái phân tâm khác nhau, và bạn nghe lời khuyên của họ. Họ là người hướng dẫn bạn - kẻ mù dẫn đường cho kẻ mù.

Một cô gái đẹp đang nói chuyện với nhà tâm thần về vấn đề của cô ấy. "Đây là rượu, bác sĩ ạ. Bất kì khi nào tôi uống vài cốc rượu tôi đều có sự cưỡng bách làm tình với bất kì ai tôi ngẫu nhiên ở cùng."

"Tôi biết," bác sĩ nói. "Được, cứ giả sử tôi vừa pha một đôi cốc tai, rồi cô và tôi ngồi xuống, thanh thoi và dễ chịu, và thảo luận về tình trạng thần kinh cưỡng bách này của cô."

Nghe người thức tỉnh đi; bằng không, không có cách nào cho bạn đâu. Phật nói: *Với người thức tỉnh đã chỉ cho ông con đường của an bình.*

Con đường của an bình là gì? Hiểu biết ham muốn và siêu việt trên ham muốn qua hiểu biết, an bình lớn lao giáng xuống - bởi vì ham muốn là rối loạn. Ham muốn là điên khùng, ham muốn giữ bạn thần kinh.

Định nghĩa của Murphy về thần kinh: Người lo nghĩ về mọi thứ đã không xảy ra trong quá khứ, thay vì lo nghĩ về cái gì đó sẽ không xảy ra trong tương lai, như người thường.

Cho nên có hai hiểu người thần kinh: những người lo nghĩ về quá khứ và những người lo nghĩ về tương lai. Thế giới bao gồm hai kiểu người thần kinh này, và ham muốn của bạn là nguyên nhân của tất cả chứng thần kinh này. Chính ham muốn giữ bạn vẫn dính líu với quá khứ, cái không còn nữa. Hoàn toàn ngu xuẩn mà đi phí thời gian vì cái không còn nữa. Nhìn lại sau là tuyệt đối vô nghĩa. Bạn không thể đi ngược lại được, bạn không thể bước ngược trong thời gian; thế thì phỏng có ích gì mà phí hiện tại của bạn cho cái không thể được phục hồi?

Và thế rồi có những người quá bận tâm về tương lai, cái chưa có. Tương lai nghĩa là cái không có. Vẫn còn bận tâm với cái không có dù nó là quá khứ hay tương lai là hoàn toàn lỗ bịch. Nhưng ham muốn giữ bạn - ham muốn không được hoàn thành trong quá khứ giữ bạn dính líu ở đó; hi vọng hoàn thành ham muốn

ngày mai giữ bạn dính líu vào tương lai. Chỉ người vô ham muốn mới sống trong hiện tại, và chỉ người sống trong hiện tại mới sống động; người khác là chết.

*Với người thức tỉnh
đã chỉ cho ông con đường của an bình.
Để bản thân mình vào cuộc hành trình đi.*

Nghe người đã thức tỉnh đi. Họ đang chỉ cho bạn tới cuộc hành trình vô cùng, cuộc hành trình vào chân lí, cuộc hành trình vào nhận biết, cuộc hành trình vào phúc lạc, cuộc hành trình vào an bình, cuộc hành trình vào Thượng đế, cuộc hành trình vào niết bàn.

*"Ở đây ta sẽ làm thành chỗ cư ngụ,
trong mùa hè và mùa đông,
và trong mùa mưa."
Cho nên người ngu làm kế hoạch,
để dành không nghĩ tới cái chết của mình.*

Chính ham muốn giữ bạn bị che mờ và không cho phép bạn thấy cái chết, cái đang tiến tới mỗi khoảnh khắc một gần hơn.

Phật nói: Người ngu cứ nghĩ, "*Ở đây ta sẽ làm thành chỗ cư ngụ, trong mùa hè và mùa đông, và trong mùa mưa.*" Và người đó không nhận biết rằng có thể khoảnh khắc tiếp người đó sẽ mất đi như bong bóng xà phòng và không thể có mùa hè nào nữa, không có mùa đông nào nữa, không có mùa mưa nào nữa. Nhưng người đó quá bận tâm tới việc làm chỗ cư ngụ trên đất, nhà trên đất. Ở đây đi, nhưng nhớ bạn đang trong nhà

trợ, và ở qua đêm, và đến sáng chúng ta đi. Đừng ngu xuẩn.

Cho dù bạn có thể làm nhà cho mùa đông, nhà khác cho mùa hè, nhà khác cho mùa mưa.... Phật phải đã nhớ tới điều này, bởi vì bố ông ấy đã làm ba cung điện cho ông ấy ở những chỗ khác nhau, ở khí hậu khác nhau: mùa hè một cung điện - phải đã ở vĩ độ cao hơn, đâu đó trong Himalayas, để cho ông ấy có thể sống mà không bị mùa hè hành hạ - và nhà khác cho mùa đông ở chỗ khí hậu ấm áp, và nhà nữa cho mùa mưa.

Ông ấy phải đã nhớ điều đó, nhưng ông ấy đã từ bỏ mọi cái đó để tìm cái bất tử. Phí thời gian của bạn vào những cung điện này... và cái chết đang tới gần hơn, và cái chết sẽ đem bạn đi. Cho dù bạn có thể xoay xở có mọi thứ bạn có thể ham muốn, tâm trí sẽ không được thoả mãn.

Ngay chỗ đầu tiên bạn sẽ không có khả năng xoay xở nó, bởi vì tâm trí ham muốn những điều không thể được. Nhưng cho dù bạn có thể xoay xở được, bạn sẽ không được thoả mãn.

Bà già Abramson đứng tại Wailing Wall kêu khóc như điên dại và đâm vào gạch. Một khách du lịch bước tới bên bà ấy và nói, "Thưa bà, không cần bà kêu khóc đâu. Người Do Thái bây giờ có tổ quốc rồi có chỗ để đi tới rồi. Sau hai nghìn năm cuối cùng bà đã có đất nước mà bà bao giờ cũng mong muốn. Thiên đường tuyệt vời, sao bà lại kêu khóc?"

Bà già nói, "Tôi muốn đi tới bãi biển Miami cơ!"

Và khi bà ấy ở bãi biển Miami bà ấy đã muốn đi tới Israel. Đó là cách tâm trí vận hành. Nó chưa bao giờ được thoả mãn, nó không biết tới mãn nguyện. Nó bao giờ cũng tìm ra lỗi nào đó, nó bao giờ cũng sẽ tìm ra nguyên nhân nào đó để căng thẳng.

Có lần một người đi trên dây muốn đồng thời làm một hành động mà chưa ai đã bao giờ thấy trước đây. Anh ta làm sợi dây thừng căng ngang qua Hẻm núi Lớn, từ chồi làm lưới đỡ, tự bịt kín mắt, và rồi tuyên bố mình sẽ đi qua dây này vừa đi vừa chơi violon bản van Sông Đa nuyp Xanh. Chẳng cần phải nói, một đám đông khổng lồ đã tụ tập lại để xem việc biểu diễn này, nhưng khi anh ta tiến xa sang phía hẻm núi, đây là cuộc nói chuyện anh ta tình cờ nghe được.

"Bây giờ, thừa nhận điều đó đi, Harry. Anh đã bao giờ thấy cái gì như thế trong cả đời mình chưa? Anh ấy chẳng đáng ngạc nhiên sao? Anh ấy chẳng không thể tin nổi sao?"

"Được, anh thừa nhận điều đó," Harry nói. "Anh ấy đáng ngạc nhiên. Anh ấy không thể nào tin nổi. Nhưng anh sẽ bảo em một điều, anh ấy không có đâu."

"Và đó là cái gì vậy?" vợ anh ta hỏi.

"Heifetz, anh ấy không có đâu."

Đây là cách thức của tâm trí: nó không thể được thoả mãn. Không thể nào thoả mãn được nó; nó là kẻ bới lông tìm vết lớn, nó là kẻ bịa đặt khổ lớn. Cho nên

dù bạn thành công hay bạn thất bại, bạn sẽ vẫn còn trong khổ nếu bạn vẫn còn cùng với tâm trí. Và cách thức để vẫn còn với tâm trí là ham muốn. Ham muốn là chất keo giữ cho bạn cùng với tâm trí. Gỡ bản thân mình ra khỏi tâm trí đi, trở thành vô ham muốn.

Nhưng khi tôi nói, "Trở thành vô ham muốn," tôi không nói để điều này thành mục đích của bạn. Tôi không nói rằng bây giờ bạn phải làm nỗ lực để trở thành vô ham muốn; tôi không nói làm điều này thành ham muốn của bạn - trở thành người vô ham muốn. Không, không chút nào; bằng không bạn đã hiểu lầm toàn thể vấn đề rồi. Cố hiểu ham muốn và mọi khổ của nó và mọi vô tích sự của nó đi, và trong chính việc hiểu đó là siêu việt.

*Cái chết đến bất thành linh cho người
nhẹ dạ và bị sao lãng bởi thế giới,
chỉ chăm nom người của mình và con của mình.
Cái chết túm người đó đi
Như trận lụt mang đi cả làng đang ngủ.*

Nhớ cái chết. Bao giờ cũng nhớ cái chết. Đừng bao giờ quên cái chết trong một khoảnh khắc. Tại sao? Tại sao Phật quan tâm nhiều thế tới cái chết? - bởi lẽ đơn giản là duy nhất cái chết mới có thể giữ bạn nhận biết. Nếu bạn quên cái chết bạn sẽ lập tức trở thành vô ý thức. Chính bởi vì cái chết mà duy nhất con người mới trở nên chứng ngộ và không con vật nào khác, bởi vì không con vật nào khác nhận biết về cái chết. Duy nhất con người nhận biết về cái chết.

Để nhận biết này trở thành ngày một xuyên thấu hơn. Để điều này chìm vào trong tim bạn, để cho nó

còn ở đó như chiếc gai, liên tục nhắc bạn rằng cuộc sống là cát chảy, rằng "Đừng làm nhà bạn ở đây. Nhớ cái chết đang tới và bất kì cái gì bạn làm cũng sẽ bị cái chết hoàn tác, cho nên phỏng có ích gì mà trở nên lo nghĩ thế, trở nên bận tâm thế, vẫn còn trong lo âu thế khi mà cái chết sắp lấy đi mọi thứ?"

Mặc cho những cảnh báo từ người hướng dẫn, một người Mỹ Do Thái trượt tuyết ở Thụy Sĩ bị tách rời khỏi nhóm của mình và bị ngã - không bị thương - vào kẽ nứt sâu. Nhiều giờ sau, một nhóm cứu hộ tìm thấy hố nứt toác, và tái đảm bảo với người trượt tuyết bị kẹt, nói to với anh ta, "Chúng tôi là từ Chũ thập đỏ tới!"

"Rất tiếc," người Do Thái điềm tĩnh nói vọng lại, "Tôi đã cho ở văn phòng rồi!"

Người Do Thái là người Do Thái. Người đó đã ngã vào hố sâu và nguy hiểm chết người ở khắp xung quanh, nhưng người đó quan tâm tới việc tiết kiệm chút ít tiền. Mới nghe tới cái tên 'Chũ thập đỏ' đã nhắc nhở người đó về mỗi một điều: họ phải đã tới xin cúng dường.

T.S. Eliot đã viết những dòng hay này:

Cuộc đời ở đâu mà chúng ta đánh mất trong việc sống?

Trí huệ ở đâu mà chúng ta đánh mất trong tri thức?

Tri thức ở đâu mà chúng ta đánh mất trong thông tin?

Vòng quay của cõi trời trong thế kỉ hai mươi

Đem chúng ta đi xa hơn khỏi Thượng đế và gần hơn với cát bụi.

Điều gì đã xảy ra cho chúng ta? Tại sao chúng ta đã đánh mất cái nhìn về Thượng đế? Không chỉ chúng ta đã mất cái nhìn về Thượng đế, chúng ta đã tuyên bố qua Friedrich Nietzsche rằng Thượng đế chết rồi. Sao nhiều người chống lại Thượng đế thế? Và ngay cả những người không chống, họ không ủng hộ đâu, nhớ lấy; họ trung lập. Và những người ủng hộ chỉ là về hình thức thôi, họ không thực sự ủng hộ đâu. Họ không thể cam kết mạng sống của mình trong việc tìm kiếm Thượng đế. Điều gì đã xảy ra cho con người hiện đại?

Một điều đã xảy ra: chúng ta có khả năng trở nên quên lãng cái chết ngày càng nhiều hơn. Tiến bộ lớn trong y học đã cho chúng ta hi vọng cứ dường như chúng ta sẽ sống mãi mãi. Y học chắc chắn giúp chúng ta sống lâu hơn trước một chút, nhưng điều đó đơn giản nghĩa là lâu hơn một chút thôi: vẫn cùng khổ đó, cùng ham muốn đó, cùng thèm khát đó, cùng tù túng đó. Y học có thể có khả năng...

Bây giờ dường như rất có thể là con người bắt đầu sống hơn một trăm tuổi. Có những người nghĩ con người có thể sống ít nhất ba trăm tuổi rất dễ dàng. Nhưng phỏng có ích gì? Dù bạn sống bảy mươi năm hay bảy trăm năm, bạn sẽ vẫn là cùng con người ngu xuẩn đó. Thực ra, trong bảy trăm năm ngu xuẩn của bạn sẽ phát triển rất nhiều. Và nếu cái chết bị trì hoãn

trong bảy trăm năm, ai quan tâm? Nó sẽ không xảy ra sớm đâu... và con người không có nhiều sáng suốt để nhìn điều đó từ xa.

Chúng ta sống bị bao quanh bởi những thứ nhỏ bé. Chúng ta chỉ thấy xa chùng ấy thôi, chỉ chút ít lên trước, đủ để bước. Bảy trăm năm... điều đó sẽ làm tôn giáo biến mất khỏi thế gian, bởi vì con người không thông minh tới độ người đó có thể nhận biết về cái chết nếu cái chết bị trì hoãn trong bảy trăm năm. Người đó thậm chí không đủ thông minh để thấy nó sau bảy mươi năm, thậm chí sau bảy năm.

Tôi đã thấy những người bảy mươi tuổi vậy mà không quan tâm tới thiên. Kì lạ, rất kì lạ. Tôi không thể tin được vào điều đó. Người bảy mươi vẫn không quan tâm tới thiên sao? Điều đó đơn giản nghĩa là người đó vẫn chưa có khả năng thấy cái chết, và cái chết ở rất gần. Bất kì khoảnh khắc nào nó đều có thể xảy ra.

Phật muốn bạn nhớ tới cái chết liên tục. Đừng cho rằng ông ấy là người bi quan. Đừng cho rằng ông ấy là người bị cái chết ám ảnh - không, không phải thế chút nào đâu. Ông ấy đơn giản muốn bạn nhớ tới cái chết để cho lưỡi kiếm của cái chết treo trên bạn giữ cho bạn nhận biết, tỉnh táo.

Có lần chuyện xảy ra:

Một sannyasin được thầy phái tới triều đình của một nhà vua lớn, Janak. Sannyasin này có chút ít phân

vân; anh ta nói, "Sao tôi phải đi tới triều đình của vua này?"

Thầy nói, "Trò phải học một điều, và trò có thể học nó ở đó dễ dàng hơn ở bất kì chỗ nào khác; do đó ta phải trò đi. Đi và quan sát và rất tỉnh táo. Trò sẽ được giàu có lên nhiều lắm đấy."

Sannyasin này không được thuyết phục. Ở với thầy vĩ đại thế, nếu anh ta không thể học được cái gì đó, thế thì làm sao anh ta có thể học được ở triều đình nhà vua? Anh ta vẫn nghĩ nhà vua là kẻ ngu bởi vì ông ấy có nhiều của cải thế, vương quốc lớn thế, còn anh ta đã từ bỏ tất cả, nên anh ta bao giờ cũng nghĩ bản thân mình thánh thiện hơn nhà vua. Bây giờ, đi tới nhà vua này để học cái gì đó anh ta cảm thấy chút ít bị xúc phạm. Nhưng khi thầy đã nói điều đó thì anh ta phải đi thôi. Cho nên anh ta đi, ngần ngại đấy, sâu bên dưới chống lại, nhưng anh ta đã đi.

Khi anh ta tới triều đình nhà vua, anh ta bị choáng. Theo một cách nào đó, hoài nghi của anh ta được xác nhận. Nhà vua đang ngồi uống rượu; gái đẹp gần như trần truồng đang nhảy múa xung quanh, và tất cả triều thần đều ở đó, hoàn toàn say. Sannyasin này nghĩ, "Loại bài học gì mình phải học từ những kẻ ngu này?" Khi anh ta nghĩ điều này, Janak bắt đầu cười. Anh ta nói, "Sao bệ hạ cười?"

Janak nói, "Ta cười bởi vì ông già của anh biết điều gì đó, ông ấy hiểu điều gì đó, nhưng anh không tin vào ông ấy. Anh không tin vào thầy của anh. Anh đã tới, nhưng ngần ngại."

Anh ta ngạc nhiên: làm sao Janak biết được điều này? Anh ta hỏi, "Bệ hạ dường như gần say rồi mà đầu

vậy bộ hệ có thể hiểu được sao? - và tôi chưa nói gì cả."

Janak nói, "Về rượu này chúng ta sẽ nói sau. Ngay bây giờ anh làm một điều này; bằng không ta sẽ giết anh." Ông ấy ra lệnh cho quân lính tuốt kiếm ra khỏi bao và vây quanh triều đình và đưa cho sannyasin này chiếc cốc đầy dầu, đầy tới mức nó không thể chứa được dù chỉ một giọt thêm. Và ông ấy bảo sannyasin này, "Đổ cốc này lên đầu anh, và đi quanh triều bảy lần. Nếu cho dù chỉ một giọt dầu rót ra, đầu anh sẽ bị chặt."

Bây giờ sannyasin này nghĩ, "Mình thành người cung trắng rồi và mình thậm chí không thể thoát được." Những lưỡi gươm tuốt trần kia có khắp xung quanh.

Và nhà vua nói, "Nhớ điều đó, ta ngụ ý công việc. Khi ta nói điều gì đó ta làm nó đấy. Cho nên cẩn thận."

Nhìn chiếc cốc, đầy thế, anh ta không thể tin nổi rằng mình sẽ có khả năng giữ được đầu mình - nhưng chẳng có gì khác mà anh ta có thể làm được. Anh ta phải đổ chiếc cốc đầy dầu lên đầu và đi quanh triều bảy lần. Và nhảy múa vẫn tiếp tục, và gái đẹp vẫn tiếp tục, và tất nhiên anh ta là kiểu sannyasin cổ, sâu bên dưới rất quan tâm tới đàn bà. Nhiều lần ham muốn tới để ngoái nhìn, nhưng nỗi sợ chết và những chiếc gươm tuốt trần kia... Anh ta xoay xở đi bảy vòng, mặc dầu điều đó gần như không thể được.

Thế rồi nhà vua hỏi, "Anh xoay xở thế nào? Điều đó là không thể được."

Sannyasin này nói, "Tôi có thể xoay xở được bởi vì những chiếc gương tuốt trần kia ở khắp xung quanh. Tôi chưa bao giờ cảm thấy cái chết gần thế, chỉ một bước chân bên cạnh tôi. Bất kì khoảnh khắc nào..."

Và nhà vua nói, "Thế những đàn bà xinh đẹp kia thì sao? Và ta biết các sannyasin; họ có thể không quan tâm tới bất kì cái gì khác, nhưng họ nhất định quan tâm tới đàn bà. Và còn về những thức ăn ngon, đẹp này thì sao? Và mùi vị thơm ngon của thức ăn, của rượu... và đây là những điều anh đã kìm nén, cho nên chúng ở sâu bên dưới trong bản thể anh, chúng muốn trỗi lên bề mặt."

Sannyasin này cười. Anh ta nói, "Ai bận tâm tới những điều này khi cái chết cận kề thế?"

Nhà vua nói, "Anh đã học được bài học rồi. Đây là bài học thầy đã phái anh tới học."

Nhớ cái chết đi. Nó còn gần hơn những lưỡi gương kia, nó bao giờ cũng gần hơn bất kì cái gì khác. Bạn đang sống bị bao quanh bởi cái chết, và nếu điều này có thể được nhớ, điều này có thể trở thành kích thích lớn lao nhất cho thiền, cho nhận biết.

Do đó mới có nhấn mạnh. Phật nói: *Cái chết đến bất thành linh cho người nhẹ dạ và bị sao lãng bởi thế giới, chỉ chăm nom người của mình và con của mình. Cái chết tóm người đó đi, như trận lụt mang đi cả làng đang ngủ.*

Đừng là dân làng ngủ; bằng không cái chết sẽ tới như cơn lụt và bạn sẽ đi đời. Thức tỉnh, tỉnh táo, lưu tâm.

*Gia đình không cứu được người đó,
Bố không cứu được, con không cứu được.*

Không ai có thể cứu được bạn ngoại trừ nhận biết riêng của bạn. *Biết điều này...* và đừng chỉ tin vào điều người thức tỉnh nói. Biết điều này theo cách riêng của bạn, để nó trở thành kinh nghiệm tồn tại.

*Biết điều này.
Tìm kiếm trí huệ, và thuần khiết.*

Tìm kiếm sự hồn nhiên của đứa trẻ đi. Vứt bỏ mọi tri thức ngu xuẩn của bạn. Mọi tri thức đều ngu.

Lại nhớ T.S. Eliot:

*Cuộc đời ở đâu mà chúng ta đã đánh mất trong
việc sống?
Trí huệ ở đâu mà chúng ta đã đánh mất trong tri
thức?
Tri thức ở đâu mà chúng ta đã đánh mất trong
thông tin?
Vòng quay của cõi trời trong thế kỉ hai mươi
Đem chúng ta đi xa hơn khỏi Thượng đế và gần
hơn với cát bụi.*

Trí huệ, mà chúng ta đã đánh mất trong tri thức, ở đâu? Tri thức thuần túy là cái thay thế cho trí huệ. Tri

thức nghĩa là cái được vay mượn từ người khác. Vứt mọi cái bạn đã lấy từ người khác đi. Trí huệ là cái lớn lên trong hồn nhiên của bạn, khi bạn chỉ như đứa trẻ nhỏ, đầy ngạc nhiên và kính nể, bị bối rối bởi sự tồn tại, chẳng biết gì, và trí huệ nảy sinh. Trí huệ trào lên trong bản thể bạn. Trí huệ không phải là cái gì đó tới từ bên ngoài, nó là trưởng thành bên trong của bạn. *Biết điều này. Tìm kiếm trí huệ, và thuần khiết.*

Nhanh chóng làm sạch con đường.

Và bất kì cái gì cản trở con đường của trí huệ phát sinh, nhanh chóng dọn sạch nó.

Loại bỏ tri thức, thông tin, loại bỏ mọi trò bản ngã của bạn. Loại bỏ ham muốn, loại bỏ kí ức, tưởng tượng, loại bỏ toàn thể tâm trí.

Trở thành vô trí.

Đó là thuần khiết, và trong thuần khiết đó trí huệ nở hoa.

Trong cái hồ của hồn nhiên đó hoa sen của trí huệ nở ra, và đó là cách có thể duy nhất để tự do, để có tự do - tối thượng, toàn bộ.

"Ông đang đọc gì thế?" thủ thư nhà tù hỏi.

"Chẳng có gì mấy," tù nhân đáp. "Chỉ là sách của kẻ trốn chạy thông thường."

Đủ cho hôm nay.

Sách hướng dẫn của người điên

Câu hỏi thứ nhất:

*Thưa thầy kính yêu,
Tôi không biết liệu tôi đang đánh mất tâm trí hay
mất thiền hay là cả hai.*

Prem Arup, ân huệ lớn nhất là khi bạn đánh mất tâm trí và thiền cả hai. Mất tâm trí mới chỉ nửa đường; mục đích chưa được đạt tới. Người mất tâm trí bắt đầu níu bám lấy thiền; thiền trở thành tâm trí người đó. Thiền trở thành của cải của người đó, kho báu của người đó - chắc chắn đẹp hơn tâm trí nhiều, vui vẻ hơn nhiều, phúc lạc hơn nhiều, xứng đáng đạt tới.

Mất tâm trí là mất mọi khổ của bạn. Thế thì cực lạc lớn nở hoa, thế thì vui vẻ lớn trào lên bên trong bản

thể bạn. Nhưng ngay cả cực lạc đó cũng là bị rối loạn. Ngay cả vui vẻ cũng không phải là ở nhà toàn bộ. Người ta phải vượt ra ngoài cực lạc, ra ngoài vui vẻ, ra ngoài khoan khoái. Người ta phải trở thành hoàn toàn an bình. Do đó, Phật chưa bao giờ nói về phúc lạc; ông ấy nói về an bình, im lặng. Đó là mục đích tối thượng.

Siêu việt trên tâm trí đi, dùng phương pháp của thiền. Thế thì đừng níu bám lấy thiền - bởi vì níu bám là như nhau; bạn níu bám vào cái gì là không liên quan. Khoảnh khắc tâm trí biến mất, để thiền cũng biến mất. Không tâm trí không vô trí. Đây là mục đích tối thượng, mục đích của phật tính. Thế thì bạn đã đạt tới. Thế thì có an bình. Bạn không còn nữa, chỉ an bình tồn tại. Không có ai sở hữu nó.

Một nửa của bạn đã bị giết khi bạn vứt bỏ tâm trí, và một nửa của bạn bị giết khi bạn vứt bỏ thiền. Phần thế giới biến mất cùng tâm trí và cái gọi là tâm linh biến mất cùng thiền. Bây giờ bạn không là thân thể không là linh hồn. Bạn không có. Cái không toàn diện, không ai tồn tại. Phật gọi nó là shunya, niết bàn. Mọi thứ đã dừng lại: khổ và vui, ngày và đêm, mùa hè và mùa đông, sống và chết, tất cả đều ra đi. Toàn thể nhị nguyên đều được siêu việt lên.

Arup, cảm thấy được ân huệ đi. Cảm thấy may vô cùng nếu cả hai biến mất - mặc dầu trong níu bám điều đó sẽ có vẻ rất điên rồ. Đầu tiên, vứt bỏ tâm trí có vẻ rất điên rồ. Nhưng thế rồi thiền có đó để cho bạn sự lắng đọng mới, trật tự mới, kỉ luật mới - cao hơn, tốt hơn, tinh tế hơn, văn hoá hơn, bên trong hơn, chủ quan hơn.

Khi bạn vứt bỏ thiên, mọi trật tự, mọi kỉ luật, mọi cấu trúc đều biến mất. Bạn lấy cú nhảy vào trong cái hoàn toàn không biết, cái không biết tối thượng.

Đây là khoảnh khắc của việc sinh thực - không phải của bạn mà của Thượng đế. Bạn không còn nữa, bây giờ chỉ có Thượng đế. Và với "Thượng đế" tôi không ngụ ý người; với "Thượng đế" tôi chỉ ngụ ý kinh nghiệm.

Câu hỏi thứ hai:

*Thưa thầy kính yêu,
Thầy bảo chúng tôi rằng nhận biết là đủ. Thế tại sao lại có bài nói, nhóm, tính chất sannyas?*

Rick Ferris, làm sao bạn đã đi tới biết rằng nhận biết là đủ? Tôi phải nói điều đó lặp đi lặp lại - rằng nhận biết là đủ, rằng không cần bài nói nào cả. Nhưng cho dù điều đó đã được nói cho bạn: rằng chẳng cái gì được cần cả, nhưng bạn đang ngủ thế, bạn sẽ không tự mình đi tới chân lí và bạn sẽ không đi tới chân lí cho dù nó được lặp lại cả nghìn lần.

Bây giờ nhìn vào thủ đoạn của tâm trí bạn đi: không phải là bạn đã hiểu rằng nhận biết là đủ đâu. Ngược lại, bạn đã hiểu rằng bài nói là không cần thiết, nhóm là không cần thiết, tính chất sannyas là không cần thiết. Nhìn tâm trí thủ đoạn, tâm trí tinh ranh này...

kể cứ tạo ra những địa ngục mới cho bạn. Bạn bỏ lỡ vấn đề và bạn đã diễn giải sai toàn thể vấn đề.

Bài nói là để nói cho bạn rằng lời không có tác dụng, nhưng ngay cả nói rằng lời không có tác dụng, lời vẫn được cần tới. Không có cách khác, bởi vì bạn chỉ hiểu lời.

Phật hay kể một chuyện ngụ ngôn:

Một người đi ra chợ. Khi quay về, nhà anh ta bị cháy. Con anh ta đang chơi trong nhà, tuyệt đối quên lãng sự kiện là nhà đang cháy. Đó là ngôi nhà lớn và chúng phải đã ở tít tận cùng bên trong nhà.

Anh ta kêu to từ bên ngoài, bởi vì anh ta sợ vào nhà, nhưng trẻ con không nghe. Một đám đông lớn tụ tập lại. Thế là anh ta nói với lũ trẻ, "Ra đây! Xem bố đã mang về cho các con - nhiều đồ chơi lắm. Toàn đồ chơi các con đã đòi bố mua, bố đã mang tất cả chúng đây, toàn đồ chơi đẹp!"

Lũ trẻ chạy ra khỏi nhà - và anh ta chẳng mang đồ chơi nào cả! Chúng nó bắt đầu hỏi, "Đồ chơi đâu?"

Anh ta nói, "Nhìn lửa cháy kia! Bố chẳng mang đồ chơi nào cả, nhưng đây chỉ là cách để mang các con ra khỏi nhà. Nhà đang cháy! Bố đã nói to rằng 'Nhà cháy đây!' mà các con cười đùa ghê quá. Các con tưởng bố đùa hay cái gì đó. Đúng, bố đã nói dối các con rằng bố đã mang đồ chơi về cho các con, nhưng lời nói dối có tác dụng như một cách thức - nó đã giúp cho các con ra khỏi nhà. Nó đã phục vụ một mục đích lớn."

Lời là không đủ, nhưng bởi vì bạn chỉ hiểu lời, Rick Ferris.... Bạn có thể hiểu được im lặng không? Thế thì bạn chắc không ở đây rồi. Không cần ở đây. Bạn có thể đã ngồi bên cạnh tảng đá im lặng hay bạn có thể đã ngồi dưới cây im lặng... và bạn chắc đã hiểu mọi chữ phật. Thế thì bạn sẽ không đọc Kinh Thánh và Koran và Gita. Bạn chắc sẽ đi ra sa mạc để cảm thấy cái im lặng, im lặng vĩnh hằng của sa mạc. Và bạn chắc sẽ hiểu tất cả Kinh Thánh, tất cả Koran, tất cả Gita. Nhưng bạn đã tới đây!

Bạn có thể hiểu chỉ mỗi lời thôi. Và tôi biết chân lý không thể được trao đổi qua lời, nhưng lời có thể được dùng để đem bạn ra khỏi nhà đang cháy. Lời có thể đem bạn ra khỏi thế giới của lời và mơ và ham muốn mà bạn đang sống trong đó. Lời có thể được dùng theo cách khéo léo tới mức chúng có thể hướng dẫn bạn - hay ít nhất chỉ cho bạn - hướng tới im lặng; do đó mới có bài nói.

Nhóm có chút ít thô hơn. Nếu bạn không nghe tôi, nếu bạn không hiểu lời, thế thì búa thực sẽ được cần tới. Tôi nện búa vào bạn, nhưng tôi nện búa vào bạn bằng lời. Tôi không quát roi vào bạn, tôi chỉ cho bạn xem cái bóng của roi. Nếu bạn lắng nghe, tốt; nếu bạn không lắng nghe, thế thì bạn sẽ cần nhóm. Ở đó họ dùng roi thực đấy! Để đem bạn về nhận biết họ đánh bạn ra trò. Với từ bi lớn lao họ ác. Họ làm mọi thứ có thể được làm để đánh thức bạn.

Và tính chất sannyas sao? Tính chất sannyas chỉ để làm bạn thành kẻ ngu thôi! Bạn ở quá nhiều trong tri thức, trong đầu bạn. Một chút ít ngu xuẩn sẽ có tác dụng! Bạn quá thông thái, quá lấu cá, quá tinh ranh.

Tính chất sannyas là việc buông xuôi mọi láu cá, tính ranh, tri thức của bạn.

Tính chất sannyas là con đường của người điên; tôi là người hướng dẫn của người điên! Nhưng trước khi bạn có thể thực sự trở nên lành mạnh bạn sẽ phải vứt bỏ loại lành mạnh của bạn - cái không phải là lành mạnh.

Đây tất cả đều là phương cách - tính chất sannyas, nhóm, bài nói - các phương lược. Không phải là chỉ qua những phương lược này bạn sẽ biết chân lí là gì, nhưng những điều này sẽ giúp bạn. Nếu bạn thông minh bạn sẽ dùng chúng như chiếc thang, như chiếc thuyền sang bờ bên kia. Khi bạn đã tới bờ bên kia rồi, chiếc thuyền phải bị bỏ lại sau. Không phải là bạn phải ngồi trong thuyền mãi mãi hay ngay cả khi bạn đã sang tới bờ bên kia bạn phải đội con thuyền trên đầu mình, chỉ vì lòng biết ơn cực kì.

Bạn hoàn toàn vô nhận biết, và nỗ lực lớn là cần để làm bạn thức tỉnh.

Một anh chàng tới đường đua ngựa và thắng ba trăm đô la. Nghĩ vận may của mình vẫn còn nên hôm sau anh ta quay lại sẵn sàng vớ bở.

Khi anh ta nhìn qua các con ngựa chuẩn bị xuất phát trong cuộc đua cuối cùng anh ta để ý thấy một linh mục đang làm dấu hiệu trên một con ngựa nhỏ. Cứ tưởng rằng mình thực sự được vận may, anh chàng này cá mọi đồng mình kiếm được và mọi xu còn lại của mình cho con ngựa đó. Một cách tự nhiên, con ngựa này về bết.

Rời khỏi đường đua anh ta ngẫu nhiên đâm sầm vào chính ông linh mục mà anh ta đã thấy ban phước cho con ngựa đó. "Cha ời," anh ta nói, "con bị phá sản rồi! Con thấy cha ban phước cho con ngựa đó và con đã cá mọi xu con có cho nó."

Linh mục kinh sợ. "Con ta," ông ta nói, "ta không ban phước cho con ngựa đó đâu, ta làm nghi lễ cuối cùng đó!"

Tôi thấy cuộc sống của bạn hoàn toàn bị phá sản. Bạn đã cá vào ngựa chết rồi! Cả đời bạn là đồng lộn xộn - và thu xếp cuộc đời bạn từ bên ngoài sẽ chẳng có ích gì cả. Biến đổi triệt để nào đó của tâm thức bạn là cần thiết.

Cái gọi là người tôn giáo đã chỉ làm điều đối lập lại. Và đó là lí do tại sao bạn cứ đi tới nhà thờ, tới đền chùa, tới giáo đường - không để được thức tỉnh mà để được giúp ngủ ngon hơn. Bạn đi tới đó để nghe lời ru hay. Bạn đi tới đó để được an ủi. Bạn đi tới đó để được vỗ về.

Công việc của tôi ở đây không phải là để vỗ về bạn, không phải là để an ủi bạn, không phải là để ca bài ru con bên cạnh giường bạn. Công việc của tôi là đánh thức bạn dậy.

Mọi thứ đều được thu xếp theo cách như vậy - bài nói, thiền, nhóm, tính chất sannyas... nó là trận tấn công vào giấc ngủ của bạn từ mọi hướng có thể. Trong một từ có thể nói gọn là: công việc của tôi là giải thôi miên cho bạn.

Trong tám ngày và đêm Schlossberg, người may áo com lê, không thể nào ngủ được. Không thuốc nào hiệu quả, và trong thất vọng, gia đình Schlossberg mời một nhà thôi miên nổi tiếng tới.

Nhà thôi miên nhìn chăm chăm vào Schlossberg và tụng, "Ông đang ngủ, ông Schlossberg. Bóng râm đang tới gần ông. Âm nhạc dịu dàng đang ru ông vào trạng thái thanh thoi đơn độc. Ông đang ngủ, ông đang ngủ..."

"Ông là kẻ làm phép màu đấy!" người con biết ơn nức nở. Anh ta cho nhà thôi miên tiền thưởng lớn và người này ra về trong chiến thắng.

Bên ngoài cửa đóng, Schlossberg mở một mắt, "Nói đi," ông ấy đòi hỏi, "kẻ khờ dại kia đã đi chưa?"

Nhưng những kẻ khờ dại này là các giáo sĩ, tu sĩ, giáo hoàng, shankaracharya, thầy tế, Ayatollah Khomeiniac.... Và bởi vì bạn muốn ngủ thoải mái hơn và mơ dịu ngọt hơn, kinh doanh của họ thịnh vượng lên.

Sigmund Freud đã nói rằng dường như là con người không thể sống mà không có ảo tưởng. Khi có liên quan tới nhân loại bình thường ông ấy là đúng. Trước Sigmund Freud, Friedrich Nietzsche có cùng sáng suốt này. Ông ấy nói rằng những người phá huỷ ảo tưởng của mọi người đều là kẻ thù thực của mọi người, bởi vì con người không thể sống được mà không dối trá. "Chân lí là nguy hiểm! Ai muốn chân lí?" Friedrich Nietzsche nói. Chúng ta muốn những lời dối trá và ảo tưởng đẹp đẽ, giấc mơ dịu ngọt.

Điều này đúng cho nhân loại tới chín mươi chín phần trăm. Chỉ rất hiếm hoi một người mới bắt đầu tìm kiếm chân lí, nhưng thế thì người đó phải mạo hiểm mọi giấc ngủ và giấc mơ của mình và những đầu tư mà người đó đã làm trong giấc mơ của mình.

Một Phật, một Jesus, một Moses: những người này không cho bạn dễ chịu đâu. Họ làm tan nát mọi dối trá của bạn; dù chúng dễ chịu tới đâu, dù chúng có vẻ ấm áp tới đâu, họ đều làm tan tành chúng. Họ muốn bạn biết chân lí. Lúc ban đầu nó là đắng.

Phật đã nói: Dối trá dịu ngọt lúc đầu, đắng lúc cuối. Lúc đầu chúng có vẻ như cam lồ, đến cuối chúng tỏ ra là tai họa, độc hại. Chân lí là đắng lúc đầu, dịu ngọt lúc cuối. Lúc đầu nó có vẻ như chất độc, cứ dường như nó sẽ giết chết bạn; đến cuối nó là thuốc tiên, nó là cam lồ. Nó làm cho bạn có khả năng biết cái vĩnh hằng, cái bất tử.

Câu hỏi thứ ba:

*Thưa thầy kính yêu,
Thầy có coi bản thân mình là Thượng đế, đại diện của Thượng đế trên thế gian, nhà tiên tri, và/hoặc chỉ là một cá nhân rất trong trẻo? Nhìn thấy thầy đôi lần trong bài nói buổi sáng và nghe băng âm thanh và băng video của thầy, thầy dường như chưa bao giờ trả lời câu hỏi này. Làm sao và tại sao thầy biết hay cảm thấy điều gì đó tôi không cảm thấy?*

Harold Peltz, điều đầu tiên là không có Thượng đế. Vâng, có tính thượng đế, nhưng không có Thượng đế. Ý niệm về Thượng đế là lấy con người làm trung tâm. Kinh Thánh nói: Thượng đế đã tạo ra con người theo hình ảnh riêng của ngài. Chân lí chính là điều đối lập: con người đã tạo ra Thượng đế theo hình ảnh của riêng mình. Thượng đế không là gì ngoài phóng chiếu của ước ao, ham muốn, khao khát của con người. Thượng đế không là gì ngoài phóng chiếu của tâm trí con người.

Điều đó không có nghĩa là tôi là người vô thần, nhưng tôi không là người hữu thần nữa. Lập trường của tôi đích xác là của Phật Gautama. Ông ấy không vô thần và ông ấy không hữu thần. Ông ấy không tin vào Thượng đế, ông ấy không không tin vào Thượng đế. Lập trường của ông ấy là gì?

Lập trường của ông ấy là rất duy nhất, lập trường của ông ấy là đáng chia sẻ. Không gian của ông ấy là đáng giao cảm. Và đó là không gian của mọi thiên nhân: họ tin vào tính thượng đế. Toàn thể sự tồn tại tràn đầy với tính tâm linh, nhưng không có người nào như Thượng đế cả.

Bạn hỏi tôi, "Thầy có coi bản thân mình là Thượng đế không?"

Không, thưa ngài, chắc chắn không rồi! Cho dù tôi có là thì tôi cũng đã từ chối điều đó - bởi vì ai sẽ nhận trách nhiệm về thế giới xấu xa này? Tôi không thể

nhận trách nhiệm tạo ra bạn được! Điều đó sẽ là tội lỗi nguyên thủy thực!

Tôi không phải là Thượng đế, nhưng tôi đã biết tính thượng đế - trong tôi, trong bạn, ở mọi nơi. Tính thượng đế là phẩm chất; nó là hương thơm thấm đẫm toàn thể sự tồn tại. Khác biệt duy nhất giữa bạn và tôi là ở chỗ tôi nhận biết về nó và bạn không nhận biết về nó; bằng không thì không có khác biệt. Tôi thức, bạn ngủ. Chúng ta đích xác như nhau, tham gia vào cùng sự tồn tại này, thở cùng tính thượng đế, sống trong cùng đại dương của tính thượng đế. Chúng ta là cá của cùng một đại dương, nhưng bạn không nhận biết về đại dương còn tôi nhận biết về đại dương, bên trong và bên ngoài, cả hai.

Tôi không biết nhiều hơn bạn biết - bạn có thể biết nhiều hơn tôi. Tri thức của tôi nghèo nàn; tôi không phải là người thông thái. Và bất kì điều gì tôi trích dẫn đều không tin cậy được! Bạn có thể biết nhiều hơn, bạn có thể được thông tin tốt hơn. Bạn có tích lũy lớn lao về các sự kiện. Theo cách đó tôi là người cực kì nghèo nàn, nghèo như đứa trẻ. Nhưng đó không phải là khác biệt thực; đó không phải là khác biệt tạo nên khác biệt.

Điều duy nhất có ý nghĩa là nhận biết về thực tại.

Tiếng Anh rất nghèo nàn; nó chỉ có một từ, 'God - Thượng đế'. Tiếng Phạn cực kì giàu có, nó có nhiều từ có ý nghĩa cách tiếp cận khác nhau. Cái tối thượng, cái tuyệt đối, được gọi là Brahman. Đó là tính thượng đế thuần khiết nhất, không ô nhiễm. Nó là trừu tượng hoá: mọi vật chất đã biến mất, chỉ năng lượng thuần khiết, chỉ tâm thức thuần khiết còn lại.

Từ thứ hai trong tiếng Phạn là Ishwar; từ đó tới gần với 'Thượng đế'. Ishwar nghĩa là "đấng sáng tạo," nhưng nó thấp hơn Brahman. Nó là ảo tưởng như toàn thể giới này. Nếu việc sáng tạo là ảo tưởng, làm sao đấng sáng tạo có thể là thực được? Bạn có thể thấy ra vấn đề này: việc sáng tạo và đấng sáng tạo là hai cực. Toàn thể giới là ảo tưởng, do đó đấng sáng tạo cũng là ảo tưởng.

Bạn sẽ ngạc nhiên mà biết rằng bạn phải vượt ra ngoài Thượng đế; chỉ thế thì bạn mới có thể biết tới điều tối thượng, không trước nó. Biết Thượng đế là trạng thái thấp của hiểu biết.

Từ thứ ba là Bhagwan - mà không thể được dịch thành 'Thượng đế'. Phật chưa bao giờ tin vào Thượng đế, vậy mà chúng ta đã gọi ông ấy là Bhagwan. Mahavira chưa bao giờ tin vào Thượng đế, vậy mà chúng ta đã gọi ông ấy là Bhagwan.

H.G. Wells đã nói: Phật Gautama là người duy nhất trong toàn thể lịch sử nhân loại vô thượng đế nhất và vậy mà lại là thượng đế nhất.

Làm sao từ 'Bhagwan' này được dịch sang tiếng Anh? Nó đơn giản nghĩa là "người được ân huệ"; nó chẳng liên quan gì tới Thượng đế cả. Theo nghĩa đen nó nghĩa là người đã đạt tới; do đó người đó được gọi là người được ân huệ - người đã đạt tới, người đã trở nên thức tỉnh, chứng ngộ.

Bhagwan không ngụ ý người đại diện. Không có Thượng đế, cho nên làm sao bạn có thể là đại diện của Thượng đế được? Phật không phải là đại diện của Thượng đế, tôi cũng không phải. Đó là ý niệm rất

nghèo nàn, là đại diện của ai đó - chỉ là người bán hàng! Điều đó rất bề mặt!

Và Phật không phải là nhà tiên tri - tôi cũng không phải. Nhà tiên tri nghĩa là người đem thông điệp từ Thượng đế tới thế giới. Người đó không là gì ngoài người đưa thư - và tôi không muốn là người đưa thư! Nhà tiên tri chẳng có giá trị gì mấy. Không có Thượng đế; do đó không thể có sứ giả, không thể có cứu tinh, không thể có nhà tiên tri được.

Và bạn hỏi tôi, "... và/hoặc chỉ là một cá nhân rất trong trẻo?"

Một điều sẽ phải được hiểu: nếu bạn trở nên trong trẻo, tính cá thể biến mất; bạn đơn giản là sáng tỏ. Nếu bạn không trong trẻo, thế thì cá thể có đó. Tính cá thể và sự sáng tỏ không đi cùng nhau. Tính cá thể sâu bên dưới không là gì ngoài bản ngã - cảm thấy bản thân mình tách rời, tách rời khỏi cái toàn thể.

Tôi chỉ là sự sáng tỏ, không phải là cá thể. Rất khó hiểu làm sao bạn có thể trong trẻo được nếu không có cá thể. Ngôn ngữ áp đặt cho chúng ta những kết luận không cần thiết nào đó.

Khi điệu vũ là toàn bộ, vũ công không còn đó; chỉ còn điệu vũ. Và bạn có thể hỏi các vũ công lớn - bạn có thể hỏi Nijinsky, Gopi Krishna - và họ sẽ đồng ý với điều đó: khi điệu vũ tới đỉnh tối thượng, vũ công biến mất. Chỉ có điệu vũ, không có ai nhảy múa cả. Không có hai thực thể, vũ công và điệu vũ.

Khi họa sĩ thực sự được hội nhập vào tranh của mình, bị cuốn hút, thế thì không có bức tranh và họa sĩ, chỉ có việc vẽ. Không họa sĩ nào còn lại; trong vài

khoảnh khắc hoạ sĩ biến mất. Chỉ khi hoạ sĩ biến mất, việc vẽ mới đạt tới cái đẹp tối thượng của nó.

Vũ công, hoạ sĩ, ca sĩ, nhạc sĩ, nhà thơ, họ tất cả đều biết những khoảnh khắc đó, nhưng những khoảnh khắc đó là khoảnh khắc duy nhất trong cuộc đời họ. Trong cuộc sống của chư phật đó không phải là những khoảnh khắc duy nhất; chúng đã trở thành thực tại của họ. Vũ công đã biến mất mãi mãi.

Tôi không còn là cá thể, mà chỉ là sự sáng tỏ; không là vũ công mà chỉ là điệu vũ. Nếu bạn có thể hiểu điều đó, chỉ thế thì bạn sẽ có khả năng có giao cảm nào đó với cái không ai cả này, với cái không này, với trạng thái niết bàn này.

Bạn hỏi tôi, "Nhìn thấy thầy đôi lần trong bài nói buổi sáng và nghe băng âm thanh và băng video của thầy, thầy dường như chưa bao giờ trả lời câu hỏi này. Làm sao và tại sao thầy biết hay cảm thấy điều gì đó tôi không cảm thấy?"

Tôi biết chỉ một điều: rằng tôi chẳng biết gì. Và đó là chỗ khác biệt có thể có. Bạn biết rằng bạn biết, tôi biết rằng tôi không biết. Chỉ khi bạn đi tới trạng thái dốt nát phức tạp, sáng tỏ mới xảy ra. Tri thức là quấy rối; vô tri thức cho bạn sáng tỏ, trong suốt.

Ông già Krestenfeld nằm trên giường chết hàng tháng và cuối cùng qua đời.

Hai tuần sau, họ hàng tụ tập lại như những kẻ trực lợi để nghe đọc di chúc.

Luật sư xé phong bì, rút ra một mẫu giấy và đọc, "Là một tâm trí minh mẫn, tôi tiêu tới xu cuối cùng trước khi tôi chết."

Tôi muốn nói chỉ thế này thôi: rằng tôi đơn giản là sự minh mẫn - thậm chí không là tâm trí minh mẫn... sáng tỏ thuần khiết, bầu trời không mây, hoàn toàn trống rỗng. Bạn cũng có thể là điều đó. Trong cốt lõi bên trong nhất của mình bạn đã là cái đó.

Và nỗ lực của tôi ở đây, Harold Peltz này, là để giúp bạn trở thành không ai cả cũng như tôi, dốt nát như tôi. Và nhớ: có tri thức không biết và có dốt nát biết.

Câu hỏi thứ tư:

*Thưa thầy kính yêu,
Vâng, nhà đang cháy. Ngọn lửa ghen tị, tham lam và bạo hành của tôi đang thiêu đốt tôi. Tôi thấy thầy chói sáng ở cửa vào, đang ra hiệu cho tôi đơn giản đi ra, vậy mà tôi chùn lại, níu bám lấy khổ của mình trong khi tâm trí chạy đua với các ham muốn. Tại sao tôi không thể buông bỏ được?*

Deva Dwabha, để không khổ cần dừng cảm lớn. Khổ là rất rẻ, rất đơn giản, nó chẳng tốn gì cả. Để khổ bạn không cần dừng cảm gì, không cần thông minh gì. Khổ sao dễ thế, nhưng ra khỏi nó là khó khăn, gian

nan. Ra khỏi nó cần thông minh, bởi vì bạn là người tạo ra khổ của mình, và bạn tạo ra khổ bởi vì bạn vô ý thức. Bạn có thể chấm dứt tạo ra nó chỉ nếu bạn trở nên có ý thức, và trở nên có ý thức cần nỗ lực lớn.

Hơn nữa, khổ giữ bạn bận bịu tới mức bạn có thể né tránh lỗ hổng bên trong của bạn. Nó giữ bạn bị dính líu. Nếu bạn không khổ bạn sẽ phải đi vào trong, và bạn sợ bởi vì có trống rỗng lớn. Đi vào trong là một loại cái chết.

Các nhà huyền môn đã gọi nó là "cái chết lớn" - lớn hơn cái gọi là chết thông thường, bởi vì trong chết thông thường chỉ thân thể chết. Nếu bạn đi vào trong, tâm trí chết. Và người ta sợ chết - bản ngã của bạn chết - và người ta sợ mất căn cước của mình. Và biết bao nhiêu nỗ lực bạn đã đưa vào để đạt tới căn cước nào đó. Người này là nghệ sĩ tiếng tăm, người nọ là chính khách nổi đình đám. Ai đó rất giàu, ai đó rất thông thái. Bạn đã để vào nhiều nỗ lực thế...và bây giờ tôi đang bảo bạn đi ra khỏi nó! Điều đó nghĩa là mọi nỗ lực của bạn đều đã là lãng phí vô cùng. Sẽ cần bạo dạn để đi ra khỏi nó và sẽ cần dũng cảm để không có căn cước.

Thiền nhân nói: Trước khi ông thiền, núi là núi và sông là sông. Khi ông vào sâu trong thiền, núi không còn là núi và sông không còn là sông. Khi ông đạt tới tổ ngộ, khi thiền được siêu việt lên, thế thì núi lại là núi và sông lại là sông.

Đây là cách thức Thiền nói rằng trước khi thiền bạn có căn cước nào đó. Bạn có cái tên, danh tiếng, hình dạng, gia đình, nòi giống, văn hoá, tôn giáo, đất nước; mọi điều này cho bạn ý niệm nào đó mình là ai -

mặc dầu ý niệm đó tuyệt đối là giả, tùy tiện, ngẫu nhiên. Chỉ là ngẫu nhiên mà bạn đã được sinh ra như người Ki tô giáo hay người Hindu hay người Mô ha mét giáo; nó chẳng có ý nghĩa chút nào. Chỉ là ngẫu nhiên mà bạn được sinh ra là người Đức hay người Ấn Độ hay người Trung Quốc. Bạn không là những điều này.

Tâm thức của bạn đơn giản là tâm thức, không Trung Quốc, không Hàn Quốc, không Nhật Bản. Tâm thức bạn đơn giản là tâm thức. Nó không thuộc vào đất nước nào, giống nòi nào, sắc tộc nào, tôn giáo nào; mọi cái đó đều là các ước định. Bạn đã bị thôi miên và được bảo rằng bạn là người Ấn Độ; đây là thôi miên. Bạn đã bị thôi miên và được bảo rằng bạn là người Mô ha mét giáo, và thôi miên này kéo dài cả đời bạn. Nó đi sâu tới mức bạn thậm chí sẵn sàng chết vì nó. Mọi người chết vì tôn giáo, vì đất nước, vì ngọn cờ; vì nhiều cái vô nghĩa mà họ sẵn sàng chết. Dường như cuộc đời họ không có nghĩa nào cả, dường như họ sẵn sàng chết vì bất kì cái gì - bất kì cái gì cũng có tác dụng.

Căn cước của bạn là tùy tiện. Trước khi thiên bạn có chút ít chắc chắn nào đó mình là ai. Khi bạn đi vào trong thiên khổ của bạn bắt đầu tan biến và cùng với những khổ này căn cước của bạn bắt đầu bay hơi. Bạn rơi vào trong trạng thái hỗn độn, và hỗn độn đó tạo ra sợ hãi.

Dwabha, tôi đã cho bạn cái tên này... dwabha nghĩa là chạng vạng; nó nghĩa là không ngày không đêm, chỉ ở giữa. Và đó là nơi bạn đang ở: sợ đi sâu hơn, đứng ở vùng nước nông. Nó cho cảm giác an toàn, mặc dầu bạn khổ - nhưng khổ là quen thuộc, đã

biết; bạn đã trở nên quen với nó. Thực ra, một loại thân thuộc gia đình đã nảy sinh giữa bạn và khổ của bạn.

Có câu chuyện ngụ ngôn Sufi:

Một người mọi đêm hay gọi Thượng đế và anh ta sẽ cầu nguyện cùng lời cầu nguyện. Lặp đi lặp lại anh ta xin, "Xin ban cho con một ân huệ, ít nhất một ân huệ - và con đã từng xin cả đời mình rồi. Như con có thể thấy, còn là người khổ nhất trên thế gian này. Sao ngài đã chọn con là người khổ nhất? Con sẵn sàng đổi khổ của con cho bất kì ai khác, bất kì ai cũng được - cứ để con đổi khổ của mình cho ai đó khác. Con không hỏi xin phúc lạc. Ngài không thể cho con mỗi cơ hội này để đổi khổ của con cho ai đó khác sao? Điều này chả mấy là hỏi xin!"

Và một đêm trong giấc mơ anh ta thấy Thượng đế đã nói. Một giọng nói lớn vọng tới từ cõi trời nói, "Thu tất cả khổ của con lại thành bó và đem chúng lên phòng đèn thờ."

Thế là cả thị trấn thu khổ của họ thành các bó lớn và họ đem chúng tới. Người này cực kì sung sướng: "Vây là khoảnh khắc đó đã tới! Đường như cái gì đó sắp xảy ra!"

Anh ta chạy xô lại với bó khổ của mình. Trên đường anh ta thấy những người khác cũng đang chạy xô tới. Lúc anh ta tới ngôi đền anh ta sợ hãi, rất sợ hãi, bởi vì anh ta thấy mọi người đều mang các bó lớn hơn bó của anh ta. Mọi người mà anh ta bao giờ cũng thấy mỉm cười - người Rotarians, người Lions - trong

những bộ quần áo đẹp và bao giờ cũng nói những điều hay ho với nhau, và họ đang mang những bó lớn hơn! Anh ta bắt đầu trở nên chút ít ngần ngại liệu có nên đi hay không đi, nhưng anh ta đã cầu nguyện cả đời mình, cho nên anh ta nói, "Để xem cái gì xảy ra."

Họ đi vào trong đền. Tiếng nói cất lên, "Để bó của con quanh phòng." Họ để các bó của họ lại, và tiếng nói lại nói, "Bây giờ con có thể chọn bất kì bó nào con thích."

Và phép màu của phép màu xảy ra: mọi người đều chạy xô về bó của mình! Người này cũng chạy nhanh thế về bó của mình, sợ rằng nếu ai đó khác chọn nó thì anh ta sẽ đâm ra lúng túng. Mọi người đã chọn bó của riêng mình, với sự nhẹ lòng lớn lao và họ tất cả đều sung sướng, mang các bó của mình trở về nhà. Ngay cả người này cũng rất sung sướng, bởi lí do đơn giản là "Ai biết cái gì có trong bó của người khác? Ít nhất chúng ta cũng nhận biết về bó của riêng mình và nó chứa gì. Và chúng ta đã trở nên quen thuộc, chúng ta đã trở nên được điều chỉnh với khổ của mình."

Dwabha, đó là lí do tại sao bạn thấy rất khó thoát ra khỏi khổ của mình. Và có thể có đầu tư nữa; khổ của bạn có thể không chỉ là khổ của bạn. Bạn có thể đang tạo ra khổ cho người khác thông qua khổ của bạn. Nếu bạn quan tâm tới việc tạo ra khổ trong người khác, làm sao bạn có thể vứt bỏ khổ của bạn được?

Chồng về nhà và vợ đơn giản nằm dài trên giường và nói cô ấy bị đau đầu - và tôi không nói rằng cô ấy

giả vờ. Thực ra, điều gần như không thể nào được là khi bạn thấy chồng mình không đau đầu! Cô ấy phải đang bị đau đầu, tôi tin cậy... Và thế rồi anh chồng trở nên khổ. Bây giờ vợ không thể vứt bỏ đau đầu của cô ấy được, bởi vì nếu cô ấy vứt bỏ đau đầu của mình, thế thì cái gì xảy ra với anh chồng? Đau đầu của cô ấy đã tạo ra khổ thế cho anh chồng tới mức cô ấy sẵn sàng khổ - để làm cho người khác khổ.

"Tôi muốn li dị Milton trong một phút," bà Cooper nói với người đàn bà đang làm tóc cho bà ấy.

"Thế thì sao bà không li dị đi?" người làm đẹp hỏi.

"Bởi vì việc thấy ông ấy hạnh phúc thế sẽ giết chết tôi mất."

Điều đó là khó! Khó mà đi ra khỏi khổ của bạn, bởi vì nó không chỉ là khổ của bạn; nó đã trở thành dính líu với khổ của người khác, nó đã trở thành nguyên nhân cho khổ của người khác. Và bạn tận hưởng việc hành hạ người khác; bạn cảm thấy mạnh bất kì khi nào bạn có thể hành hạ. Người ta sẵn sàng hi sinh nếu người ta có thể tạo ra khổ cho người khác.

Mọi người đều vừa là kẻ bạo ác và tự bạo, cả hai. Rất hãn hữu mới tìm ra một người bạo ác thuần hay người tự bạo thuần. Những người chỉ một kiểu chỉ thấy có trong sách tâm lí. Thực ra, mọi người đều là bạo ác và mọi người đều là tự bạo. Mọi người đều là tự bạo ác: họ hành hạ bản thân mình để hành hạ người khác; họ hành hạ người khác để hành hạ bản thân mình. Nó tất cả xoắn xuýt với nhau, liên thuộc lẫn

nhau. Bạn không thể chỉ trượt ra khỏi nó - nó là đầu tư của cả đời bạn. Bằng không, chẳng ai ngăn cản bạn cả, Dwabha, bạn có thể đi ra. Bạn chỉ phải hiểu. Nếu bạn thậm chí không thể vứt bỏ khổ của mình, bạn có thể vứt bỏ được cái gì khác?

Ngày xưa, sannyasin là người từ bỏ cuộc sống. Tôi đã đổi định nghĩa này về sannyasin. Tôi gọi là sannyasin là người sẵn sàng từ bỏ khổ của mình. Nhưng theo một cách nào đó cuộc sống của bạn và khổ của bạn gần như đồng nghĩa.

Cuộc sống của bạn là gì? Bạn làm gì với bản thân mình và với người khác? Bạn cảm thấy mạnh mẽ bất kì khi nào bạn có thể hành hạ được người khác; việc hành hạ cho bạn xả ra sức mạnh lớn. Tại sao những Adolf Hitlers, Joseph Stalins và Mao Trạch Đông cứ được sinh ra lặp đi lặp lại mãi thế? Họ tới từ đâu? Họ đại diện cho bạn. Họ đại diện cho cái điên khùng bản chất của nhân loại. Họ bùng phát lặp đi lặp lại và họ sẽ cứ tới nữa, bạn không thể ngăn cản được họ, trừ phi chúng ta thay đổi chính nền tảng của sự tồn tại con người. Nếu chúng ta thay đổi tâm thức con người từ khổ sang phúc lạc, từ căng thẳng sang an bình... Bằng không bạn sẽ phải khổ. Bạn xứng đáng... thực ra, bạn yêu cầu họ. Người Đức chắc phải đã cầu nguyện đủ lâu để Adolf Hitler xảy ra. Và bây giờ lại có những người ở Đức đang bắt đầu cùng phong trào phát xít. Bạn không thể sống mà thiếu những người điên cuồng này! Cái gì đó trong bạn cần họ. Cái gì đó bạn không thể làm cho bản thân mình, họ có thể làm cho bạn. Họ có thể xả ra khổ lớn trên thế giới.

Bạn có thấy, bạn có quan sát trong thời gian chiến tranh mọi người trông hạnh phúc hơn bao giờ không?

Khuôn mặt họ sáng ngời hơn, họ mỉm cười nhiều hơn. Bỗng nhiên cuộc sống của họ có sự say mê, nhiệt tình, năng lượng. Họ không còn lê lét nữa; cuộc sống của họ có nghĩa. Chiến tranh cho họ nghĩa. Cái chết và nguy hiểm bao quanh họ, giúp họ đi tới sống động.

Cứ sau mỗi mười năm lại cần có một cuộc chiến tranh thế giới lớn. Nếu nó không xảy ra bây giờ thì nó không xảy ra bởi vì nhân loại và tâm thức của nó đã thay đổi. Nó đang xảy ra bởi vì bom khinh khí, bởi vì chiến tranh thế giới thứ ba sẽ là cuộc chiến cuối cùng - và điều đó là quá nhiều. Thịnh thoả có chút ít khổ thì tốt, nhưng tự tử toàn cầu dường như quá nhiều. Không ai sẽ có đó để mà tận hưởng nó!

Nếu chiến tranh hạt nhân xảy ra, thế thì trong mười phút mọi người sẽ mất đi. Ngay cả báo cũng chẳng tới được bạn. Bạn sẽ tuyệt đối vô nhận biết về điều đang xảy ra. Nó sẽ đơn giản là hỗn loạn. Và trong mười phút mọi cuộc sống sẽ biến mất khỏi trái đất. Chim chóc, con vật, cây cối, đàn ông, đàn bà, tất cả đều mất hết. Phòng có ích gì nếu bạn không thể tận hưởng? Vui vẻ là khi bạn thấy mọi người trong phòng khí ga bay hơi.

Ở Đức, phòng khí ga được làm ra theo cách mọi người có thể tới và nhìn vào. Những người sẽ chết không có khả năng thấy khán giả, nhưng khán giả có khả năng thấy. Hàng nghìn người đã tới xem; họ mua vé để xem điều đó. Đó là giải trí lớn! Một nghìn người trong phòng khí ga sẽ bay hơi. Trong một khoảnh khắc, chẳng cái gì sẽ còn lại. Và những người này - hàng nghìn người - đã tới xem. Họ phải có vui vẻ nào từ điều đó? Phải có cái gì đó rất xấu bên dưới...

Trong cuộc Cách mạng Pháp, khi máy chém được dùng gần như suốt cả ngày, Slutsky sống trong một làng nhỏ bên ngoài Paris. Một sáng ông ấy gặp Flambeau, người vừa mới trở về từ thành phố.

"Cái gì đang xảy ra ở Paris thế?" Slutsky hỏi.

"Hoàn cảnh tuyệt đối ghê rợn," người Pháp đáp. "Họ đang chặt đầu cả nghìn người."

"Ôi," Slutsky rên rỉ, "và tôi lại kinh doanh mũ!"

Cái xấu của con người! Đầu bị chặt cả nghìn cái, nhưng vấn đề của Slutsky không phải là cả nghìn người chết đó. Vấn đề của ông ta là: "Biết bao nhiêu đầu đã bị chặt rồi, và tôi lại kinh doanh mũ!"

Mọi người đều quan tâm tới bản ngã nhỏ bé, xấu xí, ích kỉ của riêng mình. Đó là lí do tại sao bạn không thể bước ra khỏi khổ của mình được. Thử bước ra khỏi bản ngã và bạn sẽ có khả năng bước ra khỏi khổ. Thử bước ra khỏi cái ngã mà xem.

Cái gọi là người tôn giáo của bạn cứ dạy bạn, "Đừng ích kỉ." Phật nói, "Đừng là cái ngã." Và tôi cũng bảo bạn: Đừng là cái ngã. Giáo lí, "Đừng ích kỉ," đã không ích gì. Nó không thể có ích được bởi vì nó để lại rễ không bị chạm tới. Cái ngã là rễ, và người tôn giáo của bạn cứ dạy - cái gọi là thánh nhân và mahatmas của bạn cứ nói - "Đừng ích kỉ." Điều đó đơn giản nghĩa là để cái ngã đó, để rễ vẫn còn. Cứ cắt cành và tia lá. "Đừng ích kỉ"... nhưng thế thì rễ vẫn có đó, nó sẽ lại mọc ra; lá lại sẽ tới.

Phật là thầy chúng ngộ duy nhất của thế giới, người đã đi tới chính gốc rễ của vấn đề. Ông ấy nói: Đừng là cái ngã. Đây là sáng suốt vĩ đại, đóng góp vĩ đại, một trong những điều quý giá nhất. Ông ấy nói, "Nếu ông là cái ngã, ông sẽ ích kỉ. Ích kỉ của ông có thể trở thành thế giới khác, tâm linh; nó sẽ vẫn còn ích kỉ. Cái ngã chỉ có thể ích kỉ; cái ngã chỉ có thể tồn tại trong khí hậu của ích kỉ. Nếu ông cố gắng không ích kỉ với cái ngã không bị động chạm tới, ông sẽ chỉ là kẻ đạo đức giả."

Từ 'đạo đức giả - hypocrisy' bắt nguồn từ một gốc có nghĩa là đóng kịch. Bạn sẽ chỉ đóng vai trò chơi, chơi trò chơi, giả vờ. Bạn không thể ích kỉ nếu cái ngã không có đó.

Và làm sao cái ngã có thể bị vứt bỏ? Thực ra, nó không có đó nếu bạn nhìn vào, cho nên không cần vứt bỏ nó. Mọi điều cần thiết là cái nhìn sâu sắc vào nội tâm riêng của bạn. Nhìn vào trong lãnh thổ của bạn - đó là điều thiên tất cả là gì - nhìn vào trong, và bạn sẽ không tìm thấy cái ngã nào ở đó cả. Và khi bạn không tìm thấy cái ngã nào - nó biến mất như cái bóng trong ánh sáng - mọi ích kỉ đều biến mất theo cách riêng của nó.

Thế thì một phẩm chất hoàn toàn mới tới với sự tồn tại của bạn. Bạn không còn quan tâm tới việc tạo ra khổ cho người khác; do đó bạn có thể bước ra khỏi khổ của mình. Và khoảnh khắc bạn nhìn vào nội tâm, thông minh lớn lao toát ra, sáng tạo lớn lao thoát ra. Thông minh đó đem tới phúc lạc và, chung cuộc, thậm chí đem bạn ra ngoài phúc lạc - ra ngoài tâm trí và ra ngoài thiên. Nó đem bạn tới cốt lõi tối thượng của sự tồn tại; an bình, bình thản, im lặng, tĩnh lặng.

Bạn dùng toàn bộ và chỉ thế thì bạn đạt tới. Bạn đi vào trong thế giới của Thượng đế, của tính thượng đế, chỉ khi bạn không còn nữa.

Nhưng trước khi bạn có thể đi vào trong bạn sẽ phải vứt bỏ nhiều ý niệm ngu xuẩn rằng bạn đang từng mang nó lâu rồi. Bạn sẽ phải vứt bỏ mọi điều bạn đã được được bảo và được dạy. Bạn sẽ phải vứt bỏ mọi điều bạn đã từng được giáo dục.

Toàn thể xã hội của bạn đều được bắt rễ, dựa trên ý niệm về việc làm cho cuộc sống của bạn sung túc. Không đúng, nhưng chỉ thoả mái, thuận tiện, để cho bạn có thể sống một cách tiện lợi và bạn có thể chết một cách tiện lợi. Toàn thể xã hội đều dựa trên việc cung cấp thuốc an thần cho bạn. Tôn giáo của bạn vận hành như thuốc an thần. Bất kì khi nào bạn gặp rắc rối bạn đều tới giáo sĩ, tới linh mục, tới thầy tế, và họ an ủi bạn. Con bạn chết. Bạn tới giáo sĩ, bạn tới tu sĩ, và ông ấy nói, "Đừng lo. Thượng đế chỉ đem đi những người ngài yêu mến." Ông ấy an ủi bạn! Con bạn đã được Thượng đế chọn; con bạn là một trong số ít người được chọn đó.

Nếu bạn đi tới tu sĩ Hindu ông ấy sẽ nói, "Đừng lo. Linh hồn là bất tử, chẳng cái gì chết. Đứa bé chỉ đổi nhà và nó sẽ có ngôi nhà tốt hơn, ngôi nhà mới. Điều đó giống như đổi xe cũ lấy xe mô đen mới. Cho nên đừng lo nghĩ." Ông ấy an ủi bạn. Ông ấy không giúp bạn thay đổi triệt để. Nỗ lực của ông ấy là để làm cho cuộc sống của bạn thoả mái có thể được. Và bạn trả tiền cho điều này, lẽ tự nhiên.

Ông ấy phục vụ và bạn trả tiền cho điều đó.

Jacobs và Lipkin, hai lính biệt kích Israel, sắp bị người A rập bắn.

Jacobs nói, "Tớ nghĩ tớ sẽ yêu cầu khăn bịt mắt."

Lipkin nói, "Jake, đừng gây rắc rối."

Mọi người chỉ sống với ý niệm này: Đừng gây rắc rối. Ngay cả khi bạn sắp bị bắn - ít nhất lúc đó bạn có thể gây ra chút ít rắc rối; bạn sẽ mất cái gì hơn nữa. Nhưng đây là triết lý của chúng ta, triết lý cơ bản về cuộc sống của chúng ta: Đừng gây rắc rối. Cho nên tuân theo truyền thống, tuân theo tập quán. Là người tuân thủ. Là người Hindu, người Mô ha mét giáo, người Ki tô giáo. Đi tới nhà thờ. Đừng gây rắc rối. Đừng khuấy nước. Cứ giữ bản thân mình bằng cách nào đó vẫn sống, và chết không gây rắc rối gì. Thế thì bạn không thể bước ra khỏi khổ của mình được.

Đi ra khỏi khổ bạn sẽ phải là người cách mạng. Cuộc cách mạng vĩ đại nhất trên thế giới là đi ra khỏi hình mẫu khổ của cuộc sống. Bạn sẽ phải thay đổi toàn thể tâm hồn và bạn sẽ phải mạo hiểm nhiều điều. Bạn sẽ không được xã hội chấp nhận. Bằng không tại sao Socrates không được chấp nhận? Tại sao Jesus không được chấp nhận? Bạn sẽ không được đám đông kính trọng. Đám đông cho bạn kính trọng chỉ khi bạn là một phần của đám đông. Nếu bạn muốn được kính trọng, thế thì bạn phải là một phần của đám đông. Thế thì bạn phải là cừu chứ không là người.

Dwabha, bạn có thể đi ra khỏi nó. Là sư tử đi!

Phật thường nói với đệ tử của mình, "Là sư tử đi! Gầm như sư tử và bước ra khỏi mọi loại nô lệ!" Và dù mạo hiểm là bất kì cái gì, nó cũng xứng với điều đó.

Câu hỏi cuối cùng:

*Thưa thầy kính yêu,
Hôm nọ trong bài nói thầy đã chế giễu phép màu,
vậy mà ba nghìn người ngồi im lặng cảm thấy sự
hiện diện của thầy, nghe bài ca của thầy và chim
và gió - đây không phải là bản thân phép màu
sao? Hay thực sự không có phép màu?*

Anand Prakash, nghe tôi, nghe chim và gió, hoàn toàn im lặng ở đây trong giao cảm sâu sắc, yêu mến... đó không phải là phép màu theo nghĩa từ này được dùng. Thực ra nó là điều tự nhiên nhất. Con người đã trở thành phi tự nhiên; do đó nó có vẻ giống phép màu. Chính bởi vì việc trở thành phi tự nhiên của con người đã tới mức một điều đơn giản thế trông có vẻ như phép màu; bằng không nó là tự nhiên, nó là tự phát.

Bạn không làm gì cả, tôi không làm gì cả. Chúng ta cùng nhau ở đây; cái gì đó đang xảy ra. Cái gì đó đang diễn ra giữa tôi và bạn. Không ai là người làm, cả tôi lẫn bạn; nó đang xảy ra theo cách riêng của nó. Theo nghĩa đó nó là đơn giản, tự nhiên; nhưng theo nghĩa khác, bạn có thể dùng từ 'phép màu'. Nó có vẻ giống phép màu bởi vì con người đã trở thành phi tự

nhiên tới mức là im lặng cho dù trong vài phút cũng có vẻ như phép màu.

Dường như người đã sống trong bóng tối cả đời mình đang được đem ra ánh sáng và lần đầu tiên thấy màu sắc của hoa và tia nắng chiếu qua cây cối và cầu vồng trong mây, và bắt đầu kêu lên, "Phép màu, phép màu, phép màu!"

Bạn sẽ nói, "Đây là những điều đơn giản, điều tự nhiên. Chỉ bởi vì mình bao giờ cũng sống trong bóng tối. Đó là lí do tại sao những màu sắc này, những con bướm này, những đoá hoa này, màu lục và màu đỏ và màu vàng của cây, trông như phép màu." Nhưng với người đó, đây là phép màu.

Với tôi nó chỉ là tự nhiên; với bạn nó có thể là phép màu. Điều đó phụ thuộc vào điểm nào bạn đang nhìn nó.

Nhưng khi tôi chế giễu phép màu, tôi ngụ ý phép màu như Satya Sai Baba đang làm: sản xuất đồng hồ Thụy Sĩ. Ít nhất chế tạo đồng hồ làm tại Ấn Độ đi - điều đó sẽ là phép màu! Cái gì có đó về phép màu trong đồng hồ Thụy Sĩ? Tôi đã cười vào những thủ đoạn này, và tôi đang nói không có phép màu theo nghĩa là luật phổ dụng, pháp, không chấp nhận ngoại lệ. Mọi thứ đều tự nhiên và tương ứng với Đạo, tương ứng với pháp, tương ứng với bản chất phổ dụng của mọi thứ. Không cái gì chống lại nó; do đó không có phép màu. Đây tất cả đều là trò nhanh tay. Đây chỉ là ảo thuật.

Nếu bạn tìm thấy nhà ảo thuật ở góc phố làm ra đồng hồ Thụy Sĩ bạn sẽ không gọi đó là phép màu. Nhưng cùng người đó tới như người linh thiêng, như

mahatma, và thế rồi lập tức nó trở thành phép màu. Phép màu như vậy không xảy ra.

Nhưng vài phép màu thực sự xảy ra. Chẳng hạn, mới vài ngày trước, một người Polack đã trở thành giáo hoàng! Bây giờ đây là phép màu!

Tôi muốn gợi ý Phật đưa ra vài ngoại lệ trong luật phổ quát của ông ấy. Người Polack và giáo hoàng! - ai đã từng nghe tới điều như vậy chưa?

Có lần ông già Murphy được hỏi, "Làm sao ông phát hiện ra người Polack ở trận chơi gà?"

Ông ấy nói, "Ông ta là người đi cùng con vịt."

Thế rồi ông ấy được hỏi, "Làm sao ông biết người Italia có đó?"

Ông ấy nói, "Họ cá con vịt."

Và rồi ông ấy được hỏi, "Và làm sao ông biết Mafia có đó?"

Ông ấy nói, "Vịt thắng."

Đủ cho hôm nay.

5

Trong thế gian và vẫn linh thiêng

*Có hoan lạc
và có phúc lạc.
Quên cái thứ nhất để có cái thứ hai.*

*Nếu ông hạnh phúc
với cái giá hạnh phúc của người khác,
Ông bị trói buộc mãi mãi.*

*Ông làm không phải điều ông đáng làm.
Ông làm điều ông đáng không nên làm.
Ông coi thường, và ham muốn phát triển.*

*Nhưng người chủ thức tỉnh.
Người đó quan sát thân thể mình.
trong mọi hành động người đó phân biệt,
và người đó trở thành thuần khiết.*

*Người đó không có trách móc
dù có khi người đó có thể giết
bố mình và mẹ mình,
Hai vua, một vương quốc, và tất cả thần dân của
nó.*

*Mặc dầu vua là linh thiêng
và thần dân của họ là những người đức hạnh,
Vậy mà người đó không đáng trách.*

Lời kinh thứ nhất:

*Có hoan lạc
và có phúc lạc.
Quên điều thứ nhất để có điều thứ hai.*

Thiền về nó sâu nhất có thể đi, bởi vì nó chứa một trong những chân lý nền tảng nhất. Bốn từ này sẽ phải được hiểu, được cân nhắc kĩ. Từ thứ nhất là hoan lạc. Từ thứ hai, hạnh phúc; từ thứ ba là vui vẻ, và từ thứ tư là phúc lạc.

Hoan lạc có tính vật lí, sinh lí. Hoan lạc là thứ nông cạn nhất trong cuộc sống; nó là kích thích. Nó có thể có tính dục, nó có thể là của giác quan khác, nó có thể trở thành ám ảnh với thức ăn, nhưng nó bắt rễ trong thân thể. Thân thể là ngoại vi của bạn, chu vi của bạn; nó không phải là trung tâm của bạn. Và sống ở

chu vi là sống phó mặc cho đủ mọi loại điều cứ xảy ra xung quanh bạn. Người tìm kiếm hoan lạc vẫn còn phó mặc cho điều ngẫu nhiên.

Điều đó cũng giống như sóng trong đại dương; chúng phó mặc cho gió. Khi gió mạnh tới, chúng có đó; khi gió biến mất, chúng biến mất. Chúng không có sự tồn tại độc lập, chúng bị phụ thuộc - và bất kì cái gì phụ thuộc vào cái gì đó khác đều đem tới tù túng.

Hoan lạc phụ thuộc vào người khác. Nếu bạn yêu người đàn bà, nếu đó là hoan lạc của bạn, thế thì người đàn bà đó trở thành chủ của bạn. Nếu bạn yêu người đàn ông, nếu điều đó là hoan lạc của bạn và bạn cảm thấy bất hạnh, trong thất vọng, buồn, khi không có anh ấy, thế thì bạn đã tạo ra tù túng cho bản thân mình mình rồi. Bạn đã tạo ra nhà tù, bạn không còn trong tự do nữa.

Nếu bạn là người tìm kiếm tiền và quyền, thế thì bạn sẽ bị phụ thuộc vào tiền và quyền. Người cứ tích lũy tiền, nếu đây là hoan lạc của người đó để có ngày một nhiều tiền hơn, sẽ ngày càng trở nên khổ hơn - bởi vì người đó càng có nhiều, người đó càng muốn nhiều, và người càng có nhiều, người đó càng sợ mất nó hơn. Lưỡi kiếm hai cạnh: người đó càng muốn nhiều... cạnh thứ nhất của lưỡi kiếm. Do đó người đó trở nên ngày một khổ hơn.

Bạn càng đòi hỏi, ham muốn, bạn càng cảm thấy bản thân mình thiếu cái gì đó, bạn dường như là hồng hoác, trống rỗng với bản thân mình. Mặt khác - cạnh kia của lưỡi kiếm - là ở chỗ bạn càng có nhiều, bạn càng sợ nó có thể bị lấy đi; nó có thể bị đánh cắp. Ngân hàng có thể phá sản, tình huống chính trị trong

nước có thể thay đổi, đất nước có thể đi theo cộng sản. Có cả nghìn lẻ một điều mà tiền của bạn lệ thuộc vào. Tiền của bạn không làm cho bạn thành người chủ, nó làm cho bạn thành nô lệ. Hoan lạc là ở ngoại vi; do đó nó nhất định phụ thuộc vào hoàn cảnh bên ngoài. Và nó chỉ là kích thích.

Nếu thức ăn là hoan lạc, cái gì thực tế được hưởng thú? - chỉ là vị giác! Trong một khoảnh khắc, khi thức ăn đi qua gai vị giác trên lưỡi bạn, bạn cảm thấy một cảm giác mà bạn diễn giải như hoan lạc. Đây là diễn giải của bạn. Hôm nay nó có thể giống như hoan lạc và ngày mai nó có thể không giống như hoan lạc. Nếu bạn cứ ăn cùng một thức ăn mọi ngày, gai vị giác của bạn sẽ trở thành không đáp ứng với nó. Chẳng mấy chốc bạn sẽ phát ngán với nó. Đó là cách mọi người trở nên chán ngán

Ngày này bạn đuổi theo người đàn ông hay người đàn bà và ngày tiếp bạn đang cố gắng để tìm có để gạt bỏ người đó. Cùng con người này, chẳng cái gì đã thay đổi! Trong khi đó điều gì đã xảy ra? Bạn chán với người khác, bởi vì toàn thể hoan lạc là việc biết cái mới. Bây giờ người kia không còn mới nữa; bạn đã quen với lãnh thổ của người kia. Bạn đã quen với thân thể của người kia, những đường cong thân thể, cảm giác về thân thể. Bây giờ tâm trí đang khao khát cái gì đó mới.

Tâm trí bao giờ cũng khao khát cái gì đó mới. Đó là cách tâm trí giữ bạn bao giờ cũng bị buộc vào đâu đó ở tương lai. Nó giữ cho bạn hi vọng, nhưng nó không bao giờ chuyển giao hàng hoá - nó không thể làm thế được. Nó chỉ có thể tạo ra hi vọng mới, ham muốn mới.

Cũng như lá mọc ra trên cây, ham muốn và hi vọng mọc ra trong tâm trí. Bạn muốn ngôi nhà mới và bây giờ bạn có nó - và hoan lạc đâu rồi? Mới một khoảnh khắc nó có đó, khi bạn đạt tới mục đích của mình. Một khi bạn đã đạt được mục đích của bạn, tâm trí bạn không còn quan tâm tới nó; nó đã bắt đầu chẳng nên mạng ham muốn mới. Nó đã bắt đầu nghĩ về ngôi nhà khác, lớn hơn. Và điều này là vậy với mọi thứ.

Hoan lạc giữ bạn trong trạng thái thần kinh, bất ổn, bao giờ cũng trong rối loạn. Biết bao nhiêu ham muốn, và mọi ham muốn đều không thể nén được, cứ la hét đòi chú ý. Bạn vẫn còn là nạn nhân của đám đông những ham muốn không lành mạnh - không lành mạnh bởi vì chúng là không thể nào đáp ứng được - và chúng cứ lôi bạn đi theo những hướng khác nhau. Bạn trở nên mâu thuẫn.

Ham muốn này lôi bạn sang bên trái, ham muốn khác lôi bạn sang phải, và đồng thời bạn cứ nuôi dưỡng cả hai ham muốn này. Và thế rồi bạn cảm thấy chia chẻ, thế rồi bạn cảm thấy bị phân chia, bạn cảm thấy bị xé ra, thế rồi bạn cảm thấy dường như bạn đang rã thành từng mảnh. Không ai chịu trách nhiệm. Chính toàn thể ngu si của ham muốn hoan lạc tạo ra điều này.

Và nó là hiện tượng phức tạp. Bạn không chỉ là người đang tìm kiếm hoan lạc; hàng triệu người giống bạn đang tìm kiếm cùng hoan lạc đó. Do đó có tranh đấu lớn lao, cạnh tranh, bạo hành, chiến tranh. Tất cả đều trở thành kẻ thù của nhau bởi vì họ tất cả đang tìm kiếm cùng một cái đích - và không phải tất cả họ đều có thể có được nó; do đó cuộc đấu tranh phải là toàn bộ. Bạn phải mạo hiểm tất cả - vì cái không, bởi vì khi

bạn được, bạn được cái không, toàn thể cuộc sống của bạn bị phí hoài trong cuộc đấu tranh này. Cuộc sống đáng có thể là lễ hội trở thành cuộc đấu tranh lâu dài, mòn mỏi, không cần thiết.

Khi bạn theo đuổi hoan lạc quá nhiều bạn không thể yêu được, bởi vì người tìm kiếm hoan lạc dùng người khác như phương tiện. Và dùng người khác như phương tiện là một trong những hành động vô đạo đức nhất có thể được, bởi vì từng con người đều là mục đích cho chính mình, bạn không thể dùng người khác như phương tiện được. Nhưng trong tìm kiếm hoan lạc bạn phải dùng người khác như phương tiện. Bạn trở thành tinh ranh bởi vì nó là cuộc đấu tranh thế. Nếu bạn không tinh ranh bạn sẽ bị lừa, và trước khi người khác lừa bạn, bạn phải lừa họ.

Machiavelli đã khuyên người tìm kiếm hoan lạc rằng cách tốt nhất để phòng ngự là tấn công. Đừng bao giờ đợi người khác tấn công bạn; điều đó có thể quá muộn. Trước khi người khác tấn công bạn, bạn tấn công người đó! Đó là cách phòng ngự tốt nhất. Và điều này được tuân theo, dù bạn có biết Machiavelli hay không.

Đây là điều gì đó rất kì lạ: mọi người biết về Christ, về Phật, về Mô ha mét, về Krishna, không ai theo họ cả. Mọi người không biết mấy về Chanakya và Machiavelli, nhưng mọi người theo họ - cứ dường như Machiavelli và Chanakya rất gần với trái tim họ! Bạn không cần đọc họ, bạn đã theo họ rồi. Toàn thể xã hội của bạn đều dựa trên các nguyên tắc của Machiavelli; đó là điều toàn thể trò chơi chính trị tất cả là gì. Trước khi ai đó giật cái gì từ bạn, giật nó từ người khác. Bao giờ cũng cảnh giác. Một cách tự nhiên, nếu bạn bao

giờ cũng cảnh giác bạn sẽ căng thẳng, lo âu, lo nghĩ. Và giành giật là như vậy và nó là thường xuyên. Bạn có một, còn kẻ thù có cả triệu.

Chẳng hạn, nếu ở Ấn Độ bạn muốn trở thành thủ tướng, thế thì cả triệu người, những người cũng muốn thành thủ tướng, đều là kẻ thù của bạn. Và ai không muốn thành thủ tướng? Người ta có thể nói, người ta có thể không nói. Cho nên mọi người đều chống lại bạn và bạn chống lại mọi người khác. Cuộc sống nhỏ bé này của bảy mươi năm, tám mươi năm, sẽ bị phí hoài trong nỗ lực vô tích sự hoàn toàn. Hoan lạc không và không thể là mục đích của cuộc sống được.

Từ thứ hai cần được hiểu là hạnh phúc. Hạnh phúc có tính tâm lí, hoan lạc có tính sinh lí. Hạnh phúc có tốt hơn chút ít, tinh tế hơn chút ít, cao hơn chút ít, nhưng không khác mấy so với hoan lạc. Bạn có thể nói rằng hoan lạc là loại hạnh phúc bậc thấp còn hạnh phúc là loại hoan lạc bậc cao - hai mặt của cùng một đồng tiền. Hoan lạc có chút ít nguyên thủy, con vật; hạnh phúc có chút ít văn hoá hơn, chút ít con người hơn - nhưng nó là cùng một trò chơi được chơi trong thế giới của tâm trí. Bạn không quan tâm mấy tới cảm giác sinh lí, bạn quan tâm nhiều tới cảm giác tâm lí. Nhưng về căn bản chúng không khác nhau, do đó Phật đã không nói về bốn từ, ông ấy đã nói chỉ về hai từ.

Từ thứ ba là vui vẻ; vui vẻ có tính tâm linh. Nó là khác, khác toàn bộ với hoan lạc, hạnh phúc. Nó chẳng liên quan gì tới người khác; nó là bên trong. Nó không phụ thuộc vào chu vi; nó là của riêng bạn. Nó không phải là kích thích được tạo ra bởi sự vật; nó là trạng thái của an bình, của im lặng, trạng thái thiền. Nó có tính tâm linh.

Nhưng Phật đã không nói về vui vẻ, bởi vì vẫn còn một điều đi ra ngoài vui vẻ. Ông ấy gọi nó là phúc lạc. Phúc lạc có tính toàn bộ. Nó không phải là sinh lí, không tâm lí không tâm linh. Nó không biết tới phân chia, nó là không phân chia được. Nó là toàn bộ theo một nghĩa nào đó và siêu việt theo nghĩa khác. Phật chỉ nói hai từ. Từ thứ nhất là hoan lạc; nó bao gồm cả hạnh phúc. Từ thứ hai là phúc lạc; nó bao hàm cả vui vẻ.

Phúc lạc nghĩa là bạn đã đạt tới chính cốt lõi bên trong nhất của bản thể bạn. Nó thuộc vào chiều sâu tối thượng của bản thể bạn, nơi ngay cả bản ngã cũng không còn, nơi chỉ im lặng ngự trị; bạn đã biến mất. Trong vui vẻ bạn có một chút ít, nhưng trong phúc lạc bạn không có. Bản ngã đã tan biến; nó là trạng thái của không hiện hữu.

Phật gọi nó là niết bàn. Niết bàn nghĩa là bạn đã dừng hiện hữu; bạn chỉ là cái trống rỗng vô hạn như bầu trời. Và khoảnh khắc bạn là cái vô hạn đó, bạn trở thành đầy các vì sao, và một cuộc sống hoàn toàn mới bắt đầu. Bạn được sinh ra.

Hoan lạc là tạm thời, của thời gian, dành cho thời đang diễn ra; phúc lạc là không có tính thời gian, vô thời gian. Hoan lạc bắt đầu và kết thúc; phúc lạc còn lại mãi mãi. Hoan lạc tới rồi đi; phúc lạc không hề tới, không hề đi - nó đã có đó trong cốt lõi bên trong nhất của bản thể bạn. Hoan lạc phải được vô lấy từ người khác; bạn hoặc trở thành kẻ ăn xin hoặc kẻ ăn cắp. Phúc lạc làm bạn thành người chủ. Phúc lạc không phải là cái gì đó bạn phát minh ra mà là cái gì đó bạn khám phá ra. Phúc lạc là bản tính bên trong nhất của bạn. Nó đã có đó từ chính lúc bắt đầu, bạn chỉ không

nhìn vào nó thôi, bạn đã coi nó như đương nhiên có. Bạn không nhìn vào trong.

Đây là khổ duy nhất của con người: rằng con người cứ nhìn ra ngoài, tìm và kiếm. Và bạn không thể tìm thấy nó ở bên ngoài được bởi vì nó không có đó.

Một buổi tối, Rabiya đang tìm cái gì đó trên phố ngay trước chiếc lều nhỏ của bà ấy. Mặt trời đang lặn; dần dần bóng tối choàng xuống. Vài người tụ tập lại. Họ hỏi bà già - bà ấy là nhà huyền môn Sufi nổi tiếng - "Bà làm gì vậy? Bà mất cái gì thế? Bà tìm cái gì?"

Bà ấy nói, "Ta đánh mất chiếc kim."

Mọi người nói, "Bây giờ mặt trời đang lặn và rất khó tìm chiếc kim, nhưng chúng tôi sẽ giúp bà. Nó rơi đích xác ở chỗ nào? - bởi vì con đường thì lớn mà chiếc kim nhỏ thế. Nếu chúng tôi biết đích xác chỗ của nó thì sẽ dễ tìm thấy nó hơn."

Rabiya nói, "Nếu các ông bà không hỏi ta câu hỏi đó thì còn tốt hơn - bởi vì thực ra nó không rơi trên đường chút nào! Nó đã rơi bên trong nhà ta."

Mọi người bắt đầu cười và họ nói, "Chúng tôi bao giờ cũng nghĩ rằng bà có chút ít không lành mạnh! Nếu kim đã rơi bên trong nhà, thế sao bà tìm trên đường?"

Rabiya nói, "Bởi lí do logic, đơn giản: trong nhà không có ánh sáng nhưng bên ngoài vẫn còn chút ít ánh sáng đó."

Mọi người cười và bắt đầu giải tán.

Rabiya gọi họ lại và nói, "Nghe đây! Đó đích xác là điều các ông bà đang làm đấy; ta chỉ theo gương các ông bà thôi. Các ông bà cứ tìm kiếm phúc lạc ở thế giới bên ngoài mà không hỏi câu hỏi đầu tiên và chính yếu: Các ông bà đã đánh mất nó ở đâu? Và ta bảo các ông bà, các ông bà đã đánh mất nó ở bên trong. Các ông bà đang tìm nó ở bên ngoài bởi một lí do đơn giản, logic là giác quan của các ông bà hướng ra ngoài - có chút ít ánh sáng. Mắt các ông bà nhìn ra ngoài, tai các ông bà nghe ra bên ngoài, tay các ông bà chìa ra bên ngoài; đó là lí do đơn giản tại sao các ông bà đang tìm ở đó. Bằng không, ta bảo các ông bà, các ông bà không đánh mất nó ở bên ngoài đâu - và ta bảo các ông bà theo thẩm quyền riêng của ta. Ta cũng đã tìm kiếm ở bên ngoài trong nhiều, nhiều kiếp rồi, và cái ngày ta nhìn vào trong ta ngạc nhiên. Chẳng cần phải tìm và kiếm; nó bao giờ cũng ở đó rồi."

Phúc lạc là cốt lõi bên trong nhất của bạn. Hoan lạc bạn phải cầu xin từ người khác; một cách tự nhiên bạn trở nên phụ thuộc. Phúc lạc làm bạn thành người chủ. Phúc lạc không phải là cái gì đó xảy ra; nó đã có trong hoàn cảnh rồi.

Phật nói: *Có hoan lạc và có phúc lạc. Quên cái thứ nhất để có được cái thứ hai.* Dừng việc nhìn ra ngoài. Nhìn vào trong, quay vào trong đi. Bắt đầu tìm và kiếm trong lãnh thổ riêng của bạn, tính chủ thể riêng của bạn. Phúc lạc không phải là đối thể được tìm thấy ở đâu khác; nó là tâm thức của bạn.

Ở phương Đông chúng ta bao giờ cũng định nghĩa chân lí tối thượng là *Sat-Chit-Anand*. *Sat* nghĩa là chân

lí, *chit* nghĩa là tâm thức, *anand* nghĩa là phúc lạc. Chúng là ba khuôn mặt của cùng một thực tại. Đây là ba ngôi thực - không phải là Thượng đế Cha, Con, Jesus Christ, và Thánh thần linh thiêng; đó không phải là ba ngôi thực. Ba ngôi thực là chân lí, tâm thức, phúc lạc. Và chúng không phải là hiện tượng tách rời, mà là một năng lượng được diễn đạt theo ba cách, một năng lượng có ba khuôn mặt. Do đó ở phương Đông chúng ta nói Thượng đế là *trimurti* - Thượng đế có ba khuôn mặt. Đây là những khuôn mặt thực - không phải Brahma, Vishnu và Mahesh đầu. Những điều đó dành cho trẻ con - về mặt tâm linh, về mặt siêu hình, cho những người chưa trưởng thành. Brahma, Vishnu và Mahesh: những cái tên đó là cho người mới bắt đầu.

Chân lí, tâm thức, phúc lạc - đây là chân lí tối thượng. Trước hết đi tới chân lí đi; khi bạn đi vào, bạn trở nên nhận biết về thực tại vĩnh hằng của mình - *sat*, chân lí. Khi bạn đi sâu hơn vào trong thực tại của mình, vào trong chân lí của mình, bạn trở nên nhận biết về tâm thức, tâm thức vô cùng. Tất cả đều là ánh sáng, không cái gì tối cả. Tất cả đều là nhận biết, không cái gì là vô nhận biết. Bạn là ngọn lửa của tâm thức, thậm chí không có cái bóng nào của vô ý thức ở đâu cả. Và khi bạn đi vào sâu hơn nữa, thế thì cái lõi tối thượng là phúc lạc - *anand*.

Phật nói: Quên mọi thứ mà ông đã từng cho là có nghĩa, có ý nghĩa mãi cho tới nay. Hi sinh mọi thứ vì điều tối thượng này đi bởi vì đây là điều duy nhất sẽ làm cho ông mãn nguyện, điều sẽ làm cho ông được hoàn thành, điều sẽ đem mùa xuân tới cho bản thể ông... và ông sẽ nở hoa trong nghìn lẻ một đoá hoa.

Hoan lạc sẽ giữ bạn như mẩu gỗ trôi dạt. Hoan lạc sẽ làm cho bạn ngày một tinh ranh hơn; nó sẽ không cho bạn trí huệ. Nó sẽ làm cho bạn ngày một nô lệ hơn; nó sẽ không cho bạn vương quốc của Thượng đế. Nó sẽ làm cho bạn ngày một tính toán hơn, nó sẽ làm cho bạn ngày một khai thác hơn. Nó sẽ làm cho bạn ngày một chính trị hơn, ngoại giao hơn. Bạn sẽ bắt đầu bòn rút người khác; đó là điều mọi người đang làm.

Chồng nói với vợ, "Anh yêu em," nhưng thực ra anh ta đơn giản dùng cô ấy. Vợ nói cô ấy yêu chồng, nhưng cô ấy đơn giản dùng anh ấy. Chồng có thể dùng cô ấy như một đối tượng dục và vợ có thể dùng anh ấy như an ninh tài chính.

Hoan lạc làm cho mọi người tinh ranh, có tính lừa dối. Và là tinh ranh tức là bỏ lỡ phúc lạc của việc là hồn nhiên, là bỏ lỡ phúc lạc của việc là đứa trẻ.

Tại công ti Lockheed, một bộ phận được cần tới cho chiếc máy bay mới và một thông báo được gửi đi khắp thế giới để gọi thầu rẻ nhất. Từ Ba Lan gửi tới chào giá ba nghìn đô la. Nước Anh chào giá xây dựng bộ phận này là sáu nghìn đô la. Chào giá từ Israel là chín nghìn đô la. Richardson, kỹ sư chịu trách nhiệm xây dựng máy bay mới, quyết định phải đi thăm từng nước để tìm hiểu lý do đằng sau sự chênh lệch giá thầu.

Ở Ba Lan, nhà chế tạo giải thích, "Cần một nghìn đô cho vật tư, một nghìn đô cho lao động và một nghìn đô cho phí quản lý và tí ti lợi nhuận."

Ở Anh, Richardson giám định bộ phận này và thấy nó cũng tốt ngang ngửa như cái được chế tạo tại Ba Lan. "Sao các ông đòi sáu nghìn đô?" viên kỹ sư hỏi.

"Hai nghìn đô cho vật tư," người Anh giải thích, "hai nghìn đô cho lao động, và hai nghìn đô cho chi phí và lợi nhuận nhỏ."

Ở Israel, viên đại diện Lockheed vẫn vờ giữa lối đi đằng sau để vào một cửa hiệu nhỏ và gặp một ông già người đã đệ trình chào thầu chín nghìn đô la. "Sao ông đòi nhiều thế?" ông ta hỏi.

"Thế này," ông già Do Thái nói, "ba nghìn đô cho ông, ba nghìn đô cho tôi, và ba nghìn đô cho kẻ khờ ở Ba Lan!"

Tiền, quyền, danh - chúng tất cả đều làm cho bạn thành tinh ranh.

Tìm hoan lạc và bạn sẽ đánh mất hồn nhiên của bạn, và đánh mất hồn nhiên của bạn là đánh mất tất cả. Jesus nói: như trẻ nhỏ, chỉ thế thì ông mới có thể đi vào vương quốc Thượng đế của ta. Và ông ấy là đúng. Nhưng người tìm kiếm hoan lạc không thể là người hồn nhiên như đứa trẻ được. Người đó phải rất láu lỉnh, rất tinh ranh, rất chính trị; chỉ thế thì người đó mới có thể thành công trong cạnh tranh cắt cổ vẫn tồn tại khắp nơi. Mọi người đều ghen hòng ai đó khác, bạn không sống giữa bạn bè. Thế giới không thể thân hữu được chừng nào chúng ta chưa vứt bỏ ý niệm này về tính cạnh tranh.

Nhưng chúng ta đem mọi đứa trẻ... Từ ngay ban đầu chúng ta bắt đầu đầu độc mọi đứa trẻ bằng chất

độc ganh đua này. Vào lúc nó ra khỏi đại học nó sẽ hoàn toàn bị đầu độc. Chúng ta đã thôi miên nó bằng ý niệm rằng nó phải tranh đấu với người khác, rằng cuộc sống là sự sống còn của kẻ mạnh nhất. Thế thì cuộc sống không bao giờ có thể là lễ hội được. Thế thì cuộc sống không bao giờ có thể có bất kì kiểu tính tôn giáo nào trong nó. Thế thì nó không thể ngoan đạo, linh thiêng được. Thế thì nó không thể có bất kì phẩm chất nào của điều linh thiêng. Thế thì nó tất cả đều thấp kém, xấu xí.

Phật nói: *Quên cái thứ nhất để có cái thứ hai.*

*Nếu ông hạnh phúc
với cái giá hạnh phúc của người khác,
Ông bị trói buộc mãi mãi.*

Tự nhiên thôi. Nếu bạn hạnh phúc với việc trả giá bằng hạnh phúc của người khác - và đó là cách bạn có thể hạnh phúc được, không có cách khác. Nếu bạn tìm thấy người đàn bà đẹp và bằng cách nào đó xoay xở để sở hữu cô ấy, bạn đã giằng cô ấy khỏi tay của người khác. Chúng ta cố gắng làm mọi thứ có vẻ đẹp nhất có thể được, nhưng nó chỉ là trên bề mặt. Bây giờ người khác, người đã thua trong trò chơi này, họ giận dữ, họ trong cơn rồ dại. Họ sẽ đợi cơ hội của họ để trả thù, và sớm hay muộn cơ hội sẽ có đó.

Bất kì điều gì bạn sở hữu trong thế giới này bạn đều sở hữu bằng việc trả giá của ai đó khác, với cái giá hoan lạc của ai đó khác. Không có cách khác. Nếu bạn thực sự muốn không thù địch với bất kì ai trên thế giới này, bạn phải vứt bỏ toàn thể ý niệm về sở hữu. Dùng bất kì cái gì xảy ra cùng với bạn trong khoảnh khắc,

nhưng đừng có tính sở hữu. Đừng cố gắng tuyên bố rằng nó là của bạn. Không cái gì là của bạn, tất cả đều là của Thượng đế.

Chúng ta tới với đôi bàn tay trống rỗng và chúng ta sẽ đi với đôi bàn tay trống rỗng, cho nên phỏng có ích gì mà đòi hỏi nhiều thế trong khi chờ đợi?

Nhưng đây là điều chúng ta biết, điều thế giới đang là: sở hữu, chi phối, có nhiều hơn người khác có. Và nó có thể là tiền hay nó có thể là đức hạnh; không thành vấn đề bạn buôn bán theo loại đồng tiền nào - chúng có thể là thế giới này, chúng có thể là thế giới khác. Nhưng rất lâu lỉnh, bằng không bạn sẽ bị khai thác. Khai thác và đừng bị khai thác - đó là thông điệp tinh vi được trao cho bạn qua sữa mẹ bạn. Và mọi trường phổ thông, cao đẳng, đại học, đều được bắt rễ vào ý niệm này: cạnh tranh.

Nền giáo dục thực sự sẽ không dạy bạn cạnh tranh; nó sẽ dạy bạn hợp tác. Nó sẽ không dạy bạn tranh đấu và đi tới thứ nhất. Nó sẽ dạy bạn sáng tạo, đáng yêu, phúc lạc, không có bất kì so sánh nào với người khác. Nó sẽ không dạy bạn rằng bạn chỉ có thể hạnh phúc khi bạn là người thứ nhất. Điều đó cực kì vô nghĩa. Bạn không thể hạnh phúc chỉ bởi là người thứ nhất. Và trong cố gắng là người thứ nhất bạn trải qua khổ tới mức đến lúc bạn trở thành quen với khổ trước khi bạn là người thứ nhất.

Đến lúc bạn trở thành tổng thống hay thủ tướng của đất nước, bạn đã trải qua khổ nhiều tới mức bây giờ khổ là bản tính thứ hai của bạn. Bây giờ bạn không biết cách nào khác để tồn tại; bạn vẫn còn khổ. Căng thẳng đã trở thành thâm căn cố đế; lo âu đã trở thành

cách sống của bạn. Bạn không biết cách nào khác; đây chính là phong cách sống của bạn. Cho nên cho dù bạn đã trở thành người thứ nhất, bạn vẫn còn thận trọng, lo âu, sợ sệt. Nó không thay đổi phẩm chất bên trong của bạn chút nào.

Nền giáo dục thực sự sẽ không dạy bạn là người thứ nhất. Nó sẽ bảo bạn tận hưởng bất kì cái gì bạn đang làm, không vì kết quả, mà vì bản thân hành động. Cũng giống như họa sĩ hay vũ công hay nhạc sĩ...

Bạn có thể vẽ theo hai cách. Bạn có thể vẽ để ganh đua với họa sĩ khác; bạn muốn là họa sĩ vĩ đại nhất trên thế giới, bạn muốn là một Picasso hay một Van Gogh. Thế thì tranh của bạn sẽ là loại hai, bởi vì tâm trí bạn không quan tâm tới bản thân việc vẽ; nó quan tâm tới việc là người thứ nhất, họa sĩ vĩ đại nhất trên thế giới. Bạn sẽ không đi sâu vào nghệ thuật vẽ. Bạn không tận hưởng nó, bạn chỉ dùng nó như bậc đá để bước lên. Bạn đang trong trò bản ngã.

Và vấn đề là: Để thực sự là họa sĩ, bản ngã phải bị vứt bỏ hoàn toàn. Để thực sự là họa sĩ, bản ngã phải bị gạt sang bên. Chỉ thế thì Thượng đế mới có thể tuôn chảy qua bạn. Chỉ thế thì ngài mới có thể dùng bàn tay của bạn và ngón tay của bạn và chổi vẽ của bạn. Chỉ thế thì cái gì đó của cái đẹp siêu phàm mới có thể được sinh ra.

Nó không bao giờ được tạo ra bởi bạn mà chỉ thông qua bạn. Sự tồn tại tuôn chảy; bạn trở thành mỗi lối chuyển. Bạn cho phép nó xảy ra, có vậy thôi; bạn không cản trở nó, có vậy thôi.

Nhưng nếu bạn quá bận tâm tới kết quả, kết quả tới thượng - rằng bạn phải trở nên nổi tiếng, rằng bạn phải

đoạt giải thưởng Nobel, rằng bạn phải là họa sĩ thứ nhất trên thế giới, rằng bạn phải đánh bại mọi họa sĩ khác cho tới giờ - thế thì mối quan tâm của bạn không ở trong việc vẽ; việc vẽ là phụ. Và tất nhiên, với mối quan tâm phụ vào việc vẽ bạn không thể vẽ được cái gì độc đáo; nó sẽ tầm thường.

Bản ngã không thể đem được cái gì phi thường vào thế giới này; cái phi thường tới chỉ qua vô ngã. Và đây cũng là trường hợp với nhạc sĩ và nhà thơ và vũ công. Cho nên đây là trường hợp xảy ra cho mọi người.

Trong *Bhagavad Gita*, Krishna nói: Đừng mảy may nghĩ tới kết quả. Đó là thông điệp của cái đẹp và ý nghĩa và chân lý vô cùng. Đừng mảy may nghĩ tới kết quả. Làm điều bạn đang làm với tính toàn bộ của bạn. Mất hút vào trong nó đi. Làm mất đi người làm trong việc làm. Đừng có dấy - để năng lượng sáng tạo của bạn tuôn chảy không bị cản trở.

Đó là lý do tại sao ông ấy nói với Arjuna: "Đừng trốn khỏi chiến tranh... bởi vì ta có thể thấy việc này chỉ là trò bản ngã, việc trốn chạy này. Cách anh đang nói đơn giản chỉ ra rằng anh đang tính toán: rằng anh đang suy nghĩ là bằng cách trốn chạy khỏi chiến tranh anh sẽ trở thành mahatma lớn. Thay vì buông xuôi theo Thượng đế, theo cái toàn thể, anh đang coi bản thân mình là quá nghiêm chỉnh: cứ dường như sẽ không có chiến tranh nếu anh không có đó."

Krishna nói với Arjuna, "Nghe ta đi. Ở trong trạng thái buông bỏ. Nói với Thượng đế, 'Cứ dùng con theo bất kì cách nào ngài muốn dùng con. Dùng con đi. Con

sẵn có, sẵn có vô điều kiện.' Thế thì bất kì điều gì xảy ra qua anh sẽ có sự đích thực lớn lao về nó. Nó sẽ có sự mãnh liệt, nó sẽ có chiều sâu. Nó sẽ có tác động của cái vĩnh hằng lên nó. Nó sẽ được Thượng đế kí, không phải bởi anh. Và anh sẽ hân hoan bởi vì Thượng đế đã chọn anh làm phương tiện."

Phật nói: *Nếu ông hạnh phúc với cái giá hạnh phúc của người khác, ông bị trói buộc mãi mãi.*

Và hạnh phúc, hoan lạc tùy thuộc vào khai thác. Bạn bao giờ cũng trả giá bằng chi phí của ai đó khác. Bạn đứng đầu trong đại học - thế cả nghìn sinh viên khác cũng đang vật lộn để đứng đầu thì sao? Chính với sự trả giá của họ mà bạn đã đứng đầu.

Jesus nói: Nhớ lấy, những người là người đầu tiên trong thế giới này sẽ là người cuối cùng trong vương quốc Thượng đế của ta, và những người cuối cùng sẽ là người đầu tiên. Ông ấy đã cho bạn luật nền tảng - *aes dhammo sanantano* - ông ấy đã cho bạn luật vĩnh hằng, không cạn: Dừng việc cố gắng là người đầu tiên.

Nhưng nhớ một điều, điều rất có thể, bởi vì tâm trí tinh ranh thế nó có thể bóp méo mọi chân lí. Bạn có thể bắt đầu cố gắng là người cuối cùng - nhưng thế thì bạn bỏ lỡ toàn thể vấn đề. Thế thì cạnh tranh khác bắt đầu: rằng ta là người cuối cùng, và nếu ai đó khác nói, "Tôi là người cuối cùng," thế thì lại có vật lộn, thế thì lại có xung đột.

Tôi đã nghe một chuyện ngụ ngôn Sufi:

Một hoàng đế vĩ đại, Nadirshah, đang cầu nguyện. Lúc đó là sáng sớm; mặt trời chưa lên, trời vẫn còn tối.

Nadirshah vừa mới bắt đầu ngày hôm đó cuộc chinh phục mới với một nước mới. Tất nhiên ông ấy cầu nguyện Thượng đế ban phước lành cho ông ấy, để được thắng lợi. Ông ấy nói với Thượng đế, "Con là không ai cả, con chỉ là người hầu - người hầu của người hầu của ngài. Xin ban ân huệ cho con. Con đang làm việc cho ngài, đây là thắng lợi của ngài. Và con là không ai cả, xin ngài nhớ cho. Con chỉ là người hầu của người hầu của ngài."

Một tu sĩ cũng ở bên cạnh ông ấy, giúp ông ấy trong lời cầu nguyện, hoạt động như một trung gian giữa ông ấy và Thượng đế.

Và thế rồi bỗng nhiên họ nghe thấy một giọng nói khác trong bóng tối. Một người ăn xin của thành phố cũng đang cầu nguyện, và ông ta đang nói với Thượng đế, "Con cũng là không ai cả, người hầu của người hầu của ngài."

Nhà vua nói với tu sĩ, "Trông kẻ ăn xin này! Ông ta là kẻ ăn xin và nói với Thượng đế rằng 'Con là không ai cả!' Chấm dứt điều vô nghĩa này đi! Ông là ai mà nói ông là không ai cả trước ta? Ta mới là không ai cả, và không ai khác có thể tranh giành được điều này. Ta là người hầu của người hầu của ngài - ông là ai mà nói rằng ông là người hầu của người hầu của ngài?"

Bây giờ bạn thấy đấy, cạnh tranh vẫn có đó, cùng việc cạnh tranh ấy, cùng cái ngu xuẩn ấy. Chẳng cái gì đã thay đổi. Cùng tính toán ấy: "Ta phải là người cuối cùng. Không ai khác có thể được phép là người cuối cùng."

Tâm trí có thể cứ chơi trò chơi như thế lên bạn nếu bạn không rất hiểu biết, nếu bạn không rất thông minh.

Một điều Phật muốn bạn ghi nhớ là: Đừng bao giờ cố gắng hạnh phúc với việc trả giá bằng hạnh phúc của người khác. Điều đó là xấu, vô nhân. Đó là bạo hành theo đúng nghĩa. Nếu bạn là thánh nhân bằng việc kết án người khác là tội nhân, tính thánh thiện của bạn chẳng là gì ngoài trò bản ngã mới. Nếu bạn linh thiêng bởi vì bạn đang cố gắng chứng tỏ người khác là không linh thiêng... và đó là điều những người linh thiêng của bạn đang làm. Họ cứ ba hoa về tính linh thiêng của mình, tính thánh thiện của họ.

Tới các cái gọi là thánh nhân của bạn và nhìn vào mắt họ mà xem. Họ có kết án bạn thế! Họ đang nói rằng bạn nhất định xuống địa ngục; họ cứ kết án mọi người. Nghe buổi giảng đạo của họ; mọi buổi giảng đạo của họ đều có tính kết án. Và tất nhiên bạn nghe một cách im lặng những lời kết án bạn bởi vì bạn biết rằng bạn đã phạm phải nhiều sai lầm trong cuộc sống của mình, những lỗi lầm trong cuộc sống của mình. Và họ đã kết án mọi thứ cho nên bạn không thể nào cảm thấy rằng bạn có thể là người tốt - không thể nào. Bạn thích thức ăn, bạn là tội nhân rồi. Bạn yêu con bạn, bạn là tội nhân. Bạn yêu vợ bạn, bạn là tội nhân. Bạn không dậy sớm buổi sáng, bạn là tội nhân rồi; bạn không đi ngủ sớm buổi tối, bạn là tội nhân rồi. Họ đã thu xếp mọi thứ theo cách rất khó để không là tội nhân.

Vâng, họ không là tội nhân đâu - họ đi ngủ sớm và họ dậy sớm buổi sáng. Thực ra, họ chẳng có gì khác để làm cả! Họ chưa bao giờ phạm phải sai lầm nào bởi vì họ chưa bao giờ làm cái gì cả. Họ chỉ ngồi đó gần như chết. Họ là những xác ướp, cái xác, đầy rác rưởi!

Nhưng bởi vì họ không làm gì, họ linh thiêng. Và nếu bạn làm điều gì đó, tất nhiên, làm sao bạn có thể linh thiêng được? Do đó trong hàng thế kỉ người linh thiêng đã từng từ bỏ thế giới và trốn khỏi thế giới này, bởi vì ở trong thế giới và linh thiêng dường như không thể được.

Toàn thể cách tiếp cận của tôi là: chừng nào bạn chưa ở trong thế giới này, tính linh thiêng của bạn chẳng có giá trị chút nào. Ở trong thế giới và linh thiêng! Thế thì chúng ta phải định nghĩa tính linh thiêng theo cách khác toàn bộ. Không sống với cái giá hạnh phúc của người khác - đó là tính linh thiêng. Không phá hoại hạnh phúc của người khác - việc phá huỷ đó không là tính linh thiêng. Giúp người khác hạnh phúc. Tạo ra bầu không khí trong đó mọi người có thể có chút ít vui vẻ.

Và thánh nhân của bạn đã làm gì? Họ đã làm chính điều đối lập. Họ đã tạo ra bầu khí hậu trong đó mọi người sống trong địa ngục - và họ linh thiêng. Họ đã kết án thế giới của Thượng đế và họ đã dạy bạn từ bỏ nó.

Nếu Thượng đế chống lại thế giới, ông ấy đáng phải từ bỏ bản thân mình chứ! Nhưng ông ấy vẫn chưa từ bỏ. Dầu vậy xuân vẫn tới và hoa vẫn nở, ong vẫn vo ve và chim vẫn hát... và mặt trời vẫn mọc, và đêm đầy sao. Dầu vậy trẻ con mới sinh vẫn cứ tới. Thượng đế đã không dừng sáng tạo.

Điều toàn vô nghĩa là trong sáu ngày ông ấy đã tạo ra thế giới và kể từ đó ông ấy đã về hưu - điều đó toàn là vô nghĩa! Ông ấy không thể có ngày nghỉ được, bởi vì nếu Thượng đế đi nghỉ một ngày thôi, tất cả chúng

ta sẽ chết. Thế thì ai sẽ thở cuộc sống trong chúng ta? Thế thì ai sẽ là màu sắc trong hoa và là đôi cánh chim? Và ai sẽ là ánh sáng mặt trời và màu xanh của cỏ? Nếu trong hai mươi bốn giờ ông ấy cứ đi nghỉ, nếu ông ấy có chủ nhật, kết thúc rồi - mọi thứ đều kết thúc! Ông ấy không thể có ngày nghỉ được - và ông ấy không cần có.

Ông ấy yêu thế giới này; nó là sáng tạo của ông ấy. Nó không phải là công việc, nó là tính sáng tạo. Nó là vui vẻ của ông ấy, nó là trò chơi của ông ấy. Bạn có nghĩ vào sáng chủ nhật chim chóc không hót bởi vì đó là chủ nhật không và chúng sẽ không đi làm việc nào không? Chủ nhật hay thứ hai, chả tạo ra khác biệt gì. Chim chóc vẫn hót và cây vẫn mọc và bạn thở và sự tồn tại tiếp tục trong lễ hội của nó mà không có lỗ hổng nào, không có gián đoạn nào.

Thượng đế đã không từ bỏ thế giới này - còn thánh nhân của bạn là lớn hơn cả Thượng đế, cao hơn Thượng đế, linh thiêng hơn bản thân Thượng đế đấy! Cảm giác riêng của tôi là: Thượng đế phải sợ các thánh nhân của bạn. Đó là lí do tại sao ông ấy chưa bao giờ xuất hiện trước họ - bởi vì họ sẽ kết án ông ấy. Họ sẽ bảo ông ấy về bao nhiêu sai lầm và bao nhiêu tội lỗi ông ấy đã phạm phải, và họ sẽ hỏi ông ấy đã nhịn ăn bao nhiêu lần và ông ấy đã làm bao nhiêu lời cầu nguyện mọi ngày. Và tất nhiên ông ấy sẽ lúng túng - ông ấy không cầu nguyện và ông ấy không nhịn ăn và ông ấy không đọc kinh sách linh thiêng! Ông ấy sẽ có vẻ rất phi tôn giáo.

Nhưng các thánh nhân này phải đã tạo ra ý niệm này: rằng cuộc đời bạn là tội lỗi. Bạn được thụ thai trong tội lỗi và bạn sống trong tội lỗi, và trong cái chết

bạn sẽ chết như một tội nhân. Bạn mang định mệnh vậy rồi! Điều đó cho họ vui vẻ lớn. Họ cảm thấy linh thiêng hơn bạn, họ cảm thấy họ được cứu - vài người được chọn.

Tôi bảo bạn, không có khác biệt giữa tội nhân và thánh nhân đâu. Tất cả đều sẽ được chọn và tất cả đều sẽ được cứu - tất cả đều được cứu. Thượng đế bao giờ cũng bao quanh bạn. Bạn còn cần gì hơn nữa? Mọi người đều được cứu.

Nhưng nếu điều này là chân lí, thế thì thánh nhân của bạn sẽ bắt đầu biến mất - với những bản ngã to đùng của họ. Sẽ rất khó cho họ tồn tại. Họ đang sống với trả giá của bạn. Họ càng chứng minh bạn là tội nhân nặng, họ càng có vẻ thánh hơn; do đó họ đã bịa ra nhiều điều. Cơ đốc giáo có thú tội. Đó là vui vẻ lớn cho linh mục để nghe tội lỗi của mọi người. Bạn càng nói nhiều về tội lỗi của mình, ông ấy càng cảm thấy linh thiêng hơn.

*Nếu ông hạnh phúc
với cái giá hạnh phúc của người khác,
Ông bị trói buộc mãi mãi.*

Cậu học sinh ít nói nhất trong lớp xuất hiện tại cuộc hội họp khoác tay cùng cô bé tóc vàng tuyệt đẹp và chiếc Cadillac đỗ tại đường. Anh ta trút đồ uống cho mọi người. Sững sờ, một người bạn cũ hỏi, "Anh đã làm điều đó thế nào, Abe? Anh bao giờ cũng chậm trong toán học."

"Này," Abe nói, "anh mua cái gì đó một đô la và anh bán nó lấy hai đô la và một phần trăm bản tiện đó thực sự được thêm vào!"

Đó là điều mọi người đang làm, dù bạn biết toán học hay bạn không biết. Mọi người đều khai thác mọi người khác. Tay của mọi người đều ở trong ví của ai đó khác; và người đó có thể không có khả năng phát hiện ra điều đó bởi vì tay riêng của người đó đang trong túi của ai đó khác. Nhưng thế thì bạn sẽ phụ thuộc vào người khác, *Ông bị trói buộc mãi mãi*. Bạn khai thác bất kì ai, trên bề mặt bạn dường như là người chủ của tình huống, nhưng thực sự bạn là nô lệ.

Người hàng xóm mới tham gia vào nhóm bạn lần đầu tiên, và mọi quý bà đều nhìn chăm chăm vào viên kim cương khổng lồ bà ấy đang đeo. "Nó là viên kim cương nổi tiếng thứ ba trên thế giới đây," bà ấy nói với các bà khác. "Viên thứ nhất là viên kim cương Kohinoor, rồi đến viên kim cương Hi vọng, và rồi đến viên này - viên kim cương Horowitz."

"Đẹp thật!" bà Fisch nói, "Chị may mắn thế!"

"Cũng không được may lắm đâu," người mới tới thở dài. "Không may, với viên kim cương Horowitz nổi tiếng này, tôi bị phiền toái bởi tai hoạ Horowitz nổi tiếng."

"Cái đó là gì vậy?" bà Fisch hỏi.

"Ông Horowitz," người đàn bà này nói.

Đó là cách nó vậy: nếu bạn phụ thuộc vào ai đó về hạnh phúc của bạn, bạn trở thành nô lệ, bạn trở nên phụ thuộc, bạn tạo ra tù túng. Và bạn phụ thuộc vào nhiều người thế; họ tất cả đều trở thành những người chủ tinh vi và họ tất cả đều khai thác bạn trở lại. Đó là việc thu xếp lẫn nhau, nhớ lấy. Khai thác không bao giờ là giao thông một chiều. Chồng nghĩ mình là chủ, và vợ mỉm cười vì cô ấy biết rõ hơn ai là chủ.

Một hôm vợ của Mulla Nasruddin đuổi theo anh ta với một chiếc gậy. Để tự cứu mình anh ta chui tọt xuống gầm giường. Cô vợ là bà béo và cô ta không thể chui vào được.

Mulla nói, "Bây giờ em biết ai là chủ nhà rồi đây!"

Và thế rồi đích xác vào khoảnh khắc đó, ai đó gõ cửa; vài người hàng xóm sang. Cô vợ bắt đầu bảo Mulla chui ra. "Chúng ta có thể chấm dứt chuyện cãi cọ này sau. Bây giờ có hàng xóm sang rồi."

Mulla nói, "Cứ để họ tới! Để mọi người biết một lần cho rõ ràng ai là chủ nhà này! Tôi là chủ, và bất kì chỗ nào tôi muốn ngồi tôi sẽ ngồi đó!"

Đây là cái loại làm chủ gì vậy - ngồi dưới gầm giường sao?

Nhưng mọi ông chồng đều nghĩ rằng anh ta là chủ và mọi bà vợ đều nghĩ rằng cô ta là chủ. Ngay cả trẻ nhỏ... bố mẹ cứ tưởng họ là chủ; họ sai. Trẻ con biết cách thao túng bạn, chúng biết cách tạo ra rắc rối cho bạn - vào đúng khoảnh khắc. Khi hàng xóm tới nhà chúng bắt đầu khai thác bạn, chúng bắt đầu đòi hỏi cái

này cái nọ. Khi bạn ở bãi chợ, trong trung tâm mua bán, chúng tạo ra cơn cái kinh, và bạn phải mua đồ chơi chúng muốn. Nếu người khác không có đó bạn đã đánh cho chúng một trận nên thân rồi - nhưng khi người khác có đó bạn phải rất lịch sự, rất văn hoá. Cứ để hàng xóm tới, thế thì chúng sẽ thấy! Chúng có thời gian, cơ hội riêng của chúng, lúc thao túng được bạn.

Mọi đứa trẻ đều biết - ngay cả đứa trẻ nhỏ cũng biết - cách khai thác mẹ, bố và khi nào. Khi bố bắt đầu đọc báo, nó bắt đầu hỏi các câu hỏi. Nó sẽ không cho phép bố đọc báo chừng nào đòi hỏi của nó chưa được đáp ứng.

Mọi người theo cách riêng của mình đều cố gắng là người chủ của người khác. Và thực ra, đó là tình huống kì lạ: mọi người theo một nghĩa nào đó đều trở thành người chủ của người khác, và cũng là nô lệ của người khác. Đó là tình huống kép. Chúng ta tất cả đều liên thuộc nhau; chúng ta vừa là cai tù vừa là tù nhân.

Ông không làm điều ông nên làm.

Ông làm điều ông không nên làm.

Ông coi thường, và ham muốn phát triển.

Phật nói: Ông cứ làm điều ông không nên làm - và ông biết điều đó; và ông cứ làm những điều hại cho ông, hại cho người khác. Dẫu sao ông vẫn bền bỉ làm chúng bởi vì ông dường như không có khả năng vẫn còn tỉnh táo. Dẫu sao ông vẫn bền bỉ làm chúng bởi vì ông dường như không có khả năng vẫn còn có ý thức. Ông vô ý thức thế; đó là lí do tại sao ông không làm điều ông nên làm và ông làm điều ông không nên làm.

Ông ấy không cho bạn lời răn: rằng bạn phải làm cái này và bạn phải không làm cái kia. Ông ấy đơn giản làm rõ ràng cho bạn rằng bạn vô ý thức tới mức bạn cứ làm hại bản thân mình và người khác. Bạn phải trở nên có ý thức. Với ý thức, cuộc sống của bạn bắt đầu thay đổi.

Giải phóng phụ nữ đã trở thành một phần tích hợp của xã hội Ai Cập mặc cho việc phản đối truyền thống của những cô gái có hẹn hò với nhiều đàn ông khác nhau.

Một đêm, Sabra đang ngồi trong xe cùng bạn trai, anh ta bắt đầu hôn cô ta một cách đam mê trong khi cởi quần áo cô ấy. Cô ta bắt đầu nức nở.

"Sao em khóc?" anh ta hỏi.

"Em sợ anh sẽ coi em là đồ con gái hư hỏng. Em không phải là loại đó."

"Thôi khóc đi - anh tin em."

"Anh là người đàn ông đầu tiên," Sabra nức nở.

"Em muốn nói anh là người đàn ông đầu tiên làm việc này với em sao?"

"Không. Anh là người đầu tiên tin vào em."

Mọi người không biết họ đang làm gì, không biết họ đang nói gì. Mọi người chỉ biết khi họ đã làm xong nó, chỉ khi họ đã nói ra nó. Mọi người chỉ biết khi đã quá trễ không thay đổi được gì, khi điều hại đã được làm rồi.

Ông coi thường, và ham muốn phát triển. Và trong mảnh đất vô thức này chẳng cái gì ngoài ham muốn mọc ra. Ham muốn giống như cỏ dại. Nếu bạn không chăm sóc vườn của mình, hoa hồng sẽ sớm biến mất và sẽ có toàn cỏ dại và cỏ dại.

Mulla Nasruddin đã mua một ngôi nhà mới và anh ta làm ra một khu vườn đẹp, bãi cỏ đẹp. Thế rồi một hàng xóm mới dọn tới ngôi nhà trống bên cạnh nhà của Mulla. Anh ta say mê khu vườn của Mulla cùng bãi cỏ. Anh ta nói, "Tôi cũng muốn làm bãi cỏ đẹp, nhưng làm sao bác biết cỏ là gì và cỏ dại là gì?"

Mulla nói, "Rất đơn giản. Bác nhổ cả hai lên và vứt chúng đi. Bất kì cái gì mọc ra theo cách riêng của nó đều là cỏ dại."

Cỏ dại mọc theo cách riêng của chúng; bạn không cần chăm sóc chúng. Đó là cách nó xảy ra với ham muốn vô ý thức: chúng phát triển theo cách riêng của chúng. Chúng được bắt rễ trong sinh học của bạn, trong quá khứ của bạn, trong sinh lí của bạn, trong hooc môn của bạn, trong hệ thống hoá chất của bạn.

Ý thức phải có chủ định. Người ta phải làm nỗ lực gian nan để có ý thức. Và khi bạn có ý thức bạn làm điều nên làm và bạn không làm điều không nên làm.

Phật không cho bạn thông tin chi tiết về cái gì nên làm và cái gì không nên làm. Đó là khác biệt giữa Phật và các bậc thầy khác. Ông ấy đơn giản cho bạn chìa khoá chính mở được mọi ổ khoá; không có nhu cầu phải mang cả nghìn khoá cho mọi ổ.

Phật nói: Ý thức và thể là đủ. Thế thì mọi thứ sẽ bắt đầu thay đổi trong cuộc sống của bạn.

... Người chủ thức tỉnh.

Đó là chìa khoá nền tảng.

Nhưng người đó thức tỉnh.

Người đó quan sát thân thể mình.

trong mọi hành động người đó phân biệt,

và người đó trở thành thuần khiết.

Bây giờ từ 'phân biệt' không phải là cách dịch đúng. Lời của Phật là vivek. Vivek có thể được dịch theo hai cách: hoặc như "phân biệt" hoặc như "nhận biết." Bất kì khi nào Phật và Mahavira dùng từ 'vivek' họ đều dùng nó theo nghĩa nhận biết, chưa bao giờ theo nghĩa phân biệt - bởi vì phân biệt nghĩa là suy nghĩ. Bạn đang suy nghĩ, "Cái này tốt và cái này không tốt. Cái này mình nên làm và cái này mình không nên làm."

Nhận biết là không suy nghĩ; nó là sáng suốt rõ ràng. Nó không phải là vấn đề chọn lựa - nhận biết là vô chọn lựa. Bạn đơn giản biết rằng đây là điều duy nhất có thể được làm; không có phương án khác. Bạn không chọn, bạn không cân nhắc cái nào tốt hơn. Bạn đơn giản biết - toàn thể trái tim bạn biết - rằng điều này là vậy, và bạn không thể đi ngược lại nó.

Trong mọi hành động người đó đều nhận biết, và người đó trở thành thuần khiết. Nhận biết đem tới thuần khiết, hồn nhiên.

*Người đó không có trách móc
dù có khi người đó có thể giết
bố mình và mẹ mình,
Hai vua, một vương quốc, và tất cả thần dân của
nó.*

*Mặc dầu vua là linh thiêng
và thần dân của họ là những người đức hạnh,
Vậy mà người đó không đáng trách.*

Vào thời Phật, những điều này bị coi là tội ác lớn nhất: giết bố và mẹ của mình, và giết vua.

Phật nói: Người trở nên nhận biết, với người đó toàn thể quá khứ như mơ; nó biến mất không để lại cho dù một dấu vết đằng sau nó. Cứ dường như trong mơ bạn giết bố và mẹ mình và tới sáng bạn thức dậy, bạn có đi tới tu sĩ để thú tội rằng bạn đã phạm phải tội lớn không? - bạn đã giết bố và mẹ bạn trong mơ. Hay bạn đi xin lỗi bố mẹ bạn, rằng "Con xin lỗi - con đã giết bố mẹ đêm qua"? Bạn đơn giản quên tất cả về nó. Nó là giấc mơ, chẳng thành vấn đề gì. Bố và mẹ không bị giết.

Phật nói: Khi ông trở nên nhận biết, mọi điều ông đã làm trong vô nhận biết của ông, trong vô ý thức của ông, trong giấc ngủ của ông, trong giấc ngủ siêu hình của ông, đều không là gì ngoài mơ.

Và nhớ: hành vi xấu là mơ, hành vi tốt là mơ. Việc là tội nhân của bạn trong mơ cũng tựa như việc là thánh nhân của bạn. Khi bạn thức dậy bạn không là tội nhân không là thánh nhân. Bạn đơn giản là nhận biết.

Một lần Phật được hỏi, "Ông là ai? Ông có là thượng đế không?"

Ông ấy nói, "Không."

"Ông có là thiên thần không?"

Ông ấy nói, "Không."

"Ông có là chakravartin - hoàng đế vĩ đại của mọi thế giới không?"

Ông ấy nói, "Không."

Người hỏi rất phân vân. Ông ta nói, "Ông cứ nói không với mọi thứ. Ít nhất ông cũng phải là con người chứ! Bây giờ ông không thể nói không được."

Phật cười và nói, "Vâng, ta sẽ vẫn nói không!"

"Thế thì ông là ai?" người này hỏi, bực mình.

Phật nói, "Ta chỉ là nhận biết. Mọi người và thiên thần và thượng đế, họ đều là một phần của giấc ngủ siêu hình của ta. Giấc ngủ đó không còn đó nữa; ta đã trở nên thức tỉnh."

Đó đích xác là nghĩa của từ 'phật': người đã trở nên thức tỉnh, người đã chứng ngộ, người không còn mơ nữa. Và khi bạn không mơ, bạn có sáng tỏ, bạn có thể thấy. Và chính việc thấy đó trở thành yếu tố xác định cuộc sống của bạn. Chỉ thế thì bạn mới làm điều đáng được làm và bạn không làm điều không đáng được làm.

Vấn đề không phải là phân biệt giữa đúng và sai.
Vấn đề là ra khỏi giấc ngủ của bạn.

Dậy đi!

Đủ cho hôm nay.

6

Tôi nói trắng ra

Câu hỏi thứ nhất:

*Thưa thầy kính yêu,
Hôm qua thầy nói rằng thầy không cần biết tất cả chúng tôi theo từng cá thể. Tôi cảm thấy rằng mỗi người trong chúng tôi đều ở chỗ khác và có lí do khác để ở đây trong cuộc đời này. Vậy tôi có sai không nếu tôi cảm thấy rằng con đường cho mọi người là khác nhau nhưng đều dẫn tới cùng một đích?*

Annemarie Muller, không có mục đích và không có con đường cho nó. Bạn đã ở đó rồi, bạn chưa bao giờ ở đâu khác cả. Chính ý niệm về con đường và mục đích là trò chơi tâm trí. Đầu tiên bạn tạo ra mục đích, tham vọng, ham muốn xa xăm trong tương lai, nơi không tương, thế giới này hay thế giới khác, Cơ đốc

giáo hay cộng sản, và thế rồi bạn bắt đầu nghĩ về con đường. Nhưng về căn bản không có mục đích, do đó mọi con đường đều là giả. Và một khi bạn bắt đầu cố gắng đạt tới mục đích, bạn sẽ lâm vào lẫn lộn càng ngày càng nhiều.

Mọi con đường đều chỉ là chất liệu mơ, bởi vì ngay chỗ đầu tiên bạn chưa bao giờ rời khỏi nhà, bạn chỉ rơi vào giấc ngủ. Adam và Eve chưa bao giờ bị đuổi khỏi Vườn Eden, họ chỉ rơi vào giấc ngủ. Ăn từ cây tri thức, quả tri thức, họ đã trở thành con người lí trí. Đó là giấc ngủ của họ; họ đã đánh mất dấu vết trái tim riêng của mình, họ đã quên mất về nó. Nhưng nó có đó, nó không di chuyển đi chỗ nào khác.

Bạn vẫn trong Vườn Eden, bạn vẫn trong Thượng đế; bạn có thể ở đâu khác được? Không có chỗ khác để ở. Đây là cách tiếp cận nền tảng của tôi: rằng không có mục đích, không có con đường, bạn không đạt tới cái gì đó. Toàn thể ý niệm về đạt tới không là gì ngoài trò bả ngã. Đầu tiên bạn cố gắng đạt tới tiền, quyền, danh, và khi bạn thất bại - điều nhất định xảy ra, bởi vì tâm trí cứ đòi hỏi ngày một nhiều hơn - khi bạn ở trong thất vọng sâu sắc, bạn bắt đầu quay sang thành người tôn giáo. Nhưng toàn thể hình mẫu của bạn vẫn còn nguyên. Bạn vẫn ham muốn mục đích. Bây giờ nó không còn là tiền, nó là thiên; bây giờ nó không còn là quyền mà là thiên đường. Nó vẫn là cùng trò chơi được chơi với các từ khác. Tâm trí đã lừa bạn, tâm trí đã đưa bạn đi trên cuộc hành trình khác.

Bạn sẽ còn bị tâm trí riêng của mình lừa được bao lâu? Việc nhấn mạnh không phải vào đi chỗ nào mà là thức dậy. Chẳng hạn, ba nghìn người đang ở đây ngay bây giờ; nếu tất cả các bạn rơi vào giấc ngủ, tất cả các

bạn sẽ ở đây, không ai đã rời khỏi chỗ này nhưng tất cả các bạn sẽ mơ những giấc mơ tách biệt. Mơ là thứ rất riêng tư; thực ra không có gì riêng tư hơn là giấc mơ. Bạn không thể chia sẻ giấc mơ của mình ngay cả với người yêu của bạn, bạn không thể mời bạn của mình tham dự vào giấc mơ được - điều đó là không thể được, bạn tuyệt đối một mình ở đó. Giấc mơ không phải là hiện tượng khách quan, nó không phải là thực tại; nó chỉ là ý niệm đã thôi miên bạn, nhiều tới mức nó dường như thật. Sự hiện diện của người khác sẽ làm lộ ra cái không thật của nó.

Cho nên nếu tất cả các bạn rơi vào giấc ngủ, một cách tự nhiên các bạn sẽ ở các chỗ khác nhau. Ai đó sẽ ở Constantinople, và ai đó ở Tokyo, và ai đó ở Bắc Kinh, nhưng thực ra tất cả các bạn sẽ ở đây và bây giờ. Chỗ của bạn sẽ khác: ai đó sẽ là vua, ai đó là kẻ ăn xin, và ai đó sẽ là đàn ông, và ai đó sẽ là đàn bà, ai đó sẽ rất nổi tiếng, ai đó chỉ là vô thực thể. Nhưng bạn có nghĩ những điều này tạo ra khác biệt nào không? Tất cả các bạn đều có thể được thức dậy, và mọi giấc mơ của các bạn, các giấc mơ tách biệt, các giấc mơ khác nhau, sẽ bay hơi như nhau.

Bạn nói, "Tôi cảm thấy rằng mỗi người trong chúng tôi đều ở chỗ khác..."

Chắc chắn, nhưng trong mơ. Người này là tội nhân, người khác là thánh nhân; người này là người Ki tô giáo, người khác là người Hindu; người này da trắng, người khác da đen. Mọi giấc mơ! Trong cốt lõi bên trong nhất của mình bạn chỉ là tâm thức thuần khiết, chỉ là nhận biết và không gì khác, tấm gương thuần khiết, không bị đồng nhất với những cái phản xạ.

Đó là toàn thể nỗ lực của thầy - đánh thức bạn dậy, không thúc giục bạn hướng tới những mục đích nào đó. Nếu thầy thúc giục bạn hướng tới những mục đích nào đó, ông ấy sẽ có hấp dẫn lớn cho tâm trí bạn; tâm trí bạn sẽ đồng ý với ông ấy, bởi vì đó là điều tâm trí khao khát: mục đích mới, cho nên cuộc hành trình tiếp tục, và cái ngu xuẩn của nó tất cả đều còn lại.

Thầy thực làm tan nát mọi mục đích của bạn. Chính là chỉ bằng việc làm tan nát giấc mơ của bạn mà bạn mới có thể được đánh thức dậy. Bạn ngụ ý gì bởi "persons - cá thể"? Từ 'person' bắt nguồn từ gốc Hi Lạp persona. Persona nghĩa là mặt nạ. Cá thể là hiện tượng giả, nó là mặt nạ, nó không phải là thực tại của bạn. Nhưng bản ngã muốn được thừa nhận một cách cá thể. Bản ngã muốn quan hệ một cách cá thể, bản ngã muốn thừa nhận, chú ý; bằng không bạn không là cá thể. Không ai có cả, không ai đã từng có. Chỉ là ở chu vi mặt nạ mới có thể tồn tại và có thể lừa người khác. Nhưng bạn phải biết rằng nó là mặt nạ, vật nguy trang. Sâu bên dưới đằng sau mặt nạ bạn là cá thể sao? Không. Không chút nào. Bạn chỉ là sự hiện diện, không phải cá thể.

Tôi quan hệ với sự hiện diện của bạn, không với tính cá thể của bạn. Làm sao tôi có thể quan hệ với giấc mơ của bạn được? Tôi quan hệ với bạn, nhưng không với giấc mơ của bạn. Và chỉ trong giấc mơ bạn mới tách biệt. Trong thực tại chúng ta tất cả là một, đó là một toàn thể hữu cơ.

Bạn nói, "Tôi cảm thấy rằng mỗi người trong chúng tôi đều ở chỗ khác và có lí do khác để ở đây trong cuộc đời này..."

Toàn vô nghĩa. Nói trắng ra với bạn, chỉ là trò nhảm nhí! Nhưng bạn ngã cứ chơi đùa với ý niệm đẹp đẽ này, rằng "Mình có lí do đặc biệt để ở đây." Mọi ngành cổ cũng đều nghĩ theo cùng cách đó, và mọi hòn sỏi trên bãi biển cũng tin theo cùng cách đó. Hỏi bất kì con chó nào hay con trâu hay con lừa, và chúng tất cả đều tin rằng chúng ở đây vì một lí do đặc biệt và chúng đã mang thông điệp tới thế giới này. Và những kẻ muốn khai thác bạn cứ nói với bạn về những điều vô nghĩa thế.

Sự tồn tại không có lí do nào hết cả; nó đơn giản hiện hữu. Đó là cái đẹp của nó. Nó không có nguyên nhân cho nó, nó không có chiều hướng, nó không đi đâu cả, nó không có gì để hoàn thành. Đó là cái đẹp của nó, cực kì đẹp. Nó tồn tại không bởi lí do nào cả; đó là điều bí ẩn của nó, không thăm dò được, không đo được.

Nếu bạn có thể biết lí do của sự tồn tại bạn đã giải huyền bí nó, bạn đã phá huỷ tất cả cái đẹp của nó. Thế thì nó không còn mang nghĩa nữa, nhớ lấy. Thế thì sẽ không có ý nghĩa. Tại sao có tình yêu? Có lí do nào cho nó không? Vâng, nếu bạn hỏi nhà hoá học, nhà sinh lí học, ông ấy sẽ nói, "Có, đó là hooc môn trong hoá chất thân thể bạn; thêm khát thì có thể, nhưng không phải tình yêu." Bạn là nhiều hơn là tổng các bộ phận của bạn, và trong đó Thượng đế tồn tại nhiều hơn. Trong yếu tố bất hợp lí đó mà thấm đẫm cái toàn thể, có tồn tại Thượng đế.

Tertullian là đúng khi ông ấy nói: *credo quia absurdum* - tôi tin vào Thượng đế bởi vì Thượng đế ngớ ngẩn. Tertullian là một trong những chư phật vĩ đại của thế giới, người đã thực sự thấy thấu suốt. "Tôi

tin vào Thượng đế bởi vì Thượng đế ngớ ngẩn," là một trong những phát biểu vĩ đại nhất đã từng được nói ra, một trong những phát biểu hàm chứa nhất. Tin vào Thượng đế bởi vì có lí do để tin thì chẳng là mấy; thế thì bất kì ai cũng sẽ tin. Nó không phải là bước nhảy lượng tử, nó không phải là nhảy ra khỏi tâm trí bạn. Mọi luận cứ đều thuyết phục tâm trí, và nếu tâm trí tin, đây không phải là tính tôn giáo.

Khi trái tim bạn bị khuấy động bởi cái gì đó bạn không thể diễn đạt được; điều không thể đưa vào thành lời một cách thích hợp; từ đó không hệ thống nào có thể được tạo ra, không kinh sách nào, không tôn giáo nào; cái đơn giản làm bạn cảm, trong kính nể và ngạc nhiên sâu sắc, trong một loại choáng váng vô cùng, mọi khái niệm cũ bị tan tành, trong im lặng - bạn mất mọi lập luận của mình, mọi biện luận của mình - chỉ thế thì bạn mới trong giao cảm với cái toàn thể. Vấn đề không phải là biện luận, và bạn không ở đây để hoàn thành cái gì đó. Nó chỉ là lễ hội: cuộc sống vì cuộc sống.

Nhưng tâm trí của chúng ta muốn cái gì đó để được nuôi dưỡng, cho nên cái gọi là các nhà thuyết giảng tôn giáo, các tu sĩ, các triết gia, nhà thượng đế học, họ cứ cho bạn chất nuôi dưỡng. Họ nói, "Bạn được phái tới đây vì các mục đích đặc biệt. Bạn có một chỗ đặc biệt. Công trình vĩ đại nào đó đang được bạn thực hiện." Và bản ngã của bạn cảm thấy được thổi phồng.

Tôi không thể làm được điều đó. Tôi không phải là kẻ thù của bạn. Khoảnh khắc tôi thấy bất kì cơ hội nào tôi sẽ phá huỷ những bản ngã được thổi phồng đó, những bản ngã tâm linh, những bản ngã ngoan đạo,

bản ngã tôn giáo. Nhưng bản ngã là bản ngã; nó đứng trên cái gì không thành vấn đề, nó được nuôi dưỡng bằng cái gì là không liên quan.

Không, tôi không thấy rằng bạn có chỗ khác; vâng, giấc mơ khác. Và tôi không thấy rằng bạn có "... lí do khác ở đây trong cuộc sống này." Không có lí do nào cả. Nó đơn giản là lẽ hội. Nó là năng lượng tuôn chảy của sự tồn tại, hay Thượng đế. Cái gì là lí do cho sóng của đại dương? Cái gì là lí do cho tia sáng mặt trời? Cái gì là lí do cho chim hót? Tiếng gáy xa xa của con chim cu cu? Và cái gì là lí do cho giọt sương lung linh trong ánh mặt trời buổi sáng? Cái gì là lí do cho bông hồng ?

Bạn không thể nhìn vào cuộc sống mà không có tâm trí kiểu kinh doanh này sao, bao giờ cũng tính toán? Bạn không thể gạt nó sang bên cho dù vài khoảnh khắc để nhìn vào thực tại như nó vậy sao? Và thế thì bạn sẽ ngạc nhiên: không có lí do nào cả. Thế thì bạn có thể cười và nhảy múa và cầu nguyện, chỉ thế thì bạn mới có phẩm chất khác cho bản thể mình. Cái toàn thể sẽ bắt đầu diễn đạt bản thân nó qua bộ phận.

Nhưng nhớ lần nữa, tôi không nói rằng điều đó sẽ diễn đạt thông điệp đặc biệt nào đó, rằng bạn sẽ trở thành đáng cứu tinh. Tôi đơn giản nói cái toàn thể sẽ bắt đầu chơi trò chơi ngớ ngẩn vô cùng của nó qua bạn mà không bị cản trở. Nó cực kì đẹp, nó tuyệt vời, nhưng nó không phải là số học. Nó là thơ ca, nó là âm nhạc, nó là điệu vũ - nghệ thuật vì nghệ thuật. Cuộc sống là vậy, sự tồn tại là vậy. Và cách tiếp cận đó tôi gọi là tôn giáo.

Câu hỏi thứ hai:

*Thưa thầy kính yêu,
Tại sao mọi người nghĩ rằng sống không có chính
trị là không thể được?*

Mukesh Bharti, tâm trí là chính trị, bởi vì tâm trí là tham vọng và tham vọng là gốc rễ của chính trị. Nếu bạn tham vọng bạn có tính chính trị. Tham vọng của bạn có thể lấy dạng tôn giáo, nhưng chính trị có đó. Thế thì bạn đang cạnh tranh với các thánh nhân khác.

Cái đêm Jesus rời khỏi đệ tử của mình, cái gọi là các tông đồ đã chẳng mấy lo nghĩ gì về điều sẽ xảy ra cho Jesus. Mọi lo của họ là: sau Jesus, khi Ngày phán xử cuối cùng tới và tất cả họ sẽ lên thiên đường, ai sẽ đứng cạnh Jesus? Tất nhiên, Jesus sẽ ở bên phải Thượng đế; chừng đó thì họ có thể nhận nhượng được. Nhưng ai sẽ tiếp sau Jesus? Họ cãi cọ và tranh biện về điều này. Đêm cuối cùng của thầy, ngày mai thầy có thể bị đóng đinh... nhưng đó không phải là mối quan tâm của họ. Những tông đồ đó có tính chính trị, và những tông đồ đó đã tạo ra Ki tô giáo, và Ki tô giáo là chính trị và không gì khác. Hindu giáo cũng thế và Mô ha mét giáo cũng thế - mọi ham muốn chính trị đều được che giấu đằng sau những lời lẽ tôn giáo.

Con người không thể sống thiếu chính trị, bởi vì tâm trí. Bạn được nuôi dưỡng, bạn được huấn luyện có tính chính trị. Mọi đứa trẻ đều bị đầu độc từ chính lúc ban đầu, bị đầu độc bởi tham vọng. Chúng ta dạy đứa trẻ tham vọng: là ai đó trên thế giới, là ai đó đặc biệt, là ai đó cao siêu, đánh bại người khác! Chúng ta cho

mọi đứa trẻ ý niệm rằng cuộc sống là cuộc tranh đấu và chỉ kẻ mạnh nhất mới sống sót. Dù bạn sống sót bằng phương tiện đúng hay sai, điều đó không quan trọng.

Hai mươi năm năm giáo dục - gần một phần ba cuộc đời bạn được huấn luyện để tham vọng. Làm sao bạn có thể tránh được chính trị? Cách duy nhất để tránh chính trị là thoát ra khỏi tâm trí bạn; điều đó nghĩa là chừng nào tâm trí chưa bị vứt bỏ toàn bộ, chính trị sẽ cứ níu bám bạn. Bạn thậm chí có thể chống chính trị nhưng điều đó sẽ trở thành chính trị.

Bạn hỏi tôi, Mukesh, "Tại sao mọi người nghĩ rằng sống không có chính trị là không thể được?" - bởi vì họ không thể quan niệm nổi làm sao sống mà không có tâm trí và ham muốn, hay làm sao sống không có tham vọng. Họ chỉ biết một cách sống: cạnh tranh, tranh đấu! Nếu bạn không chi phối người khác, người khác sẽ chi phối bạn; cho nên trước khi người khác chi phối bạn, chi phối người khác đi. Chi phối chắc chắn tốt hơn bị chi phối; làm chủ tốt hơn là làm nô lệ; là giàu tốt hơn là nghèo. Và có cuộc vật lộn lớn, và triệu người đang tranh đấu về cùng một thứ - và các thứ đó lại không nhiều mấy.

Bao nhiêu người có thể là tổng thống, và bao nhiêu người có thể là thủ tướng, và bao nhiêu người có thể là Ford, Rockefeller và Morgan và Birla và Tata? Bao nhiêu người? Rất ít người. Và cuộc sống là ngắn ngủi, và đây là những mục đích cần được hoàn thành. Nếu bạn không thể là một Rockefeller, nếu bạn không thể là tổng thống của đất nước, cuộc sống của bạn là sự phí hoài vô cùng, bạn là thất bại. Chừng nào bạn chưa hiểu rằng ngay cả với việc trở thành một Rockefeller,

một Morgan, bạn sẽ chẳng đạt tới cái gì cả... bạn sẽ còn xa xôi hơn với bản thân mình. Bạn sẽ ở sâu hơn trong giấc mơ.

Với việc trở thành tổng thống hay thủ tướng bạn sẽ không đạt tới bất kì an bình hay phúc lạc nào. Không âm nhạc nào sẽ bùng phát trong bản thể bên trong nhất của bạn. Thực ra, bạn sẽ trở nên ngày một xấu hơn. Tới lúc một người trở thành thủ tướng, người đó trở thành xấu nhất có thể được, bởi vì toàn thể cuộc tranh đấu làm cho người đó thành xấu. Người đó phải tinh ranh, tinh ranh hơn người khác, bằng không người đó sẽ không thành công. Người đó phải độc ác, người đó phải bạo hành, người đó phải rất ngoại giao. Người đó phải nói điều này, nghĩ điều khác, làm còn khác nữa. Đến lúc người đó đạt tới vị trí cao nhất của ham muốn của mình, người đó hoàn toàn bị phá huỷ. Người đó không còn là con người nữa. Người đó hồng hoác bên trong; người đó không có bản chất, không linh hồn.

Nhưng những người này được coi là người thành công, những người này được coi là người làm ra lịch sử. Những người này được coi là để lại dấu ấn của họ lên tiến hoá con người. Đây là những người gây hại nhất trong thế giới, đây là những kẻ tội phạm lớn nhất: Genghis Khan, Tamerlane, Adolf Hitler, Joseph Stalin, Mao Trạch Đông, đây là những tội phạm thực trên thế giới. Những tội phạm nhỏ bị vào tù, những tội phạm lớn trở thành tổng thống và thủ tướng.

Nhưng những người không có khả năng đạt tới những ham muốn ngu xuẩn này cũng chịu khổ rất nhiều. Họ khổ từ phức cảm tự ti, từ thất bại. Nền giáo dục của bạn tạo ra chỉ hai loại người. Loại thứ nhất, những người thành công, và với thành công họ đi tới

biết rằng họ đã lãng phí cuộc sống của mình. Nhưng thật vô ích để nói điều đó cho người khác, bởi vì thế thì người khác sẽ cười và sẽ nghĩ bạn lố bịch. Tốt hơn cả là cứ mỉm cười mặc dầu sâu bên dưới bạn biết rằng bạn đã thất bại, cuộc sống của bạn đã không có ý nghĩa gì, bạn đã không tận hưởng sống ở đây. Bạn đã không nhảy múa, không bài ca nào đã được cất lên từ trái tim bạn. Toàn thể cuộc sống của bạn đã là một thực nghiệm vô tích sự. Bạn biết điều đó nhưng quá trễ rồi. Bạn không thể quay lại được, và bạn không thể nói ra chân lí được - điều đó đơn giản sẽ để lộ cái ngu xuẩn của bạn. Tốt hơn cả là cứ đóng vai thành công.

Và thế rồi loại kia là những người thấy những người thành công này và khổ vì ghen tị, đố kỵ, bị tổn thương nặng rằng "Chúng ta không thể làm được điều đó trong cuộc đời này." Đây là chính trị.

Nỗ lực của tôi ở đây là để dạy bạn một cách sống khác không chính trị chút nào. Để tâm trí bị gạt bỏ. Đừng là nô lệ của tâm trí bạn. Trở nên có ý thức nhiều hơn, tỉnh táo hơn về mọi phiền toái mà tâm trí bạn đang làm cho bạn, những lộn xộn mà tâm trí đang tạo ra cho bạn, những hỗn độn mà tâm trí đã thu bạn lại. Quan sát, tỉnh táo. Và dần dần, dần dần khi tính quan sát của bạn phát triển - Phật gọi nó là "chính tâm" - bạn sẽ có khả năng tuột ra khỏi tâm trí. Ở bên ngoài tâm trí và bạn ở bên ngoài chính trị; bằng không, bất kì cái gì bạn làm cũng đều là chính trị. Nếu bạn không làm gì cả, điều đó nữa cũng chính trị. Bạn tham gia, dù khẳng định hay phủ định. Nếu bạn bỏ phiếu, bạn tham gia, nếu bạn không bỏ phiếu, bạn vẫn tham gia, theo cách phủ định. Dường như không có chọn lựa. Trong mọi cách bạn sẽ là một phần của nó.

Trong những ngày Hitler còn thống trị, năm người Đức ngồi cạnh bàn trong quán cà phê, mỗi người theo đuổi ý nghĩ riêng của mình. Một người trong số họ thở dài, người khác gầm to lên. Người thứ ba lắc đầu thất vọng, và người thứ tư cố kìm nước mắt.

Người thứ năm, với giọng hoảng sợ, thì thào, "Các bạn, cẩn thận đấy! Các bạn biết nói chuyện chính trị ở chỗ công cộng là không an toàn đâu."

Bất kì điều gì bạn làm cũng đều sẽ là chính trị, ngoại trừ một điều: nếu bạn thực sự trở thành người rút ra khỏi thế giới của tâm trí.

Mọi người ghét tình huống này, nhưng họ không biết làm gì về nó. Họ bị mắc vào trong tình huống phức tạp thế, họ không biết cách thoát ra khỏi nó. Và toàn thể đám đông đang đi theo hướng nào đó. Nếu bạn đi theo hướng khác đám đông trở nên giận dữ với bạn. Đám đông không cho phép những người bất tuân thủ. Nó muốn sự qui phục toàn bộ, nó muốn các nô lệ, nó kính trọng các nô lệ. Nó cho đủ mọi loại vinh dự - từ vinh dự thấp nhất cho tới giải thưởng Nobel - cho các nô lệ, cho những người tuân thủ, cho những người bằng cách nào đó hỗ trợ cho nguyên trạng.

Bạn có thể thấy điều đó đang xảy ra ở mọi nơi. Cứ nhìn vào cái gọi là những người đáng kính, họ đều là những kẻ nô lệ lớn. Đó là lí do tại sao họ được kính trọng. Đó là việc hiểu lẫn nhau. Bạn tuân theo đám đông, đám đông kính trọng bạn, gọi bạn là thánh nhân, là mahatma.

Adolf Hitler không tin vào báo cáo ông ta đã nhận được rằng mọi người vẫn trung thành với ông ta. Một tối ông ta cải trang và đi tới rạp chiếu bóng. Ngay lúc đó phim thời sự được chiếu. Người giới thiệu nói, "Và bây giờ là bức ảnh mới nhất của nhà độc tài nhân từ vĩ đại của chúng ta." Lời bình luận tiếp tục. Hình nhoáng lên trên màn ảnh. Với niềm xúc động, khán giả đứng dậy chào mừng, hô to "Heil, Hitler!"

Hitler hài lòng với sự đáp ứng tới mức ông ta quên mất không đứng dậy. Người đứng sau ông ta vỗ vai ông ta và thì thào, "Tôi biết ông cảm thấy thế nào với cái đồ tàn nhẫn đó, nhưng tốt hơn cả ông nên đứng dậy nếu không thì cảnh sát sẽ bắt ông đấy."

Đó là cách mọi người cảm thấy, nhưng ai muốn lâm vào rắc rối không cần thiết?

Là người không tuân thủ là kêu gọi rắc rối, bởi vì đám đông cảm thấy bị xúc phạm. Tại sao đám đông cảm thấy bị xúc phạm bởi người không tuân thủ? - bởi vì người không tuân thủ biểu lộ dấu hiệu thông minh, người đó biểu lộ dấu hiệu của tính cá nhân, tính đích thực, tính trách nhiệm, và thế thì mọi người cảm thấy ngu xuẩn khi so sánh với người đó. Họ không thể tha thứ cho người đó được - và chính khách không thể cho phép những người như vậy tồn tại chút nào.

Một ông vua Hồi giáo quyết định tổ chức cuộc đấu giữa một người Sufi với sư tử hoang trong một đấu

trường, để giải trí và cảnh báo đám đông. Nhiều nghìn người kéo tới. Người Sufi đi vào đấu trường, tóm lấy tai sư tử và quăng nó ra ngoài vũ đài. Đám đông phát cuồng. Thế rồi nhà vua ra lệnh trói chân tay ông ta lại và cho voi dày ông ta. Trong khoảnh khắc ông ta xoay sở quay mình thoát ra khỏi chân voi. Đám đông gầm lên.

Bây giờ nhà vua sai đào một cái hố, để người Sufi bị vùi tới cổ, và ra lệnh cho ba tay kiếm giỏi và khỏe chặt đầu ông ấy. Khi họ chém, ông ấy lắc đầu cách này cách nọ để tránh cú đánh, đến mức họ bắt đầu mệt nhoài. Nhưng lúc đó đám đông đứng cả dậy, la hét, "Đứng dậy và chiến đấu như con người đi, ông là nhà huyền môn thủ đoạn lắm!"

Bây giờ người đáng thương này đang bị chôn vùi, chỉ cái đầu thò ra khỏi đất! Nhưng thông minh có thể xoay sở được. Qua nhiều thời đại những người Sufi thực, các Thiền nhân thực, chư Phật thực, người Hassid thực, các nhà huyền môn thực của mọi nước, của mọi giống nòi, đã hoàn toàn chán ghét với toàn thể cái vô nghĩa này đang diễn ra nhân danh chính trị. Họ đã từng dạy cho các đệ tử của mình, "Thoát ra khỏi nó, nó là vô tích sự," và họ đã chịu khổ nhiều vì điều đó.

Mukesh Bharti, nếu bạn cảm thấy rằng chính trị là trò chơi bẩn thỉu, đừng lo nghĩ: "Tại sao mọi người nghĩ rằng sống không có chính trị là không thể được?"

Đừng phí thời gian của bạn vào điều đó. Đám đông sẽ vẫn còn như thế mãi mãi, nhưng bạn có thể bước ra khỏi nó. Ngay cả bạn có thể xoay sở được điều đó, thế là đủ. Và có thể nếu bạn có thể xoay sở,

thể thì vài người khác sẽ thấy ánh sáng nữa, bởi vì họ sẽ thấy vui vẻ mới nảy sinh từ bản thể bạn, hương thơm mới bao quanh bạn, hào quang mới, bầu không khí mới, môi trường mới sẽ bắt đầu chạm tới trái tim của mọi người khác.

Tôi không nói, "Trở thành nhà truyền giáo." Đó là từ bản thủ. Nhưng nếu bạn ra khỏi những trò chơi xấu xí này, cuộc sống của bạn trở thành hiện tượng đẹp đẽ mà những người có mắt sẽ thấy và những người có tai sẽ có khả năng nghe và những người có trái tim sẽ có khả năng cảm nó. Và đó là mọi điều bạn có thể làm. Đó là phục vụ thực.

Câu hỏi thứ ba:

*Thưa thầy kính yêu,
Sao thầy chống lại suy nghĩ, thượng đế học, triết
học nhiều thế?*

Gangadhar, bởi vì suy nghĩ không là gì ngoài việc mơ bằng lời. Mơ không là gì ngoài suy nghĩ bằng hình ảnh.

Bạn có thể nghĩ cái gì? Bạn không thể nghĩ về cái không biết; bạn chỉ có thể cứ lặp lại cái đã biết. Suy nghĩ có tính lặp lại, nó máy móc. Suy nghĩ chưa bao giờ đem bạn tới sáng suốt mới, không trong tôn giáo không trong khoa học. Chẳng ở đâu suy nghĩ đem đến

cho bạn cánh cửa sổ mới tới sự tồn tại. Ngay cả trong công việc khoa học, sáng suốt thực đã xảy ra không qua suy nghĩ; chúng tất cả đều là trực giác, chúng đã không bắt nguồn từ trí tuệ. Mọi nhà khoa học lớn đều được thuyết phục về sự kiện là không phải nỗ lực của họ làm cho họ phát hiện ra những cách thức mới của cuộc sống, những bí mật mới của tự nhiên, cái gì đó của cõi bên kia, cái gì đó rất huyền bí. Đó không phải là công trình của họ, nhiều nhất họ chỉ là phương tiện. Do đó tôi không thiên về việc làm cho bạn thành nhà tư tưởng lớn. Thực ra, bạn đã là những nhà tư tưởng lớn rồi. Mọi người đều là nhà tư tưởng lớn. Cho nên nhiều giao thông cứ diễn ra trong tâm trí; bạn liên tục suy nghĩ, ngày nọ, ngày kia, cả đời mình bạn đều suy nghĩ - tới mục đích gì, tới kết luận gì?

Và tôi chống lại theology - thượng đế học nhiều hơn bất kì loại suy nghĩ nào bởi vì đó là điều tối thượng trong ngu xuẩn. Chữ "Theo" nghĩa là thượng đế, "logy" nghĩa là logic: logic về Thượng đế. Đó là mâu thuẫn ngay trong thuật ngữ. Không có logic về Thượng đế. Tình yêu thì có, logic thì không, cả nghìn lần không. Vâng, có thể có tình yêu về Thượng đế, nhưng không có logic. Và nếu bạn tới tình yêu qua logic, tình yêu của bạn cũng giả, rỗng, nhựa, chất tổng hợp.

Tình yêu xảy ra, nó không là luận cứ; thế thì nó xảy ra thế nào? Nó không xảy ra qua suy nghĩ. Nó xảy ra bởi những thoáng nhìn vào vô ý nghĩ, bởi việc đi vào trong các khoảng hở giữa hai ý nghĩ. Đó là những cánh cửa sổ, cửa sổ của điều thiêng liêng. Tôi chống lại thượng đế học.

Và triết học đã làm phí hoài nhiều tâm trí đẹp tới mức bây giờ cứ đi dạy triết học cho mọi người là tội lỗi. Ít nhất trong năm nghìn năm mọi người đã từng triết lí hoá. Và kết luận của họ đã là gì? Triết học đã chẳng đi tới kết luận nào cả. Nó làm mọi người lẫn lộn. Bertrand Russell đã viết trong hồi kí của mình rằng khi ông ấy còn trẻ và tới đại học, ông ấy có ý nghĩ rằng bằng nghiên cứu triết học ít nhất ông ấy cũng có khả năng giải quyết được vài vấn đề. Đến cuối cuộc đời mình - và ông ấy đã sống cuộc sống lâu, rất lâu, và chính cuộc đời triết học của việc suy nghĩ thường xuyên - đến cuối cuộc đời mình ông ấy nói, "Mọi thứ triết học đã làm là tạo ra nhiều vấn đề hơn. Nó đã không giải quyết được một vấn đề nào. Các vấn đề cũ của tôi đích xác là như chúng vẫn vậy. Các vấn đề mới chắc chắn đã nảy sinh từ suy nghĩ triết lí của tôi."

Và đó là kinh nghiệm của mọi nhà tư tưởng, mọi triết gia. Triết học suy nghĩ về cái không biết, về Thượng đế, về cuộc sống sau cái chết. Bạn không biết cuộc sống là gì trước cái chết, và bạn nghĩ về cuộc sống sau cái chết.

Nhấn mạnh của tôi là, xin biết cuộc sống là gì trước cái chết, bởi vì nếu bạn có thể có kinh nghiệm về cuộc sống trước cái chết, cái chết sẽ biến mất trong chính kinh nghiệm đó. Cái chết bay hơi. Thế thì không có cái chết; cuộc sống là vĩnh hằng.

Nhưng thay vì kinh nghiệm, các triết gia cứ suy nghĩ, và bạn phải phân biệt rõ ràng giữa suy nghĩ và kinh nghiệm. Người ta có thể nghĩ về thức ăn, nhưng điều đó sẽ không nuôi dưỡng cho người ta. Ăn là chuyện khác toàn bộ. Và bạn có thể nghĩ về những thức ăn rất ngon với đủ mọi chất vị ta min được thêm

vào đó. Dầu vậy điều đó sẽ chẳng ích gì. Và chỉ bánh mì và bơ, nếu được ăn thực sự, sẽ làm ra bí quyết; chúng sẽ nuôi dưỡng bạn.

Triết gia nghĩ về yêu. Ông ấy không yêu, ông ấy không biết gì về yêu cả. Ông ấy đã không kinh nghiệm nó, nhưng ông ấy nghĩ về nó. Bạn có thể nghĩ gì về cái gì đó mà bạn không kinh nghiệm? Và cần gì nghĩ nếu bạn đã kinh nghiệm? Do đó tôi chống lại triết học. Theo cả hai cách nó đều vô tích sự. Nếu bạn đã không kinh nghiệm nó, nó là vô tích sự; nếu bạn đã kinh nghiệm nó, nó còn vô tích sự hơn bao giờ.

Mới gần đây một con khỉ hình người trốn khỏi vườn bách thú địa phương. Chắc đó phải là một triết gia rồi! Nhiều giờ sau con thú cuối cùng bị người ta tìm thấy trong phòng đọc của thư viện. Nó đang mải mê nghiên cứu các chương đầu của cuốn "Chúa sáng tạo ra thế giới" và nó cũng có một cuốn sách của Darwin Nguồn gốc các loài.

Khi cảnh sát hỏi con khỉ hình người đang làm gì, con khỉ đáp, "Tôi đang cố gắng hình dung ra một lần cho thoả đáng liệu tôi là người trông coi của anh tôi hay liệu tôi là anh của người trông coi tôi."

Đó là cách triết học tiếp diễn - toàn lời và lời. Và lời có thể được đặt theo cách hệ thống tới mức chúng có thể lừa bạn, cũng như con bài có thể được xếp lại theo cách chúng có thể cho bạn ảo tưởng về lâu dài. Thuyền giấy có thể được làm để trông đích xác như thuyền; bạn có thể vẽ chúng, nhưng chúng vô dụng.

Bạn không thể đi sang bờ bên kia bằng thuyền giấy được.

Triết học là lâu đài được làm bằng quân bài, thuyền làm bằng giấy. Được sơn vẽ đẹp, nó trông đích xác như thuyền nhưng không phải là thuyền.

Ngoại trừ kinh nghiệm tồn tại chẳng cái gì sẽ cứu bạn đâu.

Hai người được phái đi xác định biên giới giữa Ba Lan và Nga.

Một hôm, ở giữa khu rừng lớn, họ đi tới một ngôi nhà rất cổ đứng ngay trên đường biên. Không thể nào xác định được ngôi nhà phải thuộc vào nước nào, họ đi tới các cư dân. Sau khi rung chuông một lúc lâu một triết gia rất già nhưng nổi tiếng ra mở cửa. Họ giải thích khó khăn của họ và hỏi ông ấy muốn thuộc vào nước nào.

"Ồ," ông ấy nói, "tôi đã sống ở đây lâu thế tới giờ, tôi chẳng quan tâm chút nào," và ông ta bắt đầu đóng cửa lại.

Bỗng nhiên ông ấy mở cửa ra và nói nhanh, "Không, đợi đã, cho tôi vào Ba Lan."

Người Nga hơi bị tổn thương quay lại sau một giờ để hỏi triết gia già lí do ông ta có quyết định bất thần đó.

"Ồ, chẳng lí do gì đặc biệt cả," ông ta đáp. "Tôi đã đọc trong báo chí hai mươi năm trước rằng mùa đông ở Nga rất lạnh."

Triết học là sách vở, lời nói, chẳng có quan hệ gì với sự tồn tại cả. Nỗ lực của tôi ở đây là để giúp bạn đi vào sự tồn tại, và triết học là việc phí hoài cực kì cuộc sống và năng lượng - cuộc sống vô giá thế, năng lượng có thể đưa bạn tới Thượng đế, năng lượng thiêng liêng. Tránh triết lí ra, tránh các triết gia.

Ngồi cùng người trí huệ đi, và họ là những người khác toàn bộ. Thời cổ đại triết gia là người trí huệ. Socrates là loại triết gia khác toàn bộ với Bertrand Russell, Immanuel Kant, Hegel, Heidegger. Socrates là người trí huệ, trí huệ như Phật. Pythagoras cũng được gọi là triết gia, nhưng vào thời đó từ triết học có nghĩa nguyên thủy của nó: tình yêu trí huệ. Sophy nghĩa là trí huệ, philo nghĩa là tình yêu. Nhưng dần dần, dần dần nghĩa đó đã thay đổi. Bây giờ điều được dạy trong các đại học chẳng liên quan gì tới trí huệ. Nó tất cả đều là tri thức rác rưởi.

Phân tích ngôn ngữ bây giờ được gọi là triết học. G.E. Moore và Ludwig Wittgenstein bây giờ được coi là các triết gia vĩ đại. Họ là nhà ngôn ngữ, nhà phân tích - những nhà ngôn ngữ lớn và nhà phân tích lớn, nhưng không phải là triết gia chút nào, không theo nghĩa của Socrates, Phật, Lão Tử.

George Bernard Shaw bị mệt lử bởi cuộc nói chuyện chán ngắt của một triết gia, người đang cố gắng gây ấn tượng cho ông ấy bằng tri thức của mình.

Cuối cùng Shaw cắt lời, "Ông biết đấy, giữa hai chúng ta, chúng ta biết mọi cái có đó để cần được biết."

"Thế là thế nào?" triết gia này hỏi một cách vui mừng.

"Ông dường như biết mọi thứ," Shaw nói, "ngoại trừ mỗi điều ông là người chán lắm, và tôi biết điều đó!"

Câu hỏi thứ tư:

*Thưa thầy kính yêu,
Sao tôi cảm thấy buồn về Nô en khi toàn thể thông điệp là hân hoan và vui vẻ?*

Vachana, thông điệp của Christ là hân hoan và vui vẻ. Nhưng đó không phải là thông điệp của Ki tô giáo. Thông điệp của Ki tô giáo là: phải buồn, mặt dài ra, trông khổ; bạn càng trông khổ, bạn càng thánh thiện hơn. Đôi khi tôi thực sự cảm thông cho Jesus đáng thương. Ông ấy rơi vào toán người sai thế, và tôi tự hỏi làm sao ông ấy xoay xở được trong thiên đường với mọi thánh nhân Ki tô giáo này, buồn thế, chờ đợi thế.

Ông ấy không phải là người chờ đợi, ông ấy không phải là người buồn - ông ấy không thể thế được. Từ 'christ' đích xác đồng nghĩa với phật. Ông ấy là người đã chứng ngộ. Ông ấy hân hoan trong cuộc sống, trong những điều nhỏ bé của cuộc sống. Ông ấy hân hoan trong ăn, uống, bạn bè. Ông ấy thích bầu bạn, ông ấy yêu toàn thể cuộc sống.

Nhưng người Ki tô giáo trong nhiều thời đại đã vẽ ông ấy rất buồn. Họ đã vẽ ông ấy bao giờ cũng ở trên cây chữ thập, cứ dường như trong ba mươi ba năm ông ấy bao giờ cũng trên cây chữ thập. Và hiểu biết riêng của tôi là ở chỗ người như Jesus sẽ không chết buồn, ngay cả trên cây chữ thập. Ông ấy phải đã cười trước khi ông ấy chết. Đó là điều al-Hillaj Mansoor đã làm trước khi ông ấy bị những người Mô ha mét giáo cuồng tín giết, bởi vì ông ấy đã tuyên bố: Ana'l haq - Ta là Thượng đế. Người Mô ha mét giáo không thể nào tha thứ được điều đó, cũng như người Do Thái không thể tha thứ được Jesus. Họ đã giết ông ấy - nhưng trước khi họ giết ông ấy, ông ấy đã nhìn lên trời và cười to.

Một trăm nghìn người đã tụ tập để xem hiện tượng xấu xa này, việc giết hại một trong những người vĩ đại nhất đã từng bước đi trên trái đất. Ai đó hỏi từ đám đông, "al-Hillaj, sao ông cười vậy? Ông sắp bị giết rồi!" Và ông ấy đã bị giết theo cách tàn ác nhất, xẻo từng mảnh. Việc đóng đinh Jesus chưa là gì so với việc giết Mansoor: đầu tiên hai chân ông ấy bị chặt rời, rồi tay bị chặt rời, rồi mắt bị móc ra, rồi mũi bị xẻo đi, rồi lưỡi bị cắt, rồi đầu bị chặt. Họ hành hạ ông ấy nhiều nhất có thể được, nhưng ông ấy cười. Ai đó hỏi, "Sao ông cười?"

Mansoor nói, "Ta cười bởi vì người các ông đang giết là ai đó khác, ta không là người đó. Ta cười vào Thượng đế nữa. Điều gì đang xảy ra? - nhưng người này đã điên rồi sao? Họ đang giết ai đó khác! Ta thì các ông không thể giết được; điều đó là nực cười, toàn thể nỗ lực của các ông là nực cười. Cho nên để điều đó

được ghi nhớ, để điều đó được ghi lại rằng ta đã cười vào cái ngu xuẩn của các ông!"

Và đó đích xác là điều Jesus phải đã làm, đã cười. Nhưng người Ki tô giáo đã cố gắng nhiều nhất để mô tả Jesus là người buồn. Họ đã tạo ra một thánh nhân từ con người đích thực; họ đã cắt gọt đi mọi thứ. Các sách phúc âm không phải là chuyện thực; nhiều thứ đã bị thay đổi, nhiều thứ đã bị rút bớt đi, nhiều thứ đã được thêm vào. Chúng đã trở thành hư cấu.

Trong nhiều thời đại, người Ki tô giáo đã từng cố gắng vẽ Christ ngày một buồn hơn. Tại sao? - bởi vì trên khắp thế giới tôn giáo đã bị chi phối bởi loại người thần kinh. Nó đã bị chi phối bởi những người tự bạo, những người bạo ác. Ở phương Đông cũng thế, Hindu giáo, Phật giáo, Jaina giáo - họ tất cả đều đã bị những người tự bạo chi phối, những người tận hưởng việc hành hạ bản thân mình, những người không có khả năng sống cuộc sống trong tính toàn bộ của nó. Những người quá hèn nhát không dám sống, những kẻ đào tẩu, đã chi phối tôn giáo mãi cho tới giờ. Những kẻ đào tẩu này đã mô tả Phật không cười, Mahavira không cười.

Và người Ki tô giáo thực tế nói rằng Jesus chưa bao giờ cười trong cuộc đời ông ấy. Bạn có thể tin được điều đó không? Jesus chưa bao giờ cười trong cuộc đời? - và ông ấy đã tận hưởng uống và ăn, ông ấy đã tận hưởng đánh bạc và gái mãi dâm, và ông ấy đã tận hưởng đủ mọi loại người, và ông ấy chưa bao giờ cười sao? Bạn có thể tưởng tượng rằng một người như Jesus, người bao giờ cũng chèn hàng giờ với bạn mình, không bao giờ cười sao? Điều đó không thể nào quan niệm nổi! Làm sao bạn có thể cứ uống rượu và ăn

mà không cười? Ông ấy phải đã đùa, ông ấy phải đã kể chuyện cười. Những điều đó đã bị lược bỏ đi. Ông ấy đã là một người rất thật, và rất dũng cảm. Ông ấy đã chấp nhận Mary Magdalene, gái mãi dâm nổi tiếng vào thời đó làm đệ tử của mình. Điều đó cần dũng cảm, điều đó cần can đảm. Tôi không thể tin được rằng ông ấy chưa bao giờ cười.

Thay vì thế tôi có thể tin vào câu chuyện rất hư cấu về Zarathustra - rằng điều đầu tiên ông ấy làm khi ông ấy được sinh ra là cười to. Điều đó tôi có thể tin được, nhưng tôi không thể tin được câu chuyện này về Jesus, rằng ông ấy chưa bao giờ cười. Điều đó có vẻ không thể được. Đứa trẻ... ngay điều đầu tiên ông ấy làm là tiếng cười bụng. Nhưng tôi có thể tin được điều đó. Điều đó có cái đẹp nào đó về nó, ý nghĩa nào đó. Điều đó đơn giản nói rằng Zarathustra được sinh ra đã trí huệ, ông ấy được sinh ra đã chứng ngộ, có vậy thôi. Dù ông ấy có cười hay không, điều đó không phải là vấn đề.

Và điều đó dường như không quá khó: nếu đứa trẻ có thể khóc, sao chúng không thể cười? Các bác sĩ nói rằng trẻ con khóc chỉ để làm sạch họng chúng, để cho chúng có thể thở dễ dàng. Nhưng điều đó có thể được thực hiện theo cách tốt hơn nhiều bằng cái cười bụng. Và bây giờ có các bác sĩ nói rằng nếu được chăm sóc đủ thì trẻ con không khóc; ngược lại, chúng mỉm cười. Đó là việc bắt đầu tốt. Chẳng mấy chốc Zarathustras sẽ tới.

Nhưng mãi cho tới giờ các bác sĩ đều đã rất Ki tô giáo. Điều đầu tiên họ làm là treo lộn ngược đứa trẻ và đánh vào mông nó. Bạn có trông đợi đứa trẻ cười được không? Đây là đón chào vĩ đại của việc tới thế giới

này, treo đứa trẻ lộn ngược, cho nó một cú đánh - sự bắt đầu hay nhỉ, bởi vì cả đời mình nó sẽ nhận cú đánh vào mông, lặp đi lặp lại. Và treo lộn ngược, làm sao nó có thể cười được? Chẳng ngạc nhiên mà nó khóc!

Bây giờ có vài bác sĩ đang làm việc theo chiều hướng khác. Họ cho đứa trẻ ra khỏi bụng người mẹ theo cách tự nhiên hơn; họ không cắt dây rốn ngay bởi vì điều đó tạo ra việc khóc, điều đó là bạo hành. Họ để đứa trẻ trên bụng người mẹ với dây rốn vẫn nguyên si. Họ cho đứa trẻ tắm, tắm nước nóng, họ để đứa trẻ trong bồn tắm đích xác theo cùng nhiệt độ như nó đã ở trong bụng người mẹ.

Trong bụng người mẹ đứa trẻ nổi trong nước. Nước có cùng chất liệu như nước biển, mặn. Trong dung dịch hoá chất cùng độ mặn, cùng nhiệt độ, đứa trẻ được đặt vào trong bồn. Nó bắt đầu mỉm cười. Đó là sự đón tiếp thực đẹp. Và không với ánh sáng chói của đèn ống... điều đó làm đau mắt đứa trẻ. Thực ra, nhiều người đeo kính chỉ bởi vì sự ngu xuẩn này của các bác sĩ. Đứa trẻ đã sống chín tháng trong bụng người mẹ, trong bóng tối, hoàn toàn tối. Thế rồi bỗng nhiên nhiều ánh sáng thế... điều đó làm đau đôi mắt tinh tế của nó. Bạn đã phá huỷ cái gì đó tinh tế trong mắt nó. Đứa trẻ nên được đón nhận trong ánh sáng rất mờ nhạt, và ánh sáng này nên tăng dần dần, từ từ để cho mắt nó trở nên quen với ánh sáng. Một cách tự nhiên đứa trẻ mỉm cười với việc tiếp đón hay đó.

Tôi có thể tin Zarathustra cười to, nhưng tôi không thể tin được Jesus không cười chút nào. Ông ấy đã sống ba mươi ba năm và không cười sao? - điều đó chỉ có thể nếu ông ấy tuyệt đối hư hỏng, tuyệt đối bệnh hoạn, ốm yếu. Cái gì đó phải đã sai nếu ông ấy không

cười. Nhưng chẳng cái gì sai với ông ấy cả; cái gì đó sai với các tín đồ. Họ mô tả thánh nhân của họ, đáng cứu tinh của họ, nhà tiên tri của họ, là rất nghiêm trang, u tối, buồn bã, chỉ để chỉ ra rằng họ ở trên thế gian, rằng họ ở bên ngoài, rằng họ không phải là phạm nhân. Tiếng cười dường như nông cạn, dường như phi tâm linh.

Đó là lí do tại sao, Vachana này - bởi vì bạn đã được nuôi dưỡng lớn lên như một người Ki tô giáo. Mặc dầu thông điệp của lễ Nô en là hân hoan và vui vẻ, vẫn có cái buồn nào đó, bởi vì toàn thể Ki tô giáo dạy bạn buồn. Nó không phải là tôn giáo khẳng định cuộc sống, nó là tôn giáo phủ định cuộc sống. Nó còn phủ định cuộc sống nhiều hơn Hindu giáo, phủ định cuộc sống nhiều hơn Do Thái giáo. Nó không có cảm giác hài hước chút nào. Và một tôn giáo không có hài hước là ốm yếu, bệnh hoạn. Nó cản trở liệu tâm lí.

Peter, đứng trong đám đông, nhìn lên Jesus trên cây chữ thập. Khi ông ấy quan sát, ông ấy rõ ràng thấy Jesus ra hiệu cho ông ấy tiến lên trước.

"Xuyt, này Peter, lại đây," Chúa nói.

Khi Peter tiến lên, hai lính La Mã cản đường ông ấy và đánh ông ấy ngã lăn ra đất.

Vài khoảnh khắc sau đó, Peter, thâm tím và chảy máu, nhìn lên và lại thấy Jesus ra hiệu cho ông ấy tiến lên.

" Xuyt, này Peter, lại đây!"

Nhìn quanh, Peter để ý rằng đám đông đã đi mất và lính La Mã cũng vậy. Ông ta lại gần Jesus hơn, "Dạ, thưa Chúa, cái gì vậy? Ngài cần cái gì?"

"Này Peter," Jesus nói. "Đoán xem cái gì? Ta có thể thấy nhà ông từ đây!"

Câu hỏi thứ năm:

*Thưa thầy kính yêu,
Tại sao chính phủ Ấn Độ chống lại thầy?*

Vijayanand, bất kì chính phủ nào cũng sẽ vậy, bởi vì tôi nói trắng ra, và điều đó làm tổn thương. Điều đó chẳng liên quan đặc biệt gì với chính phủ Ấn Độ; bất kì chính phủ nào cũng làm vậy thôi. Thực ra, tôi đã chọn còn ở Ấn Độ bởi vì chính phủ Ấn Độ là chính phủ tệ nhất trên thế giới. Ở Đức họ sẽ không dung thứ tôi cho dù một ngày. Chính phủ Ấn Độ dường như hỗn độn tới mức ngay cả khi họ muốn làm cái gì đó chống lại tôi điều đó cũng phải mất vài tháng. Đến lúc đó tôi sẽ trốn mất. Chính phủ Ấn Độ là một hiện tượng...

Có ít nhất ba mươi vụ kiện tôi ở toà án. Trong toà án này chúng tôi bị thua vụ kiện, và quan chức chính phủ trong nhiều tháng dường như không biết rằng chúng tôi đã thua. Họ nghĩ vụ kiện vẫn còn tiếp diễn. Đến lúc đó chúng tôi chuyển sang toà án khác. Nó thực sự là

chính phủ hay, nhưng họ nhất định thỉnh thoảng giận tôi.

Cơ hội là cuộc viếng thăm của nhà lãnh đạo Xô viết, Nikita Khrushchev, tới Ấn Độ. Thủ tướng Ấn Độ muốn gây ấn tượng cho vị khách của mình bằng những tiến bộ lớn mà Ấn Độ đã làm dưới quyền lãnh đạo của ông ấy đi theo các nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội và dân chủ.

Họ lái xe qua một công viên lớn bao quanh toà nghị viện Ấn Độ ở Delhi, và Khrushchev bắt gặp cảnh tượng một hình người đang ngồi xõm ỉa dưới gốc cây.

"Nhìn kia!" Khrushchev vừa nói vừa chỉ vào hình người đó. "Ông nói về những tiến bộ lớn lao nước ông đã làm, nhưng tôi thấy chính phủ của ông thậm chí đã không cung cấp được tiện nghi nhà xí thích hợp cho quần chúng! Ông gọi điều này là tiến bộ xã hội kiểu gì vậy?"

Người ta nói rằng Nehru ngượng lấm bời nhận xét này.

Năm sau đến lượt Nehru làm khách của Khrushchev ở Moscow. Ông ấy khao khát ghi điểm và tìm cách phê bình nào đó để chế nhạo chủ nhà.

Khi hai nhà lãnh đạo bước qua công viên gần điện Kremlin, ông Nehru bắt gặp cảnh tượng một người.

"Nhìn kia kia!" Nehru kêu lên. Khrushchev nhìn... và khi ông ấy thấy người này, khuôn mặt ông ta thành đỏ tía tai với cơn thịnh nộ.

"Bắt ngay người kia!" ông ta la hét với nhân viên mật của mình.

Một tá cảnh sát chạy xô lại chiếc cây đó và bắt người này. Họ lôi người đó tới trung tâm cảnh sát gần nhất để thẩm vấn.

Người này - lại hoá ra - là viên đại sứ Ấn Độ!

Câu hỏi cuối cùng:

*Thưa thầy kính yêu,
Tôi bây giờ bảy mươi rồi, nhưng dầu vậy thôi thúc
dục vẫn có đó. Tôi phải làm gì?*

Narayandas, bạn không nên làm gì cả. Thế là đủ rồi. Mới hôm trước tôi đã nhận được từ Madhuri vĩ đại một tấm thiệp Nô en đẹp, nhưng tấm này là đẹp nhất. Và đặc biệt với bạn đây, Narayandas, nó sẽ có ích. Cho nên tôi sẽ đọc tấm thiệp này của Madhuri.

Từ hai mươi tới ba mươi, nếu bạn cảm thấy đúng
Thì một vào sáng và một vào đêm.
Từ ba mươi tới bốn mươi, nếu bạn vẫn sống đúng,
Bạn bỏ sáng nhưng tiếp tục ban đêm!
Từ bốn mươi tới năm mươi, nó là thỉnh thoảng...

Và từ năm mười tới sáu mươi, Thượng đế mới biết
khi nào!

Từ sáu mươi trở đi, nếu bạn vẫn có ý thích,

Tin tôi đi, anh bạn -

Nó tất cả trong tâm trí bạn!

Chúc Giáng sinh hạnh phúc!

Đủ cho hôm nay.

Bạn đã ngủ đủ lâu rồi

*Tín đồ của người đã thức tỉnh
thức tỉnh*

*Và ngày và đêm họ quan sát
và thiền về thầy mình.*

*Tỉnh mãi mãi,
Họ lưu tâm tới luật.*

*Họ biết anh em họ trên đường.
Họ hiểu điều bí ẩn của thân thể.
Họ tìm thấy vui vẻ trong mọi sinh linh.
Họ thích thú trong thiền.*

*Khó sống trong thế giới
và khó sống ngoài nó.
Khó là một giữa nhiều người.*

Và với người lang thang, con đường dài làm sao

lang thang qua nhiều kiếp!

*Để người đó nghỉ ngơi.
Để người đó không khổ.
Để người đó không rơi vào khổ.*

*Nếu người đó là người tốt,
con người của tin tưởng, được kính trọng và thành
công,
Bất kì đâu người đó tới, người đó đều được đón
chào.*

*Giống như Himalaya
Người tốt chói sáng từ xa,
nhưng người xấu hành động không thấy được
như mũi tên trong đêm.*

*Ngồi.
Nghỉ.
Làm.*

*Một mình với bản thân mình,
Không bao giờ mòn mỏi.*

*Ở bìa rừng
Sống vui vẻ,
Không ham muốn.*

Ba giáo sĩ canh tân và rất tiến bộ đang khoác lác về những cái nhìn tiên tiến về giáo đoàn tương ứng của họ.

"Chúng tôi hiện đại lắm," giáo sĩ thứ nhất nói, "chúng tôi đã lắp gạt tàn ở mọi chỗ ngồi để các thành viên có thể hút thuốc khi họ cầu nguyện."

"À!" người thứ hai cười hô hố. "Chúng tôi bây giờ có quán rượu nhỏ trong tầng hầm phục vụ bánh mì kẹp thịt sau buổi lễ."

"Hai anh trai," người thứ ba nói, "thậm chí chưa được cùng hạng như giáo đoàn của tôi đâu. Chúng tôi canh tân thế, chúng tôi đóng cửa vào ngày nghỉ Do Thái."

Đó là điều đã xảy ra cho tất cả cái gọi là tín đồ - người Ki tô giáo, người Do Thái, người Hindu, Phật tử. Họ không thực là tín đồ; họ là tín đồ chỉ trên danh nghĩa. Chỉ ngẫu nhiên của sinh đẻ mà người này là người Hindu và người kia là người Ki tô giáo. Điều đó không bắt nguồn từ chọn lựa riêng của bạn, nó không phải là cam kết của bạn. Bạn đã không chọn là người Ki tô giáo hay người Hindu hay Phật tử; do đó điều đó tuyệt đối vô nghĩa, nó không mang trọng lượng nào. Nó nhiều nhất là hiện tượng xã hội. Nó chẳng liên quan gì tới tôn giáo, chẳng có tính linh thiêng gì về nó cả - chỉ là tuân thủ xã hội, hữu dụng theo cách riêng của nó.

Nhưng nhà thờ của bạn không là gì ngoài một câu lạc bộ. Cũng như có câu lạc bộ Rotarians, vậy có các câu lạc bộ Ki tô giáo. Bạn thuộc vào câu lạc bộ nào đó

và câu lạc bộ này có những đặc quyền đó; thuộc vào nó, bạn cũng có quyền có những đặc quyền đó. Nó không phải là tìm kiếm chân lí bởi vì việc tìm kiếm chân lí không làm cho bạn thành một phần của truyền thống. Nó chắc chắn làm bạn thành đệ tử, nhưng không là một phần của tín ngưỡng, tôn giáo, tổ chức chết. Nó chắc chắn đem bạn tới gần với một Christ hay vị Phật, nhưng nó chẳng liên quan gì tới các kinh sách.

Thầy sống nhất định xảy ra cho người đi tìm chân lí, người muốn biết nghĩa của cuộc sống, người muốn đi tới cốt lõi bên trong nhất của bản thể mình, người muốn biết chiều sâu và chiều cao của sự tồn tại. Người đó sẽ phải cầm tay thầy.

Thầy là người đã biết rồi. Thầy là người đã từng tới bờ bên kia và đã về bờ bên này để chỉ cho bạn con đường. Nhưng duy nhất thầy mới có thể chỉ ra con đường - thầy sống, nhớ lấy. Truyền thống chỉ là hoá thạch, cái xác. Vâng, có thời đã từng có ánh sáng, nhưng ánh sáng đó đã mất từ lâu vô hạn, từ lâu rồi.

Hai mươi năm thế kỉ đã trôi qua từ khi ngọn lửa của Phật trở thành một với ngọn lửa vũ trụ. Bây giờ bạn có thể cứ tôn thờ Phật, nhưng bạn sẽ không là đệ tử, theo nghĩa thực - bạn không thể thế được. Vị phật bạn tôn thờ là bìa đặt của riêng bạn, phóng chiếu của bạn. Bạn sẽ phải tìm ra vị phật thực, người đang sống, cũng sống động như bạn, người đang trong thân thể, người có ngọn lửa có thể giúp cây nến chưa cháy của bạn trở thành cháy sáng, người có ngọn lửa có thể tiêu tan bạn.

Nhưng nhà thờ và đền chùa và tín điều và giáo điều không thể làm tiêu tan bạn được, chúng không thể

làm bạn bốc cháy được. Chúng không còn lửa nữa. Hai nghìn năm đã trôi qua từ khi có Christ. Bạn có thể cứ tôn thờ trong nhà thờ, nhưng bây giờ điều bạn làm là một loại nghĩa vụ xã hội. Bạn không được tham gia vào trong nó, trái tim bạn không ở đó. Hời hợt, chỉ ở ngoại vi, bạn có cái nhãn - người Ki tô giáo, người Hindu, người Mô ha mét giáo - nhưng đằng sau những cái nhãn đó bạn tất cả như nhau; không có khác biệt chút nào.

Lời kinh thứ nhất của Phật nói:

*Tín đồ của người đã thức tỉnh
thức tỉnh...*

Những người thực sự là tín đồ của người đã thức tỉnh là thức tỉnh. Đó là cách duy nhất để là tín đồ của người đã thức tỉnh - được là thức tỉnh. Vấn đề không phải là tôn thờ, không phải là kính trọng. Đó là vấn đề biến đổi bên trong. Đó là việc trải qua giả kim thuật bên trong.

Làm sao bạn có thể trải qua giả kim thuật bên trong được nếu thầy không hiện diện? Lỗ hồng của hàng nghìn năm không thể được bắc cầu qua. Nhưng không cần bắc cầu nó bởi vì bất kì khi nào có một người đã thức tỉnh, người đó cũng là cùng người, lửa đó là cùng lửa. Chẳng khác biệt gì việc lửa đang sống trong đèn nào. Đèn có thể lấy hình dạng này hay hình dạng nọ, đèn có thể được làm bằng kim loại này hay kim loại khác, điều đó không liên quan. Lửa không

liên quan gì tới kim loại và hình dạng của đèn; lửa bao giờ cũng là lửa. Nhưng bạn sẽ phải tìm kiếm đèn có thể chỉ ra cho bạn con đường.

Khoảnh khắc bạn gặp người đã chứng ngộ, nếu bạn cho phép bản thân mình gặp người chứng ngộ, ba điều sẽ xảy ra trong cuộc đời bạn. Điều thứ nhất là, bạn trở thành học sinh. Học sinh nghĩa là người trở nên tham dự về mặt trí tuệ, người trở nên say mê về mặt trí tuệ, người bắt đầu cảm thấy rằng câu hỏi của mình đang được trả lời lần đầu tiên, tò mò của người đó tan biến đi lần đầu tiên. Lần đầu tiên có ai đó có thể trả lời cho người đó và câu trả lời là không được vay mượn; câu trả lời là từ thẩm quyền riêng của người đó. Câu trả lời không tới từ kí ức của người đó; câu trả lời trào lên từ chính trung tâm của người đó.

Và bạn có thể cảm thấy khác biệt, khác biệt lớn lao. Đó là khác biệt giữa hoa nhựa và hoa thực. Bạn có thể thấy rằng câu trả lời của người đó là tươi tắn, trẻ trung, đang thở. Chúng có nhịp tim đập, chúng không là thông tin chết. Người đó đã không thu thập tri thức; người đó đã biết, người đó đã thấy, người đó đã trở thành. Và bạn sẽ cảm thấy bản thể của người đó. Bước đầu tiên là trở thành học sinh; đó là cách cuộc hành trình bắt đầu.

Bước thứ hai là trở thành đệ tử. Khi không chỉ cái đầu của bạn đang trong trao đổi với thầy mà trái tim của bạn nữa, khi thầy không chỉ có vẻ logic mà tình yêu lớn lao nảy sinh trong bản thể bạn với thầy, thế thì bạn trở thành đệ tử. Đệ tử biết cách giao cảm, học sinh biết cách trao đổi. Học sinh sống theo mức trí tuệ, lời nói; đệ tử sống ở mức cảm, vô lời. Trái tim đệ tử bắt đầu mở ra. Cũng như mặt trời mọc buổi sáng và hoa

bắt đầu nở ra, đệ tử cảm thấy việc mở ra nào đó đang xảy ra bên trong mình. Người đó không còn là cùng người cũ nữa. Thầy đã chạm vào bản thể người đó; cái gì đó đã thấm vào trong. Đệ tử đã trở nên mang thai.

Và bước thứ ba là thành người sùng kính. Học sinh quan hệ qua cái đầu, đệ tử quan hệ qua trái tim, và người sùng kính quan hệ qua tính toàn bộ của mình. Không còn vấn đề về cái đầu hay trái tim, thân thể hay tâm trí hay linh hồn; toàn thể bản thể người đó trở thành bị tràn ngập. Người đó trở thành một với thầy. Không còn đối thoại của đầu hay tim. Không còn hai; ngọn lửa đã trở thành một.

Đây là khoảnh khắc của điểm đạo thực, của tính chất sannyas thực. Phật đang nói về nó. Ông ấy nói: *Tín đồ của người đã thức tỉnh thức tỉnh...*

Họ trở thành giống như thầy. Họ có cùng phẩm chất, cùng hương thơm, cùng hào quang. Để hiểu vị phật, cách duy nhất là bản thân bạn trở thành vị phật; không có cách khác.

Đệ tử sẽ biết về vị phật; người sùng kính sẽ biết về vị phật. Đệ tử sẽ cảm thấy vị phật. Đệ tử ở chính giữa học sinh và người sùng kính. Đệ tử sẽ vẫn còn chút ít mơ hồ, mờ ảo; đệ tử sẽ không có sự sáng tỏ. Theo nghĩa đó, học sinh là rõ ràng - rõ ràng về trí tuệ. Người sùng kính là rõ ràng toàn bộ. Đệ tử ở giữa: cái gì đó rõ ràng và cái gì đó rất không rõ ràng; cái gì đó sáng và cái gì đó tối. Đệ tử ở trạng thái chạng vạng tranh tối tranh sáng, không ngày không đêm.

Phật đang nói về người sùng kính khi ông ấy dùng từ 'tín đồ'. Ông ấy không ngụ ý người Ki tô giáo, người Hindu, Phật tử. Ông ấy ngụ ý ai đó có dũng cảm để lấy

cú nhào vào chính bản thể của thầy; người đó là tín đồ thực. Và trong cú nhào vào đó người đó bắt đầu có cùng phẩm chất - phẩm chất của việc thức tỉnh.

Thông thường bạn sống trong một loại giấc ngủ; giấc ngủ siêu hình bao quanh bạn. Và cho dù đôi khi có những khả năng, khả năng cho bạn được thức tỉnh, bạn né tránh, bởi vì bạn đã đầu tư quá nhiều vào giấc ngủ của mình. Bạn sợ việc thức dậy. Sâu bên dưới bạn biết rằng nếu bạn trở nên thức tỉnh, giấc mơ của bạn sẽ bị phá rối - và bạn có thể có những giấc mơ đẹp, giấc mơ hay, giấc mơ dịu ngọt. Và ai muốn bị quấy rối khi có nhiều giấc mơ đẹp thế bao quanh bạn? Và khi bạn đang mơ, bạn không nghĩ rằng bạn đang mơ; giấc mơ của bạn có vẻ thực.

Đó là một trong những điều kì lạ về giấc mơ: chúng có tác động sâu lên bạn thể. Chúng thôi miên bạn sâu tới mức nhiều lần bạn đã biết rằng chúng là mơ khi bạn thức dậy buổi sáng, nhưng mọi đêm bạn lại rơi trở lại vào cùng việc thôi miên.

Đây là trường hợp xảy ra cho bạn trong nhiều kiếp sống thế. Bạn đã sống cùng loại cuộc sống lặp đi lặp lại - cùng ham muốn, cùng tham lam, cùng tham vọng - và mỗi lần bạn đều bị thất vọng, nhưng bạn lại sẵn sàng trở thành nạn nhân. Điều đó đích xác như mơ.

Sáng nay nữa khi bạn thức dậy bạn nhớ nhiều giấc mơ thể từ ban đêm và bạn cười; nó có vẻ kì cục thế. Nhưng để đêm lại tới và bạn sẽ lại mơ, và khi bạn mơ bạn sẽ tin vào chúng. Chúng là những kẻ lừa dối thực sự! Và khi người ta tin rằng đây là thực, tại sao người

ta phải muốn thức dậy và phá rối nó? Bạn chống lại việc thức tỉnh.

Cho dù bạn bắt gặp vị phật bạn sẽ không nhìn ông ấy đâu. Bạn sẽ nhìn sang bên đường; bạn sẽ không nhìn vào mắt ông ấy. Nỗi sợ... năng lượng của ông ấy có thể đập rộn ràng trong bạn. Do đó, nhiều lần bạn đã bắt gặp một Phật, một Krishna, một Mahavira, một Christ, một Mohammed, nhưng bạn đã bỏ lỡ lặp đi lặp lại theo cách riêng của bạn. Bạn sợ đương đầu với họ - việc đương đầu có thể tỏ ra quá nguy hiểm.

"A lô. Điện thoại đường dài đây. Tôi nối cuộc gọi cho ông từ Palm Springs."

"A lô, Herman, Rube đây. Nghe này, tớ bị mắc kẹt ở đây và tớ cần năm trăm đô la."

"Tớ không nghe được cậu. Cái gì đó không ổn với điện thoại."

"Tớ cần năm trăm đô la!"

"Tớ vẫn không thể nghe được cậu."

"Tôi nghe rõ ở đây mà," thao tác viên ngắt lời.

"Thế thì ông đưa anh ấy năm trăm đô đi!"

Bạn nghe chỉ nghe điều hợp với bạn; bạn né tránh việc nghe điều có thể gây rối. Bạn trở thành điếc, bạn trở thành câm, bạn trở thành mù. Bạn đã chọn một cuộc sống ngủ đặc biệt và bạn đã sống với phong cách đó lâu tới mức nó có vẻ gần như tự nhiên. Cái phi tự

nhiên đã trở thành tự nhiên và cái tự nhiên đã hoàn toàn bị quên lãng.

Thức tỉnh nghĩa là lại thành tự nhiên. Thức tỉnh nghĩa là thức trong tâm thức của bạn, trong cốt lõi sâu nhất của trái tim bạn, để trở nên thức tỉnh.

Chúng ta cứ đọc Kinh Thánh, Koran, Gita. Điều đó không phải là vấn đề. Vấn đề tới khi bạn bắt gặp một Mohammed. Dễ đọc Ayatollah Khomeiniac; khó bắt gặp Mohammed, bởi vì Mohammed nhất định giống như cú sốc điện. Ông ấy sẽ đi như cơn chấn động sâu vào trong bản thể bạn. Và những ayatollah này, những thầy tế này, họ chả có gì đáng sợ. Họ nói những điều vô nghĩa thế.

Mới hôm nọ tôi đã đọc... Những người này viết các chuyên luận lớn về Koran, và bạn sẽ ngạc nhiên mà biết điều họ viết trong các chuyên luận đó. Những điều ngu xuẩn thế! - chẳng hạn: "Ông không được đứng đái hướng vào Kaaba." Siêu hình tuyệt vời! Tâm linh tuyệt vời! Bạn phải liên tục nhớ, bằng không, chuẩn bị mà xuống địa ngục. Nhưng điều này có thể được kiểm soát; người Mô ha mét giáo kiểm soát điều đó, họ nhớ hướng của Kaaba. Cứ dường như Thượng đế chỉ ở Kaaba và không ở đâu khác! Cứ dường như Kaaba là hướng duy nhất thiêng liêng và mọi hướng khác đều không thiêng liêng!

Tôi nhớ tới một câu chuyện hay trong cuộc đời của Nanak:

Ông ấy đi tới Kaaba và ông ấy ngủ để chân chĩa vào tảng đá Kaaba linh thiêng. Viên thầy tế của Kaaba

tới và ông ta rất tức. Ông ta nói, "Ông giả vờ là người linh thiêng và ông thậm chí không biết tới các qui tắc thông thường! Dù ông có là người Mô ha mét giáo hay không, ít nhất ông cũng có thể lễ phép chứ! Ông có thể bày tỏ lịch sự chỉ ít thế này: ông không được để chân ông chĩa vào Kaaba. Đổi hướng chân ông đi!"

Nanak cười và ông ấy nói, "Ông vừa tới đúng lúc - đó là điều làm tôi phân vân đây! Xin ông làm điều đó đi. Ông quay chân tôi sang bất kì hướng nào cũng được... bởi vì tôi đã thử rồi và tôi phải ngủ. Tôi đã thử rồi; cả nửa đêm tôi đã phí hoài rồi. Ông thử đi!"

Trong giận dữ sâu sắc, phát rồ, viên thầy tế quay chân của Nanak sang hướng đối lập. Ông ta bị choáng khi thấy rằng Kaaba lại di chuyển theo hướng chân của Nanak! Ông ta quay theo mọi hướng và Kaaba di chuyển theo.

Liệu điều đó có xảy ra hay không, đó không phải là vấn đề; nhưng câu chuyện này hay. Nó đơn giản nói rằng Thượng đế ở mọi nơi. Bất kì chỗ nào bạn để chân bạn, nó đều là hướng của Thượng đế, bởi vì chẳng cái gì khác tồn tại cả. Nhưng những học giả ngu xuẩn này, họ cứ nói những điều vô nghĩa và họ viết những chuyên luận to tát. Nhưng họ không nguy hiểm cho bạn.

Chẳng hạn, vào ngày bạn nhịn ăn, vào ngày của tháng Ramadan khi người Mô ha mét giáo nhịn ăn, ở các nước có sa mạc một vấn đề lớn đã nảy sinh: khi bạn đi trong sa mạc, thỉnh thoảng bạn có thể nuốt cát bụi. Bây giờ vấn đề là - vấn đề lớn làm sao! - trong sa mạc vào ngày nhịn ăn, nếu bạn nuốt cát bụi, bạn có phá vỡ việc nhịn ăn của mình hay không? Bây giờ các

ayatollah này nói việc nhịn ăn của bạn bị phá vỡ nếu bạn nuốt cát bụi một cách tự nguyện. Nhưng ai sẽ nuốt cát bụi một cách tự nguyện? Để làm gì? Cát bụi không phải là thức ăn, cát bụi không phải là chất nuôi dưỡng! Nhưng nếu điều đó xảy ra một cách không tự nguyện, thế thì việc nhịn ăn không bị phá vỡ.

Thế rồi trong nhiều thế kỉ mọi người cứ thảo luận những điều vô nghĩa ngu xuẩn thế - vô nghĩa cực kì! Họ sẽ bỏ lỡ một Mohammed, họ sẽ bỏ lỡ một Moses, họ sẽ bỏ lỡ một Lão Tử; và thế rồi trong hàng thế kỉ họ sẽ thảo luận những điều vô dụng. Những điều vô dụng là không nguy hiểm.

Nguy hiểm thực tới từ những người thức tỉnh, bởi vì trong sự hiện diện của họ, bạn có thể trở nên bị tiêm nhiễm. Nhận biết có tính tiêm nhiễm! Nhưng đọc Koran và Kinh Thánh - đó chỉ là trò chơi chữ. Và nếu bạn đọc hàng ngày Kinh Thánh và Gita, thế thì lời chẳng có nghĩa gì cả. Bạn đơn giản lặp lại như con vẹt.

Hàng năm các vị chức sắc của nhà thờ từ Rome tới Israel và một buổi lễ theo truyền thống được cử hành lại. Một trong những giáo sĩ chính trao cuộn giấy nạm ngọc cho vị tu sĩ viếng thăm, người này cầm cuộn giấy trong một phút, lắc đầu, và rồi trả nó lại cho giáo sĩ dành cho việc sang năm.

Tuy nhiên năm nay giáo sĩ và tu sĩ tham gia vào buổi lễ nổi cơn tò mò về cuộn giấy và quyết định mở nó ra. Họ tháo lớp nạm ngọc, rồi dỡ từng thước giấy da màu vàng với cột số dài ghi trên nó và những từ mờ nhạt.

Giáo sĩ đeo kính lên và cuối cùng cũng xoay xở đọc được chữ Do Thái cổ. Đó là hoá đơn cho Bữa tối cuối cùng!

Trong hai nghìn năm họ đã trao nó cho người khác: "Xin ông trả tiền cho nó!" Và không ai bận tâm cái gì được viết trên nó, đích xác nó là cái gì.

Kinh sách là rẻ và kinh sách là thao túng được. Bạn có thể xoay xở rất dễ dàng bất kì nghĩa nào từ chúng. Bạn có thể bịa, bạn có thể diễn giải, bạn có thể làm cả nghìn điều với kinh sách. Bạn có thể mang nó xuống mức riêng của bạn.

Nhưng bạn không thể đem vị phật xuống mức của bạn được. Nếu bạn muốn giao cảm với vị phật bạn phải đi tới mức của ông ấy, tới bình diện của bản thể. Và bình diện của ông ấy là bình diện của nhận biết.

Tín đồ của người đã thức tỉnh thức tỉnh... Bạn là kẻ mộng du! Khả năng duy nhất trong cuộc sống của bạn để thức tỉnh là đi tới tiếp xúc với ai đó đã thức tỉnh. Chỉ lửa mới có thể làm cháy lên ngọn lửa trong bạn. Và bạn đang sống trong giấc ngủ sâu tới mức chừng nào ai đó chưa đánh bạn đủ mạnh giấc ngủ của bạn có thể vẫn không bị vỡ.

Bằng chứng tiền bộ của sách dạy nấu ăn cho người mê nhạc ja gần đây tới chỗ tôi. Thực đơn lộn xộn nhất là món sa lát. "Bạn cắt rau diếp, cà chua, dưa chuột và hạt tiêu xanh, rồi bạn thêm chút ít cần sa và để món sa lát tự trộn nó."

Và đó là trạng thái bạn đang vậy đấy. Trong hàng thế kỉ món sa lát đều tự trộn nó - quá nhiều cần sa! Mọi người đều tâm linh trong trạng thái ngủ say, mơ những giấc mơ lớn lao, nhưng chẳng đi được một li tiến hoá... bởi vì chỉ có hai trạng thái: hoặc bạn ngủ hoặc bạn thức.

Toàn thể ý niệm này về tiến hoá tâm thức con người, ý niệm về tiến bộ, không là gì ngoài chiến lược của tâm trí để giữ bạn ngủ. Nó là thủ đoạn lớn của tâm trí. Tâm trí cứ bảo bạn, "Nhân loại đang tiến bộ. Đừng lo nghĩ - mọi thứ đều có thời của nó. Khi xuân tới, mình cũng sẽ trở thành vị phật tiến hoá. Đợi đấy! Chẳng cái gì có thể được làm trước thời của nó. Chờ đến đúng thời và mình cũng sẽ chín muồi." Và bạn đã từng chờ đợi trong hàng thế kỉ và bạn có thể cứ chờ đợi hàng thế kỉ, thời điểm đúng sẽ chẳng bao giờ tới. Đây không phải là cách nó tới. Bạn phải bắt lấy nó chứ.

Bạn chỉ trong cơn mê sâu. Chư phật xảy ra và biến mất, ánh sáng giáng xuống từ cõi bên kia, nhưng bạn không để ý gì tới nó. Vâng, bạn làm một điều: khi vị phật qua rồi bạn tôn thờ ông ấy. Bạn làm ông ấy thành thượng đế, bạn tạo ra đền chùa cho ông ấy, bạn làm tượng ông ấy và bạn tôn thờ họ. Tượng là đồ chơi, chúng không thể đánh thức bạn được. Còn người thực thì sao? Người thực bạn né tránh. Và bởi vì bạn né tránh người thực, mặc cảm lớn nảy sinh trong bạn. Để làm mặc cảm đó đúng bạn tôn thờ.

Tôn thờ không có tính tôn giáo đâu; tôn thờ chỉ là từ mặc cảm. Bởi vì bạn chưa bao giờ nghe vị phật khi ông ấy còn sống, khi ông ấy chết bạn bắt đầu cảm thấy mặc cảm. Bây giờ phải làm gì? Làm sao gạt mặc cảm

và gánh nặng của nó sang bên? Bạn tôn thờ. Bạn đền bù bằng tôn thờ, nhưng bạn vẫn còn như cũ.

*Và ngày và đêm họ quan sát
và thiền về thầy mình.*

Người sùng kính - tín đồ thực - thường xuyên quan sát điều người đó làm, cách người đó làm, lí do người đó làm. Ngay cả trong những việc nhỏ bé người đó cũng hoá giải tự động cho bản thân mình. Đi, người đó không chỉ bước đi; người đó bước đi với nhận biết có tính thiền. Người đó biết rằng người đó đang bước. Ăn, người đó biết mình đang ăn.

Bạn ăn và bạn làm cả nghìn lẻ một điều khác. Bạn cứ nuốt thức ăn, bạn cứ tọng thức ăn vào, bạn cứ tọng vào bản thân mình... và tâm trí cứ lập kế hoạch, cứ nhớ nhung, ham muốn, phóng chiếu. Bạn không ở đó trong hành động đó; bạn hoặc ở trong quá khứ hoặc ở trong tương lai. Và hiện tại là thời gian duy nhất, chỉ hiện tại là thực. Quá khứ là không thực, tương lai là không thực; cả hai đều không thực - và bạn bao giờ cũng sống trong cái không thực.

Đây là giấc ngủ: bạn cứ làm mọi điều... Bản thân bạn đôi khi nói, "Mình đã làm nó mặc cho bản thân mình." Bạn ngụ ý gì khi bạn nói "mặc cho bản thân mình"? Điều đó đơn giản nghĩa là bạn đã không ý thức và bạn đã làm nó - cứ dường như bạn chỉ là cái máy tự động, robot!

Một bà rất béo lên chiếc xe bus đông khách và xoay xổ len mình vào trong. Bà ấy phải đi chặng xa và

cảm thấy rất không thoải mái nên với tay xuống và tháo phéc mơ tuya ở sau lưng váy.

Vài phút sau, cảm thấy hờ, bà ấy lại với ra sau và đóng khoá lại. Mỗi lúc cảm thấy không thoải mái hơn, bà ấy lại với tay ra sau và tháo khoá, nhưng sau vài phút bà ấy lại với tay ra sau và khoá lại.

Điều này cứ diễn ra gần hai mươi phút cho tới khi cuối cùng người đàn ông đứng sau bà ấy nghiêng người lên trước và nói, "Xin bà nghe cho, thưa bà. Tôi không biết cái gì trong tâm trí bà, nhưng trong suốt nửa giờ qua bà cứ mở khoá quần tôi ít nhất là mười lần đấy!"

Mọi người không ý thức về điều họ làm! Họ chỉ cứ làm mọi thứ, nửa ngủ, nửa thức, trong một loại trạng thái ngất ngây.

Cô gái trẻ xinh tới đóng sầm cửa căn hộ của mình sau cuộc ân ái với một người không quen biết và loan báo với bạn chung phòng của mình, "Này anh, thật đúng là một nhân vật! Em đã tát vào mặt anh ta ba lần tối nay đấy!"

Anh bạn chung phòng háo hức hỏi, "Anh ta đã làm gì?"

"Chả làm gì cả!" cô gái thì thầm. "Em tát anh ta để xem anh ta có tỉnh không!"

Mọi người chỉ có vẻ thức; họ không thức. Mọi người chỉ có vẻ sống; họ không sống. mọi người chỉ có

vẻ hiện hữu; họ không hiện hữu - bởi vì nếu họ thực sự có đó, thế thì không có khác biệt giữa họ và vị phật. Thế thì họ sẽ biết mọi bí mật của cuộc sống, thế thì họ sẽ biết ý nghĩa của cuộc sống. Thế thì cuộc sống của họ sẽ là lễ hội, lễ hội thường xuyên, vui vẻ, bài ca, điệu vũ. Nhưng mọi người đang sống trong địa ngục, trong khổ.

Khổ là biểu tượng của vô nhận biết; phúc lạc là biểu tượng của nhận biết.

*Tỉnh mãi mãi,
Họ lưu tâm tới luật.*

Người sùng kính thầy, sùng kính người đã thức tỉnh, liên tục thức tỉnh và họ liên tục làm mọi nỗ lực con người có thể được để hài hoà với vũ trụ, không lạc điệu với vũ trụ - bởi vì lạc điệu chính là khổ.

Ở trong hoà điệu, trong hài hoà với vũ trụ, là phúc lạc, là vui vẻ, là âm nhạc, là thơ ca. Bạn bắt đầu nở hoa khoảnh khắc bạn hoà điệu với cái toàn thể. Bất kì khi nào bạn không hài hoà với cái toàn thể, cái gì đó nổi đoá trong bạn. Thế thì cái toàn thể không nuôi dưỡng bạn; thế thì bạn không còn được bắt rễ trong cái toàn thể. Thế thì bạn trở thành cái cây bị bật rễ, thế thì bạn không được nuôi dưỡng. Thế thì tán lá xanh của bạn bắt đầu biến mất. Thế thì hoa không thể xảy ra cho bạn được, bởi vì hoa là có thể chỉ khi bạn được ngập lụt bởi vui vẻ, tràn ngập bởi vui vẻ.

Họ biết anh em mình trên đường.

Người sùng kính thực thức tỉnh tới mức họ ngay lập tức, một cách trực giác nhận ra bất kì ai có cùng phẩm chất - người *anh em trên đường*. Một sannyasin, nếu thực sự có tính thiền, sẽ lập tức biết sannyasin khác. Đây không phải là hiểu biết trí tuệ - không phải là người đó suy diễn rằng đây phải là một sannyasin - nhưng là một cảm giác trực giác đơn giản. Cái gì đó đi sâu vào người đó sâu bên dưới trong bản thể người đó. Cái gì đó tương tự thế là có đó hiện diện trong người kia mà người này biết, không có bất kì nỗ lực và luyện tập tinh thần nào. Người này biết qua trái tim rằng người kia bao giờ cũng trên đường.

Làm sao bạn nhận ra một người khi người đó thức tỉnh? Và làm sao bạn nhận ra một người khi người đó ngủ? Người ngủ không thể nhận ra được người ngủ khác và người ngủ không thể nhận ra được ai đó đang thức, điều đó là đúng. Nhưng nếu bạn thức bạn biết ai ngủ và ai thức. Đích xác theo cùng cách đó, ở bình diện cao hơn, điều đó lại xảy ra: người có chút ít nhận biết lập tức trở nên nhận biết về người anh em trên con đường.

Đó là cách công xã nảy sinh, qua việc nhận ra này. Công xã không phải là nhà thờ. Công xã không phải là tổ chức. Công xã không dựa trên giáo điều, trên tín điều. Công xã phát triển từ việc nhận ra trực giác rằng người khác cũng trong hoà điệu với cái toàn thể. Bạn có thể nghe thấy âm nhạc! Bạn có thể nghe thấy cái gì đó mà không thể nghe được bằng tai ngoài. Cái gì đó rung chuông trong tim bạn. Nó là hiện tượng bí ẩn.

Phật nói: *Họ biết anh em mình trên đường*. Bất kì khi nào bạn thấy bất kì ai có tính thiền, từ việc thiền của mình bạn sẽ có khả năng nhận ra người đó.

Mọi công xã đều đã nảy sinh theo cách này. Tất nhiên, mọi công xã đều đã thất bại và chung cuộc trở thành tôn giáo. Đó là con đường của thế giới. Một khi thầy qua đời, công xã dần dần, dần dần bắt đầu mất đi phẩm chất nhận biết của nó, nó trở thành ngày một chính thức hơn. Khi đệ tử đầu tiên cũng đã biến mất, nó không còn là hiện tượng trái tim, nó trở thành hiện tượng cái đầu. Khi dòng truyền thừa thứ hai của các đệ tử cũng biến mất, chính chỉ vì việc sinh của mình mà bạn là người Ki tô giáo hay người Hindu hay người Mô ha mét giáo. Thế thì bạn đi theo con đường chết chẳng dẫn tới đâu cả.

Họ hiểu điều bí ẩn của thân thể.

Phật gọi công xã là *thân thể*. Người sùng kính thực sự bắt đầu cảm thấy sự hài hoà, sự là một với những anh em khác, tới mức họ trở thành một thân thể. Phật hay gọi nó là *sangha* - công xã, một thân thể, gia đình. Nếu cái gì đó xảy ra nó lập tức ảnh hưởng tới mọi người, con sóng bao quanh tất cả ngay lập tức.

Khi Phật chết ông ấy có hàng nghìn đệ tử. Họ lan toả khắp đất nước. Khoảnh khắc ông ấy chết, mọi đệ tử mà thực sự là đệ tử đều lập tức bị tác động dù họ ở đâu. Hàng nghìn dặm xa Phật, lập tức họ đều cảm thấy, "Thầy không còn nữa."

Đây là hiện tượng bí ẩn, nhưng bây giờ ngay cả khoa học cũng đang đi sâu vào trong hiện tượng này - từ một con đường khác, tất nhiên. Họ đã làm thực nghiệm trên con vật, đặc biệt mối quan hệ giữa mẹ và con. Và họ ngạc nhiên, hoàn toàn ngạc nhiên, bởi hiện tượng huyền bí này. Bạn đem con của bất kì con vật

nào vào sâu trong biển cả, một hay hai dặm sâu trong biển, và bạn giết con con ở đó. Con mẹ ở trên bờ; có cả hai dặm nước ở giữa, nhưng con mẹ lập tức biết con con đã bị chết. Nó trở nên buồn bã, phiền muộn; nước mắt bắt đầu chảy.

Riêng ở nước Nga xô viết, họ đã làm việc chi li về hiện tượng này. Họ đã thử khoảng cách hàng nghìn dặm; và nếu con bị chết, mẹ lập tức bị ảnh hưởng. Dường như là có sợi dây rốn tâm linh giữa con và mẹ. Điều đó đã trở thành rất lẫn lộn trong con người, đó là lí do tại sao họ phải thực nghiệm với con vật. Con vật vẫn còn đơn giản, hồn nhiên; chúng chưa trở nên có giáo dục, có văn hoá, có văn minh. Nhưng điều không may này chưa xảy ra cho chúng; do đó họ làm việc với con vật, nhưng điều đó xảy ra trong con người nữa.

Nếu có mối quan hệ yêu thương sâu sắc giữa con và mẹ, cái chết của con ở bất kì đâu trên thế giới sẽ ảnh hưởng tới tâm trạng của mẹ ngay lập tức. Mối nối bí ẩn nào đó tồn tại giữa mẹ và con.

Nhưng điều này không là gì nếu so với bí ẩn xảy ra giữa thầy và đệ tử, bởi vì mối quan hệ mẹ/con chỉ là thể chất còn mối quan hệ thầy/đệ tử là tâm linh. Nó sâu lắng hơn nhiều, sâu sắc hơn nhiều.

Phật nói: *Họ hiểu điều bí ẩn của thân thể.*

Họ tìm thấy vui vẻ trong mọi sinh linh.

Bạn chỉ thấy điều đó trong người khác, điều bạn đã thấy trong bản thân mình trước hết. Nếu bạn buồn bạn

sẽ thấy cái buồn ở khắp mọi chỗ. Với người buồn ngay cả trăng tròn trông cũng buồn phiền, u ám, âu sầu. Với trái tim vui vẻ ngay cả đêm tối cũng chói sáng. Điều đó tất cả đều phụ thuộc vào bạn; điều đó tất cả đều phụ thuộc vào bạn thế nào, bạn ở đâu. Toàn thế giới đi cùng trái tim bạn, nó trở thành cái bạn đang là.

Bạn đã nghe điều đó được nói đi nói lại mãi rằng người thiên liêng, người có tính thiện, người có tính cầu nguyện, lên cõi trời. Điều đó sai; chính điều đối lập mới là hoàn cảnh. Với người có tính cầu nguyện, với người có tính thiện, cõi trời tới. Không phải là người đó lên cõi trời - cõi trời tới với người đó, tới với trái tim người đó. Dù người đó ở đâu, người đó đều ở trong thiên đường. Và người ác, dù người đó ở đâu, người đó đều ở trong địa ngục. Không cần tổng người đó xuống địa ngục, không cần có chỗ đặc biệt gọi là địa ngục. Chẳng ở đâu có địa ngục nào cả và chẳng ở đâu có cõi trời.

Nếu bạn vui vẻ bạn sống trong cõi trời, và hàng xóm của bạn có thể sống trong địa ngục. Và đôi khi điều đó xảy ra, khoảng khắc này bạn ở cõi trời và khoảnh khắc tiếp bạn ở địa ngục. Điều đó tất cả phụ thuộc vào trạng thái bên trong của bạn. Nếu bạn soái cánh bay cao, cõi trời mở ra. Nếu bạn chìm trong bóng tối, trong buồn khổ, địa ngục sẵn sàng đón chào bạn. *Họ tìm thấy vui vẻ trong mọi sinh linh.*

Họ vui vẻ trong thiên.

Đây là lời kinh rất có ý nghĩa; nhớ lấy điều đó. Phật nói: *Họ vui vẻ trong thiên.* Dễ thiên nếu bạn không muốn phúc lạc - rất dễ thiên. Nếu bạn muốn chỉ

phúc lạc và bạn không muốn trong thiền, điều đó nữa cũng dễ dàng. Tổ hợp hiếm hoi nhất là thiền cộng với phúc lạc. Thiền trừ phúc lạc là dễ dàng; phúc lạc trừ thiền là dễ dàng. Nhưng thiền trừ phúc lạc thì không là thiền đúng và phúc lạc trừ thiền không là phúc lạc đúng. Chúng là đúng chỉ khi chúng cùng nhau.

Nhiều người đã thử thiền mà không phúc lạc bởi vì nó đơn giản, ít phức tạp. Bạn phải làm mỗi một việc cho bản thân mình: rằng bạn phải làm tĩnh lặng tâm trí mình. Và bạn có thể buộc tâm trí mình phải tĩnh lặng, nhưng bạn sẽ trở nên buồn, bạn sẽ có mặt dài.

Đó là lí do tại sao các thánh nhân của bạn - cái gọi là thánh nhân - trông đều buồn. Buồn đã trở thành phẩm chất cần thiết cho việc là thánh nhân. Họ không thể cười, họ không thể nhảy múa, họ không thể hát, họ không thể yêu, họ không thể hân hoan. Họ nói về phúc lạc nhưng họ chỉ nói nó. Bạn không thấy phúc lạc nào trong mắt họ, bạn không thấy phúc lạc nào trong hoàn cảnh của họ, bạn không thấy phúc lạc nào toả ra từ trung tâm bên trong của họ. Họ trông buồn, đờ đẫn, chết, không thông minh, bởi lí do đơn giản rằng họ đã chọn lối tắt và không có lối tắt. Họ đã né tránh phức tạp của biến đổi tâm linh. Họ đã chọn thiền, họ đã buộc tâm trí họ phải im lặng. Đó là trạng thái tiêu cực; tâm trí họ chỉ trống rỗng, không im lặng - bị ép buộc thành tĩnh lặng. Nhưng điều đó không phải là phát triển tự nhiên của im lặng, nó không phải là việc nở hoa của im lặng. Im lặng của họ giống như nghĩa địa, nó không là im lặng của vườn.

Im lặng của vườn đầy âm nhạc: ong vo ve và chim hót và tiếng vọng xa xa của con chim cúc cu. Chúng tất cả đều trong nó, phần bản chất của nó. Vườn có im

lặng rất sống động, đầy bài ca và vui vẻ. Nghĩa địa cũng im lặng, nhưng nó chỉ là im lặng của cái chết; bởi vì không có ai cả, do đó có im lặng.

Bạn có thể thiền, buộc bản thân mình im lặng, nhưng bạn sẽ bỏ lỡ Thượng đế, bạn sẽ bỏ lỡ niết bàn. Và bạn cũng có thể thử phúc lạc; điều đó nghĩa là bạn có thể giả vờ, bạn có thể thực hành, bạn có thể diễn tập phúc lạc. Bạn bao giờ cũng có thể thử phúc lạc, mỉm cười, ít nhất có vẻ hạnh phúc.

Dần dần, dần dần nó trở thành được thực hành thế... như Jimmy Carter. Bây giờ nụ cười của ông ấy biến mất, nhưng nhớ hai năm trước - bạn có thể đếm được rằng ông ấy! Bạn có thể thực hành nó. Tôi đã nghe nói rằng vào ngày đầu nhiệm kì tổng thống của ông ấy, vợ ông ấy phải khép rèm ông ấy lại trong đêm! Tôi không biết điều đó đúng đến đâu, nhưng nó có vẻ đúng - bởi vì nếu bạn thực hành cả ngày, thế thì ban đêm, cơ của bạn cũng trở thành bị cố định. Ngay cả trong giấc ngủ bạn cũng sẽ cứ mỉm cười.

Bạn có thể thực hành phúc lạc nữa, nhưng phúc lạc được thực hành là giả. Bất kì cái gì được thực hành đều giả, nhớ điều đó - đừng bao giờ quên điều đó. Mọi thứ phải tự phát và tự nhiên, không thực hành, không trau dồi. Phúc lạc được trau dồi chỉ là mặt nạ. Bạn mỉm cười, nhưng nụ cười không ở trong tim. Bạn bày tỏ vui vẻ, nhưng bạn không vui. Trái tim bạn là sa mạc; bạn để hoa nhựa chỉ trên bề mặt thôi. Họ có thể lừa người khác, nhưng họ không thể lừa được bạn và họ không thể lừa được thầy. Nụ cười của bạn, vui vẻ của bạn, là hình thức - chỉ là cách xử sự tốt.

Điều này nữa đã xảy ra. Đã có nhiều thánh nhân, rất phúc lạc, bao giờ cũng ca hát và nhảy múa, nhưng sâu bên dưới chỉ là sa mạc. Họ cả hai đã chọn chỉ một nửa, và một nửa chân lí là không thực hơn bất kì phi chân lí nào.

Chân lí phải toàn bộ, chân lí phải là toàn thể. Và chân lí toàn thể là: phúc lạc cộng với thiền. Tất nhiên, để làm được cả hai điều này là khó khăn, gian khổ. Tại sao? - bởi vì chúng dường như là các cực đối lập. Thiền nghĩa là im lặng và phúc lạc nghĩa là nhảy múa. Thiền nghĩa là tĩnh lặng và phúc lạc nghĩa là bài ca. Thiền nghĩa là thoát khỏi thế giới và phúc lạc nghĩa là chia sẻ với thế giới. Thiền bạn có thể làm trong hang động Himalaya, nhưng để phúc lạc bạn sẽ phải quay về thế giới.

Phúc lạc cần được chia sẻ; nó tồn tại trong chia sẻ. Nó không thể tồn tại khi bạn một mình, nó biến mất. Nó là giao cảm. Thiền có thể tồn tại trong sự một mình và phúc lạc có thể tồn tại trong việc ở cùng nhau. Nhưng khi cả hai tồn tại thế thì bạn phải học cách sống mới toàn bộ.

Phật sẽ cho bạn lời kinh ngay. Ông ấy nói:

*Khó sống trong thế giới
và khó sống ngoài nó.
Khó là một giữa nhiều người.*

Ông ấy nói: *Khó sống trong thế giới...* Chắc chắn, do đó hàng triệu người đã ưa thích thoát li. Bản thân ông ấy đã trốn đi lúc ban đầu - nhưng nhớ rằng ông ấy

đã không trở nên chứng ngộ bởi vì việc trốn đi của mình. Ông ấy đã trở nên chứng ngộ mặc cho việc trốn đi của mình. Ông ấy đã không trở nên chứng ngộ bởi vì ông ấy từ bỏ thế giới; ông ấy trở nên chứng ngộ cho dù ông ấy đã từ bỏ thế giới. Nó có đó mặc cho việc từ bỏ. Từ bỏ không phải là nguyên nhân của chứng ngộ của ông ấy, nó đã không gây ra điều đó.

Chứng ngộ không do bất kì cái gì gây ra.

Cho nên khi ông ấy quay về thế giới sau chứng ngộ của mình, đi về cung điện để gặp bố mẹ mình - cha già của ông ấy, mẹ kế của ông ấy - vợ ông ấy, con ông ấy, vợ ông ấy hỏi một câu hỏi; một câu hỏi rất thích đáng mà cô ấy hỏi Phật Gautam. Cô ấy hỏi, "Anh nói cho em một điều - em đã đợi lâu chỉ để hỏi anh một điều. Dù anh đã đạt tới bất kì cái gì, chẳng lẽ không thể đạt được nó ở đây trong ngôi nhà này sao? Có cần phải trốn khỏi cung điện và khỏi thế giới và khỏi em và khỏi con anh không? Điều đó có tuyệt đối cần thiết để đạt tới nó hay không?"

Và đó là thời điểm duy nhất mà Phật nhìn xuống không nói được gì. Im lặng của ông ấy là hùng biện. Ông ấy chấp nhận rằng có, điều đó là không cần thiết.

Ông ấy trốn khỏi thế giới bởi vì sống trong thế giới thành quá nặng nề. Nó là nặng nề.

"Con, ta biết rằng con sẽ làm điều phải với cô gái bé bỏng này," nhà thuyết giáo nói. "Con cưới cô ấy và con sẽ ở chỗ cuối mọi rối loạn của mình."

Thế là anh ta đã là điều phải và anh ta cưới cô gái. Và rồi sáu tháng sau, khi anh ta lại gặp nhà thuyết giáo, anh ta cố giết ông ta.

"Ông là đồ dôi trá khôn nạn!" anh thanh niên hét lên. "Ông bảo tôi nếu tôi cưới cô ấy tôi sẽ ở chỗ cuối của rối loạn của tôi. Rồi, tôi đã cưới cô ấy và cô ấy đã làm cho đời tôi khổ!"

"Điều đó có thể đúng đấy, con, nhưng con không thể trách ta được," mục sư đáp. "Ta đã nói con sẽ ở chỗ cuối của rối loạn, nhưng ta chưa bao giờ nói chỗ cuối nào."

Ở trong thế giới là vất vả, sống trong thế giới là khó khăn, bởi vì đó là việc sống với nhiều người trên cung trăng thế. Bản thân bạn đã là người trên cung trăng rồi và mọi người khác cũng là người trên cung trăng nốt! Thế giới này là đông lộn xộn thế. Dường như đơn giản không thể nào có chuyện làm sao Thượng đế tốt bụng lại có thể xoay xở trong vòng sáu ngày làm ra cái thế giới lộn xộn này! Không đủ thời gian... và thậm chí chẳng đàn bà nào tới cố vấn cho ngài! Vậy mà ngài vẫn xoay xở được.

Những người biết, họ nói ngài đã tạo ra Eve chỉ tận lúc cuối cùng đơn giản để cho cô ấy sẽ không cho ngài lời khuyên; bằng không trong sáu ngày sẽ không thể nào làm ra được thế giới đâu. Cô ấy sẽ can thiệp vào mọi thứ: "Làm nó theo cách này. Cái này không đúng." Và kể từ khi ngài tạo ra Eve, ngài đã không tạo ra được cái gì khác. Điều đó là quá nhiều! Một hôm ngài nhớ tới điều đó và ngài nói, "Đủ rồi!" Kể từ đó chẳng ai đã từng nghe nói về ngài nữa.

Roi lệ vì một kẻ lập dị tự tử, để lại một lời ghi chú ngắn nói, "Chào nhé, thế giới trầm tĩnh."

Thế giới thực sự là lạnh như băng - không nồng ấm ở bất kì đâu, không tình yêu ở chỗ nào, không từ bi ở chỗ nào. *Khó sống trong thế giới và khó sống ngoài nó.* Và cũng không dễ sống bên ngoài nó; sống bên ngoài nó thậm chí còn khó hơn.

Con người ở trong thế lưỡng nan thế! Khó sống trong thế giới, khó không sống trong thế giới. Bạn đã bao giờ thử sống trong hang động Himalaya chưa? Thử một tháng mà xem, và thế giới sẽ có vẻ đẹp thế và như cõi trời thế! Vài kinh nghiệm bạn đã có. Khó sống cùng vợ, nhưng khi cô ấy đi vài ngày về nhà mẹ cô ấy, lại rất khó sống mà không có cô ấy. Khi cô ấy ở cùng bạn, bạn muốn không có cô ấy; khi cô ấy đi, bạn muốn cô ấy trở lại ngay lập tức.

Nó sẽ là như vậy, bởi vì vấn đề chung cuộc là không sống trong thế giới mà cũng không sống ngoài nó. Vấn đề tối thượng là sống trong trạng thái của thức tỉnh. Nếu bạn sống trong giấc ngủ trong thế giới bạn sẽ khổ; nếu bạn sống bên ngoài thế giới bạn sẽ trong khổ hơn nhiều.

Tôi biết cả hai kiểu người, phạm nhân và người thế giới khác. Tôi biết người sống ở bãi chợ, và tôi biết người đã từ bỏ bãi chợ, và đã đi tới các tu viện. Cả hai đều khổ, khổ sâu sắc, bởi một lẽ đơn giản là chỉ thay đổi vị trí, chỉ thay đổi địa chỉ của bạn từ bãi chợ tới tu viện, chẳng tạo ra khác biệt chút nào. Bạn vẫn là con

người ấy, ý thức của bạn vẫn không thay đổi. Và thay đổi được cần ở đây. Thế thì bạn có thể trở thành trung tâm của xoáy lốc. Thế thì bạn có thể sống trong xoáy lốc và vẫy mà vẫn không bị rối loạn.

Nhưng Phật nói rằng điều đó rất hiếm.

Khó là một giữa nhiều người. Điều đó xảy ra chỉ thỉnh thoảng thôi. Trong hàng triệu người, chỉ một người xoay xở để sống một cách vui vẻ dù người đó ở bất kì đâu - trong thế giới hay ngoài thế giới. Ai là người có thể xoay xở sống một cách vui vẻ được? - người sống trong nhận biết. Đó là thông điệp dứt khoát của Phật.

Và với người lang thang, con đường dài làm sao lang thang qua nhiều kiếp!

Và bạn đã từng lang thang lâu làm sao! Khi nào bạn mới quyết định thức tỉnh? Bạn đã ngủ đủ lâu rồi. Bây giờ là lúc thức dậy và bắt đầu một loại cuộc sống hoàn toàn mới, cuộc sống được sống từ bên trong. Thắp lên ngọn lửa bên trong về nhận biết, và thế thì dù bạn ở bất kì chỗ nào nó tất cả đều là vui vẻ.

Để người đó nghỉ ngơi... Bạn cần nghỉ ngơi, bạn đã lang thang đủ rồi. Bạn mệt mỏi, hoàn toàn mệt mỏi, rã rời, chán chường.

*Để người đó nghỉ ngơi.
Để người đó không khổ.
Để người đó không rơi vào khổ.*

Thời điểm là ngay bây giờ. Đừng chịu khổ thêm nữa. Đừng rơi đi rơi lại vào khổ. Rơi vào quên lãng là khổ; nhớ lại là thoát ra khỏi khổ. Và nghỉ ngơi là bước cần thiết nhất cho việc nhớ lại, cho nhận biết. Thành thời là toàn thể nghệ thuật của thiền và phúc lạc cả hai.

Làm sao bạn có thể nghỉ ngơi với nhiều ham muốn thế? Chúng cứ kéo bạn rời ra từng phần. Bạn chỉ có thể nghỉ ngơi được nếu bạn học bí mật của vô ham muốn; nếu bạn học sống từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc mà không có tương lai nào; nếu bạn học sống không hi vọng về tương lai; nếu bạn sống một cách tập trung vào hiện tại, toàn bộ tham gia vào trong hiện tại, không lo nghĩ về quá khứ không lo nghĩ về tương lai, thành thời, nghỉ ngơi. Thế thì cả thiền và phúc lạc đều là sự trưởng thành dễ dàng, tự phát từ trái tim yên tĩnh, từ bản thể thành thời.

*Nếu người đó là người tốt,
con người của tin tưởng, được kính trọng và thành
công,
Bất kì đâu người đó tới, người đó đều được đón
chào.*

Và đừng lo nghĩ điều gì sẽ xảy ra cho bạn nếu bạn không chăm sóc cho tương lai của mình, nếu bạn không lập kế hoạch, nếu bạn không thu xếp trước cho cái gì sẽ xảy ra cho bạn. Đừng lo nghĩ.

Phật nói: *Nếu người đó là người tốt, con người của tin tưởng... người tin cậy vào sự tồn tại, thế thì đừng lo nghĩ: Bất kì đâu người đó tới, người đó đều được đón chào* - ít nhất được đón chào bởi những người biết, ít

nhất được đón chào bởi những người hiểu... và chỉ đón chào của họ mới có giá trị.

*Giống như Himalaya
Người tốt chói sáng từ xa,
nhưng người xấu hành động không thấy được
như mũi tên trong đêm.*

Đừng lo nghĩ điều sẽ xảy ra cho bạn. Bạn sẽ trở nên chói sáng thế - *Giống như Himalaya* - chói sáng từ xa hàng nghìn dặm. Bạn sẽ trở nên toả sáng tới mức mọi người sẽ bắt đầu đi tới bạn cứ dường như bạn là thỏi nam châm lớn. Từ xa và rộng, từ khắp các ngõ ngách trên thế gian, mọi người sẽ bắt đầu đi tới bạn, bị hút bởi lực không biết, bởi năng lượng bí ẩn.

Đừng lo nghĩ về tương lai, mọi thứ sẽ được chăm nom. Tin cậy tự nhiên đi. Aes dhammo sanantano: đây là luật vĩnh hằng, không cạn. Tin cậy, và tự nhiên sẽ mưa rào lên bạn hàng triệu phúc lành.

Ngồi... Đừng xô ra, đừng chạy. Đừng liên tục di chuyển vì cái này cái nọ. *Ngồi*. Đó đích xác là nghĩa của zazen. Từ 'zazen' đã bắt nguồn từ lời kinh này.

*Ngồi.
Nghỉ.
Làm.*

Zazen nghĩa là chỉ ngồi không làm gì. Điều đầu tiên cần làm là học ngồi, nghỉ ngơi sâu sắc. Trở thành cái vũng tĩnh lặng, thậm chí không một gợn sóng của

ham muốn, không đi đâu cả, không tham vọng - thậm chí không vì Thượng đế, thậm chí không vì niết bàn.

Ngồi... không chỉ vật lí - cả về tâm lí, tâm linh nữa. Học ngồi đi; đó là zazen. Và *ngủ* - và rơi vào trong ngủ ngời sâu sắc, cho nên việc thở trở thành tự nhiên, thân thể trở thành bình thản, mọi cơn sốt của ham muốn và rối loạn thường xuyên biến mất, bay hơi.

Và thế rồi, *Làm*. Việc làm đó sẽ có phẩm chất khác toàn bộ. Nó sẽ không là từ ham muốn; nó sẽ là tính sáng tạo. Nó sẽ là vì bạn có sẵn quá nhiều năng lượng tới mức bạn muốn chia sẻ năng lượng của mình với thế giới, tới mức bạn muốn tạo ra cái gì đó, tới mức bạn muốn làm cho thế giới đẹp thêm lên một chút, phúc lạc thêm một chút, nhân bản thêm một chút.

*Một mình với bản thân mình,
Đừng bao giờ mệt mỏi.*

Và nhớ khác biệt giữa cô đơn và một mình. Đừng bao giờ cảm thấy cô đơn. Bạn chưa bao giờ cô đơn cả. Tại cốt lõi sâu nhất của bản thể bạn, Thượng đế cư ngụ; ngài bao giờ cũng cùng với bạn. Và bất kì khi nào bạn một mình, chỉ thế thì bạn mới có khả năng nghe thấy tiếng bước chân ngài. Bất kì khi nào bạn một mình, chỉ thế thì bạn mới có khả năng nghe thấy âm nhạc của ngài, tiếng thì thảo của ngài. Ngài chưa bao giờ nói to, ngài chỉ thì thảo. Ngài tới rất im lặng và đi rất im lặng. Trong im lặng sâu sắc và bạn trở thành người chủ; và ngài là khách, Thượng đế là khách.

*Ở bìa rừng
Sống vui vẻ...*

Rừng đại diện cho cái không biết, cái không thể biết. *Ở bìa rừng sống vui vẻ...* Bao giờ cũng ở gần cái không biết và cái không thể biết và không sợ. *Sống vui vẻ...* bởi vì cái không biết, cái không thể biết, cũng là của bạn. Bạn thuộc vào nó, nó thuộc vào bạn. *Sống vui vẻ...*

Không ham muốn.

Đừng hỏi gì cả. Jesus nói: Hỏi, và điều đó sẽ được cho. Phật nói: Không hỏi, và điều đó sẽ được cho. Jesus nói: Tìm, và ông sẽ thấy. Phật nói: Không tìm, và ông sẽ thấy. Jesus nói: Gõ cửa, và cửa sẽ mở cho ông. Phật nói: Không cần gõ cửa; cửa đã mở rồi.

Sao có khác biệt này giữa hai người chứng ngộ? Cả hai đều chứng ngộ. Khác biệt là bởi vì người nghe. Jesus nói cho người rất bình thường; Phật nói cho công xã của ông ấy - đó là khác biệt. Ông ấy có thể nói chân lí cao nhất mà không thoả hiệp nào. Jesus không thể nói được. Jesus phải thoả hiệp với người nghe.

Jesus sống không có công xã. Vâng, vài đệ tử thì ông ấy có, mười hai đệ tử - và mười hai đệ tử đó cũng không xứng đáng mấy. Phật có hàng nghìn đệ tử và cực kì có giá trị - bởi vì nhiều người trong số họ đã trở nên chứng ngộ trong khi Phật còn sống. Trong công xã của ông ấy có ít nhất một nghìn người chứng ngộ, có cùng trạng thái như bản thân ông ấy. Ông ấy có thể nói theo bất kì cách có thể nào và điều đó sẽ được hiểu; không có lo nghĩ về phần ông ấy bị hiểu lầm. Jesus

phải thường xuyên cảnh giác, và ngay cả vậy ông ấy vẫn bị hiểu lầm và bị đóng đinh.

Ngồi. Nghỉ. Làm. Để ba từ này chìm sâu vào trong tim bạn. Học ngồi im lặng, yên tĩnh, không tranh đấu với bản thân bạn, thanh thoi. Không trong tư thế yoga, nhớ lấy, bởi vì tư thế yoga là nỗ lực thường xuyên. Không cần tư thế yoga nào cả. Ngồi theo bất kì cách nào bạn thấy thanh thoi - ngay cả ghế cũng được.

Phật thường ngồi trên sàn, điều đó là dễ dàng vào những ngày đó. Bạn có thể ngồi theo bất kì tư thế nào bạn thích. Bạn có thể dùng gối, gối Thiền, để ngồi lên; bạn có thể dùng ghế. Vấn đề không phải là tư thế; vấn đề là nghỉ ngơi bên trong.

Thoải mái đi... và khi năng lượng tích lũy trong bạn, bắt đầu sáng tạo. Vẽ, hát, múa, hay làm bất kì cái gì bạn muốn làm để làm cho thế giới này đẹp hơn, chút ít nồng ấm hơn.

Chúng ta phải tạo ra thiên đường trên trái đất.

Đủ cho hôm nay.

Từ hỗn độn sao được sinh ra

Câu hỏi thứ nhất:

*Thưa thầy kính yêu,
Bất kì khi nào người ta đi tới cái ngớ ngẩn, cái gì
đó bên trong đơn giản bùng nổ và toàn thế giới
trông như mới. Có phải là khi cái ngớ ngẩn trở
thành tràn ngập mà người ta có được cái nhìn sâu
vào động thái của mọi thứ không?*

Prem Prabhati, cái ngớ ngẩn không là gì ngoài cái
tên khác của Thượng đế - và còn là cái tên hay hơn
nhiều so với bản thân Thượng đế. Trong nhiều thế kỉ
các nhà thượng đế học, các triết gia đã phá huỷ cái đẹp
của từ 'Thượng đế'. Họ đã tô vẽ nó, đánh bóng nó,
bằng những rác rưởi hợp lí tới mức chẳng cái gì sống
còn lại trong nó. Thượng đế của các triết gia không

phải là Thượng đế thực bởi vì nó chẳng là gì ngoài khái niệm hợp lí.

Thượng đế của những người yêu là hiện tượng khác toàn bộ; nó chẳng liên quan gì tới lí trí, tới tâm trí. Nó là nhịp tim đập rộn ràng trong hài hoà với cái toàn thể. Nó là bài ca, là bản giao hưởng. Nó là điệu múa, lễ hội. Nó có tính thơ ca hơn là văn xuôi. Nó trực giác hơn là trí tuệ. Nó là cái gì đó được cảm chứ không được nghĩ.

Do đó tôi nói 'cái ngớ ngẩn' là cái tên còn tốt hơn nhiều cho Thượng đế.

Tâm trí đã tạo ra cấu trúc tinh tế quanh bản thân nó về tính hợp lí để bảo vệ bản ngã, để bảo vệ việc tách rời với sự tồn tại. Mọi tính hợp lí đều nhân tạo - và Thượng đế là không nhân tạo. Mọi tính hợp lí đều chỉ là phóng chiếu của những ý niệm riêng của chúng ta lên màn ảnh của sự tồn tại. Và Thượng đế không phải là phóng chiếu; đó là khám phá.

Để thấy Thượng đế người ta cần đôi mắt tuyệt đối không có ý niệm nào. Ý niệm là đám mây lớn nhất.

Một trong những nhà huyền môn vĩ đại nhất của phương Tây - cái tên ông ấy không được biết tới bởi vì ông ấy đã không kí vào sách của mình - đã viết một trong những chuyên luận huyền môn quan trọng nhất đã từng có: Đám mây của việc không biết. Ông ấy nói rằng không phải là qua tri thức mà bạn đi tới biết đâu; ngược lại, bạn đi tới biết bằng việc không biết. Đây là ngớ ngẩn thuần khiết! Đó là nói theo kiểu ngược đời: biết thông qua không biết.

Ông ấy ngụ ý gì? Ông ấy ngụ ý rằng khi mọi tri thức đã bị vứt bỏ, khi mọi kinh nghiệm đã bị gạt sang bên, khi tâm trí như vậy không vận hành nữa, thế thì bạn có quan hệ với sự tồn tại theo cách mới toàn bộ. Từng thớ thịt của con người bạn đều đập rộn ràng cùng cái toàn thể; nó là điệu vũ nhịp điệu. Nó là ngớ ngẩn - bạn không thể làm ra lí thuyết từ nó.

Thượng đế không phải là giả thiết. Nếu Thượng đế là giả thiết, thế thì giả thiết đó không còn được cần nữa. Những giả thiết tốt hơn đã được khoa học đề nghị. Nhưng Thượng đế chưa bao giờ là giả thiết cả. Đó là chuyện tình đam mê với sự tồn tại. Đó là việc cảm thấy sự tồn tại. Đó là trong tiếp xúc từ trái tim qua trái tim với sự tồn tại.

Tertullian bao giờ cũng đáng nhớ - nhà huyền môn Ki tô giáo vĩ đại. Ông ấy nói: Tôi tin Thượng đế bởi vì Thượng đế ngớ ngẩn - *credo quia absurdum est*. Lí do mà ông ấy đưa ra về tin tưởng của mình là ở chỗ không có lí do để tin.

Chừng nào bạn chưa có cái gì đó trong cuộc sống của mình mà không thể được hỗ trợ bởi lí trí chút nào, cuộc sống của bạn sẽ không có ý nghĩa gì. Chừng nào bạn chưa có cái gì đó mà vì nó bạn có thể sống và vì nó bạn có thể chết mà không có nền tảng hợp lí nào, bạn sẽ cứ bỏ lỡ chính ý nghĩa của cuộc sống và sự tồn tại. Bạn sẽ vẫn còn hời hợt.

Do đó cái ngớ ngẩn có thể đưa ra cái gì đó cực kì lớn trong bạn; nó có thể trở thành sự bùng nổ. Nó có thể làm cho bạn thấy toàn thể giới như mới, bởi vì nó là tái sinh. Bạn tuột ra khỏi tâm trí. Bạn không còn bị che phủ bởi cát bụi của tâm trí. Mọi thứ đều tươi tắn

và mới mẻ từ đó. Chính tâm trí làm cho mọi thứ thành cũ kĩ. Bởi vì kí ức, quá khứ, tâm trí cứ diễn giải mọi thứ dưới dạng của cái cũ. Tâm trí không thể làm khác được. Tâm trí nghĩa là kí ức - kí ức và không gì khác. Nó là kinh nghiệm quá khứ được tích lũy của bạn, và bạn cứ diễn giải cái mới theo quá khứ này. Một cách tự nhiên, quá khứ đem màu sắc của nó cho cái mới, nó đem nghĩa của nó cho cái mới - và cái mới bị bỏ lỡ.

Đó là lí do tại sao toàn thể giới trông chán thê, hoàn toàn chán. Các nhà hiện sinh đã đem tình huống chán này ra xem như một trong những điểm có ý nghĩa nhất cần được suy tư cân nhắc. Họ nói rằng con người là hoàn toàn chán, và họ đúng. Chỉ người ngu mới không chán, hay chư phật không chán. Người ngu không chán bởi vì họ không mấy nhạy cảm, nhạy cảm đủ để cảm thấy chán. Còn chư phật không chán bởi vì họ không mang quá khứ. Mọi thứ đều tươi tắn thê, mới thê; mọi thứ đều đáng ngạc nhiên thê. Mọi khoảnh khắc bạn đều trong ngạc nhiên.

Với vị phật, cuộc sống là khai lộ liên tục, khai lộ bất tận. Không có bắt đầu cho nó và không có kết thúc cho nó. Nó là bí ẩn; không dò được, không đo được, không biết và không chỉ không biết mà còn không thể biết nữa. Bạn chỉ có thể nếm trải nó, cảm nó, chạm nó, nhưng bạn không thể biết được nó. Bạn không thể thu nó thành định lí, thành giả thuyết; điều đó là không thể được.

Prabhati, bạn đúng đấy: nếu bạn có thể có tiếp xúc với tất cả cái ngớ ngẩn của nó, với cái bất hợp lí của sự tồn tại, bạn đang đi vào một chiều hướng khác toàn bộ - đi từ tâm trí sang vô trí, đi từ tâm trí sang thiền. Đó là điều thiền tất cả là gì: đưa bạn ra khỏi nhà tù của tâm

trí, nhà tù của quá khứ. Và không có nhà tù khác; quá khứ đó là nhà tù duy nhất.

Con người của nhận biết - thiện nhân - cứ chết đi mọi khoảnh khắc vào quá khứ để cho người đó vẫn còn mới, tươi tắn, như trẻ thơ. Vâng, nếu cái ngớ ngẩn trở thành tràn ngập, bạn sẽ có cái nhìn sâu sắc đầu tiên vào động thái của mọi thứ. Nhưng lại nhớ, cái nhìn sâu sắc sẽ không hợp lí. Bạn sẽ không có khả năng giải thích nó. Bạn sẽ không có khả năng nói điều gì về nó cả. Bạn sẽ có khả năng thấy, nhưng đột nhiên bạn sẽ trở thành câm. Bỗng nhiên bạn sẽ thấy ngôn ngữ thành không thích hợp, lời bất lực; trao đổi là không thể được. Chỉ thể thì giao cảm mới còn lại.

Khi bạn biết mà không có tri thức, cách duy nhất để truyền đạt thông điệp này là qua im lặng, qua tình yêu, qua từ bi, qua hiện hữu. Bạn có thể cầm tay bạn mình và cái gì đó có thể xảy ra. Bạn có thể ôm choàng bạn mình và cái gì đó có thể xảy ra. Bạn có thể chỉ nhìn vào trong mắt bạn mình và cái gì đó có thể xảy ra. Cái ngớ ngẩn chỉ có thể được diễn đạt theo cách ngớ ngẩn. Bạn có thể nhảy múa hay bạn có thể hát.

Có một câu chuyện hay về nhà huyền môn Baul:

Một người rất giàu, thợ kim hoàn, tới gặp nhà huyền môn này và ông ấy hỏi về Thượng đế: "Ông có tin vào Thượng đế không? Liệu có Thượng đế thực không? Thượng đế có tồn tại không?"

Nhà huyền môn Baul vừa nghe tất cả câu hỏi của ông ấy vừa mỉm cười, và thế rồi ông ấy bắt đầu nhảy

múa, chơi đàn ektara - nhạc cụ một dây - ông ấy bắt đầu nhảy múa.

Thợ kim hoàn nói, "Ông có điên hay cái gì không đây? Tôi đang hỏi những câu hỏi siêu hình lớn lao! Thay vì trả lời tôi, ông bắt đầu nhảy múa! Ông say à?"

Và nhà huyền môn nói, "Điều đó đúng đấy, tôi say đây - say với điều thiêng liêng! Nhưng xin đừng hiểu lầm tôi, đừng cảm thấy bị xúc phạm. Đây là cách duy nhất tôi có thể trả lời được câu hỏi của ông."

Và ông ấy hát một bài hát - bài hát cực kì hay và có nghĩa và sáng suốt. Ông ấy nói, "Tôi biết rằng ông là thợ kim hoàn. Tôi biết rằng ông có thể đánh giá được liệu cái gì đó được làm từ vàng thật hay không. Ông có hòn đá thử qua đó cái đó có thể được đánh giá. Nhưng nó sẽ tuyệt đối vô dụng nếu ông đi vào vườn và bắt đầu đánh giá hoa hồng bằng hòn đá thử của ông. Với vàng thì được, nhưng với hoa hồng nó chẳng liên quan chút nào. Hoa hồng không thể được đánh giá bằng đá thử vàng mà chỉ vàng mới có thể được đánh giá. Ông không thể biết được qua hòn đá thử vàng liệu hoa hồng là thực hay không thực. Để biết điều đó ông sẽ cần một loại cách tiếp cận khác toàn bộ.

"Tôi biết rằng ông đã nghiên cứu nhiều; ông rất quan tâm tới lập luận triết lí, biện luận. Tôi đã nghe nói về ông. Nhưng mọi lập luận đó đều ngớ ngẩn ở đây cũng như hòn đá thử vàng của thợ kim hoàn trong khu vườn. Tôi đang hát, tôi đang múa, tôi đang chơi nhạc. Cảm thấy nó đi! Nếu ông có thể nhảy múa cùng tôi, lại đây, nhảy cùng tôi! Điều đó có thể cho ông cái nhìn sâu sắc nào đó vào thế giới tôi đang sống. Điều đó có thể cho ông cái chạm vào cái không biết. Không có

cách khác. Tôi không thể trả lời một cách logic các câu hỏi của ông được, do đó mới có hành động phi logic của tôi."

Khi Bồ đề đạt ma, nhà huyền môn vĩ đại, tới Trung Quốc, hoàng đế Trung Quốc đã tới đón chào ông ấy ở biên giới; đi cùng hàng nghìn người ông ấy đã tới để đón nhà huyền môn vĩ đại. Nhưng ông ấy cảm thấy rất bối rối khi thấy Bồ đề đạt ma. Ông ấy chưa bao giờ nghĩ, ông ấy chưa bao giờ có thể hình dung được, rằng Bồ đề đạt ma vào Trung Quốc theo cách điên rồ thế. Bồ đề đạt ma đội một chiếc giày trên đầu. Một chiếc giày ở một chân; chân kia đi đất - và chiếc giày kia ở trên đầu ông ấy!

Vua hỏi, "Ta không hiểu. Sao ông đội giày trên đầu? Giày không được dự định để trên đầu!"

Bồ đề đạt ma nói, "Đây mới là bắt đầu thôi. Nếu bệ hạ không thể hiểu được điều này; thế thì tốt hơn cả ta nên quay về. Bệ hạ phải hiểu điều này một cách tuyệt đối: rằng cách tiếp cận của ta là ngớ ngẩn. Điều này chỉ để cho chỉ dẫn về cách tiếp cận của ta - rằng ta không phải là triết gia. Bệ hạ có thể gọi ta là người điên, nhưng ta không phải là triết gia - và ta sẽ để mọi thứ thành lộn ngược! Mọi điều bệ hạ đã từng nghĩ cho tới giờ, ta sẽ làm rối loạn nó. Ta sẽ đem tới hỗn độn trong bản thể bệ hạ, bởi vì chỉ từ hỗn độn sao bắt đầu được sinh ra."

Rất khó vượt bỏ lí trí, bởi vì người ta cảm thấy hoảng sợ. Lí trí cho bạn cảm giác trật tự. Lí trí mất, chỉ

có hỗn độn. Nhưng nhớ, lí trí là cần cỗi; hỗn độn là bụng mẹ. Từ hỗn độn đó cái gì đó cực kì quan trọng được sinh ra: bạn được tái sinh.

Vâng, nếu cái hỗn độn có thể tràn ngập bạn, bạn sẽ có cái nhìn sâu sắc vào động thái của mọi thứ; cái nhìn sâu sắc không chuyển giao được, cái nhìn sâu sắc không diễn đạt được. Nhưng có những cách thức bên ngoài lời mà qua đó nó có thể được trao đổi.

Đó là toàn thể bí mật của mối quan hệ giữa thầy với đệ tử. Nó là hiện tượng ngớ ngẩn. Đó là lí do tại sao phương Tây chưa biết tới nó. Phương Tây biết mối quan hệ giữa thầy giáo và học sinh; nó chẳng biết gì về mối quan hệ giữa thầy và đệ tử. Phương Tây tuyệt đối vô nhận biết về chiều hướng đó. Đó là lí do tại sao Jesus đã không thể được hiểu, Socrates đã không thể được hiểu.

Ở phương Đông, việc đóng đinh vị Phật đã không là thực hành của chúng ta; việc đầu độc Lão Tử đã không phải là cách thức của chúng ta. Tại sao Jesus, Socrates và Mansoor bị giết? Bởi lí do đơn giản là họ đã cố đem cái gì đó tuyệt đối phương Đông sang phương Tây. Họ đã cố đem sáng suốt mới vào Thượng đế, và thời điểm thì không chín muồi. Có thể bây giờ thời điểm mới chín. Jesus đã tới sớm hơn một chút.

Bây giờ thời điểm chín rồi. Bây giờ phương Tây có khả năng mở ra cánh cửa mới - điều ngớ ngẩn - và đi vào qua cánh cửa đó. Đó là cánh cửa duy nhất vào ngôi đền của Thượng đế.

Câu hỏi thứ hai:

*Thưa thầy kính yêu,
Thói quen cũ khó chết lắm!*

Prem Harideva, điều đó đúng đấy... nhưng tại sao? Tại sao thói quen cũ khó chết? - bởi vì bạn không là gì ngoài thói quen cũ của mình. Nếu chúng chết, bạn sẽ chết. Bạn không có gì hơn, bạn không có gì thêm. Bạn chỉ là những thói quen cũ của mình. Bạn là cái máy, chưa là con người; đó là lí do tại sao thói quen cũ khó chết. Rất hiếm khi con người tồn tại, rất ít người và khoảng cách xa ở giữa.

Một Phật là một con người thực, đích thực. Một Zarathustra là một con người thực - người đáng gọi là người. Nhân loại bình thường chỉ như người máy: sống một cách vô ý thức, sống một cách máy móc. Và thói quen là mọi điều bạn có. Nếu bạn vứt bỏ tất cả thói quen của mình bạn sẽ đơn giản bắt đầu bay hơi; bạn sẽ không tìm thấy bản thân mình chút nào. Bạn là gì? Quan sát mà xem, và bạn sẽ thấy một đồng thói quen cũ. Bạn chưa có cái gì hơn.

Đó là toàn thể nỗ lực của thiên: đem cái gì đó nhiều hơn tới cuộc sống của bạn, cái không là thói quen, cái gì đó tự phát, cái gì đó không máy móc, cái gì đó biến đổi bạn từ người máy thành sinh linh có ý thức.

George Gurdjieff hay nói rằng mọi người được sinh ra không có linh hồn. Ở bề ngoài điều đó dường

như không thể tin được bởi vì trong hàng thế kỉ bạn đã được các tu sĩ bảo rằng mọi người được sinh ra đều có linh hồn và bạn tin vào điều đó. Điều thuận tiện là tin rằng bạn có linh hồn. Điều đó cho cảm giác rất dễ chịu, ấm cúng, nồng nhiệt, rằng sâu bên trong mình, bạn có linh hồn, vĩnh hằng, bất tử. Và Gurdjieff nói bạn không có linh hồn nào cả! Bạn chỉ hổng hoác bên trong; chẳng có gì bên trong bạn - chỉ toàn thói quen và thói quen, chùm những thói quen và ở chính trung tâm chẳng có ai cả. Ngôi nhà trống rỗng. Người chủ chưa tới hay đang ngủ say.

Gurdjieff đúng: bạn chỉ là con người về tiềm năng thôi. Khả năng có đó, nhưng khả năng này có thể bị bỏ lỡ dễ dàng. Và hàng triệu người bỏ lỡ nó bởi vì trở nên có ý thức, trở thành linh hồn, cần nỗ lực gian nan. Đó là nhiệm vụ lên dốc. Vẫn còn trong thói quen của bạn là rẽ rúng, dễ dàng, là xuống dốc. Lực trọng trường là đủ; nó cứ kéo bạn xuống.

Cũng giống như khi bạn đi xuống dốc trong xe hơi, bạn tắt động cơ đi. Bạn không cần nhấn ga để đi xuống dốc; lực kéo của trọng trường là đủ. Nhưng điều đó không thể được làm khi bạn đi lên dốc; thế thì ga sẽ được cần tới. Bạn sẽ cần sự toàn vẹn nào đó, sức mạnh nào đó. Và chỉ ý thức mới làm toát ra sức mạnh.

Ý thức là chìa khoá, chìa khoá đánh lửa, cái làm toát ra sức mạnh trong bạn, và bạn trở nên có khả năng soải cánh bay cao.

Bằng không, Harideva, câu ngạn ngữ cổ này đúng: Thói quen cũ khó chết... bởi vì không ai có thể giết chết những thói quen cũ đó.

Tại bữa sáng, vợ của Feinberg nói với anh ta, "Chúng ta có bạn trai của Sonia tới ăn tối lần đầu tiên. Chúng ta sẽ có bữa ăn thịnh soạn với những món ngon nhất. Cho nên anh cứ xử cho phải vào. Đừng ăn bằng dao, bằng không anh sẽ giết chết cơ hội hôn nhân của con đây."

Đêm đó tại bữa tối tất cả đều trôi chảy. Feinberg gần như không chạm tới cái gì vì sợ dùng công cụ sai. Thế rồi cà phê được đưa tới. Feinberg cầm cốc và bắt đầu rót cà phê pha vào cốc của mình. Cả gia đình nhìn ông ấy trừng trừng. Feinberg cứ thế rót. Cuối cùng cốc đầy tràn.

Feinberg nâng nó lên mồm, nhìn quanh bàn và nói, "Một lời vì mọi người và tôi sẽ làm ra bong bóng!"

Nó là khó, nó rất gian truân. Bạn phải có ý thức, tỉnh táo, cảnh giác. Bạn phải cứ nhớ thường xuyên. Và việc nhớ là điều khó nhất trong sự tồn tại.

Thói quen có thể bị bỏ đi không phải bởi tranh đấu chống lại chúng. Đó là điều mọi người thường vẫn làm. Nếu họ muốn thay đổi thói quen họ tạo ra thói quen khác ngược lại nó để tranh đấu với nó. Họ chuyển từ thói quen này sang thói quen khác. Nếu bạn muốn bỏ thuốc lá bạn bắt đầu nhai kẹo cao su; bây giờ nó cũng ngu xuẩn như cái kia thôi. Bạn đổi thói quen này thành thói quen khác, nhưng bạn vẫn còn là cùng con người vô ý thức đó.

Vứt bỏ thói quen và không đền bù cho nó và vẫn còn hoàn toàn nhận biết và tỉnh táo để cho bạn không

bắt đầu đi vào việc thay thế khác là một trong những điều khó khăn nhất trong cuộc sống. Nhưng điều đó không phải là không thể được; bằng không thì sẽ không có khả năng nào của một Phật, của một Christ, của một Krishna. Bởi vì chư phật xảy ra, điều đó là có thể - mặc dầu khó, rất khó; thách thức lớn phải được chấp nhận. Và mọi người có bất kì kính trọng gì với bản thân họ bao giờ cũng chấp nhận thách thức của điều lớn lao nhất, điều gian nan nhất.

Lên tới mặt trăng không gian nan đến thế, nó không khó thế. Đi lên đỉnh Everest là trò chơi trẻ con so với việc nhớ thường xuyên bạn đang làm gì, bạn đang nhận biết. Nhưng cái ngày nhận biết bắt đầu xảy ra, bạn biết cực lạc của hiện hữu, phúc lạc của hiện hữu. Bạn biết cái gì đó không thể được tưởng tượng ra. Nó bao la thế, nó không cạn thế!

Aes dhammo sanantano. Phật nói: Nó là luật tối thượng của phúc lạc, của vui vẻ, của cực lạc. Và nó là không cạn; một khi bạn đi vào trong nó, nó mãi mãi là của bạn. Jesus gọi nó là vương quốc của Thượng đế; đó là cách diễn đạt của ông ấy về nó. Nhưng người ta phải trở nên đủ tỉnh táo, đủ nhận biết, để cho người ta có thể không tự đồng nhất mình với thói quen, với hình mẫu, cấu trúc, cái đã trở thành ăn sâu bén rễ trong bản thể bạn.

Ông già rất giàu những cũng rất keo này sắp chết, cho nên ông ấy gọi tới giường chết cả ba thầy tu - một giáo sĩ, một linh mục và một mục sư.

Khi họ tới ông ấy nói, "Thưa các quý ông, các ông biết câu ngạn ngữ cổ: Ông không thể đem nó đi cùng

ông được. Rồi, đem nó đi cùng tôi là chính xác điều tôi đề nghị làm. Và bởi vì nền tảng tôn giáo của các ông, tôi cảm thấy tôi có thể tin cậy vào các ông được. Ở đây, trong ba cái hộp này, là phần lớn hơn của mọi của cải của tôi. Ước muốn khi chết của tôi là từng người trong các ông đặt một hộp vào năm mồ của tôi."

Cả ba đều đồng ý với yêu cầu của ông ấy, khi người sắp chết này phân phát các hộp và chết. Để cho chắc, vào ngày lễ tang, họ tất cả đều có mặt và từng người đều đặt cái hộp vào trong mồ. Về sau họ quyết định đi tới một quán rượu gần đó, nơi mà, sau một hồi im lặng lâu, linh mục cuối cùng lên tiếng.

"Thưa các bạn," linh mục nói, "tôi e là tôi phải thú nhận việc làm. Tôi đã không để tất cả số tiền vào trong mồ đâu. Điều gì xảy ra với đóng góp rơi rụng đi và nhà thờ lại đang cần sửa chữa, dường như là tội lỗi thế nếu không đưa một số tiền vào chỗ nó làm được việc tốt nào đó."

Thế rồi mục sư nói, "Thưa cha, tôi vui mừng là cha đã nói ra. Như các vị biết, tôi là hội trưởng của nhiều hội từ thiện. Và, tương tự như vậy, với tôi điều dường như tội lỗi là chôn vùi đi cả số tiền đó. Cho nên tôi cũng giữ lại một phần số đó, tất nhiên phần nhỏ thôi, để giúp cho những việc từ thiện rất xứng đáng này của tôi."

Sau một hồi im lặng lâu khác, linh mục và mục sư hỏi giáo sĩ, người cứ nhìn mãi ra ngoài cửa sổ mọi lúc, xem ông ấy nghĩ gì về hành động của họ.

"Thế này," giáo sĩ nói, "tôi phải nói rằng tôi ngạc nhiên sâu sắc, nếu không nói là bị choáng. Là giáo sĩ, kính trọng ước muốn của người chết, tôi chỉ có thể để

tất cả số tiền vào thôi. Thực ra, tôi đã cho ông ấy cả cuốn sổ séc cá nhân của riêng tôi đấy!"

Người Do Thái là người Do Thái! Dù người đó là giáo sĩ hay không thì cũng chẳng tạo ra mấy khác biệt: thói quen cũ chết đi khó lắm. Nhưng chúng có thể chết được. Và bạn phải làm mọi nỗ lực để cho chúng chết, bởi vì trong cái chết của chúng là sự bắt đầu của cuộc sống thực của bạn.

Câu hỏi thứ ba:

*Thưa thầy kính yêu,
Chính phủ Ấn Độ có thực sự tệ hại như thầy đã nói
ngày hôm nọ không?*

Pradipama, nó không thực là vấn đề của chính phủ Ấn Độ đâu; về căn bản nó là tâm trí Ấn Độ. Tâm trí Ấn Độ là tệ hại; chính phủ Ấn Độ chỉ là một cách diễn đạt của tâm trí Ấn Độ. Và bởi vì tâm trí Ấn Độ là tệ hại, bất kì cái gì nó làm cũng trở thành tệ hại. Trong hàng thế kỉ tâm trí Ấn Độ đã sống trong trạng thái này. Có lí do tại sao nó đã xảy ra.

Phương Tây không tệ hại đến thế; có lí do cho điều đó nữa. Ba tôn giáo đã được sinh ra bên ngoài Ấn Độ: Do Thái giáo, Ki tô giáo, Hồi giáo. Họ tất cả đều thực sự là chi nhánh của Do Thái giáo; Do Thái giáo là cội

nguồn của tất cả họ. Ba tôn giáo lớn đã được sinh ra trong Ấn Độ: Hindu giáo, Phật giáo, Jaina giáo. Họ tất cả cũng là chi nhánh của Hindu giáo. Cho nên, thực ra trên thế giới chỉ có hai tôn giáo cơ bản: Do Thái giáo và Hindu giáo. Và một khác biệt cơ bản giữa họ là ở chỗ Do Thái giáo tin vào một kiếp sống còn Hindu giáo tin vào nhiều kiếp sống, vào đầu thai. Điều đó làm nên toàn thể khác biệt.

Nếu chỉ có một kiếp sống bạn phải vội vàng. Bạn phải làm mọi thứ nhanh chóng và bạn phải làm mọi thứ một cách thiện nghệ để cho bạn không cần làm nó lần nữa, bởi vì thời gian là ngắn. Ở phương Tây, thời gian là tiền bạc. Bởi vì thời gian ngắn thế - bảy mươi năm, tám mươi năm... một nửa của nó sẽ đơn giản bị phí hoài trong giấc ngủ; phần lớn thời gian của nó sẽ bị phí hoài trong kiếm bánh mì và bơ, phần còn lại trong xem ti vi. Cái gì còn lại cho bạn? Do đó có vội vàng lớn ở phương Tây và khao khát lớn về tốc độ - thậm chí không nghĩ tới bạn đang đi đâu. Mọi người đều đi; câu hỏi duy nhất là người ta phải đi nhanh. Ai quan tâm tới đi đâu? - bởi vì ai có thời gian để bạn tâm tới đi đâu? Câu hỏi duy nhất là: bạn đang đi với tốc độ nào?

Tôi đã nghe:

Một máy bay bị lạc trong mây. Nhiều máy móc phức tạp của nó không làm việc và phi công thông báo cho hành khách qua hệ thống viễn thông, "Quý vị đừng lo. Có tin xấu và có tin tốt nữa. Tin xấu trước: là chúng ta không biết chúng ta đang đi đâu. Tin tốt: là chúng ta

đang đi với tốc độ cao tới mức quý vị không phải lo. Tốc độ là hoàn hảo."

Ở phương Đông, Hindu giáo đã đưa vào ý niệm về đầu thai: nhiều, nhiều kiếp sống, hàng triệu kiếp. Có nhiều thời gian hơn bạn cần; nó không phải là tiền chút nào. Thế thì không có vấn đề vội vàng, không có vấn đề tốc độ, không có vấn đề tài giỏi. Bạn có thể làm cùng một điều lặp đi lặp lại. Bạn có thể ngủ và để thời gian trôi qua. Nếu kiếp sống này mòn mỏi đi chẳng có gì phải lo nghĩ: sẽ có kiếp sống khác và khác nữa, và tiếp nữa, mãi.

Hai ý niệm này đã tạo ra hai loại người khác nhau trên thế gian: tâm trí phương Tây và tâm trí phương Đông. Cả hai ý niệm này đều đã được tạo ra vì những lí do khác nhau, nhưng khi mọi sự đạt tới con người vô ý thức, người đó đổi chúng theo vô ý thức của mình. Cả hai đều là những ý niệm hay, có thể cực kì quan trọng.

Ý niệm rằng chỉ có một kiếp sống thôi nghĩa là bạn không nên làm phí hoài nó trong những thứ không cần thiết. Đừng phí hoài nó trong việc tích lũy tiền bạc, vật dụng; đừng phí hoài nó trong những thứ hời hợt. Nghĩ về điều bản chất, đừng về cái ngẫu nhiên. Đó là thông điệp đằng sau nó. Nhưng cái gì xảy ra? Mọi người biến nó thành lộn ngược hoàn toàn. Họ trở nên quan tâm nhiều tới cái vô nghĩa, bởi vì không có nhiều thời gian, cho nên "Ăn, uống và vui vẻ đi! Bạn sẽ chẳng được sinh ra nữa đâu, cho nên lấy nhiều nhất những thứ bạn có thể có được của thế giới này đi."

Đó là điều đã xảy ra ở phương Tây. Ý niệm này là để làm cho bạn thành người tìm kiếm điều bản chất, nhưng nó đã bị biến đổi thành chính cái đối lập của nó. Nó trở thành: "Ăn, uống và vui vẻ đi, bởi vì chẳng mấy chốc bạn sẽ không ở đây nữa - và bạn sẽ không tới nữa. Ai biết về thế giới bên kia, và ai biết về Thượng đế, và ai biết về cõi trời? Đừng bận tâm với những điều vô nghĩa thế, những điều vô nghĩa bí truyền thế! Bạn đơn giản, và tận hưởng cuộc sống này nhiều nhất có thể được. Sống nó đi! Vắt mọi khoảnh khắc vào sự hài lòng của trái tim bạn." Đó là điều đã trở thành ý niệm lớn được Abraham và Moses trao cho phương Tây.

Và ở phương Đông, ý niệm rằng có cả triệu kiếp sống cũng đã có thông điệp cực kì có ý nghĩa. Nó là để nhắc nhở bạn rằng bạn đã sống nhiều, nhiều lần rồi theo cùng cách thức cũ rích. Bạn đã đi trong bánh xe, bạn đã đi trong vòng tròn. Và bạn vẫn chưa chán sao? Bạn chưa ngán sao? Bạn ngu tới mức bạn không thể thấy được cái vô tích sự hoàn toàn của tất cả nó sao? Sống trong nhiều kiếp thế, ham muốn cùng những thứ ấy, thành công và thất bại, và chết mọi lúc; bạn đã không trở nên nhận biết rằng cái gì đó khác được cần tới sao? Thế giới này sẽ không có tác dụng, bạn phải siêu việt lên trên nó. Đây là ý niệm đằng sau Patanjali, Mahavira, Krishna, Phật, và thông điệp của họ.

Đầu thai đơn giản nghĩa là: bị chán với toàn thể ý niệm về ham muốn cái này cái nọ. Được kết thúc với nó đi. Nhảy ra khỏi bánh xe sinh tử này. Nhưng điều thực sự xảy ra là khác toàn bộ, chính cái đối lập lại. Điều đã xảy ra là Ấn Độ đã trở nên rất tệ hại, chậm chạp. Tâm trí vô ý thức diễn giải toàn thể thông điệp

này rằng không cần phải vội vàng. "Có nhiều, nhiều kiếp sống, cho nên sao lại lo nghĩ? Chúng ta sẽ nghĩ về Thượng đế trong tuổi già hay ở kiếp sau. Không thiếu thời gian, cho nên đi chậm thôi." Phương Đông đã không di chuyển chút nào; nó bị mắc kẹt. Nó đã trở thành không năng động, ngủ đông, tù đọng.

Đây là một trong những thảm họa lớn bao giờ cũng xảy ra. Bất kì khi nào một người có ý thức cho bạn chiến lược nào đó, ý niệm nào đó để giúp bạn, bạn đổi nó tương ứng theo tâm trí bạn, và thay vì dùng nó như sự giúp đỡ thì nó trở thành điều có hại cho bạn. Bạn được chur phạt cho nước cam lồ, lúc nó đạt tới bạn nó trở thành chất độc.

Cho nên đây không thực là vấn đề của chính phủ Ấn Độ đâu; chính phủ Ấn Độ chỉ là cách diễn đạt của tâm trí Ấn Độ. Tâm trí Ấn Độ cần thay đổi, cũng như tâm trí phương Tây cần thay đổi. Cả hai đều đã đi sai. Tôi không ưa thích cái nào cả. Cả hai đều đã tạo ra khổ cho nhân loại mãi tới giờ.

Chúng ta cần một tâm trí mới không phương Tây hay phương Đông - một tâm trí mới, toàn cầu. Lần đầu tiên, một tâm trí vũ trụ được cần tới. Và lần đầu tiên chúng ta cần một người không nghĩ dưới dạng quốc gia, bán cầu, giống nòi, dòng máu, màu da, tôn giáo, mà là người nghĩ chỉ dưới dạng tâm thức. Chúng ta cần nâng tâm thức của toàn thể nhân loại lên.

Ấn Độ chịu khổ từ sự tẻ nhạt lớn.

Một anh chàng chết và lên thẳng thiên đường. Thánh Peter ngăn anh ta lại cổng và nói, "Rất tiếc, anh

bạn, nhưng anh không thể vào được. Anh đã không đăng kí trong danh sách thiên đường. Anh phải xuống địa ngục. Nhưng vì anh không tệ lắm nên anh có thể chọn giữa địa ngục Ấn Độ hay địa ngục Đức."

"Được," anh chàng này nói, "trước khi chọn tôi muốn biết khác biệt là gì."

"Okay, ta sẽ giải thích cho," Peter nói. "Địa ngục Ấn Độ là cái bể bơi đầy cút và anh đứng trong nó với cút ngập đầu mình và mỗi lần anh cố ngoi đầu lên trên cút lại có lính gác lấy gậy đánh vào đầu anh cho tới khi anh về chỗ cũ."

"Thế địa ngục Đức thì sao?" anh chàng này hỏi.

"Địa ngục Đức cũng là bể bơi đầy cút và anh đứng trong nó với cút ngập quá đầu và mỗi lần anh cố ngoi ra khỏi đó đều có lính gác đánh vào đầu anh bằng chiếc gậy."

"Vậy," anh chàng này nói, "tôi chẳng thấy mấy khác biệt..."

"Anh biết điều gì rồi," Peter nói. "Như ta cảm thấy khá hơn nhiều hôm nay, ta sẽ nói cho anh điều này: ở địa ngục Ấn Độ thỉnh thoảng không có đủ cút, hay lính gác không có đó, hay anh ta quên mất gậy..."

Câu hỏi thứ tư:

*Thưa thầy kính yêu,
Thầy có cho rằng có thể đo được cuộc sống và tình
yêu theo phần trăm không, như thầy đã làm trong
bài giảng hôm nọ?*

Meeshael, hôm nọ là hôm nào vậy? Tôi đã quên hoàn toàn rồi! Trí nhớ của tôi không tốt lắm.

Harvey đi về phương đông trên chuyến tàu hoả để dự cuộc hội nghị kinh doanh ở New Orleans. Trên tàu anh ta ngẫu nhiên đọc một bài báo trong Reader's Digest về một người da đỏ Mĩ bảy mươi năm tuổi ở Arizona, được thuật lại là có trí nhớ lâu nhất thế giới.

Vì tàu hoả đi qua chỗ người da đỏ nổi tiếng này trong vòng vài dặm, Harvey quyết định dừng lại và tới thăm ông ta. Để cho chắc, anh ta nhắm hướng tới một chiếc lều lớn của người da đỏ ở giữa khu bảo tồn của người da đỏ. Bên trong lều một ông già nhăn nhoe đang ngồi bắt chéo chân hút tẩu thuốc.

Sau khi trao đổi vài câu xã giao, Harvey hỏi, "Ông đã ăn gì vào bữa sáng ngày 11/12/1908?"

Người da đỏ bắt chéo tay trên ngực và lẩm bẩm, "Trứng!"

Harvey ấn tượng lắm và ra về để đáp chuyến tàu.

Mười năm sau, khi đi qua vùng Arizona, Harvey quyết định dừng lại và xem liệu ông già da đỏ còn sống hay không. Khá ngạc nhiên, anh được dẫn tới

cùng chiếc lều đó, nhưng được báo trước đi vào thật chậm vì ông già đã rất già và không nên bị làm giật mình. Khi đã ở bên trong Harvey giờ một tay lên và chào mừng ông ấy theo kiểu thân thiện da đỏ, "Thế nào!" - ông già da đỏ lăm bắm, "Bò vào!"

Bây giờ, tôi không có kiểu trí nhớ đó!

Meeshael, cái gì tôi có thể nói hôm nay tôi sẽ nói; tôi không biết về ngày khác.

Tình yêu và cuộc sống không thể được đo theo phần trăm. Chẳng cái gì có thể được đo, thực ra, bởi vì cái toàn thể là một và không đo được. Nhưng với mục đích nào đó thì cũng có thể dùng phương pháp đo, nhưng đó chỉ là với mục đích nào đó thôi.

Chẳng hạn, cuộc sống không thể được đo, nhưng điều này có thể được nói: rằng cuộc sống tồn tại chỉ trong miền nhiệt độ gần ngủi - từ chín mươi tám độ tới một trăm mười độ Kelvin, chỉ mười hai độ. Bên ngoài một trăm mười độ và bạn bị kết thúc; thấp hơn nhiệt độ thường và bạn bắt đầu không còn khỏe. Cho nên chỉ trong khoảng mười hai độ, mười lăm độ... Với mục đích nào đó - với mục đích y tế - điều đó hoàn toàn đúng.

Cuộc sống không thể được đo nếu bạn nghĩ về tâm thức, nhưng nếu bạn nghĩ về tâm trí thì nó có thể được đo. Tâm trí bạn không là gì ngoài cái máy tính sinh học - và sớm hay muộn, máy tính sẽ làm tốt hơn tâm trí bạn. Điều đó thậm chí là có thể trong cuộc sống của bạn, bởi vì đến cuối thế kỷ này các robot sẽ bước đi trên đường - và chúng sẽ trông đích xác như bạn. Và

nhiều lần bạn sẽ bị rắc rối: bạn có thể nghĩ rằng người đàn ông là thực hay người đàn bà là thực, và người đàn bà hay đàn ông này có thể chỉ là robot.

Bây giờ các nhà khoa học đang nghĩ tới việc che đậy máy móc của robot bằng da nhân tạo, tổng hợp. Họ sẽ mọc tóc và họ sẽ cư xử đích xác như bạn. Chỉ thỉnh thoảng bạn mới nghi ngờ rằng cái gì đó sai - khi pin của họ hết. Thế thì, "Grù, grù, grù!" Bằng không họ sẽ hoàn toàn được. Mới khoảnh khắc trước người đàn bà đó đã ôm ghì bạn và nói, "Em yêu anh," và bây giờ cô ấy nói, "Grù, grù...." Khác biệt sẽ chỉ được biết tới khi người này bị ốm: người thực sẽ đi bệnh viện còn robot sẽ đi tới nhà máy, tới xưởng chữa. Thế thì bạn sẽ biết khác biệt; bằng không sẽ không có khả năng biết.

Thực ra, người thường đã không là gì ngoài robot rồi. Cuộc sống vô ý thức của bạn có thể được đo theo phần trăm và tình yêu của bạn cũng có thể được theo phần trăm - bởi vì bạn có tình yêu gì? Nó không là gì ngoài hoá chất!

Vâng, tình yêu của một Christ hay vị Phật là không đo được bởi vì nó siêu việt lên trên hooc mon, lên trên hoá chất, lên trên sinh lí. Nhưng tình yêu của bạn là do hooc mon. Chỉ tiêm hooc môn mạnh và tình yêu lớn nảy sinh trong bạn. Lấy đi vài hooc môn ra khỏi bạn, và nó tụt xuống đất bằng; mọi tình yêu biến mất. Tình yêu của bạn có thể được đo, nhưng nó không phải là tình yêu; nó là thôi thúc sinh học. Và cuộc sống của bạn là hiện tượng hoá học. Nhưng có cuộc sống đằng sau cuộc sống của bạn và có tình yêu phía trên tình yêu của bạn, cái không đo được.

Nhưng cả trí nhớ của tôi không tốt lắm mà toán học của tôi cũng không tốt lắm.

Killoran bị hầu hết dân làng coi là người ngu ngốc nhất trong thị trấn. Một hôm anh ta trưng diện bộ quần áo mới và bắt đầu mời rượu ở phòng khách hàng xóm. Các nhà hàng xóm đều tự hỏi điều gì đã xảy ra.

Rồi cuối cùng một người trong họ hỏi anh ta, Killoran đáp, "Tôi trúng giải nhất xổ số lớn."

"Làm sao anh đoán được con số may mắn đó?"

"Thế này, ba lần chạy tôi đều mơ tới số bảy. Thế là tôi đoán từ đó rằng ba lần bảy là hai mươi bốn và tôi đã mua vé số hai mươi bốn, và nó trúng."

"Sao thế anh ngốc, ba lần bảy là hai mươi một chứ, không phải hai mươi bốn."

"Các bác được giáo dục," Killoran nói, "tôi được tiền xổ số."

Và, Meeshael này, đó là điều tôi muốn nói với bạn: bạn có thể biết toán học - bạn đã được giáo dục, tôi đã được tiền xổ số!

Câu hỏi cuối cùng:

*Thưa thầy kính yêu,
Tôi nghe nói rằng đàn ông có gia đình sống lâu
hơn người không có gia đình. Nó là thế à?*

Satyadeva, thiên về câu châm ngôn của Murphy: Đàn ông có gia đình không thực sống lâu hơn. Nó chỉ dường như theo cách đó thôi.

Và, Satyadeva này, sao bạn lo nghĩ? Tôi nghĩ bạn phải ngoài sáu mươi bây giờ rồi. Bạn nghĩ có gia đình để cho sống lâu hơn sao? Đây là lúc nghĩ về cái gì đó khác chứ - lúc nghĩ về cái chết, không nghĩ về có gia đình; lúc nghĩ về cái vĩnh hằng, không nghĩ về sống lâu hơn.

Cho dù bạn sống bảy mươi tuổi, tám mươi tuổi, chín mươi tuổi, thành vấn đề gì? Bạn sẽ làm gì? Nếu bạn sống chín mươi hay một trăm tuổi bạn sẽ làm cùng những điều ngu xuẩn lặp đi lặp lại. Bạn đã làm gì mãi cho tới giờ trong sáu mươi năm này? Bạn sẽ làm cùng những điều đó cho dù bạn được cho thêm sáu mươi năm nữa. Nghĩ về cái gì đó mới đi!

Và chết nhất định tới. Khi nào bạn chết là không quan trọng; chết là tuyệt đối chắc chắn, điều đó là quan trọng. Sau khi sinh chỉ một điều là chắc chắn trong cuộc sống và đó là chết; mọi thứ khác đều không chắc chắn. Đừng cố trốn chết, đừng cố né tránh nó. Trong hàng thế kỉ mọi người đã từng cố gắng đủ mọi cách để né tránh chết, nhưng chết chẳng nào cũng tới. Dù có gia

đình hay không có gia đình chẳng thành vấn đề: bạn sẽ chết. Bạn đang chết!

Thực ra, chết không tới bất ngờ một ngày nào đó đâu; nó bắt đầu từ ngày bạn được sinh ra. Bạn bắt đầu chết từ chính hơi thở đầu tiên. Từng sinh nhật đều là chết nhật. Cuộc sống của bạn đang tuột ra khỏi bàn tay bạn và bạn không thể thoát được.

Một câu chuyện ngụ ngôn Sufi cổ:

Một nhà buôn giàu có ở Baghdad một hôm phái người hầu của mình ra chợ mua thức ăn. Nhưng sau vài phút người hầu trở về trông thất kinh.

"Ông chủ ơi!" anh ta kêu lên. "Ông phải cho con mượn con ngựa hay nhất của ông ngay lập tức, để cho con có thể trốn sang Damascus và do đó thoát được số mệnh của con."

"Có chuyện gì vậy?" nhà buôn hỏi.

"Con đi ra chợ và con thấy thần Chết đứng đó ở giữa những người coi chợ!" anh hầu kêu lên. "Thần làm cử chỉ thù địch với con và bắt đầu bước về phía con. Con cầu xin ông, cho con mượn con ngựa tốt nhất của ông để cho con có thể trốn tới Damascus và thoát được."

Nhà buôn này là người tốt và ông ấy đã cho người hầu điều anh ta yêu cầu. Thế rồi đích thân ông ấy bước ra chợ để xem câu chuyện này có đúng không. Không nghi ngờ gì nữa, thần Chết đang đứng trong đám đông.

"Sao ngài lại làm cử chỉ thù địch với người hầu của tôi thế?" nhà buôn hỏi.

"Ta có làm cử chỉ thù địch gì đâu," thần Chết đáp.
"Ta đơn giản rất ngạc nhiên khi thấy anh ta, vì ta có cuộc hẹn gặp anh ta đêm nay... ở Damascus."

Bạn không thể thoát được. Dù bạn đi bất kì đâu bạn sẽ thấy chết của mình đang chờ đợi mình. Vâng, nó có thể được kéo dài, được trì hoãn, nhưng phỏng có ích gì? Thay vì trì hoãn, sao không dùng cơ hội này để trở nên nhận biết về cái chết - rằng nó đang tới, rằng nó đang trên đường, rằng bất kì khoảnh khắc nào bạn cũng sẽ bị trong nắm bắt của nó. Đừng hỏi về ngựa và đừng cố đi tới Damascus. Bạn không thể thoát được. Cách duy nhất là siêu việt lên, không trốn chạy.

Bạn hỏi tôi, "Tôi nghe nói rằng đàn ông có gia đình sống lâu hơn người không có gia đình. Nó thế à?"

Nếu nó là thế, thì sao? Bạn sẽ lấy vợ chứ? Ở tuổi sáu mươi điều đó sẽ ngu xuẩn thế. Người hai mươi tuổi có thể được tha thứ, nhưng bạn không thể được tha thứ đâu.

Ông Goldberg tới phòng mạch của bác sĩ, phàn nàn rằng ông ấy có rận bay. Xét nghiệm được tiến hành, và ông Goldberg lo âu chờ đợi khi bác sĩ với cái nhìn buồn rầu tới cho ông ta kết quả. "Tôi lấy làm tiếc, ông Goldberg," ông ấy nói, "nhưng những con rận bay đó mà chúng tôi nghĩ ông có - thế này, chúng đã biến thành ruồi giấm. Tôi lấy làm tiếc, nhưng chuôi của ông chết rồi."

Đủ cho hôm nay.

Sannyas là dành cho sannyas

*Người này phủ nhận chân lí.
Người khác phủ nhận hành động của riêng mình.
Cả hai đi vào bóng tối
và trong thế giới tiếp đều bị khổ
vì họ xúc phạm chân lí.*

*Mặc áo choàng vàng.
Nhưng nếu ông không cẩn trọng
Ông sẽ ngã vào bóng tối.*

*Nếu ông không cẩn trọng,
nuốt sắt nấu chảy còn tốt hơn
ăn tại bàn người bạn tốt.*

*Nếu ông ve vãn vợ người khác
Ông ve vãn rắc rối.
Giấc ngủ của ông bị phá.
Ông mất sự kính trọng.*

Ông ngã vào bóng tối.

*Ông đi ngược lại luật,
Ông đi vào trong bóng tối.
Hoan lạc của ông chầm dứt trong sợ hãi
Và trừng phạt của vua là khắc nghiệt.*

*Nhưng như hành cớ bị cầm vụng về
có thể làm đứt tay ông,
Vậy từ bỏ có thể đưa ông vào bóng tối.*

Mẹ tôi cao của nữ tu viện quảng cáo kiếm người quét dọn và ông già về hưu Cohen nộp đơn xin việc đó. Vì ông ấy là đương đơn duy nhất, mẹ tôi cao không có chọn lựa nào khác ngoài việc thuê ông ấy.

Sáu tháng sau mẹ gọi ông Cohen tới văn phòng mình và nói với ông ấy, "Ông Cohen thân mến, chúng tôi rất, rất lấy làm hài lòng với công việc của ông. Ông là người đầu tiên trong đức tin của ông đã làm việc cho chúng tôi và tôi phải nhắc lại là chúng tôi hài lòng. Ông là người đàn ông tận tâm và nhà thờ chưa bao giờ được sạch hơn. Tuy nhiên có ba điều tôi cảm thấy tôi phải chỉ ra cho ông. Thứ nhất, ông Cohen này, đừng rửa tay trong nước thánh. Thứ hai, đừng treo áo khoác của ông lên cây chữ thập. Và thứ ba, xin đừng gọi tôi là Mẹ tôi cao và đừng gọi là bà Shapiro."

Con người thông thường là người máy. Người đó sống dường như thức, nhưng không thực thức. Người

đó đi, người đó nói, người đó hành động, nhưng tất cả cứ dường như trong giấc ngủ - không ý thức về điều người đó đang làm, không ý thức về điều người đó đang nói, không ý thức về mọi điều xung quanh mình. Người đó di chuyển bị bao quanh bởi đám mây tối của vô nhận biết.

Theo Phật Gautama, đây là tội lỗi nguyên thủy: sống vô ý thức, hành động từ vô ý thức.

Thực ra, từ 'tội lỗi - sin' bắt nguồn từ một gốc có nghĩa là quên lãng. Tội lỗi nghĩa là chúng ta không ý thức, không nhận biết, không tỉnh táo, nghĩa là chúng ta không có ánh sáng bên trong nào để hướng dẫn mình.

Phật nói đi nói lại trong những lời kinh này về việc ngã vào trong bóng tối, nhưng bạn có thể ngã vào trong bóng tối chỉ nếu bên trong của bạn đầy bóng tối. Bất kì điều gì ở bên trong bạn cũng đều sẽ là định mệnh của bạn. Nếu bên trong đầy ánh sáng, toàn thể sự tồn tại đầy ánh sáng. Nếu bên trong là tối, thế thì tất nhiên nó không là gì ngoài đêm tối của linh hồn ở khắp xung quanh. Bạn sống qua cốt lõi bên trong của mình, cho nên bất kì cái gì là hoàn cảnh cho trung tâm của bạn đều sẽ là được phản xạ bởi chu vi của bạn. Toàn thể thế giới chỉ phản xạ bạn, vọng lại bạn, ngân vang bạn. Nó không là gì ngoài bạn được nhân lên triệu lần. Cho nên nếu bạn bắt gặp cái xấu, nó phải ở đâu đó bên trong bạn. Nếu bạn gặp kẻ thù, bạn phải đã phóng chiếu nó. Nếu bạn thấy cái chết, điều đó nghĩa là cái gì đó trong bạn bị mục ruỗng, cái gì đó trong bạn mà với nó bạn đã trở nên bị đồng nhất tương ứng với cái chết.

Thế giới là tấm gương; nó bao giờ cũng chỉ ra khuôn mặt thật của bạn cho bạn. Phật nhấn mạnh đi nhấn mạnh lại: Dùng thế giới như tấm gương, và thế rồi đi vào bên trong và tìm ra nguyên nhân. Nguyên nhân bao giờ cũng ở bên trong; hậu quả ở bên ngoài. Đừng bị hậu quả lừa dối. Đừng bắt đầu nghĩ rằng hậu quả là nguyên nhân bởi vì thế thì bạn sẽ đưa cuộc sống tới bắt rễ vào trong đốt nát hoàn toàn. Khuôn mặt trong tấm gương không phải là nguyên nhân; khuôn mặt trong tấm gương chỉ là hậu quả. Đừng cố đổi khuôn mặt trong gương, đừng cố tô vẽ nó.

Đó là điều chúng ta cứ làm mãi; đó là điều cả đời chúng ta có. Chúng ta bao giờ cũng cố gắng trông tốt trong mắt người khác; đó là cố gắng trông tốt trong gương. Những đôi mắt đó của người khác là gì ngoài tấm gương? Chúng ta bao giờ cũng cố gắng thuyết phục người khác về cái tốt của mình, về cái thực của mình, về chân thành của mình, tính đích thực, tính tôn giáo, tính tâm linh. Phỏng có ích gì mà thuyết phục bất kì ai? Thực ra, bằng việc thuyết phục người khác chúng ta đang cố gắng tự thuyết phục bản thân mình. Nếu người khác bị thuyết phục - nếu tấm gương có thể phản xạ khuôn mặt đẹp - thì chúng ta có thể thoải mái với bản thân mình. Chúng ta cũng có thể tin rằng chúng ta đẹp.

Đây là ảo tưởng mà chúng ta đang sống trong đó, và đây là ảo tưởng mà xã hội giúp làm mạnh thêm. Xã hội nuôi nó, xã hội dưỡng nó. Toàn thể nỗ lực của xã hội là làm cho tấm gương thành quan trọng hơn bản thân bạn, bởi vì thế thì bạn có thể bị chi phối, bạn có thể bị thu lại thành nô lệ. Và gương ở trong tay kẻ khác.

Ai đó nói với bạn, "Bạn thiêng liêng thế!" Nếu bạn tin người đó, nếu điều này trở thành việc nuôi dưỡng bản ngã cho bạn, một cách vô ý thức bạn đã trở nên phụ thuộc vào người đó. Bây giờ bạn sẽ sợ người đó - người đó có thể rút lại bất kì khoảnh khắc nào. Người đó có thể nói với bạn vào bất kì khoảng khắc nào, "Bạn không còn thiêng liêng đâu." Bạn phải cứ thuyết phục người đó. Bạn phải cư xử tương ứng theo ý niệm về thiêng liêng của người đó. Nếu người đó muốn bạn nhịn ăn, bạn sẽ phải nhịn ăn. Nếu người đó muốn bạn mọi chủ nhật đều tới nhà thờ, bạn sẽ phải đi tới nhà thờ mọi chủ nhật. Nếu bạn muốn giữ khuôn mặt mình đẹp trong con mắt người đó thế thì bạn phải đi theo ý niệm của người đó về tâm linh nghĩa là gì.

Đây là sự nô lệ rất tinh vi và xã hội dùng nó. Nó kính trọng những người trở thành công cụ của xã hội, của truyền thống. Nó kính trọng những người tuân thủ.

Phật nói: Khám phá khuôn mặt nguyên thủy của ông đi. Đừng bận tâm về gương, bởi vì gương có thể được làm để phản chiếu khuôn mặt xấu xí của bạn thành đẹp đẽ. Bạn phải đã thấy những tấm gương nhiều loại rồi; chúng có thể hiện ra những loại khuôn mặt khác nhau cho bạn. Tấm gương này hiện ra khuôn mặt bạn rất dài, tấm gương khác hiện ra khuôn mặt bạn rất béo, tấm gương khác hiện ra khuôn mặt bạn rất gầy. Chúng có thể bóp méo, chúng có thể làm nó thành xấu xí, chúng có thể làm nó thành đẹp đẽ nữa. Và gương là trong tay của xã hội.

Đừng tin cậy vào gương. Nhắm mắt lại và tìm kiếm khuôn mặt nguyên thủy đi. Nhưng nhắm mắt và tìm khuôn mặt nguyên thủy của mình là cuộc hành trình có chút ít gian nan, bởi vì trong thế giới bên trong

của bạn từ nhiều thế kỉ rồi, trong nhiều kiếp rồi, bạn đã tích lũy chỉ bóng tối. Bạn sợ cái bên trong. Bạn chỉ có cái kho bị kìm nén những ham muốn chưa được thỏa, tham lam, giận dữ, thèm khát.

Tôn giáo của bạn đã từng bảo bạn kìm nén, và kìm nén nghĩa là bạn cứ cứ chồng chất bên trong bản thể mình đủ mọi thứ mà xã hội kết án. Bây giờ bạn sẽ sợ phải đi vào trong bởi vì bạn sẽ phải đương đầu với mọi điều xấu xí đó. Chúng không xấu, nhưng bạn đã được dạy rằng chúng là xấu và bạn đã bị ước định, bị thôi miên rằng chúng là xấu - và bạn tin rằng chúng là xấu.

Điều đầu tiên cho người tìm kiếm là gạt bỏ mọi tin tưởng do người khác trao. Người tin không bao giờ có thể tìm thấy chân lí.

Lời kinh thứ nhất:

Người này phủ nhận chân lí.

Người khác phủ nhận hành động của riêng mình.

Phật đang nói về bạn đấy, cứ nhớ lấy. Ông ấy không nói về bất kì ai khác đâu, ông ấy đang đề cập tới bạn. Bằng không tâm trí rất láu lỉnh và tinh ranh. Nó cứ nói mãi, "Ông ấy đang nói những điều này cho ai đó khác - mình là ngoại lệ." Bạn không ngoại lệ đâu - không ai ngoại lệ cả. Khi chư Phật nói, họ nói về điều phổ quát, họ không nói điều ngoại lệ - bởi vì, thực ra, không có ngoại lệ. Bạn trở thành ngoại lệ chỉ khi bạn trở thành vị Phật, nhưng thế thì bạn không cần vị Phật nào nói với bạn. Thế thì bạn không cần bất kì thông

điệp nào từ bất kì người đã thức tỉnh nào. Bạn đã thức tỉnh.

Có lần chuyện xảy ra:

Một người đã thức tỉnh, nhà huyền môn Sufi, Farid, tới gặp Kabir, một người đã thức tỉnh khác. Họ ngồi với nhau suốt hai ngày trong im lặng tuyệt đối. Vâng, thỉnh thoảng họ ôm nhau và họ cười như điên và họ nhảy múa cùng nhau, nhưng không một lời nào được thốt ra.

Khi các đệ tử của Farid hỏi ông ấy, "Sao trong hai ngày liên tục các thầy không nói lấy một lời?" Ông ấy nói, "Không có nhu cầu, bởi vì bất kì chỗ nào ta ở, Kabir cũng ở đó. Chúng ta thuộc về cùng một chiều hướng, chúng ta tắm trong cùng ánh sáng. Chúng ta không tách rời, chúng ta chỉ có vẻ tách rời thôi - ở chu vi, từ bên ngoài - nhưng bản thể bên trong của chúng ta ở cùng một điểm, hội nhập, tan chảy. Không cần nói cái gì cho người kia."

Và cùng điều đó cũng là lời đáp của Kabir cho đệ tử của ông ấy. Ông ấy nói, "Sẽ là ngu xuẩn mà nói cái gì, tuyệt đối ngu xuẩn, lố bịch. Cái gì đó phải được nói chỉ bởi vì ông không thể hiểu được im lặng; nếu ông có thể hiểu được im lặng, thế thì cần gì tới lời? Cần gì tới ngôn ngữ? Giữa hai vị phật, ngôn ngữ là không liên quan. Im lặng đẹp thế, đẹp vô cùng thế, sâu sắc thế, sâu lắng thế, diễn đạt thế, hùng biện thế, cần gì tới lời? Nhưng lời được cần tới bởi vì ông không thể hiểu được cái gì khác."

Chính là vì từ bi mà chư phật đã nói ra - từ bi cho những người chỉ có thể hiểu ngôn ngữ. Và ngôn ngữ là thứ nghèo nàn, rất nghèo nàn, rất không thích hợp. Nhớ điều đó; thế thì dần dần bạn có thể tìm ra cái gì đó trong những lời kinh này - không đích xác trong lời, mà ở giữa các lời; không đích xác trong dòng, mà ở giữa các dòng, trong lỗ hổng, trong khoảnh hở, thoáng nhìn nào đó, hương vị nào đó của im lặng, của hương thơm.

Người này phủ nhận chân lí. Làm sao mọi người phủ nhận chân lí và tại sao? Thứ nhất, dối trá của họ đã trở thành đầu tư của họ. Quan sát cuộc sống của bạn mà xem. Bạn đã đầu tư nhiều thế vào trong dối trá của mình, bạn sẽ không muốn biết chân lí, bởi vì chân lí sẽ làm tan tành mọi lâu đài của bạn, mọi giấc mơ của bạn. Chân lí sẽ làm tan tành mọi cái bạn đã từng tin cho tới giờ. Bạn biết điều đó sâu bên dưới trong tim mình rằng bạn đang sống trong dối trá, nhưng chúng đẹp, chúng xinh, chúng ấm cúng, và bạn đã sống trong chúng lâu tới mức dường như khó mà sống thiếu chúng.

Có một câu chuyện ngụ ngôn Sufi cổ:

Một người cho một nhà huyền môn Sufi một món quà, chiếc bát bằng vàng với con cá đẹp trong nó. Người Sufi nhìn vào bát và con cá và cảm thấy rất tiếc cho con cá, bởi vì chiếc bát là việc cầm tù.

Ông ấy đi tới hồ và ông ấy cực kì sung sướng trong việc phóng sinh cá. Ông ấy thả cá vào hồ. Ông ấy sung sướng rằng bây giờ ít nhất con cá cũng có thể có cả cái hồ, tự do lớn lao, không gian thực sự thuộc

về nó. Chiếc bát - cho dù bằng vàng cũng vẫn là sự giam cầm.

Thế rồi ông ấy nghĩ, ông ấy sẽ làm gì với chiếc bát này? Thế là ông ấy ném chiếc bát cũng vào hồ.

Sáng hôm sau ông ấy tới xem con cá thế nào. Ông ấy ngạc nhiên: con cá ở trong chiếc bát và chiếc bát ở trong hồ. Điều gì đã xảy ra cho cá? Nó lại đã chọn chiếc bát. Bây giờ chiếc bát ở trong hồ, nhưng cá không ở trong hồ; cá đã đi vào trong bát lần nữa. Nó đã sống lâu thế trong bát rồi, bát là nhà của nó. Nhà huyền môn nghĩ đó là nhà tù, nhưng cá không nghĩ vậy; nó có thể đã sợ tự do.

Mọi người trở nên rất sợ tự do, sợ hơn bất kì cái gì khác. Bạn sẽ ngạc nhiên mà biết rằng mọi người nói về tự do, nhưng khi tự do thực sự được trao cho họ thì họ trở nên sợ sệt, kinh hoàng, hoảng hốt, bởi vì tự do là bao la, không quản lí được, không kiểm soát được. Bạn không thể chi phối được nó. Sự nô lệ là nhỏ, nó nhỏ hơn bạn. Bạn cảm thấy thoải mái với nó - bạn dường như là lớn khi so với sự nô lệ của bạn. Nhưng so với tự do bạn không là gì cả, vô thực thể, cái không. Và ai muốn là cái không? Mọi người đều muốn là ai đó; cho dù người ta phải sống trong nhà tù, người ta vẫn sẵn sàng.... Nếu bạn có thể được làm người đứng đầu các tù nhân - tổng thống, thủ tướng, hay cái gì đó kiểu như thế - bạn muốn, bạn thích sống trong tù hơn là được tự do và là không ai cả.

Yêu cầu đầu tiên để đạt tới chân lí là năng lực là tự do, năng lực là không ai cả. Bản ngã là rào chắn lớn nhất. Bản ngã có thể tồn tại chỉ trong bát vàng; nó

không thể tồn tại trong hồ được. Nó nhất định tan chảy, hội nhập và biến mất.

Dối trá là tốt cho bản ngã. Thực ra, bản ngã là dối trá lớn nhất; nó được nuôi dưỡng trên dối trá khác. Mặc dầu chân lí có cách tới đi tới lại... dù bị kìm nén thế nào, nó vẫn trôi lên, bởi vì nó là chân lí; bạn có thể kìm nén nó chỉ trong lúc này. Và để kìm nén chân lí bạn sẽ phải thường xuyên cảnh giác. Tất nhiên bạn sẽ phát mệt, bạn sẽ cần chút ít nghỉ ngơi, và bất kì khi nào bạn nghỉ ngơi, chân lí lại trôi lên bề mặt. Chân lí tới đi tới lại trong cuộc sống của bạn; bạn có thể cứ phủ nhận nó, nhưng nó không bao giờ phủ nhận bạn. Bạn có thể phủ nhận Thượng đế, nhưng Thượng đế không bao giờ phủ nhận bạn.

Friedrich Nietzsche đã tuyên bố: Không có Thượng đế. Thượng đế chết rồi. Nhưng Thượng đế vẫn còn im lặng. Ngài đã không trở nên bức mình; bằng không ít nhất ngài cũng đã hét lên.

Tôi đã nghe nói về một người vô thần, Diderot, người thường tranh cãi chống lại Thượng đế. Ông ấy có một luận cứ đặc biệt. Ngay trước khán giả ông ấy sẽ lấy chiếc đồng hồ bỏ túi của mình ra và sẽ nói rằng vào lúc đó - tám giờ ba mươi: "Bây giờ nếu có Thượng đế và nếu ngài là toàn năng, toàn quyền, toàn trí, toàn diện, thế thì ngài phải ở đây, bởi vì ngài ở mọi nơi. Và nếu ngài thực sự ở đó, làm chỉ một điều thôi: dùng chiếc đồng hồ này lại, cho dù chỉ năm phút thôi, và điều đó sẽ là đủ bằng chứng về sự tồn tại của ngài."

Cả đời ông ấy thường dùng luận cứ này. Mọi người chờ đợi nín thở, rằng có thể Thượng đế sắp làm

điều gì đó. Nhưng Thượng đế chẳng bao giờ dừng đồng hồ của ông ấy, thậm chí chẳng một lần.

Bạn có thể cứ phủ nhận Thượng đế, nhưng Thượng đế không bao giờ phủ nhận bạn. Bạn có thể cứ bác bỏ chân lí, nhưng chân lí không bao giờ bác bỏ bạn. Việc phủ nhận của bạn không trở thành việc chọc tức; việc phủ nhận của bạn chỉ là hành động trẻ con. Chân lí cứ tới thăm bạn lặp đi lặp lại; nó không bao giờ mệt về bạn. Và nếu bạn quan sát cuộc sống của mình, bạn sẽ ngạc nhiên nó tới theo bao nhiêu cách.

Mẹ của Bobby đi vắng trong vài tuần và hỏi đứa con trai nhỏ về sự kiện trong khi mình vắng mặt.

"Thế này, một đêm nhà có cơn giông sấm chớp và con sợ, thế là bố và con ngủ cùng nhau."

"Bobby," cô bảo mẫu người Pháp trẻ của cậu bé nói, "cháu định nói bố và cô chứ."

"Không," Bobby nói, "đó là thứ năm vừa rồi. Con đang nói về đêm thứ hai."

Chân lí có cách riêng của nó. Nó có thể nói qua đứa con của bạn, nó có thể nói qua đoá hoa, nó có thể nói qua tia nắng mặt trời, nó có thể nói qua tiếng vọng xa xa của con chim cúc cu. Nó có những cách khác nhau để tiếp cận tới bạn. Chẳng nào bạn chưa tuyệt đối điếc, và không ai tuyệt đối điếc cả; chẳng nào bạn chưa tuyệt đối mù, và không ai tuyệt đối mù.... Bạn nhận ra nó, nhưng bạn vẫn cứ phủ nhận. Bạn cứ né

tránh nó. Bạn không muốn nhìn vào nó. Bạn trốn; bạn biết cách trốn khỏi nó, mặc dầu việc trốn của bạn không mấy giá trị gì. Thực ra, trong trốn chạy bạn cũng nhấn mạnh chân lí.

Grace và Martha đều học từ trường phương Đông lớp cuối, rất nghiêm chỉnh và đứng đắn, và họ dành kì nghỉ cùng nhau đi New York. Họ gặp một nghệ sĩ phóng túng và tại một trong các cuộc triển lãm của anh ta Grace để ý rằng bức vẽ cô gái khoả thân kêu gọi có vẻ rất giống cô bạn gái của mình.

"Martha," cô ấy hồn hên, "bức tranh kia trông đích xác như cậu! Chớ có nói với tớ là cậu đã làm điệu bộ khoả thân đó."

"Chắc chắn không rồi," Martha lấp bắp, đỏ mặt tức giận. "Anh ấy phải đã vẽ nó từ trí nhớ."

Ngay cả việc trốn chạy của bạn cũng nhấn mạnh cái gì đó mà bạn đang trốn khỏi nó. Thực sự không có cách nào để trốn thoát khỏi chân lí. Không có cách nào chạy khỏi chân lí bởi vì dù bạn chạy bất kì chỗ nào, chân lí đều có đó; ở bất kì hướng nào bạn chạy, chân lí đều có đó.

Phật nói: *Người này phủ nhận chân lí.*

Cách thức đầu tiên và nền tảng nhất để phủ nhận chân lí là tin vào hệ thống nào đó. Hệ thống tin tưởng là cách thức tinh ranh nhất để phủ nhận chân lí. Người này là người Hindu, người kia là người Mô ha mét giáo; người này là người Ki tô giáo, người kia là người Do Thái. Đây là mọi cách phủ nhận chân lí. Thay vì

tìm và kiếm, thay vì truy tìm, bạn tin. Tin tưởng nghĩa là bạn đã vay mượn nó từ người khác, người đó đã vay mượn nó từ người khác nữa và cứ thế, cứ thế. Tin tưởng nghĩa là nó không phải là kinh nghiệm của bạn - và chừng nào nó chưa là kinh nghiệm của bạn thì nó không phải là chân lí.

Nhưng tin tưởng có thể cho bạn cảm giác rất lừa dối rằng bạn biết. Người Mô ha mét giáo, người Ki tô giáo, người Jaina giáo, Phật tử, họ tất cả đều nghĩ họ biết. Và nguyên nhân của cảm giác của họ là gì? - bởi vì họ đã học từ kinh sách, từ tu sĩ. Giống như vẹt họ đã trở thành hiệu quả trong việc lặp lại - những lời đẹp đẽ, hệ thống logic; nhưng tất cả đều là đồn đại, phỏng đoán. Tất cả đều là bắt chước. Họ đã không biết tới một chân lí trong cuộc đời của mình... bởi vì riêng một chân lí là đủ chuyển giao cho bạn.

Jesus nói: Chân lí giải thoát. Nhưng nhớ một điều ông ấy đã không nói - hay có thể ông ấy nói nó và nó đã không được nói tới trong sách phúc âm: Chân lí chắc chắn giải thoát, nhưng chân lí phải là của riêng bạn. Chỉ thế thì nó mới giải thoát. Nếu nó là của ai đó khác nó chỉ tạo ra tù túng mới, tù túng đẹp; dây chuyền vàng, có thể, được nạm kim cương, rất có giá trị, khó mà mất bởi vì bạn không nghĩ nó là xiềng xích; bạn nghĩ nó là đồ trang sức. Tin tưởng là xiềng xích, không phải đồ trang sức.

Người tin là người xấu nhất trên thế giới bởi vì tin tưởng của người đó trở thành rào chắn cuộc truy tìm. Tôi không nói trở thành người không tin, bởi vì không tin là ngược lại tin tưởng từ phía khác, từ phía phủ định. Tin tưởng và không tin tưởng là hai mặt của

cùng một đồng tiền. Đừng là kẻ hữu thần và đừng là kẻ vô thần.

Người truy tìm thực vẫn còn là người bất khả tri. Người đó vẫn còn mở, người đó không có kết luận. Người đó nói, "Tôi chỉ biết một điều: rằng tôi chẳng biết gì." Người đó vẫn còn sẵn có. Khoảnh khắc bạn có kết luận bạn trở thành không sẵn có cho chân lí; kết luận đóng bạn lại. Khoảnh khắc bạn có định kiến trước, làm sao bạn có thể biết chân lí được? Bạn đã kết luận rồi, bạn đã chấp nhận những tin tưởng nào đó rồi; chúng sẽ tựa như những đám mây ngay trước mắt bạn. Mắt bạn không còn trống rỗng, trong trẻo, tựa tấm gương; chúng không thể phản xạ lại cái đang đó, chúng chỉ có thể bóp méo. Chúng sẽ bóp méo theo tin tưởng của bạn.

Cho nên khi người Hindu đi tới kinh nghiệm về Thượng đế, người đó thấy Krishna với cây sáo của ông ấy. Người Ki tô giáo chưa bao giờ thấy điều đó; điều đó là lạ thường. Người Ki tô giáo bao giờ cũng thấy Christ trên cây chữ thập; người Hindu chưa bao giờ thấy điều đó. Điều đó là lạ thường! Người Jaina sẽ không bao giờ thấy Krishna, Rama, Christ - không, không chút nào; và Phật tử sẽ không bao giờ thấy Mahavira, Mohammed, Moses. Tất cả họ đều thấy tin tưởng riêng của mình. Hiện tượng này rất đơn giản: bạn thấy bất kì cái gì bạn phóng chiếu. Tâm trí bạn vận hành như máy chiếu. Bạn không thấy cái đang đó, bạn thấy cái bạn muốn thấy.

Tránh tin tưởng đi. Vứt mọi tin tưởng, Cơ đốc giáo hay cộng sản. Đừng tin vào Kaaba, hay Kashi hay Kremlin. Đừng tin vào Kinh Thánh hay Gita hay

Koran hay Das Kapital. Tránh mọi tin tưởng. Vẫn còn trong treo, trống rỗng.

Đó là điều thiên tất cả là gì: trạng thái của im lặng, trạng thái không định kiến, trạng thái không tin tưởng. Và thế thì bạn rất gần với chân lí. Nó bỗng nhiên bùng nổ lên bạn, và bùng nổ của nó là phúc lạc tới mức bạn không thể hình dung nổi nó chừng nào bạn chưa kinh nghiệm nó. Không có cách nào để tưởng tượng ra nó. Chư phật đã từng nói suốt nhiều thời đại, nhưng dầu vậy bạn vẫn không thể tưởng tượng được nó. Nó là không thể tưởng tượng được bởi vì nó là không thể diễn đạt được - nhưng nó có thể được kinh nghiệm. Nó là kinh nghiệm được nhưng không diễn đạt được.

Thứ nhất bạn sẽ phải sẵn sàng vứt bỏ bản ngã, bởi vì bản ngã chỉ có thể sống trong dối trá. Thứ hai, bạn sẽ phải vứt bỏ hệ thống tin tưởng bởi vì hệ thống tin tưởng bóp méo; chúng chưa bao giờ cho phép cái gì được biết như chúng vậy. Và thứ ba, bạn sẽ phải vứt bỏ tâm trí của mình, bởi vì tâm trí là sự bận bịu thường xuyên với quá khứ và tương lai, và chân lí bao giờ cũng trong hiện tại. Chân lí không có quá khứ, không có tương lai. Chân lí bao giờ cũng ở đây, bao giờ cũng bây giờ - còn bạn không bao giờ ở đây và không bao giờ bây giờ. Bất kì khi nào bạn cũng ở đây và bây giờ, có gặp gỡ; thế thì cái gì đó xảy ra. Giữa bạn và cái toàn thể đột nhiên xuất hiện chiếc cầu. Thực ra, chiếc cầu này bao giờ cũng có đó rồi, bạn chỉ không nhận biết về nó.

Đem tâm thức của bạn về hiện tại đi. Đừng cứ vẩn vơ trong quá khứ, trong rừng rậm của quá khứ, trong dĩ vãng. Dù chúng đẹp tới đâu, chúng cũng đã chết rồi - chúng không còn nữa. Và đừng cứ theo cuộc hành

trình lớn vào tương lai, bởi vì bất kì cái gì bạn ham muốn trong tương lai sẽ chẳng bao giờ xảy ra. Sự tồn tại không có nghĩa vụ phải hoàn thành ham muốn của bạn. Sự tồn tại không có nghĩa vụ đi theo phóng chiếu của bạn vào tương lai. Bất kì cái gì bạn ham muốn đều sẽ sai.

Khi bạn không có đó để ham muốn, thế thì sự tồn tại bắt đầu hướng dẫn bạn đi vào con đường của chân lí, vào con đường của Đạo, pháp. *Aes dhammo sanantano*: đây là luật không cạn. Vứt bỏ tâm trí và bạn bị sở hữu bởi cái toàn thể; bám lấy tâm trí và bạn vẫn còn xa xăm khỏi cái toàn thể như người ta có thể xa. Khoảnh khắc bạn vứt bỏ tâm trí bạn bắt đầu trở nên tỉnh táo và nhận biết. Chính tâm trí là giấc ngủ của bạn. Bạn ngủ hoặc trong quá khứ hoặc trong tương lai: cả hai đều là cách ngủ.

Khi tôi nói, "Dậy đi!" lặp đi lặp lại, khi Phật nói, "Dậy đi!" một hiện tượng đơn giản được chỉ dẫn: đi về hiện tại.

Bà Weissman sống ở tầng mái thứ ba mươi trong toà nhà Đại lộ Park. Mọi ngày khi bà ấy lên hay xuống thang máy, Manelli người coi thang máy đều thấy bà ấy làm dấu chữ thập. Sau khi quan sát điều này trong vài ngày ông ta không cưỡng được việc hỏi bà ấy liệu bà ấy có phải là người Cơ đốc giáo không. Bà ấy đáp, "Dứt khoát là không. Tôi là người Do Thái giáo."

"Tôi không hiểu," Manelli nói. "Nếu bà là người Do Thái thì sao bà làm dấu chữ thập cho bản thân bà mọi lần bà vào và ra thang máy?"

"Chữ thập cho bản thân tôi thôi!" bà Weissman sửa lên. "Đừng có mà lộ bịch! Tôi đang kiểm tra để xem tôi có mũ miện, trâm gài đầu, cái kẹp... cái kẹp của tôi!"

Mọi người đang sống trong vô nhận biết tuyệt đối. Cho dù họ kiểm tra, nó cũng là tầng ngủ sâu, sâu sắc. Họ là những người mộng du. Mọi người đều ở trong một trạng thái phiêu diêu nào đó.

Người này phủ nhận chân lí. Người khác phủ nhận hành động của riêng mình. Và nếu bạn phủ nhận chân lí bạn nhất định phủ nhận hành động của mình nữa, bởi vì chừng nào bạn chưa ý thức bạn không thể nhận trách nhiệm về hành động của mình được.

Có cả nghìn lẻ một cách phủ nhận hành động của bạn. Trong quá khứ, mọi người hay nói, "Nó là nghiệp." Bây giờ bệnh đó đã đi sang phương Tây; bây giờ người phương Tây đang nói, "Nó là nghiệp. Chúng ta có thể làm gì được? Nó phải xảy ra thôi. Nó đã được tiền định bởi kiếp sống quá khứ rồi." Điều đó là cách đơn giản phủ nhận hành động của bạn, hay co trách nhiệm của bạn lại.

Trong quá khứ, mọi người thường nói, "Nó là số mệnh, định mệnh. Chúng ta có thể làm được gì? Thượng đế đã viết nó rồi; chúng ta chỉ là con rối trong tay ngài. Nếu ngài muốn chúng ta là kẻ giết người, chúng ta là kẻ giết người; nếu ngài muốn chúng ta là kẻ trộm, chúng ta là kẻ trộm." Tâm trí thủ đoạn, tinh ranh!

Bây giờ những cách cũ đó không còn liên quan nữa, chúng đã lạc hậu rồi; chúng ta đã tìm ra những cách mới. Karl Marx nói, "Bạn không chịu trách nhiệm. Đó là xã hội, cấu trúc xã hội, cấu trúc kinh tế, đó là chủ nghĩa tư bản. Bạn không chịu trách nhiệm." Đây lại là số mệnh trong từ ngữ mới, trong ngôn ngữ hiện đại, trong cách nói đương thời. Karl Marx là người theo thuyết định mệnh.

Và rồi có Sigmund Freud người thậm chí còn phức tạp hơn Karl Marx, thậm chí còn láu lỉnh hơn. Ông ấy cho bạn ý niệm mới. Đó là vô thức phải chịu trách nhiệm, không phải bạn. Nếu bạn làm cái gì đó, bạn có thể làm gì được? - né tránh nó là ở bên ngoài năng lực của bạn. Nó tới từ vô thức, từ các tầng tối của bản thể bạn. Bạn không truy nhập vào những tầng tối đó. Và Sigmund Freud nói không có cách nào thay đổi nó; con người là dự án vô hi vọng.

Theo Sigmund Freud, con người nhất định sống trong khổ; nhiều nhất chúng ta có thể giúp cho người đó trong khổ thuận tiện hơn thôi. Chúng ta có thể làm cho người đó chấp nhận khổ để cho người đó sẽ thoải mái hơn một chút. Chúng ta có thể làm khổ thuận tiện hơn chút ít bằng việc cho người đó cách giải thích hay để cho người đó không bị rối nhiễu; bằng không thì không có hi vọng gì. Con người được xác định bởi các lực vô ý thức.

Đây chỉ là cách nói mới về chuyện cũ: nghiệp, số mệnh, Thượng đế. Ý niệm về tiền định đã chi phối con người vô ý thức mãi cho tới giờ.

Chỉ thỉnh thoảng vị phật mới nói, "Chấp nhận hành động của ông là của riêng ông và đừng trốn tránh

nhiệm, bởi vì trốn trách nhiệm nghĩa là ông sẽ không bao giờ được tự do với nó." Và bạn có thể tự do với nó được. Có trách nhiệm đi, dù bất kì trường hợp nào, tốt hay xấu. Nhớ lấy, ngoại trừ bạn, không ai khác quyết định về điều đó.

Nếu bạn sống trong khổ đau là quyết định của bạn. Điều gây đau, dĩ nhiên, là nghĩ rằng "Mình đang sống trong khổ bởi quyết định của riêng mình." Nhưng nếu bạn quan sát im lặng thêm chút ít, điều này sẽ cho bạn tự do lớn lao. Lúc ban đầu nó gây đau; bằng không nó sẽ là vật báo hiệu về tâm thức mới. Nếu mình tạo ra địa ngục của mình điều đó ngụ ý rằng mình có thể tạo ra cõi trời của mình nữa. Nếu mình là nguyên nhân của bóng tối của mình, mình có thể là nguyên nhân của ánh sáng của mình nữa. Mình có thể là ánh sáng lên bản thân mình. Chính ý niệm rằng "Mình là người duy nhất và chịu toàn thể trách nhiệm về hành động của mình" là giải thoát.

Phật nói: Cả hai đều đi vào bóng tối....

Người phủ nhận chân lí bởi vì bản ngã, bởi vì hệ thống tin tưởng, bởi vì tâm trí vẫn vướng trong quá khứ hay tương lai, hay người phủ nhận hành động của mình hoặc bởi vì nghiệp hoặc bởi vì số mệnh hoặc bởi cấu trúc xã hội hoặc bởi vô thức, họ cả hai đi vào trong bóng tối. Họ đang bỏ lỡ cơ hội trở thành ánh sáng; họ đang chọn bóng tối.

*...và trong thế giới tiếp đều bị khổ
vì họ xúc phạm chân lí.*

Và dù bạn làm bất kì cái gì ở đây và dù bạn là bất kì cái gì ở đây cũng sẽ là nguyên nhân, sự liên tục, trong thế giới tiếp nữa - bởi vì khoảnh khắc tiếp được sinh ra từ khoảnh khắc này và kiếp sau được sinh ra từ kiếp này. Sống là liên tục. Chết không tạo ra gián đoạn nào; bạn vẫn còn liên tục. Với chết bạn đơn giản đổi nhà mình; bạn là cùng con người đó. Bạn đi từ lều tới lều dài, từ lều dài tới lều. Bạn có thể đi từ thành phố này sang thành phố khác, từ hành tinh này sang hành tinh khác, từ đàn ông sang đàn bà, từ đàn bà sang đàn ông. Bạn có thể cứ đổi nhà mình, nhưng bạn, tâm thức thực bên trong, cái ta thực bao giờ cũng vẫn còn là một.

Cho nên nếu bạn tạo ra bóng tối ở đây, nhớ lấy: bóng tối này sẽ treo quanh bạn trong thế giới sau nữa đây. Cho nên bạn không chỉ đang phá huỷ kiếp sống này, bạn đang tạo ra nền tảng sai cho kiếp sống tiếp nữa. Cảnh giác về nó đi.

... Và trong thế giới tiếp đều bị khổ vì họ xúc phạm chân lí. Toàn thể nguyên nhân của khổ là xúc phạm chân lí. Ông ấy ngụ ý gì với việc nói "xúc phạm chân lí?" Bất kì khi nào bạn phủ nhận chân lí bởi vì định kiến của bạn, bất kì khi nào bạn né tránh nhận trách nhiệm về hành động của bạn, bạn đang xúc phạm chân lí đấy. Và bởi việc xúc phạm chân lí bạn đang xúc phạm luật phổ quát. Bạn đang rời ra. Bạn trở thành một thực thể tách biệt bị bao bên trong bản thân mình. Bạn không còn là một phần của cái toàn thể. Bạn sẽ khổ.

Khổ nghĩa là đi ngược lại luật phổ quát còn phúc lạc nghĩa là đi hoà hợp với luật phổ quát. Phúc lạc

không là gì ngoài hài hoà với cái toàn thể và khổ là bất hoà.

*Mặc áo choàng vàng.
Nhưng nếu ông không cẩn trọng
Ông sẽ sa ngã vào bóng tối.*

Nên đọc là: *Mặc áo choàng cam. Nhưng nếu ông không cẩn trọng ông sẽ ngã vào bóng tối.*

Phật đã chọn áo choàng vàng cũng như tôi đã chọn áo choàng cam. Ông ấy đã chọn nó bởi lí do nào đó. Áo choàng cam đã là áo choàng của sannyasin trước Phật; nó là áo choàng cổ đại nhất của sannyasin. Phật đã bỏ nó và đã chọn thay vì thế là áo choàng vàng bởi lẽ đơn giản là tính chất sannyas, chính ý niệm về tính chất sannyas, đã đi sai, và ông ấy đã không muốn liên hệ với nó. Và bởi vì ông ấy muốn nhấn mạnh vào chết và ông ấy muốn bạn nhớ lặp đi lặp lại - bởi vì chết có thể đem nhận biết cho sống của bạn - ông ấy đã chọn màu vàng.

Màu vàng là màu của chết: màu của lá vàng, màu của mặt trời lặn, màu của mặt người chết. Màu vàng là màu của chết chóc. Màu cam là màu của cuộc sống, của trẻ trung, của tình yêu. Màu cam, ở phương Đông, là màu của mùa xuân, khi mọi cây cối nở hoa và chim hót và ong bay vù vù và có hương thơm khắp nơi. Toàn thể bầu khí hậu đều đầy tính trẻ trung, tươi tắn, sáng khoái.

Phật nhấn mạnh chết để làm cho bạn nhận biết, nhưng bây giờ hai mươi năm thế kỉ đã qua và nhiều bụi đã tụ lại trên ý niệm của Phật. Cũng như màu cam

đã trở thành vô nghĩa vào thời Phật, bây giờ áo choàng vàng đã trở thành vô nghĩa.

Tôi đã lại chọn màu cam, và với một cách nhìn hoàn toàn mới. Sannyasin mặc áo cam cũ là người từ bỏ. Sannyasin của tôi không phải là kẻ trốn chạy; người đó sống trong thế giới, nhưng sống với kỹ năng và nghệ thuật tới mức người đó vẫn còn siêu việt lên trên nó.

Nhưng vấn đề không phải chỉ là áo choàng. Bạn có thể đổi áo choàng thành cam hay màu vàng hay bất kỳ cái gì. Chừng nào bạn chưa trở nên lưu tâm, chừng nào bạn chưa bắt đầu nghe chư Phật, nghe thông điệp của họ.... Và thông điệp của họ thì đơn giản và rất ngắn: Dậy đi! Nó có thể được cô đọng lại thành chỉ hai từ này. Nếu bạn không nghe thông điệp của họ, *Nếu ông không cân trọng ông sẽ ngã vào bóng tối.*

Vấn đề không phải là hình thức, vấn đề không phải là nghi lễ. Phật chống lại nghi lễ cũng nhiều như tôi vậy, ông ấy chống lại hình thức cũng nhiều như tôi vậy; do đó tôi cảm thấy cực kỳ đồng cảm với ông ấy. Hai mươi năm thế kỷ đơn giản biến mất giữa tôi và ông ấy; chúng tôi trở thành đồng đại.

Một người đàn bà chữa được bảo rằng nếu cô ấy muốn con mình cư xử theo cách nào đó, cô ấy phải nói hàng ngày, "Tôi muốn con tôi là như thế như thế...." Đây sẽ là điều kiện để cho bào thai và đứa bé được sinh ra đã có nét này.

Cô ấy đã đề ý việc dạy phong tục tập quán cho trẻ con khó thế nào, cho nên mọi ngày chắc chắn cô ấy đều nói, "Tôi muốn con tôi lễ phép."

Cô ấy mang thai trong chín tháng, rồi mười và mười một tháng và trong nhiều năm cô ấy cứ mang thai hoài. Cuối cùng cô ấy chết mà không sinh con gì cả. Các bác sĩ mổ khám nghiệm tử thi xác cô ấy, và khi họ mở bụng cô ấy ra họ thấy hai ông già nhỏ bé cúi đầu vái nhau và nói, "Em ra sau anh!"

Chúng ta không quan tâm tới lễ phép như thế; bằng không bạn sẽ chẳng bao giờ được sinh ra. Chúng ta quan tâm tới điều bản chất, không quan tâm tới cái tình cờ. Chúng ta quan tâm tới cái thực chất, không với cái ngẫu nhiên.

Và áo choàng là ngẫu nhiên - cam, vàng, lục. Điều bản chất là nhận biết.

*Nếu ông không cần trọng, Phật nói,
nuốt sắt nấu chảy còn tốt hơn
ăn tại bàn người bạn tốt.*

Nếu bạn không cần trọng, vô nhận biết, nếu bạn cứ sống một cách lơ đãng, không nghe mọi người đã thức tỉnh này, bạn sẽ khổ nhiều hơn bạn có thể khổ bằng việc nuốt sắt nấu chảy. Thận trọng vào! Bạn đang tạo ra khổ mọi khoảnh khắc. Bằng vô nhận biết bạn tạo ra khổ; bằng nhận biết bạn tạo ra phúc lạc.

*Nếu ông ve vãn vợ người khác
Ông ve vãn rắc rối.*

*Giấc ngủ của ông bị phá vỡ.
Ông mất sự kính trọng.
Ông ngã vào bóng tối.*

Nói gì tới vợ người khác? - vợ riêng của người ta cũng đủ rắc rối rồi, hay với việc đó, chồng riêng của người ta cũng đủ rắc rối rồi. Phật đang nói: Ông chưa nhận biết về hiện tượng này sao? Vợ ông không đủ làm cho ông nhận biết sao? Chồng riêng của bà không đủ để được kết thúc với trò chơi này sao?

Nhưng tâm trí cứ nói, "Có thể người đàn bà này không tốt; người đàn bà khác nào đó có thể tốt. Ai biết? Vấn đề là không khớp với người đàn bà này; tôi có thể hạnh phúc với người khác." Và bạn không thể hạnh phúc với bất kì ai. Hạnh phúc chẳng liên quan gì tới người khác; hạnh phúc là cái gì đó mà bạn phải tạo ra bên trong mình. Và bạn cứ chuốc lấy rắc rối. Bất kì khi nào bạn để hạnh phúc của mình phụ thuộc vào người khác bạn đều chuốc lấy rắc rối. Phụ thuộc là rắc rối. *Ông ve vãn rắc rối.*

Người khác là địa ngục, và phụ thuộc vào người khác bạn trở thành nô lệ. *Giấc ngủ của ông bị phá vỡ.* An bình của bạn bị mất, nghỉ ngơi của bạn qua đi. Toàn thể cuộc sống của bạn trở thành rối loạn thường xuyên, bởi vì bạn đang cố gắng khai thác người khác và người khác đang cố gắng khai thác bạn.

Ông mất sự kính trọng... duyên dáng của bạn, cái đẹp của bạn, chân thành của bạn. Phật không ngụ ý kính trọng đâu; với "kính trọng" ông ấy ngụ ý duyên dáng.

*Ông đi ngược lại luật,
Ông đi vào trong bóng tối.*

Luật là ở chỗ phúc lạc hay khổ cả hai đều nảy sinh trong cốt lõi bên trong nhất của bản thể bạn. Không ai có thể cho bạn phúc lạc hay khổ được. Bạn không cần đi tới bất kì ai; bạn là đủ cho bản thân mình. Chỉ đi vào. Chìm sâu vào trong tâm thức bạn.

Và bạn càng trở nên ý thức hơn, cuộc sống của bạn càng tràn đầy ánh sáng hơn, phúc lành trút xuống bạn càng nhiều hơn. Bạn càng tối, càng vô ý thức, khổ càng nhất định xảy ra.

*Hoan lạc của ông chấm dứt trong sợ hãi
Và trừng phạt của vua là khắc nghiệt.*

Phật gọi luật tối thượng là "vua." Trừng phạt là khắc nghiệt, nhưng bạn chịu trách nhiệm. Luật không ác; luật đơn giản là luật. Nó cũng giống như lực trọng trường: nếu bạn bước đúng, lực trọng trường không thể phạt bạn được. Nó không quan tâm tới việc trừng phạt bạn, nó giúp bạn bước đi. Nhưng bạn uống rượu quá nhiều, bạn trở thành người say, và bạn bước đi, và bạn ngã xuống đất và bạn gãy chân. Bạn có thể trách luật trọng trường được không? Luật trọng trường đơn giản có đó. Nếu bạn đi ngược lại nó, bạn sẽ bị trừng phạt; trong khi nếu bạn đi theo nó, bạn sẽ được lợi.

Nhưng như hành cỏ bị cầm vụng về...

Ngay cả một vật mềm mại thế, nhành cỏ, bị cầm vụng về....

có thể làm đứt tay ông,

Điều đó tất cả phụ thuộc vào bạn. Nếu bạn có ý thức bạn có thể cầm chiếc gươm và nó không làm đứt tay bạn; nếu bạn vô ý thức, cho dù một nhành cỏ cũng có thể làm đứt tay bạn.

Vậy từ bỏ có thể đưa ông vào bóng tối.

Một câu nói cực kì quan trọng. Phật nói: Ngay cả từ bỏ, được lấy một cách vô ý thức, cũng chẳng ích gì. Bạn có thể trở thành sannyasin từ sợ hãi, bạn có thể trở thành sannyasin từ tham lam. Những điều này sẽ không ích gì. Chừng nào bạn chưa trở thành sannyasin từ nhận biết, chẳng cái gì sẽ có ích.

Mọi người trở nên có tính tôn giáo vì những lí do sai, và bạn không thể có tính tôn giáo vì lí do sai được. Và người sống đúng không cần tính tôn giáo: người đó đã có tính tôn giáo rồi.

Perlman làm ra hàng triệu đô la từ kinh doanh bánh ngọt. Khi tới thăm Rome ông ta tới thăm giáo hoàng và cúng dường khoản tiền khổng lồ cho nhà thờ.

Giáo hoàng rất hài lòng và nói, "Ông Perlman, tôi có thể làm cái gì để biểu lộ sự đánh giá cao của tôi?"

"Dạ có chứ, thưa Giáo hoàng," ông trùm tư bản làm bánh trả lời. "Ngài có thể thay đổi chút ít trong lời cầu Chúa được không?"

"A, ông Perlman ơi," giáo hoàng cau mày, "ta e là điều đó là không thể được. Lời cầu Chúa được lặp lại hàng ngày bởi hàng triệu người Ki tô giáo."

"Tôi biết," Perlman nói, "nhưng tôi chỉ muốn một thay đổi nhỏ thôi. Nơi nói, 'Xin cho chúng con bánh mì ăn hàng ngày hôm nay,' chỉ cần làm thành, 'Xin cho chúng con bánh mì đen của Perlman hôm nay.'"

Bây giờ, việc cúng dường lớn lao đó cho nhà thờ chẳng liên quan gì tới tôn giáo cả, nó chẳng liên quan gì tới từ thiện; nó là kinh doanh, kinh doanh thuần túy.

Và đó là điều mọi người đang làm. Họ cúng dường cho người nghèo, họ phục vụ người nghèo, để lên cõi trời. Đây là đầu tư, đây không phải là phục vụ. Chừng nào bạn chưa có ý thức, bất kì điều gì bạn làm cũng sẽ sai. Theo định nghĩa của Phật, sai nghĩa là điều được làm một cách vô ý thức còn đúng nghĩa là điều được làm một cách có ý thức. Nó chẳng liên quan gì tới bản thân điều đó nhưng có liên quan tới phẩm chất của tâm thức mà qua đó nó được làm.

Một linh mục Cơ đốc giáo đưa người trợ lí mới của mình tới bệnh viện lần đầu tiên. Linh mục mới bước vào phòng chăm sóc đặc biệt và đi tới một người đang nằm trên giường dưới nút gạc ô xi.

"Tôi ở đây để giúp ông theo mọi cách tôi có thể làm được," ông ta nói. Không có lời đáp từ bệnh nhân

cho nên linh mục lại phải nhắc lại lời đề nghị giúp đỡ của mình. Vẫn không có đáp lại. Thế rồi đột nhiên bệnh nhân vồ lấy bút chì và giấy và bực dọc bắt đầu viết ra, sau đó ông ta ngã lộn ra chết.

Linh mục cầm lấy tờ giấy viết và kích động chạy ra khỏi phòng kêu lên, "Cha ơi, Cha ơi! Con được lời thú tội đầu tiên!" Cha nhìn vào tờ giấy và đọc, "Tháo ống nối ô xi ra, ông là đồ chó đẻ!"

Phật hoàn toàn nhận biết rằng nhiều người đã trở thành sannyasins vào thời ông ấy - vì nó bao giờ cũng vậy - vì những lí do sai. Ai đó nghèo, ai đó là kẻ trộm và vua theo dõi người đó, ai đó đã giết người và người đó muốn ẩn trốn và là sannyasin là chỗ tốt nhất để ẩn trốn.

Nhưng như hành cỏ bị cầm vụng về có thể làm đứt tay ông, Vậy từ bỏ có thể đưa ông vào bóng tối. Từ bỏ phải không được thực hiện vì bất kì động cơ nào. Tính chất sannyas phải là từ vui vẻ vô cùng của việc là sannyasin. Cũng như nghệ thuật vì nghệ thuật, nên tính chất sannyas là vì tính chất sannyas. Thế thì nó có cái đẹp vô cùng, và thế thì nó đem tới phúc lạc, nó đem thiên đường tới bạn. Làm bất kì cái gì bạn muốn làm, nhưng làm nó một cách có ý thức. Có ý thức là thành một sannyasin.

Đủ cho hôm nay.

Hướng tới nhân loại mới

Câu hỏi thứ nhất:

*Thưa thầy kính yêu,
Nếu bởi bất kì cơ hội nào tôi có thể không có được
chứng ngộ trong đời này, làm sao tôi có thể chắc
được rằng tôi sẽ là đàn bà trong kiếp sau? Điều đó
dường như là sự tồn tại lí thú thế.*

Anand Baul, điều đầu tiên cần nhớ là ở chỗ không ai đã bao giờ có được chứng ngộ. Chứng ngộ là bản tính của bạn, bạn đã là nó rồi. Nó không phải là cái gì đó được đạt tới, nó không phải là mục đích được đạt tới. Nó là cội nguồn, không phải là đích. Trong cốt lõi bên trong nhất của bản thể bạn các bạn tất cả đều là chư phật, và bạn bao giờ cũng là vậy, và bạn bao giờ cũng sẽ vẫn là vậy.

Vâng, bạn đã quên nó. Cho nên vấn đề không phải là nhận ra nó, vấn đề chỉ là nhớ lại nó. Do đó Phật nói: Lưu tâm hơn, tỉnh táo hơn, quan sát hơn. Không cái gì khác phải được làm cả, người ta không có đầu mà đi, không cuộc hành hương nào là thiêng liêng. Mọi cuộc hành hương chỉ là đi lạc lối. Bạn đã ở nơi bạn muốn ở; chỉ nhìn vào trong, chỉ quay vào trong, hài hoà bên trong. Đây là điều đầu tiên cần ghi nhớ, đó không phải là vấn đề thành đạt.

Bạn nói, "Nếu bởi bất kì cơ hội nào tôi có thể không có được chứng ngộ trong đời này...."

Không có cơ hội nào hết cả để mà bỏ lỡ. Không thể nào khác hơn là đã chứng ngộ. Nó là tự tính của bạn, chính bản thể bạn. Toàn thể sự tồn tại này đã chứng ngộ.

Thế thì cái gì là khác biệt giữa vị phật và bạn? Khác biệt là rất đơn giản. Nó chẳng liên quan gì tới phẩm chất của bạn. Phẩm chất của bạn là đích xác cũng như phẩm chất của Phật Gautama, hay Jesus Christ, nhưng bạn đang ngủ còn họ thức. Họ biết họ ở đâu, họ là ai, và bạn đang mơ. Nhưng người ta có thể thoát ra khỏi mơ; mơ không thể bắt giữ bạn được, mơ không thể cản trở bạn được.

Mơ là mơ, chúng không có thực chất trong chúng. Chúng không thể ngăn cản được bạn trở nên thức tỉnh. Mơ, ham muốn, ngủ - chúng tất cả đều như bóng tối. Khi bạn thắp sáng cây nến, bóng tối không thể ngăn cản được nó. Bóng tối có thể rất cổ đại, nó có thể đã tồn tại hàng triệu năm còn cây nến có thể tươi tắn và chỉ là cây nến nhỏ, nhưng thế là đủ. Ánh sáng có sự tồn tại khẳng định. Bóng tối không có sự tồn tại nào

cả; nó chỉ là việc thiếu ánh sáng. Bạn có thể thức dậy bất kì khoảnh khắc nào, cây nến có thể được thắp lên bất kì khoảnh khắc nào, và mọi mơ và ham muốn sẽ biến mất; do đó nhiều phương cách đã được phát minh ra.

Điều Phật nói, Patanjali nói, Lão Tử nói, là ở chỗ đây chỉ là những phương cách để đánh thức bạn, báo động bạn và không gì khác.

Thứ hai, dù bạn muốn hay không, nếu bạn vẫn còn ngủ thì kiếp tiếp bạn sẽ là đàn bà. Cho dù bạn không muốn điều đó, nó vẫn sẽ xảy ra. Có một luật đơn giản. Đây là quan sát của tôi về kiếp sống quá khứ của nhiều người, đây là cách tâm trí vận hành, đây là chính nền tảng của tâm trí: nó bao giờ cũng chuyển sang đầu đối lập. Nếu bạn giàu tâm trí nghĩ nghèo mới tôn giáo, tâm linh; nó có cái gì đó của hồn nhiên trong nó, và "Nhìn cách người người thoát khỏi lo âu, cách người ăn xin ngủ ngon làm sao. Mình đã có mọi thứ và mình không thể ngủ được, mình không thể nghỉ ngơi được, thậm chí không một khoảnh khắc nghỉ ngơi... liên tục lo nghĩ, lo âu."

Người giàu bao giờ cũng nghĩ rằng người nghèo mới thực ở vị trí tốt hơn người đó đang ở. Chính người giàu mới có ý niệm rằng nghèo là có tính tâm linh. Bạn sẽ ngạc nhiên, lưu ý tới điều đó, rằng mọi tirthankaras, mọi thầy vĩ đại của người Jaina đều là vua. Bản thân Phật cũng là vua. Tất cả avatars của người Hindus - Rama, Krishna, họ tất cả đều là vua. Chính bởi vì những người giàu này mà một ý niệm sâu sắc đã lan tràn qua nhiều thời đại rằng nghèo có tính tâm linh.

Chẳng có gì tâm linh trong nghèo cả, chẳng có gì tâm linh trong giàu nữa. Người nghèo nghĩ rằng người giàu đang tận hưởng cuộc sống thực; do đó người nghèo phóng chiếu. Nếu người đó không thể giàu trong kiếp này, thế thì để điều đó là kiếp sau vậy; nếu không có trong thế giới này, thế thì để nó ở thế giới khác. Đó là phóng chiếu của người nghèo - thiên đường, cõi trời, nơi người đó mơ rằng người đó sẽ giàu, và người đó sẽ có mọi thứ mà người giàu có. Không chỉ điều đó, người nghèo còn mơ rằng không người giàu nào sẽ có khả năng lên tới cõi trời, họ sẽ bị tống vào địa ngục: "Họ đã tận hưởng đủ ở đây rồi, bây giờ họ phải chịu khổ về điều đó. Còn mình đã chịu khổ đủ ở đây rồi nên mình phải được thưởng chứ."

Jesus là người nghèo, ông ấy không giống như Krishna, Phật và Mahavira. Krishna, Phật và Mahavira đều không nói rằng người giàu không thể vào trong thiên đường. Jesus nói: Thậm chí lạc đà cũng có thể đi qua trôn kim, nhưng người giàu không thể đi qua cổng vào cõi trời được. Ông ấy là con trai thợ mộc nghèo; ông ấy biết nghèo là gì. Và bởi vì cái nghèo đó mà ông ấy nói một ngôn ngữ khác toàn bộ với Phật.

Ở Ấn Độ ý niệm này đã từng thịnh hành rằng nếu bạn giàu, đấy là vì nghiệp tốt của kiếp sống quá khứ của bạn mà bạn bây giờ giàu. Và Jesus nói: Người giàu không thể vào được trong vương quốc của Thượng đế. Ông ấy nói: Những người là người đầu tiên ở đây sẽ là người cuối cùng ở đó, còn những người cuối cùng ở đây sẽ là người đầu tiên. Không phải là ngẫu nhiên mà Ki tô giáo cứ lan tràn trong các nước nghèo; nó có sự hấp dẫn với người nghèo. Không phải ngẫu nhiên mà chủ nghĩa cộng sản là sản phẩm phụ của Ki tô giáo.

Phương Đông đã không cho sinh thành ra chủ nghĩa cộng sản, nó không thể làm điều đó được. Và bất kì khi nào một nước trở nên giàu, nhớ lấy, nó sẽ bắt đầu trở thành Phật tử, nó sẽ bắt đầu trở thành ngày một nhiều tính Hindu hơn. Không phải ngẫu nhiên mà Mỹ quan tâm nhiều thế tới trí huệ phương Đông. Bất kì khi nào một xã hội sung túc nó đều bắt đầu nghĩ theo cách khác nước nghèo nghĩ.

Quan sát của tôi là ở chỗ nếu bạn là đàn ông trong kiếp sống này, bạn phải đã là đàn bà trong kiếp sống quá khứ của mình, và nếu bạn là đàn bà trong kiếp này bạn phải đã là đàn ông. Đó là cách con lắc tâm trí cứ đi từ cực đoan này sang cực đoan kia. Mọi đàn ông đều nghĩ - không chỉ bạn đâu, Anand Baul này - rằng sự tồn tại của đàn bà là đẹp, là lí thú. Nhưng hỏi đàn bà mà xem: cô ấy muốn là đàn ông, sâu bên dưới cô ấy cảm thấy bị bẽ mặt vì cô ấy là đàn bà, công dân hạng hai. Sâu bên dưới bản thân cô ấy muốn hành xử như đàn ông.

Đàn bà trên khắp thế giới đều cố gắng theo mọi cách có thể để hành xử như đàn ông. Họ mặc quần áo đàn ông, hút thuốc lá như đàn ông, và bất kì cái gì họ cũng có thể làm. Họ dùng ngôn ngữ như đàn ông bao giờ cũng dùng nó, trở nên kiêu căng, hùng hổ, mất đi phẩm chất nữ tính. Cứ nhìn đàn bà của phong trào giải phóng phụ nữ ấy: họ đã đánh mất cái gì đó - cái gì đó mềm mại, nữ tính, cảm nhận, thụ động, không còn đó nữa. Họ hùng hổ, bạo hành. Họ không thể đợi tới kiếp khác được. Trong chính kiếp này họ đang vội vàng, họ muốn trở thành như đàn ông. Họ muốn làm cùng việc, cùng loại công việc, cùng loại tự do. Cho dù tự do đó chỉ là ngu xuẩn, cho dù việc đó là văt vắ, họ vẫn muốn

chúng tỏ rằng họ có thể xoay xở được nó, rằng họ không kém hơn đàn ông. Kiếp tới của mình họ nhất định được sinh ra là đàn ông.

Cho nên đừng lo nghĩ về điều đó. Bạn sẽ là đàn bà, cứ quan sát đi! Đừng nói với tôi rằng bạn không được cảnh báo trước. Tôi đang cho bạn lời cảnh báo đây. Và bạn ngụ ý gì bởi "sự tồn tại lí thú"?

Dường như với bạn qua con mắt của đàn ông thì đàn bà là đẹp; qua con mắt của đàn bà thì đàn ông là đẹp. Đây là hấp dẫn sinh học. Đó là lí do tại sao hai đàn bà không thể dung thứ được nhau; không thể nào tìm ra bạn bè đàn bà. Họ rất ghen tị lẫn nhau, nghi ngờ lẫn nhau. Họ không thể tin cậy được vào đàn bà khác; họ biết quá nhiều về trái tim đàn bà, về tâm trí đàn bà. Họ không thể thấy được cái đẹp nào. Thực ra, họ không thể tin được đàn ông nào cứ nhìn đàn bà. Dường như chẳng có gì cả. Với đàn bà chẳng có gì cả, cũng như với đàn ông chẳng có gì trong đàn ông. Nó là hấp dẫn sinh học thôi, hấp dẫn hoá học.

Và điều cuối cùng, Baul này: dường như bạn không quen mấy với đàn bà. Trở nên quen thuộc thêm chút ít đi. Khổ chút ít với đàn bà, để cho họ hành hạ bạn thêm chút ít, và thế thì bạn sẽ quên mọi cái vô nghĩa này.

Một người đàn ông quyết định làm chuyến đi cùng con gái mười tám tuổi. "Này, thế tôi thì sao?" vợ ông ta kêu lên.

"Ồ, không đâu," người đàn ông nói. "Em và cái mồm to của em sẽ không đi nghỉ cùng anh đâu. Anh

lĩnh đủ cái mồm to của em cả năm rồi. Anh đem con gái chúng ta đi có vậy thôi."

Thế là họ ra đi. Chuyến tàu hoả mà ông ta cùng con gái đi bị bọn cướp bắt lại. Họ mất mọi thứ. "Tôi phá sản rồi!" người đàn ông nói. "Mọi thứ tôi có đều mất rồi!"

"Không đâu, bố," cô con gái nói, "Con cứu được đồ nữ trang. Lúc con thấy bọn cướp tới, con tháo vòng cổ, nhẫn kim cương và vòng tay và cho chúng vào trong mồm."

"Tuyệt vời," người cha nói. "Nếu mà mẹ con ở đây, chúng ta có thể đã cứu được cả chiếc va li."

Câu hỏi thứ hai:

*Thưa thầy kính yêu,
Việc dùng giáo huấn bí truyền và tri thức tâm linh
là gì? Làm sao tôi có thể tìm ra được liệu chúng là
đúng hay không?*

Sef Kicken, giáo huấn bí truyền chỉ dành cho người ngu thôi. Người ngu rất quan tâm tới cái gì họ không thể hiểu được. Ý niệm của tâm trí ngu là ở chỗ bất kì cái gì mà nó không thể hiểu được thì đều phải rất huyền bí, phải rất tối cao, phải thuộc vào những bình diện cao hơn.

Người tôn giáo thực sự chẳng liên quan gì tới những cái vô nghĩa bí truyền - với thượng đế học, với nhân chủng học, và với nhiều Lobsang Rampas thế... và mọi loại vô nghĩa cứ được viết ra. Nó phải hoàn thành nhu cầu của người nào đó. Cũng như vài người thích tiểu thuyết trinh thám, vài người khác quan tâm tới tri thức bí truyền.

Chẳng có gì bí truyền trong sự tồn tại. Sự tồn tại trần trụi, trần sù; chẳng cái gì bị giấu.

Một lần người ta hỏi Phật, "Thầy đã nói mọi thứ, hay có cái gì đó bí truyền mà thầy không nói?"

Phật xòe tay ra - bàn tay để mở - và ông ấy nói, "Ta như bàn tay để mở, không như nắm đấm."

Và sự tồn tại là vậy - như bàn tay để mở, không như nắm đấm. Nó không giấu cái gì; tất cả đều có đó, khắp xung quanh bạn. Thượng đế đang tràn ngập... và bạn cứ nghiền ngẫm về điều bí truyền - bầy bình diện hay mười bảy, bảy địa ngục và bảy cõi trời. Và hệ thống càng phức tạp, nó càng có hấp dẫn.

Thượng đế học là điều cực kì vô nghĩa nhiều hay ít, nhưng nó hấp dẫn cả nghìn người trên khắp thế giới. Nó đã trở thành phong trào thế giới lớn. Mọi người nói về những thầy ẩn kín, người hướng dẫn, tinh tú, siêu phàm.... Và trong phòng của bà Blavatsky thư từ thường được thả từ trần - thư từ những thầy ẩn kín, người sống ở Himalayas. Về sau người ta mới phát hiện ra rằng một người thường ẩn mình trên mái và người đó thả những bức thư đó xuống. Bản thân người này đã thú nhận ở toà án rằng "Công việc cả đời tôi là

ở chỗ bất kì khi nào có phiên họp của các nhà thượng đế học và họ sẽ chờ đợi với mắt nhắm và cầu nguyện thầy, những thầy ẩn, hướng dẫn họ, tôi có chỉ dẫn từ bà Blavatsky thả bức thư nào xuống. Những thư này đều được bà Blavatsky viết ra." Chúng đã được kiểm tra về sau bởi các chuyên gia và người ta đã chứng minh rằng chúng đều do đích thân bà Blavatsky viết. Nhưng bà ấy đã lừa mọi người trong nhiều năm.

Bạn hỏi tôi, "Việc dùng giáo huấn bí truyền và tri thức tâm linh là gì?"

Để hoàn thành nhu cầu của những kẻ ngu, đó là việc dùng. Và chẳng có tri thức tâm linh gì cả.

Tâm linh là kinh nghiệm, không phải là tri thức. Bạn không thể thu nó thành tri thức được; nó bao giờ cũng là việc biết, chưa bao giờ là tri thức. Nó là cái nhìn sáng suốt, không thu về lời được. Bạn không thể đưa nó vào trong lí thuyết, trong hệ thống tư tưởng được; điều đó là không thể được. Và những người cố gắng làm điều đó đều chẳng biết gì... chỉ thế thì họ mới có thể làm được điều đó. Đây là hiện tượng lạ: những người biết, họ không bao giờ cố gắng thu việc biết của họ về tri thức; còn những người không biết, họ tuyệt đối tự do. Họ có thể tạo ra mọi tri thức, đó là bịa đặt của họ.

Mọi tri thức tâm linh đều là bịa đặt của tâm trí. Việc biết tâm linh thực xảy ra chỉ khi tâm trí bị vứt bỏ, khi bạn ở trong trạng thái vô trí.

Và bạn hỏi tôi, "Làm sao tôi có thể tìm ra được liệu chúng là đúng hay không?"

Sao bạn phải lo nghĩ? Thay vì thế cố gắng tìm ra bạn là ai. Đó là câu hỏi tôn giáo thực duy nhất, việc truy tìm duy nhất: "Tôi là ai?" Điều đó là đủ; không câu hỏi khác nào là có ý nghĩa. Tránh mọi biệt ngữ khác - tâm linh, tôn giáo, thượng đế học, bí truyền. Tránh mọi biệt ngữ. Chỉ bám vào việc truy tìm đơn giản: "Tôi là ai?" Điều đó là đủ. Nếu bạn biết bản thân mình bạn đã biết tất cả; nếu bạn không biết bản thân mình bạn có thể biết mọi thứ trên thế giới, nhưng điều đó là vô dụng. Nó là gánh nặng và tù túng không cần thiết.

Clarence và Lulu ngồi trước công vòm ở Kentucky vào tối mùa hè ấm áp, cầm tay nhau.

Lulu quay sang Clarence và nói, "Clarence, em nói điều gì đó mềm và xốp đi."

Và Clarence bối rối quay sang Lulu và nói, "À, cắt!"

Đó là điều tri thức bí truyền là gì - mềm và xốp!

Câu hỏi thứ ba:

*Thưa thầy kính yêu,
Thầy đã kể cho chúng tôi câu chuyện về Krishna và Arjuna. Nhưng không có giá trị trong việc chống lại chiến tranh ở thời một nhóm người điên chơi với bom nguyên tử đó sao?*

Peter Bohm, làm sao bạn có thể chống lại vài người điên này, kẻ đang chơi với bom nguyên tử? Chiến lược chống cự của bạn sẽ là gì? Thực ra, chống cự của bạn có thể đem chiến tranh tới sớm hơn là đằng khác; chống cự của bạn sẽ không ngăn cản được nó.

Điều duy nhất có thể ngăn cản chiến tranh thế giới là ở chỗ bạn bắt đầu một tâm thức hoàn toàn mới, ở chỗ bạn bắt đầu một nhân loại mới... người có khả năng yêu, người có khả năng thiện. Để yêu và thiện lan toả xa và rộng. Để thiện đạt tới nhiều người nhất có thể được. Ngoại trừ điều đó, mọi nỗ lực chống cự của bạn đều bất lực.

Bạn có thể phản đối và bạn có thể cứ đi tuần hành, nhưng bạn đã bao giờ quan sát những người phản đối chưa, những người chống chiến tranh, người theo chủ nghĩa hoà bình? Bạn có quan sát việc tuần hành của họ không? Họ trông hùng hổ thế, bản thân họ trông như điên! Nếu như họ có bom nguyên tử, chỉ để bảo vệ hoà bình họ sẽ là người đầu tiên thả bom nguyên tử đấy. Họ điên cũng như toán kia thôi; không có khác biệt chút nào. Tâm trí họ cũng chính trị như những người đang nắm quyền; khác biệt duy nhất là ở chỗ họ không nắm quyền. Và giận dữ của họ, giận dữ bị dồn nén của họ, bạn có thể thấy trên khuôn mặt họ, trong khẩu hiệu của họ.

Mọi cuộc phản đối kiểu hoà bình đều chấm dứt bằng đánh nhau với cảnh sát, với quân đội. Nó chấm dứt trong việc đốt xe buýt, trạm bưu điện, đồn cảnh sát, xe ô tô. Đây là loại tình yêu gì và đây là loại chống

cự gì vậy? Nó là bất lực! Nhưng họ cảm thấy họ làm cái gì đó lớn lao. Nó là trò bản ngã và chẳng gì khác.

Viên thư kí ngân hàng nhỏ bé nhu mì có nghi ngờ. Một hôm anh ta rời việc sớm và để đủ chắc chắn, khi anh ta về nhà, anh ta thấy chiếc mũ lạ và chiếc ô ở hành lang còn vợ anh ta đang nằm trên tràng kỉ trong vòng tay của một đàn ông khác.

Điên đại báo thù, anh chồng lấy chiếc ô của người đàn ông đó và tỉ đầu gối bẻ gãy nó thành hai.

"Đấy, bây giờ tôi hi vọng trời mưa!"

Bạn có thể làm được gì nào? Vâng, bạn có thể hét lên và bạn có thể đi tuần hành với những biểu ngữ lớn, và nó sẽ cho bạn thoả mãn nào đó bởi vì năng lượng bị dồn nén của bạn sẽ được thoát ra. Nó là một loại thanh tâm. Vô tình, bạn đang làm Thiền Động - nhưng sẽ tốt hơn nếu bạn làm nó một cách chủ ý.

Vâng, chiến tranh đã đi tới một điểm mà nó có thể phá huỷ toàn thể nhân loại, và không chỉ nhân loại mà toàn thể trái đất. Cuộc sống như thế có thể bị phá huỷ. Chúng ta có thể làm được gì?

Tri thức khoa học đã đi xa trước trưởng thành tâm linh của con người; đó là vấn đề, vấn đề thực. Ai là những người điên này mà bạn đang nói tới? Họ khác gì bạn, Peter Bohm? Richard Nixon, Brezhnev, Ayatollah Khomeini - những người này có khác bạn không? Có thể có khác biệt về lượng, nhưng không có khác biệt về chất. Nếu bạn đi vào quyền lực bạn sẽ chứng tỏ cùng điều đó. Và một ngày nào đó những người này đã

không trong quyền lực, họ cũng đã giống như bạn. Khi họ trong quyền lực, thế thì khuôn mặt thực của họ phơi ra.

Quận công Acton nói: Quyền lực làm biến chất. Điều đó không đúng. Quyền lực không bao giờ làm biến chất, nhưng người bị biến chất thì bị hút tới quyền lực. Tất nhiên, không có quyền lực họ không thể biểu lộ được khuôn mặt thực của họ. Quyền lực chỉ cho họ hoàn cảnh thuận lợi để họ có thể làm lộ ra thực tại của trái tim họ. Quyền lực không làm biến chất, nó chỉ làm lộ ra chân lí. Người không quyền lực có thể không có vẻ điên bởi vì họ không thể đảm đương được việc điên. Cho họ quyền lực và thế thì bạn sẽ thấy: họ điên như bất kì ai khác.

Tôi không thấy khác biệt gì giữa kẻ hiếu chiến và người hoà bình; họ là cùng loại người. Họ có vẻ là đối lập cực với nhau nhưng họ thuộc về cùng nhau. Sâu bên dưới họ là một; hai đầu của cùng chiếc gậy. Vâng, tôi muốn trái đất trở thành thiên đường chứ không là nghĩa địa... nhưng loại kháng cự gì?

Cho dù Krishna có ở đây, tại khốp nổi này ông ấy chắc không gợi ý chiến tranh. Tôi tuyệt đối chắc chắn về điều đó. Tôi nói dứt khoát rằng Krishna sẽ không bảo Arjuna đánh nhau tại thời điểm này, bởi vì đây là tự tử toàn cầu. Năm nghìn năm đã qua từ thời Krishna và nhiều điều đã thay đổi.

Chúng ta đã đi tới điểm cuộc chiến tranh toàn bộ là có thể. Không ai sẽ là người thắng, cho nên phỏng có ích gì mà chiến tranh? Chiến tranh đã có nghĩa trong quá khứ bởi vì ai đó sẽ thắng và ai đó sẽ thua. Bây giờ sẽ không có người thắng; tất cả sẽ là người thua. Chiến

tranh đã mất tất cả ý nghĩa - chiến tranh là tuyệt đối ngu xuẩn ngày nay. Nó có thể đã có nghĩa nào đó trong quá khứ; nó không còn ý nghĩa gì thêm nữa.

Thông điệp của Krishna là không liên quan tới ngày nay; thông điệp của Phật liên quan hơn. Thông điệp của Krishna lạc hậu rồi; thông điệp của Phật là rất đương đại. Nhưng thông điệp của Phật là gì? Thông điệp của ông ấy là: Nếu bạn thực sự muốn hoà bình trên trái đất, tạo ra hoà bình trong tim bạn, trong bản thể bạn. Đó là chỗ đứng để bắt đầu - và thế rồi lan toả, toả ra an bình và tình yêu.

Nếu ngày càng nhiều người trở nên an bình, vui vẻ, nếu ngày càng nhiều người có thể nhảy múa và ca hát, nếu ngày càng nhiều người có thể nói "Alleluia!" từ chính cốt lõi bên trong nhất của họ, vài người điên này sẽ không thể nào tạo ra chiến tranh được. Thế thì chúng ta có thể đưa những người điên này vào nhà thương điên rất dễ dàng. Chúng ta có thể chuyển đổi các thủ đô thành nhà thương điên; điều đó không là vấn đề lớn, một khi tâm thức bên trong của nhiều, nhiều người được biến đổi.

Là thiên nhân đi.

Là người yêu đi.

Là người mở hội đi.

Tạo ra toàn thể sự tồn tại với nhiều phúc lạc và vui vẻ nhất có thể được đi. Làm cuộc sống đẹp tới mức không ai muốn chết.

Ngay bây giờ, tình huống là chính cái đối lập: cuộc sống xấu tới mức ai quan tâm? Nếu chiến tranh xảy ra, thực ra, mọi người sẽ cảm thấy được giảm nhẹ. Họ

không phải tự tử và dầu vậy chiến tranh sẽ làm công việc đó cho họ, họ bao giờ cũng muốn làm cho bản thân mình.

Các nhà tâm lí nói rất khó tìm ra một người không nghĩ ít nhất bốn lần trong đời mình về tự tử. Nhưng tự tử không dễ đâu; nó đi ngược lại bản năng sống. Nhưng nếu ai đó khác có thể nhận trách nhiệm và ai đó khác có thể thả bom nguyên tử hay bom khinh khí, thế thì chúng ta không chịu trách nhiệm về tự tử và dầu vậy tự tử vẫn xảy ra. Và không chỉ chúng ta chết mà mọi người khác sẽ chết cùng chúng ta.

Chúng ta phải thay đổi tâm trí tự tử của mọi người. Tại sao mọi người nghĩ tới tự tử? - bởi lẽ đơn giản là cuộc sống xấu và họ không biết cách làm đẹp nó, cách làm ra bài ca từ nó. Nó chỉ là nỗi buồn, nỗi khổ dài lâu, ác mộng. Đó là lí do tại sao mọi người trở nên quan tâm tới chiến tranh và họ hỗ trợ chiến tranh - vì bất kì nguyên nhân ngu xuẩn nào, vì bất kì cái cớ nào họ đều sẵn sàng giết và bị giết.

Và thực ra, mọi nguyên nhân chính trị đều ngu xuẩn, tất cả cái gọi là cách mạng chính trị đều ngu xuẩn. Cách mạng duy nhất không ngu xuẩn là tâm linh, là bên trong, là cá nhân.

Nếu bạn thực sự muốn một thế giới không chiến tranh, tạo ra cuộc cách mạng cá nhân mà tôi gọi là tính chất sannyas. Đây là kháng cự thực. Không kháng cự bất kì ai, bạn tạo ra không gian khác, hoàn cảnh khác, trong đó cuộc sống bắt đầu nở hoa, cuộc sống bắt đầu sáng tạo.

Và nếu mọi người đều sáng tạo, nở hoa, vui vẻ, chính trị và chính khách sẽ là thứ của quá khứ. Vâng,

bạn có thể để dành vài chính khách, để họ trong vườn bách thú cho trẻ con tương lai tới và xem: "Trông đây, đây là Morarji Desai!" Bạn có thể làm họ bằng rom - họ đã được làm bằng rom rồi và chẳng cái gì khác; họ sẽ không cần nhiều rom hơn, chỉ chút ít cũng được.

Và điều này là có thể bây giờ. Nó chưa bao giờ là có thể trước đây bởi vì chiến tranh chưa bao giờ nguy hiểm thế. Chính trị bây giờ là trò chơi ngu xuẩn nhất, điên khùng, hoàn toàn điên khùng.

Đây là những khoảnh khắc cực kì có ý nghĩa, bởi vì chúng ta có thể thay đổi toàn thể tâm thức con người từ chính trị sang tâm linh.

Câu hỏi thứ tư:

*Thưa thầy kính yêu,
Sự hiện diện của tâm trí là gì?*

Kavita, sự hiện diện của tâm trí thực sự là trạng thái của vô trí. Bạn có thể gọi nó là lưu tâm, nhận biết, hay bạn có thể gọi nó là trạng thái của vô trí. Các từ này dường như mâu thuẫn nhau, nhưng chúng là chỉ dẫn về cùng một trạng thái. Sự hiện diện của tâm trí nghĩa là ở trong hiện tại, là tự phát, là sẵn có cho bất kì cái gì đang xảy ra ngay bây giờ. Sẵn có cho ở đây và bây giờ là hiện diện của tâm trí. Nhưng cách duy nhất

đề sẵn có ở đây và bây giờ không phải là ở trong quá khứ, không phải là ở trong tương lai.

Và tâm trí bao gồm quá khứ và tương lai; tâm trí không biết gì về hiện tại. Tâm trí bao giờ cũng bận rộn, nó không bao giờ không bận rộn. Và bất kì khi nào tâm trí không bận rộn, hoàn toàn không có ý nghĩ gì, chỉ quan sát, tỉnh táo, ý thức, nảy sinh sự hiện diện lớn lao. Sự hiện diện đó vận hành theo cách riêng của nó. Sự hiện diện đó làm cho cuộc sống của bạn thành cuộc sống của đáp ứng, không của phản ứng.

Cuộc sống bình thường là của phản ứng; bạn phản ứng. Phản ứng nghĩa là bạn đang phản ứng lại tình huống hiện thời tương ứng theo quá khứ. Nó không bao giờ khớp bởi vì cuộc sống không bao giờ tự lặp lại nó. Lịch sử có thể lặp lại, bởi vì lịch sử là hiện tượng tâm trí, nhưng cuộc sống không bao giờ lặp lại. Nó bao giờ cũng mới, bao giờ cũng tươi tắn; cái gì đó mới bao giờ cũng xảy ra. Bạn cứ mang những ý niệm cũ tương ứng với kinh nghiệm của bạn, và bạn hành động từ những ý niệm đó cứ nghĩ rằng bạn đang hành động từ kinh nghiệm. Đây là phản ứng: bạn đang tụt lại sau, bạn không đúng với tình huống.

Đáp ứng nghĩa là đúng với tình huống; không hành động từ quá khứ mà hành động từ khoảnh khắc hiện tại. Giống như gương, nó đơn giản phản xạ cái đang đó. Nếu có hoa, nó phản xạ hoa; nếu có mặt, nó phản xạ mặt. Tâm trí bạn chưa bao giờ phản xạ cái đang đó; tâm trí bạn bao giờ cũng phản xạ cái đã đó. Đó là cách tâm trí bạn chưa bao giờ đi tới trạng thái giao cảm với thực tại. Thế thì bất kì cái gì bạn làm cũng sai.

Hiện diện của tâm trí là trạng thái vô ý nghĩ, nhưng không ngủ, không vô ý thức. Tâm thức vô ý nghĩ, tâm thức vô nội dung - gương hoàn toàn trống rỗng, sẵn sàng phản chiếu bất kì cái gì. Cái đẹp của gương là ở chỗ nó chưa bao giờ bắt giữ bất kì phản xạ nào; nó không giống như phim chụp. Phim chụp lập tức bắt giữ phản xạ và đó là lí do tại sao nó bị phá huỷ. Bạn có thể dùng nó chỉ một lần, thế rồi nó bám lấy quá khứ. Đó là chính là kí ức là gì, tâm trí là gì - tấm phim chụp.

Tâm trí của vị phật không phải là tấm phim chụp mà là tấm gương.

Cổ ngày một đáp ứng nhiều hơn và ngày một ít phản ứng hơn đi.

Một người đàn bà đang lái xe với tốc độ tám mươi dặm một giờ, cô ấy để ý tới chiếc xe mô tô cảnh sát đuổi theo mình. Cô ấy không đi chậm lại; cô ấy hình dung rằng có thể cô ấy tổng khứ anh ta bằng việc chạy chín mươi dặm. Khi cô ấy ngoái nhìn lại đã có hai mô tô đuổi theo cô ấy. Cô ấy tăng tốc lần nữa. Lần sau cô ấy nhìn, ba mô tô hồng hộc chạy sau cô ấy.

Bỗng nhiên cô ấy thấy trạm phục vụ ló ra đằng trước. Cô ấy phanh kết lại ngay trước nó, nhảy bổ ra và chạy vào phòng toa lét đàn bà.

Mười phút sau, cô ấy bước ra một cách kín đáo. Ba viên cảnh sát đang đứng ngay đó, đợi cô ấy. Không đảo mắt cô ấy nói một cách bền lễn, "Em cá các anh tưởng em sẽ không làm điều đó!"

Câu hỏi thứ năm:

*Thưa thầy kính yêu,
Thầy nói, "Chừng nào bạn chưa trở thành một sannyasin thì nhận biết...." vào lúc tôi hỏi về tính chất sannyas bởi vì tôi cảm thấy an toàn ở cùng thầy và các sannyasin của thầy, nhưng không từ nhận biết chút nào. Thực ra, tôi có nhiều khó khăn trong việc trở nên nhận biết chút ít và cũng vậy với thiền. Điều này có nghĩa là việc vứt bỏ tính chất sannyas sẽ tốt hơn chăng?*

Shridhar, bạn có thể vứt bỏ nó - nhưng chỉ từ nhận biết!

Câu hỏi thứ sáu:

*Thưa thầy kính yêu,
Mặc dầu Thầy cứ bảo chúng tôi rằng chúng tôi phải sống ở bãi chợ - và tới từ phương Tây, điều đó phải là bãi chợ của tôi - tôi có cảm giác mạnh mẽ bây giờ rằng tôi muốn ở đây gần Thầy, rằng đây là nhà tôi. Đây có phải cũng là ham muốn không?*

Prem Satyam, đây là bãi chợ tôi cứ nói về nó đấy!

Câu hỏi thứ bảy:

*Thưa thầy kính yêu,
Người ta có nên cố gắng để là giàu hay không?*

Asango, thien về câu châm ngôn của Murphy: Đừng quan tâm liệu bạn giàu hay không chừng nào bạn có thể sống một cách thoải mái và có mọi thứ bạn muốn.

Đó đích xác là điều tôi đã làm và đó đích xác là điều tôi muốn bạn làm. Tại sao bạn tâm liệu bạn giàu hay nghèo? Thực ra, mọi người đi vào lo nghĩ không cần thiết. Bất kì cái gì bạn có, tận hưởng nó đi - nó đã là quá nhiều rồi. Bạn không thể nhìn vào nó bởi vì tâm trí bạn thường xuyên bận bịu với việc làm cái này, trở thành cái nọ. Và mọi cái mà sự tồn tại cứ cho bạn, bạn cứ quên lãng đi. Bạn thậm chí chẳng bao giờ cảm ơn sự tồn tại về điều đó; bạn không có lòng biết ơn nào. Bằng không, cho dù bạn không sở hữu cái gì, bạn có thể sống một cuộc sống rất giàu có.

Cuộc sống giàu có là cái gì đó bên trong. Và tôi không chống lại những thứ bên ngoài, nhớ lấy, nhưng về căn bản cuộc sống giàu có là cái gì đó bên trong. Nếu bạn giàu có bên trong bạn thậm chí có thể làm cho những thứ bên ngoài giàu có hơn bởi ánh sáng bên trong của bạn. Chẳng hạn, nếu vị phật sống trong lều, ông ấy sống trong lều cứ dường như lều là cung điện. Nếu vị phật sống trong cung điện, tất nhiên ông ấy sẽ có khả năng tận hưởng cung điện còn hơn bất kì ai

khác trên thế giới. Nếu ông ấy có thể tận hưởng lẽ như cung điện, nói gì về bản thân cung điện? Bất kì chỗ nào ông ấy ở, ông ấy đều tìm ra cách để tận hưởng cuộc sống.

Toàn thể nghệ thuật của tính chất sannyas là sống cuộc sống giàu có - nhưng giàu có tới qua nhận biết bên trong của bạn. Bạn có thể sống cuộc sống rất nghèo nàn và bạn có thể rất giàu có bên ngoài; bạn có thể có số dư ngân hàng lớn, nhưng bạn có thể sống cuộc sống của chó.

Tôi biết rất nhiều người giàu. Tôi cảm thấy tiếc cho họ. Họ có tất cả, nhưng họ sống theo cách nghèo nàn tới mức tôi không thể quan niệm được mù quáng nào đã xảy đến cho họ. Họ không thể thấy được những ngôi nhà đẹp, khu vườn đẹp của họ sao? Nhưng họ không có nhạy cảm nào. Cho nên hoa tới và đi còn họ đi qua những hoa đó mọi ngày, nhưng họ không nhìn. Bằng không thì một đoá hoa là đủ. Và liệu hoa mọc trong vườn của họ hay trong vườn hàng xóm của họ, ai quan tâm?

Bạn không sở hữu các vì sao, dầu vậy bạn vẫn tận hưởng chúng. Hay bạn đầu tiên phải sở hữu chúng, và chỉ thế thì bạn mới có khả năng tận hưởng chúng? Bạn không sở hữu chim trên trời, nhưng bạn có thể tận hưởng chúng.

Điều bạn cần không phải là nhiều sở hữu hơn. Điều bạn cần là nhạy cảm hơn, nhạy cảm thẩm mỹ hơn, tai âm nhạc hơn, mắt nghệ sĩ hơn. Điều bạn cần là cách nhìn làm biến đổi mọi thứ thành cái gì đó có ý nghĩa và nghĩa.

Bạn hỏi tôi, Asango, "Người ta có nên cố gắng giàu hay không?"

Bạn giàu rồi! Bạn đã được cho cái bạn cần. Để cho nó phát triển, và thế rồi bất kì cái gì bạn có ở bên ngoài sẽ là đủ.

Bạn có thể thấy các sannyasins của tôi đang sống ở đây. Họ chẳng có gì thực sự bạn có thể gọi là tài sản, nhưng bạn không thể tìm thấy người nào hạnh phúc hơn ở bất kì đâu trên thế giới. Họ hạnh phúc chẳng bởi lí do nào cả, chẳng có gì để hạnh phúc cả! Nhưng cái gì đó bên trong bắt đầu lớn lên, cái gì đó giống như hương thơm tinh tế mà chỉ người có nhạy cảm, nhạy bén, mới có thể cảm thấy; người khác không thể thấy được nó.

Nhiều người đã hỏi tôi, "Sao các sannyasin của thầy trông hạnh phúc thế?" Cái tại sao này không thể được trả lời dễ dàng, bởi vì họ muốn biết cái gì đó ở bên ngoài gây ra hạnh phúc này. Ở bên ngoài chẳng có gì ngoài mọi loại rắc rối - chính phủ Ấn Độ, cảnh sát, xã hội Ấn Độ mục ruỗng và tâm trí Ấn Độ mục ruỗng. Chẳng có gì ở bên ngoài cả. Nhưng dầu vậy, người của tôi vẫn hạnh phúc mênh mông. Và họ không chỉ ngồi lười nhác, họ làm việc cần mẫn, và làm việc cần mẫn không vì phần thưởng, không lương; họ chẳng được cái gì. Nhưng cái gì đó bên trong đang xảy ra; đó là giàu có thực sự.

Asango, nghĩ về điều đó đi. Bạn là sannyasin mới; chẳng mấy chốc bạn sẽ trở nên nhận biết về điều đó.

Câu hỏi thứ tám:

*Thưa thầy kính yêu,
Tôi muốn lấy vợ. Làm sao tôi có thể chắc chắn
rằng người đàn bà tôi lấy là trong trắng về tính
cách?*

Suresh, đây là điều tôi gọi là tâm trí Ấn Độ mục ruỗng đấy! Nếu người đàn bà mà thực sự trong trắng, sao cô ấy phải lấy bạn ngay chỗ đầu tiên? Và tại sao có ham muốn này, đòi hỏi quá đáng này lên người khác? Và bạn ngụ ý gì bởi trong trắng, trong trắng về tính cách? Bạn có ngụ ý rằng cô ấy không biết người nào về mặt dục trước bạn không? Nhưng điều đó sẽ có nghĩa là lấy người đàn bà chưa chín chắn, lấy người đàn bà không có kinh nghiệm.

Nếu bạn định dùng một kĩ sư, bạn có hỏi người đó, "Yêu cầu đầu tiên là ở chỗ anh phải không biết gì về kĩ nghệ?" Thế rồi bạn hỏi về kinh nghiệm; bạn muốn bằng chứng, xác nhận.

Nếu bạn khôn ngoan bạn sẽ điều tra liệu người đàn bà này đã từng được người khác yêu chưa nữa chứ. Nếu người đàn bà mà không được người nào tiếp cận tới bây giờ, trốn ngay đi! Điều đó có nghĩa gì? Nó đơn giản nghĩa là người đàn bà này nguy hiểm!

Chỉ người rất xấu mới có thể có loại trong trắng bạn đang đòi hỏi. Nhưng tôi không thấy rằng bởi việc có vài chuyện tình mà một người trở thành không trong trắng. Tình yêu làm trong trắng. Làm sao nó có

thể làm ai đó thành không trong trắng được? Người ta càng yêu nhiều, người ta càng trở nên khéo léo, tài giỏi, thông minh trong tình yêu.

Hàng triệu cuộc hôn nhân thất bại bởi vì hai người không kinh nghiệm đang cố gắng làm ra mọi thứ. Nếu cả hai đều không có kinh nghiệm, nó nhất định thất bại.

Có vài xã hội nguyên thủy vẫn còn tồn tại trên thế giới mà ở đó người ta nghĩ điều phải có là đàn bà nên biết vài đàn ông, rằng đàn ông nên biết vài đàn bà, trước khi họ quyết định lấy nhau. Hôn nhân cần khéo léo; nó là nỗ lực lớn lao để tạo ra bản giao hưởng giữa hai con người.

Cho nên đừng hỏi những điều ngu xuẩn. Và nếu bạn quá theo đuổi loại trong trắng như vậy, thế thì xin bạn, sao bạn quyết định làm người đàn bà thành không trong trắng? Bạn sẽ khổ vì điều đó, và cô ấy sẽ khổ bởi vì cô ấy sẽ làm cho bạn thành không trong trắng. Đừng làm điều hại thế cho nhau. Sao ngay chỗ đầu tiên nghĩ tới hôn nhân? Cứ vẫn trong trắng đi!

"Bố ơi," bé David nói, "tình yêu của chó con là gì?"

"Sự bắt đầu của cuộc đời chó, con à."

Murphy nói: Bất kì cái gì tốt trong cuộc sống đều hoặc bất hợp pháp, vô đạo đức hay béo ra.

Ba thứ trung thành trong cuộc sống là tiền, chó và đàn bà già.

Cho nên hoặc là cưới tiên hay cưới chó hay cưới đàn bà già đi! Nếu bạn quan tâm nhiều thế tới trong trắng, nếu bạn trung thành thế với trong trắng, đừng yêu cầu người đàn bà thực. Tìm đàn bà nhựa đi. Bạn bao giờ cũng có thể lau sạch nó và sát xà phòng cho nó. Sao bạn tâm tới người thực? Người thực là người thực.

Hai ông bố tương lai đi đi lại lại trên sàn trong phòng đợi của bệnh viện.

"Vận may khắc nghiệt làm sao," một người nói. "Điều này phải xảy ra trong kì nghỉ của tôi."

"Anh nghĩ anh bị rắc rối rồi sao?" người kia nói. "Tôi mới trong tuần trăng mật!"

Người thực là người thực. Mọi sự xảy ra cho người thực, không cho người giả. Vâng, ngay cả trong tuần trăng mật mọi sự đều có thể xảy ra!

Một đôi bạn tốt, cả hai đều là người Pháp, đang đi dạo dọc theo đường Champs Elysees một hôm thì họ chú ý đến hai người đàn bà đang tiến tới. "Sacrebleu, Pierre!" một người kêu lên. "Vợ tôi và bồ tôi đang bước tới chúng ta tay khoác tay nhau."

"Lạy trời, Henri!" người thứ hai kêu lên. "Tôi định nói chính cùng điều đó."

Charlie đưa người bạn ngoài tỉnh đi tản bộ qua thị trấn. Người bạn quan sát một cô gái dễ nhìn và hỏi Charlie có biết cô ấy không.

"Đó là Betty. Hai mươi đô."

"Người kia thì sao?"

"Đó là Dolores. Bốn mươi đô."

"Đây người đang tới mới là người thực sự hạng nhất. Anh có biết cô ấy không?"

"Đó là Gloria. Tám mươi đô."

"Trời, không còn cô gái xinh, đáng kính nào trong thị trấn này sao?"

"Có chứ, nhưng anh không chịu nổi giá của họ đâu."

Suresh, hoặc là gạt bỏ ý niệm này về hôn nhân hoặc là gạt bỏ ý niệm về trong trắng của tính cách đi. Nếu bạn giữ cả hai ý niệm này cùng nhau bạn sẽ bị rắc rối.

Và bạn là ai mà quyết định được về tính cách của người khác? Nếu bạn yêu người đàn bà, bạn yêu người đàn bà đó với mọi giới hạn của cô ấy, với mọi bất toàn của cô ấy; cô ấy yêu bạn với mọi bất toàn và giới hạn của bạn.

Nhưng đây là điều rất có ý nghĩa: hoàn hảo - đặc biệt với tâm trí Ấn Độ. Và yêu cầu hoàn hảo là một loại chứng thần kinh. Nó sẽ làm cho người khác thần kinh, và khi có liên quan tới bạn, bạn đã thần kinh rồi. Nếu bạn yêu cầu hoàn hảo trong bất kì người nào bạn

sẽ tạo ra rắc rối cho bản thân bạn và cho người khác, và cuộc sống của bạn sẽ chẳng là gì ngoài khổ.

Con người thực của hiểu biết và thông minh chấp nhận cái bất toàn của người khác và vẫn yêu. Tình yêu là đủ lớn; nó thậm chí có thể yêu những người không có tính cách, người không trong trắng tương ứng theo ý niệm của bạn, người thỉnh thoảng đi lạc lối, người thỉnh thoảng phạm lỗi lầm nhỏ. Tình yêu là đủ lớn để chấp nhận mọi điều này và biến đổi nó nữa.

Câu hỏi thứ chín:

*Thưa thầy kính yêu,
Sao nhiều người trở thành sannyasin thế?*

Murphy.... Trời, bạn là cùng Murphy tôi đã từng trích dẫn và trích dẫn nhằm đó sao? Bạn đáng phải bảo tôi trước chứ! Nhưng tôi hi vọng, bạn phải là Murphy khác nào đó rồi, bởi vì nếu bạn mà là cùng Murphy đó bạn sẽ không hỏi câu hỏi như vậy. Lão già kia khôn thế, ông ta chỉ cho câu trả lời thôi, ông ta chưa bao giờ hỏi câu hỏi cả.

Bạn hỏi tôi, "Sao nhiều người trở thành sannyasin thế?"

Mọi người làm thế vì lí do khác nhau; do đó rất khó trả lời. Sannyasin thực thậm chí không thể đưa ra câu trả lời hợp lí nào về tại sao họ đã trở thành

sannyasin. Nó là một loại chuyện tình; họ rơi vào tình yêu với người điên này. Điều đó hoàn toàn điên, nó là ngớ ngẩn. Họ đơn giản tìm ra giao cảm bên trong nào đó; cái gì đó xảy ra cho trái tim họ, không cho cái đầu họ. Và khi cái gì đó xảy ra cho trái tim nó là không thể trả lời được.

Nhưng vài người trở thành sannyasin từ cái đầu; thế thì họ chỉ là sannyasin giả. Họ có thể cho bạn câu trả lời tại sao họ đã trở thành sannyasin.

Cho nên chừng này có thể được nói: người có thể trả lời tại sao mình đã trở thành sannyasin là sannyasin sai, sannyasin giả; người thực chỉ có thể nhún vai. Người đó có thể nói, "Tôi không biết, nó đơn giản xảy ra." Người đó sẽ không thuyết phục bạn - người đó không thể thuyết phục được - nhưng cô thông cảm với người đó đi. Nó là chuyện tình mà.

Ai đã bao giờ có khả năng nói tại sao người đó đã rơi vào tình yêu không? Người ta đơn giản rơi vào tình yêu chẳng bởi lí do nào cả. Bỗng nhiên cái gì đó nhoáng lên; nó nhoáng lên theo cách tinh tế tới mức bạn không thể hình dung được tại sao. Cái tại sao là không thể trả lời được. Và bất kì khi nào nó trả lời được, người này không phải là sannyasin thực. Đây là ngược đời: người có thể trả lời được, họ không là sannyasin thực; những người không thể trả lời được, họ là sannyasin thực.

Và thế rồi có những người khác và họ tới với nền tảng khác, họ tới đây vì những lí do khác. Họ mở ra cho tôi theo những cách khác, họ lấy thời gian khác, họ có nhịp đi khác.

Tổ thám hiểm hiện đại Lewis và Clark đã quay về từ cuộc thám hiểm hai năm vùng thượng lưu Amazon. Đã đi một cách bạo dạn tới nơi chưa người nào đã từng tới trước đây, họ được đón chào bởi các thành viên báo chí từ mọi quốc gia.

"Thưa ông, xin nói cho chúng tôi," một phóng viên hỏi nhà thám hiểm thứ nhất, "điều gì đã làm cho ông đi?"

"Tôi phải đi chứ," anh ta đáp. "Tôi phải gặp gỡ thách thức, kiểm tra khí phách của tôi, gặp gỡ cái không biết, đối diện với gian nan, và suy ngẫm về nghĩa thực của cuộc sống."

"Còn ông, thưa ông," ông ta hỏi nhà thám hiểm thứ hai, "sao ông đi?"

"Ông nên gặp vợ tôi," câu trả lời yếu ớt đưa tới.

Người khác nhau sẽ có các lí do khác nhau. Ai đó ở đây để thám hiểm cái không biết; ai đó đơn giản ở đây bởi vì vợ. Ai đó ở đây bởi vì đây đã từng là việc tìm kiếm của người đó trong nhiều kiếp; ai đó ở đây chỉ tình cờ. Người đó chỉ đi qua Pune, từ Kabul tới Goa, và thấy nhiều người áo cam gàn dở thế, người đó trở nên bị say mê. Người đó tự nói với mình, "Cậu cả, cái gì đó xa kia đang diễn ra!" Và thế rồi anh bị móc vào... thế rồi anh ta quên mất tất cả về Goa. Thế rồi dần dần, dần dần mọi người quên mất về toàn thế giới. Thế rồi chỗ nhỏ bé này trở thành toàn thế giới của họ.

Lo âu đến đúng giờ trong ngày hẹn, Carl dừng lại tại hiệu thuốc để mua vợ. Người bán thuốc mỉm nụ

cười hiểu biết với anh ta, và anh ta nói với người bán thuốc về cô bé đáng yêu anh ta đã gặp trong bữa tiệc. Anh ta định dành buổi tối đi cùng với cô ấy, mà bố mẹ cô ấy đi nghe nhạc kịch.

Khi anh ta tới nhà cô ấy, cô ấy và mẹ cô ấy đang đợi bố cô ấy đi làm về.

Khi bố cô ấy bước vào, cô ấy giới thiệu cho bố mẹ về Carl, và Carl nói, "Dạ, sao Nancy và cháu không được tham gia với các bác tối nay?"

"Các con không muốn dành buổi tối với tụi già chúng ta," mẹ Nancy nói.

"Chắc chắn chúng cháu có chứ," Carl nói.

"Em không biết anh thích nhạc kịch," Nancy bồi rối nói cuộc hẹn, khi anh ta giúp cô ấy mặc áo choàng.

"Không, và anh không biết bố em là người bán thuốc," anh ta nói.

Cho nên có những lí do khác nhau. Tôi không thể cho bạn một câu trả lời được. Tôi không thể nói tại sao mọi người trở thành sannyasin.

Mọi điều tôi có thể nói là ở chỗ tôi hoàn toàn điên, và vài người thấy bản thân họ hài hoà với tôi.

Câu hỏi cuối cùng:

*Thưa thầy kính yêu,
Vô nhận biết là gì?*

Shivananda, vâng, câu hỏi này nảy sinh và có ý nghĩa nữa. Điều đó cũng giống như con cá hỏi, "Đại dương là gì?" Hiển nhiên cá không thể thấy được đại dương; nó bao giờ cũng sống trong đại dương, từ chính lúc ban đầu. Nó đã được sinh ra trong đại dương, nó mở mắt trong đại dương, nó đã sống như một phần của đại dương. Đại dương gần gũi thế, cá không cảm thấy bản thân nó tách rời khỏi đại dương. Không có khoảng cách giữa cá và đại dương để biết về đại dương.

Và đó thực tế là trường hợp với nhận biết. Bạn được sinh ra trong vô nhận biết, bạn sống trong vô nhận biết, bạn ngủ trong vô nhận biết... bạn thức trong vô nhận biết. Bạn bước đi trong vô nhận biết, bạn nói trong vô nhận biết... bạn đọc Kinh Thánh, Koran, Gita, trong vô nhận biết. Nó gần gũi, bạn được thấm đẫm thế bởi nó; nó ở trong từng thớ thịt và tế bào của bạn. Không có khoảng cách giữa nó và bạn. Do đó câu hỏi này là rất có ý nghĩa và người ta phải hỏi nó. Chỉ thế thì người ta mới có thể dần dần đi ra khỏi vô nhận biết hướng tới nhận biết.

Vô nhận biết là trạng thái tồn tại tựa robot. Bạn cứ lặp lại một cách máy móc. Bạn cứ sống mà không có tinh táo nào trong nó; bạn là người ngủ, người mộng du.

Trong mười người, một người có thể bước đi trong giấc ngủ, bạn có biết điều đó không? Đó là con số lớn. Trong một trăm người, mười người có khả năng bước đi trong giấc ngủ của họ. Nếu bạn có mười người trong gia đình mình, điều đó nghĩa là một người có khả năng bước đi trong giấc ngủ. Mọi người dậy, họ có thể bước đi trong bóng tối, họ có thể tới tủ lạnh, họ có thể ăn các thứ, họ có thể quay về giường. Đến sáng họ quên tất cả - và thế rồi họ lo nghĩ tại sao họ cứ trở nên ngày càng béo ra! Ban ngày họ nhìn ăn hay ăn kiêng và ban đêm họ bù lại nhiều nhất có thể được.

Bạn sẽ phải tách biệt chút ít với hành động của mình; thế thì bạn sẽ có khả năng biết vô nhận biết là gì. Ai đó xúc phạm bạn; lập tức, ngay tức khắc, giận dữ nảy sinh. Nó cũng giống như nhấn nút và đèn sáng. Không có lỗ hồng: bạn nhấn nút và đèn sáng. Đèn không có thời gian nghĩ liệu bật sáng hay không. Ai đó xúc phạm bạn; người đó nhấn nút và lập tức bạn phát rồ.

Gurdjieff hay nói với các đệ tử của ông ấy, "Đợi ít nhất năm phút đi. Vội gì nào? Cứ để cho người đó xúc phạm bạn, cứ để người đó kết thúc trước. Thế rồi bạn nhắm mắt lại và đợi trong năm phút, và quan sát điều đang xảy ra bên trong bạn - giận dữ đang sôi lên."

Bản thân Gurdjieff đã trở nên chứng ngộ qua thủ tục đơn giản này: rằng bất kì cái gì máy móc trong con người, ông ấy đều cố làm cho nó thành không máy móc. Và mọi thứ đều máy móc trong bạn - giận dữ, thèm khát, tham lam, ghen tị - tất cả đều máy móc. Nó đơn giản có đó bất kì khi nào ai đó nhấn nút. Bạn đang vận hành như robot. Trở thành người đi.

Đó là điều thiện tất cả là gì, đó là điều tính chất sannyas tất cả là gì. Tạo ra chút ít khoảng cách. Lần sau ai đó xúc phạm bạn, để ra năm phút, ngồi im lặng trong năm phút, và thế rồi bạn có thể trở nên giận dữ. Tôi không nói "Đừng trở nên giận dữ" - bởi vì điều đó sẽ là quá nhiều. Tôi đang nói rằng cho phép lỗ hổng trong năm phút, và bạn sẽ ngạc nhiên: sau năm phút nó sẽ không còn là cùng cơn giận mà nó đã là trong năm phút trước.

Dale Carnegie nhớ một sự vụ trong cuộc sống của ông ấy. Ông ấy nói trong một buổi phát thanh trên đài về Abraham Lincoln. Ông ấy nhắc tới vài sự kiện sai về Lincoln; thậm chí cả ngày sinh của ông này cũng sai. Ông ấy nhận được một bức thư, một bức thư rất bức tức, từ một người đàn bà, gọi ông ấy là đồ ngu, gọi ông ấy là đồ ngốc. "Nếu ông thậm chí không biết đúng ngày sinh, ông có quyền gì mà nói về Abraham Lincoln?"

Ông ấy trở nên phát rồ, và ông ấy lập tức viết thư trả lời đầy giận dữ. Nhưng quá trễ trong ngày rồi, cho nên ông ấy nghĩ, "Sáng mai mình sẽ gửi thư."

Trước khi đi gửi thư ông ấy đọc lại bức thư lần nữa. Nó có vẻ quá giận dữ - mười hai giờ đã trôi qua rồi. Ông ấy đọc bức thư của người đàn bà này; nó không xúc phạm như nó đã có vẻ vậy lúc thoáng nhìn đầu tiên. Thế là ông ấy đổi bức thư, ông ấy viết lại nó lần nữa. Khi ông ấy viết lại ông ấy nói, "Sao không đợi hai mươi tư giờ nữa và xem cái gì xảy ra? Vội gì nào? Người đàn bà này chẳng chết ngay được."

Thế là ông ấy đợi hai mươi tư giờ và đọc lại bức thư của mình lần nữa. Bây giờ ông ấy thậm chí còn bình thản hơn, và đầu vẩy bức thư vẫn có vẻ hơi mạnh quá. Ông ấy đổi nó và nghĩ, "Sao không đợi bốn mươi tám tiếng? Để nó là thực nghiệm đi! Mình bao giờ cũng có thể gửi được bức thư, nhưng sau mười hai giờ mình phải đổi nó, sau hai mươi tư giờ mình phải đổi nó nhiều hơn nhiều. Để xem điều gì xảy ra sau bốn mươi tám giờ."

Sau bốn mươi tám giờ ông ấy phải đổi nó toàn bộ. Mọi giận dữ đã biến mất. Ông ấy nói, "Bây giờ mình sẽ đợi hai ngày và thế rồi mình sẽ gửi nó."

Và khi cuối cùng ông ấy đã viết bức thư ông ấy xin lỗi; ông ấy không còn giận nữa. Người đàn bà này đúng: ông ấy có quyền gì nếu ông ấy không biết các sự kiện? Ít nhất ông ấy cũng phải kiểm tra lại sự kiện trước khi phát thanh. Bà ấy giận là tuyệt đối đúng về phần bà ấy.

Thế là ông ấy viết, "Bà hoàn toàn đúng. Lần sau tôi sẽ không phạm phải cùng sai lầm đó. Tôi lấy làm tiếc sâu sắc rằng tôi đã làm tổn thương tình cảm của bà. Tôi xin lỗi. Nếu lúc nào bà tình cờ ở thành phố này, xin tới gặp tôi, hay nếu tôi tới thành phố của bà, tôi sẽ tới gặp bà. Tôi muốn biết nhiều hơn về Lincoln - bởi vì tôi cảm thấy bà biết nhiều hơn tôi biết."

Một cách tự nhiên, người đàn bà này cực kì bị ấn tượng bởi sự khiêm nhường của người đàn ông này; bà ấy không mong đợi rằng ông ấy lại khiêm tốn thế. Lần sau bà ấy tới thành phố nơi Dale Carnegie sống bà ấy đã điện thoại cho ông ấy. Ông ấy tới, đón bà ấy, mời

bà ấy đi ăn tối. Và cuối cùng người đàn bà này và ông ấy đã trở nên thân thiết, họ yêu nhau!

Có vẻ như chuyện hư cấu - không xảy ra trong cuộc sống thực! Trong cuộc sống thực chỉ thảm kịch xảy ra. Nhưng chúng ta chịu trách nhiệm cho mọi thảm kịch đó bởi vì vô nhận biết của chúng ta.

Cho nên điều đầu tiên tôi sẽ gợi ý, Shivananda này, là ở chỗ nếu bạn muốn biết vô nhận biết là gì, cho phép lỗ hổng đi. Đây là quá trình giải tự động hoá. Bạn đã trở thành tự động rồi, bạn vận hành một cách tự động. Bạn phải đảo ngược lại toàn thể quá trình này, giải tự động hoá nó, dần dần, dần dần trong từng vấn đề nhỏ.

Chẳng hạn, bạn đã từng đi dạo rồi. Đừng bước đi theo cùng cách bạn vẫn bước mọi ngày. Đi chậm hay đi nhanh, nhưng đừng chỉ lặp lại cùng điều thường lệ. Và bạn sẽ ngạc nhiên: nếu bạn đi chậm hơn bạn nhận biết nhiều hơn, nếu bạn đi nhanh hơn bạn nhận biết nhiều hơn; nếu bạn đi đích xác cùng tốc độ như bạn vẫn theo mọi ngày, bạn mất mọi nhận biết.

Phật bảo các đệ tử của ông ấy bước đi rất chậm, chậm nhất có thể được. Thử điều đó và bạn sẽ ngạc nhiên. Nhận biết lớn nảy sinh nếu bạn bước đi rất chậm. Bạn nói theo cách nào đó; một hôm bạn thử nói theo cách khác nào đó. Nói chậm, và bạn sẽ ngạc nhiên là nói chậm làm cho bạn tỉnh táo. Bỗng nhiên cái gì đó thay đổi, bởi vì bạn không vận hành tương ứng theo robot.

Tâm trí có hai phần: một phần là phần học, phần kia là phần robot. Phần học học; bất kì khi nào bạn học cái gì đó bạn đều nhận biết hơn. Chẳng hạn, nếu bạn học lái xe bạn nhận biết nhiều hơn - bạn phải vậy. Khoảnh khắc bạn đã học xong nó, phần học trao thông tin của nó cho phần robot. Một khi bạn đã học lái xe, thế thì bạn không cần tính nhận biết nào; bạn đơn giản làm nó một cách máy móc. Bạn quay về nhà mình, bạn đi vào ga ra, bạn khoá xe. Bạn làm mọi thứ như một robot.

Và đây là câu chuyện của cuộc đời bạn, hai mươi bốn giờ một ngày. Đổi nó đi!

Phương pháp của Gurdjieff là thế này: nếu người ăn chay nào đó tới ông ấy như một đệ tử, điều đầu tiên ông ấy sẽ nhấn mạnh là, "Ăn thịt đi!" Bây giờ điều này là việc rất choáng với người ăn chay - được bảo phải ăn thịt. Và Gurdjieff là thầy dữ; ông ấy sẽ tống bạn ra nếu bạn không nghe ông ấy, nếu bạn không tuân theo mệnh lệnh, nếu bạn không tuân theo kỉ luật. Ông ấy sẽ buộc bạn ăn thịt. Bây giờ, khi người ăn chay ăn thịt người đó trở nên rất ý thức - người đó phải thế. Người đó không có ý niệm nào trong quá khứ, không kinh nghiệm trong quá khứ, về ăn thịt. Nghĩ về Mahatma Gandhi ăn thịt... ông ấy sẽ trở nên cực kì nhận biết!

Và nếu có người ăn thịt, thế thì Gurdjieff sẽ nói, "Trong vài tuần ông chỉ là người ăn chay thôi. Không ăn tí thịt nào cả - không trứng, không thịt, không sữa, không thức ăn có thịt thuộc bất kì loại nào. Toàn ăn chay thôi." Toàn bộ hệ thống thân thể đã trở nên quen với hình mẫu nào đó. Ông ấy sẽ thay đổi giờ ăn của mọi người. Nếu bạn ăn hàng ngày vào một giờ, ông ấy sẽ nói, "Ăn lúc chín giờ." Nếu bạn mọi ngày đi ngủ lúc

mười hai giờ, ông ấy sẽ nói đi ngủ lúc hai giờ hay mười giờ. Ông ấy sẽ thay đổi mọi thứ. Người chưa bao giờ uống rượu, ông ấy sẽ ép uống rượu chỉ để thay đổi và đập tan hình mẫu của người đó. Người đã từng là người say, ông ấy sẽ dừng lại không cho uống.

Gurdjieff làm cho mọi người phân vân, nhưng phương pháp của ông ấy là đơn giản: ông ấy cố giải tự động hoá. Ông ấy là một trong những bậc thầy vĩ đại của thời đại này, bị hiểu lầm rất nhiều. Một cách tự nhiên, mọi người đều chống lại ông ấy. Ai đã bao giờ nghe nói về các bậc thầy tôn giáo ép đệ tử mình uống rượu? - ép buộc, thực tế ép buộc. Và ông ấy ngồi đó....

Điều lớn lao nhất trong công xã của ông ấy là bữa tối. Nó thường kéo dài bốn, năm, sáu, bảy giờ. Mọi tối nó sẽ bắt đầu... và nó sẽ chấm dứt vào giữa đêm. Và bản thân ông ấy sẽ chăm non mọi người, về cái gì được ăn, cái gì được trao cho họ - và ông ấy sẽ cứ ép buộc. Mọi người trở nên say tới mức họ ngã lộn trên đất, và họ sẽ bắt đầu nói mọi thứ trong cơn say của mình - còn ông ấy ngồi bên cạnh và nghe. Ông ấy cũng uống cùng họ, nhưng ông ấy đã làm việc theo cách khác nghiệt. Ông ấy là bậc thầy Mật tông. Ông ấy đã từng ở Ấn Độ và Tây Tạng nữa, để học Mật tông.

Mật tông có những phương pháp đặc biệt về cách bạn cứ uống rượu vậy mà vẫn còn nhận biết. Bạn không thể nhận biết ngay cả khi không uống rượu. Mật tông có phương pháp để uống dần, dần dần và giữ nhận biết, không làm mất dấu vết của nhận biết của bạn. Dần dần, dần dần lượng ma túy phải được tăng lên khi bạn tăng nhận biết của mình. Một khoảnh khắc tới khi - bạn sẽ ngạc nhiên mà biết, vẫn có những người ở phương Đông thực hành điều đó - một khoảnh

khắc tới, khi không ma túy nào có thể ảnh hưởng tới tâm thức của bạn chút nào.

Thế rồi điều cuối cùng họ thử là thế này: họ giữ rắn độc và họ cho phép rắn cắn vào lưỡi họ; đó là phương pháp cuối cùng. Bình thường con người sẽ chết.... Những con rắn này tuyệt đối độc. Ba phần trăm rắn ở Ấn Độ là nguy hiểm; bạn không thể sống được với cú cắn của chúng - một miếng cắn và bạn đi đời. Nhưng các bậc thầy Mật tông này sẽ vẫn còn tỉnh táo ngay cả trong khoảnh khắc đó và họ sẽ không chết. Thân thể họ đã trở nên quen với đủ mọi loại chất độc và họ đã trở nên tỉnh táo, tỉnh táo tới mức không ma túy nào có thể tác động được họ.

Gurdjieff hay dùng phương pháp đó với các đệ tử của ông ấy, đơn giản làm tan vỡ thói quen đã lắng đọng của bạn.

Cách tiếp cận của tôi ở đây là để gửi bạn tới nhóm này, thế rồi sang nhóm khác, thế rồi lại sang nhóm khác nữa. Khi bạn sang các nhóm khác nhau trong hai, ba tháng, từng nhóm đều có cấu trúc và hình mẫu riêng của nó và từng nhóm phá huỷ hình mẫu và cấu trúc của nhóm khác.

Và cuối cùng tôi gửi bạn tới Zazen hay tới Vipassana. Chúng ở ngoài tất cả cấu trúc thông thường. Đó là những phương pháp do đích thân Phật cho. Thế thì bạn ở trong trạng thái rất đơn giản, quan sát hơi thở riêng của mình - hơi thở đi vào, hơi thở đi ra, và bạn đơn giản quan sát.

Tính quan sát này sẽ làm cho bạn nhận biết về vô nhận biết là gì và nhận biết là gì, cả hai. Bạn trở nên nhận biết về cả hai đồng thời.

Đó là thời gian mùa xuân, và hai người yêu đang âu yếm ôm nhau trên bãi cỏ vào đêm tối, trăng non.

Anh thanh niên thì thảo với cô bạn gái, "Ước gì chúng ta có đèn chớp!"

Cô gái đáp, "Em cũng ước thế. Anh liếm cỏ trong năm phút rồi!"

Hiểu không? - bằng không tôi sẽ phải kể chuyện khác! Suy tư về nó sau nhé!

Marlene, một thư kí xinh đẹp người Philadelphia, làm chuyến đi đầu tiên ngang qua nước Mỹ. Lái xe qua sa mạc cô ấy bị hết xăng. Một người da đỏ cho cô ấy đi nhờ, ngồi sau anh ta trên con ngựa nhỏ. Cứ vài phút khi họ cưỡi ngựa, anh ta lại nhảy ra la hét tướng lên, hoang dã vang vọng khắp sa mạc. Cuối cùng anh ta cho cô ấy xuống trạm xăng và đi mất với lời cuối cùng "Yaa-hoo!"

"Cô đã làm gì," người chủ trạm xăng hỏi, "để làm cho chàng da đỏ kia hò hét điều đó?"

"Chả làm gì cả," cô gái nói. "Tôi chỉ ngồi sau anh ta vòng tay quanh eo anh ta để nắm lấy đầu yên."

"Này cô," người này nói, "người da đỏ cưỡi ngựa trần đây!"

Đủ cho hôm nay.

Tâm lí của vô ngã

Câu hỏi thứ nhất:

*Thưa thầy kính yêu,
Gurdjieff nói rằng để đạt tới ý chí thực người ra sẽ
phải buông xuôi ý chí giả của mình trước hết. Điều
này cũng đúng ở đây chứ?*

Peter Markee, nó đúng ở mọi nơi. Nó đúng vĩnh viễn. Chân lí là phổ quát: thời gian không tạo ra khác biệt, nơi chốn không tạo ra khác biệt. Và đây là một trong những chân lí nền tảng nhất của trường thành tâm linh: cái giả phải bị bỏ đi bởi vì cái giả là rào chắn. Bạn vẫn còn bị lừa bởi cái giả; do đó việc tìm kiếm cái thật chưa bao giờ bắt đầu. Bạn tin cái giả là cái thật. Thế thì tại sao bạn phải nỗ lực hiểu cái thật?

Nếu bạn nghĩ rằng tôi là sáng, thế thì cần gì tìm kiếm sáng? Nếu bạn nghĩ cuộc sống này là tất cả, thế thì không có vấn đề tìm và hỏi về kiếp sống khác. Nếu

thời gian là toàn bộ thực tại của bạn, thế thì vĩnh hằng chưa bao giờ trở thành cuộc truy tìm cho bạn.

Cái giả sẽ nghĩa là bản ngã; cái thật sẽ nghĩa là vô ngã. Cái giả sẽ là của bạn; cái thật sẽ là của Thượng đế. Cái giả sẽ là cá thể; cái thực sẽ là vạn vật. Cái giả sẽ đơn giản nghĩa là bạn tin bản thân bạn tách rời khỏi cái toàn thể; còn cái thật sẽ làm việc tan biến của ảo tưởng tách rời này, trở thành cái bạn thực sự đang là - một phần trong sự hài hoà vũ trụ này, hoàn toàn là một với nó. Thế thì bạn không có đích tách biệt nào, bạn không có mục đích riêng tư nào. Thế thì bất kì chỗ nào cái toàn thể đi, bạn đi. Bạn chỉ là con sóng trong đại dương.

Và trước khi cái thực có thể được biết, cái giả phải dừng lại, bởi vì cái giả đang che mắt bạn. Bạn bám lấy cái giả, bám lấy đồ chơi. Và chừng nào bạn chưa thấy ra vấn đề - rằng đồ chơi chỉ là đồ chơi, không đáng bám vào.... Trong chính khoảnh khắc đó của việc thấy, đồ chơi tuột khỏi tay bạn theo cách của nó bởi vì bạn không còn bám lấy nó nữa. Thấy ra cái giả là giả là bắt đầu của chân lí. Nhưng việc thấy đó là gian nan.

Trong nhiều kiếp chúng ta đã sống với cái giả và chúng ta đã tin vào cái giả. Chúng ta đã nuôi dưỡng, nuôi nấng cái giả. Tất cả hi vọng của chúng ta, mọi giấc mơ của chúng ta đều bắt rễ trong cái giả. Toàn thể các kiếp sống của chúng ta đều là đầu tư vào cái giả; do đó chúng ta sợ ngay cả việc nhìn, chúng ta sợ ngắm nhìn, quan sát.

Kinh nghiệm đáng sợ nhất cho con người là nhớ, quan sát, nhận biết; do đó mới có khó trong thiền. Nó không nảy sinh từ bên ngoài; không có rối loạn bên

ngoài. Rồi loạn thực là bên trong bạn. Bạn thực sự không muốn thiền. Bạn đang trong trói buộc kép. Bạn nghe chư phật nói về cái đẹp và ân huệ và phúc lành của thiền, và bạn trở nên tham về nó. Nhưng thế rồi bạn nhìn vào đầu tư riêng của mình và bạn trở nên kinh hãi, cho nên bạn cố thiền. Vậy mà bạn không thực sự muốn thiền bởi vì thiền nghĩa là bạn sẽ phải nhìn mọi thứ như chúng vậy - cái giả là giả, cái thực là thực - và điều đó sẽ làm tan tành toàn thể nỗ lực của bạn của nhiều kiếp trong một khoảnh khắc.

Dững cảm lớn được cần tới để thiền, dững cảm để vứt bỏ mọi đầu tư. Thông minh lớn lao được cần. Thực ra, đây là thông minh thực: thấy rằng bằng bất kì cách nào và bất kì nỗ lực nào bạn làm để nhận ra cái giả, để làm ra cái đúng từ nó, chúng sẽ thất bại. Thấy điều đó - rằng toàn thể nỗ lực là bài tập trong vô tích sự hoàn toàn - là thông minh. Nó chẳng có liên quan gì tới trí tuệ; nó rất đơn giản.

Nhìn, quan sát, và không sợ và không né tránh việc nhìn. Và không cứ chơi với bản thân mình, lừa bản thân mình. Đừng vẫn còn trong trói buộc kép, với tay này tạo ra và tay kia phá đi.

Đó là điều mọi người đang làm: một nửa con người họ muốn tiếp tục như họ vậy - nửa ngu xuẩn, nửa hợp lí, số học của tâm trí họ. Và nửa kia, nửa thông minh, nửa trực giác - trái tim - muốn bắt đầu cái mới, bởi vì bạn đã thấy quá lâu rằng chẳng cái gì thành công cả. Và dầu vậy bạn cứ đi trên cùng lối mòn. Đây là lúc, đúng lúc, để thoát ra khỏi lối mòn và có việc sinh thành mới.

Điều Gurdjieff nói đã được mọi bậc thầy lớn của thế giới nói rồi. "Thức dậy đi," Phật nói. Cũng cùng điều đó, lời có khác. "Quan sát," Jesus nói. Có tính quan sát cứ dường như người chủ nhà đã đi ra ngoài và người đó đã bảo người hầu vẫn còn còn tỉnh táo bởi vì người chủ có thể về bất kì lúc nào và người chủ không muốn họ ngủ - bất kì khoảnh khắc nào người chủ cũng có thể về. Họ phải tỉnh táo, cảnh giác, mọi lúc. Jesus nói tỉnh táo.

Trong tỉnh táo kinh nghiệm đầu tiên là ở chỗ bạn có cá tính, cái là giả. Gurdjieff gọi nó là ý chí giả. Và bạn có cái gì đó khác, cái gì đó không có tính cá thể trong bạn, cái là là ý chí thật. Dáng vẻ của bạn từ bên ngoài là giả; điều bạn kinh nghiệm từ cốt lõi bên trong nhất của bạn là thật. Bạn là sự trộn lẫn của cái ngẫu nhiên và cái tinh túy, của cái tình cờ và cái bản chất. Bạn là điểm gặp gỡ của thời gian và vĩnh hằng, ngã tư đường nơi vật chất và tâm thức gặp gỡ, nơi thân thể và linh hồn gặp nhau, nơi cái thực và cái không thực bắt tay nhau. Vâng, bạn đích xác ở ngã tư đường. Và bạn phải rất tỉnh táo không chọn cái giả - bởi vì cái giả rất hấp dẫn. Cái giả làm đủ mọi thứ tuyên truyền về bản thân nó; cái giả sẽ cố gắng thuyết phục bạn với đủ mọi luận cứ.

Chân lí vẫn còn im lặng. Chừng nào bạn chưa sẵn sàng đón nhận nó, nó thậm chí sẽ không gõ cửa nhà bạn. Cái giả sợ rằng nếu nhiều khối không được tạo ra quanh nó thì tính giả của nó sẽ bị bạn thấy. Cho nên cảnh giác với sự hợp lí hoá của cái giả, tuyên truyền của nó, luận cứ của nó, bằng chứng của nó. Và cũng nhớ cái im lặng của chân lí - hoàn toàn im lặng, tuyệt đối im lặng. Chân lí chưa bao giờ thuyết phục bạn; nó

sẽ đợi - nó có thể đợi tới vĩnh hằng. Nhưng cái giả không thể đợi được, nó là nhất thời, nó không thể kiên nhẫn thể được. Nó phải thuyết phục bạn, nó phải cảm dỗ bạn ngay lập tức có thể được. Cái giả rất thôi miên. Cách thức của chúng là đối lập toàn bộ.

Chân lí được đạt tới qua thức tỉnh, còn cái giả được đạt tới qua ngủ say. Cái giả giống như thuốc ngủ: nó rất an ủi, thoải mái, ấm cúng, an ninh, an toàn. Nó cho bạn mọi loại bảo vệ, bảo hiểm. Nó cứ bảo bạn, "Ở cùng mình đi và mình sẽ bảo vệ cho. Mình là người gác, người hướng dẫn, bạn của mình, triết gia của mình." Chân lí chưa bao giờ tuyên bố điều gì.

Chừng nào bạn chưa hoàn toàn chán ngán với cái giả và những tuyên bố của nó - tất cả đều là hư huyền.... Nó nói nhiều, nhưng nó chưa bao giờ chuyển giao hàng hoá nào. Chừng nào bạn chưa trở nên thất vọng toàn bộ, chán chường, ngán ngẩm với nó, bạn sẽ không nhìn vào chân lí im lặng đâu; bạn sẽ không nghe tiếng nói nhỏ bé, tĩnh lặng bên trong. Và tiếng nói đó là tiếng nói của Thượng đế. Nó là phổ quát; nó chẳng liên quan gì tới bạn cả.

Chân lí sẽ không phải là của bạn. Nó là cái toàn thể nói qua bạn, vận hành qua bạn. Cái giả cho bạn ý niệm về bản ngã lớn - "Mình là ai đó" - còn cái thật lấy đi mọi bản ngã. Nó làm bạn thành cái không, không ai cả. Chỉ qua tính không ai cả của bạn mà cái toàn thể mới có thể vận hành không bị cản trở.

Vâng, Peter Markee này, Gurdjieff là đúng. Và bất kì cái gì là đúng với Gurdjieff cũng là đúng ở đây nữa - là đúng vĩnh viễn. Bất kì chỗ nào thầy tồn tại, cái giả đều phải qui hàng.

Điều đó thực ra là vận hành của tính chất sannyas. Nó là phương cách để khuất phục cái giả. Tính chất sannyas nghĩa là bạn buông xuôi bản ngã của bạn. Bạn nói với thầy, "Xin thầy lấy gánh nặng khỏi đầu tôi." Bạn cúi đầu, bạn chạm chân thầy. Điều đó đơn giản là biểu tượng rằng "Bây giờ tôi sẽ không vận hành như một thực thể tách biệt với thầy."

Và thầy là người đã buông xuôi ý chí của mình, người tồn tại không như một cá thể, người chỉ là sự hiện diện, cửa sổ mở vào Thượng đế. Và khi bạn buông xuôi với cửa sổ này bạn đang buông xuôi với bầu trời bên ngoài. Cửa sổ này sẽ chỉ làm cho bầu trời thành sẵn có.

Phương Tây chưa phát triển kỹ thuật về mối quan hệ thầy / đệ tử. Vài cá nhân hiếm hoi đã thử, nhưng họ đã thất bại. Socrates đã thử ở Athens nhưng ông ấy đã thất bại; ông ấy đã không được nghe theo. Jesus đã thử lần nữa; ông ấy thất bại. Phương Tây vẫn còn bận tâm, hội tụ tập trung vào cái giả. Nó tin vào bản ngã. Phương Đông tin vào vô ngã.

Tâm lý học phương Tây nói làm bản ngã mạnh hơn. Nó là tâm lý học của cái giả - được bắt rễ trong cái giả, hỗ trợ cho cái giả. Phương Đông nói: Để bản ngã tan ra, biến mất, bay hơi. Nó là tâm lý của vô ngã, là quan điểm khác toàn bộ.

Gurdjieff lại đã cố gắng đem phương Đông tới cho phương Tây. Ông ấy cũng thất bại. Điều đó rất khó; nhiều thế kỷ đều chống lại điều đó, và thói miên và ước định của xã hội đều chống lại điều đó. Ngay cả đại đệ tử của riêng ông ấy, P.D. Ouspensky, cũng đã không

thể hiểu được ông ấy, đã hiểu lầm ông ấy. Ông này đã phản bội ông ấy, cũng như Judas đã phản bội Jesus.

Và bạn biết không? - Judas là người văn hoá nhất, có giáo dục nhất trong số các đệ tử của Jesus; do đó ông ấy phải có bản ngã lịch sự nhất. Ông ấy là một trí thức. Những tín đồ khác đều là người đơn giản: ngư phủ, thợ mộc, người thu thuế, kẻ đánh bạc, kẻ say, điếm - những người đơn giản. Người duy nhất không đơn giản là Judas; ông ấy phức tạp. Ông ấy có thể đã là giáo sư ở Oxford hay Cambridge hay Harvard và ông ấy đã là một giáo sư cực kì hoàn hảo - ông ấy là người biện luận dẻo mồm. Có vài khoảnh khắc ông ấy thậm chí còn cãi với Jesus. Và nếu bạn nghe luận cứ bạn sẽ đồng ý với Judas, bạn sẽ không đồng ý với Jesus.

Một hôm Jesus đang ở nhà của Mary và Martha và Mary đem nước hoa rất đắt tới và rửa chân Jesus bằng nước hoa đắt đó. Judas lập tức nêu ra câu hỏi; ông ấy nói, "Điều này là ngu xuẩn - phí nhiều tiền thế một cách không cần thiết!" Và ông ấy đưa ra một luận cứ hay - một luận cứ xã hội. Ông ấy nói, "Ngày ấy tiền có thể đã được đem cho người nghèo. Có nhiều người ăn xin ở ngoài nhà. Tiền này có thể đã nuôi sống nhiều người ăn xin trong nhiều ngày. Nó là nước hoa hiếm! Sao phí hoài nó? Chân có thể được rửa bằng nước - không cần!" Và cô ấy đã rót cả chai nước hoa to ra!

Bây giờ, bạn sẽ đồng ý với ai nào? Và bạn có biết Jesus nói gì không? Jesus nói, "Người ăn xin bao giờ cũng có đó. Ta không phải bao giờ cũng ở đây."

Điều này dường như không phải là luận cứ hấp dẫn lắm! Jesus nói, "Đừng quấy rầy cô ấy. Đừng quấy rầy tình yêu của cô ấy, tin tưởng của cô ấy, tin cậy của

cô ấy. Điều đó hoàn toàn đúng. Nó tới từ tình yêu sâu sắc của cô ấy với ta. Cứ để cô ấy làm điều đó. Và người ăn xin bao giờ cũng sẽ có đó. Cho dù tiền này có được đem cho họ, chẳng cái gì mấy sẽ xảy ra. Có thể trong vài ngày họ sẽ có khả năng ăn; thế rồi lại...."

Bạn sẽ đồng ý với người nào? Chín mươi chín phần trăm là khả năng bạn sẽ đồng ý với Judas - và sau đó nhiều người thế đi theo Karl Marx, Engels, Lenin, Stalin, Mao; sau đó nhiều tuyên truyền cộng sản xã hội chủ nghĩa thế trên khắp thế giới, ai sẽ không đồng ý với Judas? Ông ấy dường như là người tiên phong của triết lý chủ nghĩa xã hội. Và câu trả lời của Jesus dường như không có vẻ hấp dẫn, thuyết phục gì. Dường như đó việc lảng tránh câu hỏi này, lảng tránh vấn đề này. Nhưng Judas đã phản bội Jesus chỉ vì lí do đơn giản là ông ấy quá nhiều về trí tuệ, quá bản ngã, quá tự kiêu.

Cùng điều đó lại đã xảy ra với Gurdjieff và Ouspensky. Ouspensky là đệ tử giỏi nhất của Gurdjieff. Thực ra, chính bởi vì Ouspensky mà Gurdjieff đã trở nên nổi tiếng trên thế giới. Chính cuốn sách của Ouspensky đã làm cho cái tên của Gurdjieff được biết tới cho số đông người trên thế giới. Nhưng sao ông ấy đã phản bội thầy? Vào những năm cuối đời mình, ông ấy đã rất chống đối thầy mình. Ngay cả nhắc tới cái tên của Gurdjieff trong sự hiện diện của Ouspensky cũng là xúc phạm ông ấy; ông ấy không dung thứ ngay cả việc nhắc tới tên của Gurdjieff. Cái tên đó đã hoàn toàn bị vứt bỏ - ngay cả trong sách của ông ấy mà đã được viết trước khi ông ấy tách mình ra khỏi Gurdjieff. Ông ấy đã đổi cái tên từ Gurdjieff sang chỉ G; ông ấy không viết cả tên. Ông ấy đơn giản nhắc, "G nói..." - cũng giống như XYZ. Và thế rồi - ông ấy

cũng đủ láu lỉnh - bất kì khi nào ai đó hỏi, "Bản thân ông đã nhắc tới G," ông ấy nói, "Đây là những ngày ông ấy còn đúng. Về sau Gurdjieff đã phát điên. Tôi chống lại Gurdjieff về sau."

Và tại sao ông ấy chống lại thầy mình? Gurdjieff đã cố gắng phá huỷ bản ngã của ông ấy một cách toàn bộ và điều đó ông ấy không thể nào chấp nhận được. Ông ấy ở London, Gurdjieff ở Nga, ở Tiflis, và Gurdjieff gửi thông điệp, "Tới ngay lập tức. Bán mọi thứ ở đó đi. Đừng phí một khoảnh khắc thời gian. Đem tất cả tiền bạc và lại đây."

Đó là những ngày của chiến tranh thế giới thứ nhất; rất khó đi lại, đi lại nguy hiểm, và quay về Nga là nguy hiểm cho Ouspensky bởi vì người bên sê vích, người cộng sản, đã lên nắm quyền và nước Nga, toàn thể nước Nga đang trong rối loạn. Không có trật tự, không có chính phủ.

Dẫu vậy, thầy đã yêu cầu, thế là ông ấy bán mọi của cải, nhà cửa, đem toàn bộ số tiền và đi ngược về Nga vẫn biết hoàn toàn rõ là ông ấy đang đi vào nguy hiểm. Cuộc hành trình thật lâu; mất ba tháng ông ấy mới tới, lúc thì đi bằng tàu hoả và lúc thì đi bằng ngựa và lúc thì ông ấy bị ngăn cản và canh sát theo dõi ông ấy. Nhưng bằng cách nào đó ông ấy đã tới đó - thầy đã yêu cầu ông ấy tới, và ông ấy đã tới. Ông ấy hi vọng rằng khi ông ấy đã hi sinh lớn lao, vậy ông ấy sẽ được thầy khen ngợi.

Và bạn có biết Gurdjieff đã làm gì không? Khoảnh khắc Ouspensky tới ông ấy nói, "Đề tiền lại và quay về! Đề tiền của ông lại đây và quay về London ngay lập tức!"

Điều này là quá thể. Ông ấy trở nên đối kháng. Ông ấy cứ tưởng Gurdjieff đã trở nên điên khùng. Gurdjieff không điên khùng. Giả mà Ouspensky tuân theo điều đó nữa, mặc dầu điều đó rất phi lí.... Nhưng Ouspensky là nhà toán học, nhà logic, một trí thức lớn của thế kỉ này, một trong những nhà toán học sâu sắc nhất mà chúng ta đã từng tạo ra. Ông ấy không thể tin được tất cả điều vô nghĩa này. Ông ấy đi về, nhưng ông ấy quay sang chống đối, trở nên rất chua cay - nói rằng Gurdjieff đã phát điên.

Đó là việc hợp lí hoá của ông ấy để né tránh nhìn chân lí, rằng Gurdjieff đã cố gắng phá huỷ bản ngã của ông ấy một cách toàn bộ. Đó là cú đánh cuối cùng vào đầu ông ấy. Nếu như ông ấy tuân theo điều đó ông ấy đã trở nên được chứng ngộ. Ông ấy đã bỏ lỡ vấn đề - và từ bậc cuối cùng của chiếc thang ông ấy đã bỏ lỡ và ngã xuống. Đôi khi điều đó xảy ra: bạn có thể bỏ lỡ ở khoảng khắc cuối cùng.

Thế rồi trong cả đời mình Ouspensky toàn nói chống lại Gurdjieff; tên Gurdjieff trở nên không được nhắc tới. Bất kì cái gì ông ấy dạy ông ấy đều đã học từ Gurdjieff, nhưng ông ấy rất giữ bí mật. Ông ấy không cho phép các đệ tử của mình đọc sách của Gurdjieff. Ông ấy không cho phép các đệ tử của mình đi và gặp Gurdjieff. Đệ tử của Ouspensky có thể gặp Gurdjieff chỉ sau cái chết của Ouspensky; và thế rồi họ ngạc nhiên họ đã bỏ lỡ biết bao nhiêu. Ouspensky chỉ là một giáo sư, không gì khác. Gurdjieff là người đã chứng ngộ.

Nhưng vấn đề bao giờ cũng là cách vứt bỏ bản ngã. Gurdjieff làm khó chịu nhiều người ở phương Tây bởi lẽ đơn giản là ở phương Tây không có truyền

thống, không có bối cảnh, không có hoàn cảnh cho tâm lí của vô ngã.

Đó là lí do tại sao tôi đã chọn ở đây, ở phương Đông. Ngay cả mọi người tới từ phương Tây họ cũng phải tới tôi, bởi vì chỉ ở không gian phương Đông mới có khả năng để buông xuôi bản ngã. Toàn thể chỗ này đều có ích; không cần nhiều nỗ lực.

Và một khi công xã mới được thiết lập việc vứt bỏ bản ngã sẽ trở thành hiện tượng rất dễ dàng, trò chơi trẻ con. Khi bạn thấy mười nghìn sannyasins đi mà không có bản ngã, không đầu, bạn sẽ trông ngu xuẩn với cái đầu. Bạn sẽ vội vàng ngay lập tức để cho đầu bạn có thể bị chặt đi và bạn cũng có thể chạy không đầu và làm mọi thứ, điều không thể được trước đây - bởi vì có đầu.

Gurdjieff là đúng: cái giả phải bị vứt bỏ. Cái giả phải dừng để cái thực hiện hữu.

Câu hỏi thứ hai:

*Thưa thầy kính yêu,
Xin đừng bao giờ nói chống lại tâm trí Ấn Độ bởi vì tôi tức giận tới mức tôi bắt đầu nghĩ tới cách giết thầy đấy.*

Deva Kumar, người chỉ nghĩ tới giết người thì chẳng bao giờ giết đâu. Bạn có thể cứ nghĩ mãi; các

nhà tư tưởng chẳng thể làm được gì. Và sao bạn bị rối loạn thể nếu tôi nó chống lại tâm trí Ấn Độ?

Tôi chống mọi tâm trí - Ấn Độ, Đức, Anh, Mỹ - và tôi nói chống mọi loại tâm trí, bởi vì tâm trí là tâm trí. Chẳng có mấy khác biệt, chỉ hình mẫu khác biệt, ý niệm khác biệt, nhưng cấu trúc cơ bản là như nhau.

Tâm trí nghĩa là bạn không có ý thức, và bạn có thể vô ý thức theo cách Ấn Độ hay cách Trung Quốc hay cách Nhật Bản; có thành vấn đề gì? Và nếu bạn không thể nghe được lời nói chống lại tâm trí mình, bạn không cần tới đây; đây không phải là chỗ đứng cho bạn.

Tôi không ở đây để làm vững chắc cho bản ngã của bạn; tôi ở đây để phá huỷ chúng. Tôi phải nói chống lại chúng. Toàn thể công việc của tôi bao gồm trong phá huỷ. Trước hết việc phá huỷ lớn lao là cần, chỉ thế thì năng lượng của bạn mới được thoát ra cho công việc sáng tạo nào đó.

Và tâm trí Ấn Độ thực sự là gì? - chỉ là điều ngẫu nhiên mà bạn được sinh ra ở Ấn Độ và bạn đã được ước định theo cách nào đó. Ai đó khác được sinh ra ở Nhật Bản và người đó được ước định theo cách khác nào đó, nhưng cả hai đều là những ước định. Và chức năng của thầy là giải ước định cho bạn.

Tôi có thể hiểu giận dữ của bạn, nhưng giận dữ đó sẽ không giúp gì cho bạn cả. Chỉ hiểu biết mới có thể giúp đỡ. Cố gắng hiểu đi. Giận của bạn sẽ che mờ bản thể bạn ngày một nhiều hơn; bạn sẽ trở nên ngày một không có khả năng nhìn thấy chân lí.

Ngày xưa có một con chó ngồi ngay bên cạnh đường ray xe lửa thì một chuyến tàu tốc hành chạy qua chẹt đứt ba phân đuôi nó.

Tìm cách trả thù, con chó đợi kiên nhẫn chuyến tàu hỏa tiếp và cố gắng cắn tàu khi tài chạy qua. Bánh xe của tàu chẹt lên cổ con chó đáng thương cắt lìa cái đầu chó ra.

Tinh thần của câu chuyện nhỏ này là đơn giản: Đừng bao giờ làm mất đầu bạn chỉ vì mẩu đuôi nhỏ bé.

Và đây mới chỉ là bắt đầu thôi, Deva Kumar; chỉ chút ít mẩu đuôi của bạn bị cắt. Nếu bạn còn ở đây đủ lâu đuôi sẽ ra đi, đầu sẽ ra đi... và chỉ thế thì, lần đầu tiên, bạn sẽ được tái sinh: tái sinh như tâm thức, không là người Ấn Độ không là người Pháp không là người Italia.

Nhưng bạn có quan sát điều này không? Tôi nói chống lại tâm lí Italia, tôi nói chống lại tâm trí Đức, tôi nói chống lại tâm trí Do Thái, nhưng không ai phản đối gì về điều đó. Nhưng nếu tôi nói chống lại tâm trí Ấn Độ, lập tức ai đó có đấy để phản đối. Người Ấn Độ đã trở nên rất dễ tự ái; sâu bên dưới họ cảm thấy một loại kém cỏi nào đó, và trên bề mặt họ giả vờ cao siêu. Đặc biệt khi có liên quan tới tôn giáo và tâm linh, họ cảm thấy rằng họ là người hướng dẫn tâm linh của thế giới, rằng Thượng đế đã chọn họ làm sứ giả, rằng họ là cội nguồn của tôn giáo, rằng họ là linh thiêng hơn mọi người khác trên thế giới, rằng nước họ là thiêng liêng và mọi nước khác đều xấu, rằng họ là thánh nhân,

người linh thiêng, còn mọi người khác đều là tội nhân, rằng họ là người tâm linh còn mọi người khác là người duy vật.

Và bởi vì ngu xuẩn của bạn cái gọi là các mahatma cứ nói cho bạn những ý niệm giả này, khi bạn nghe tôi nói cái gì ngược lại ngu xuẩn Ấn Độ bạn trở nên phát rồ. Bạn không thể hấp thu được điều đó, bạn không thể vẫn còn cởi mở với nó, bởi vì mọi mahatma của bạn cứ làm cho bản ngã của bạn vững chắc thêm. Chính bởi vì điều này mà đám đông người Ấn Độ chống lại tôi, bởi lẽ đơn giản là tôi không thể làm mạnh bản ngã của họ. Tôi không thể nói được rằng "Các bạn là những người tâm linh vĩ đại" - và đó là điều họ muốn nghe. Họ không có gì khác. Họ không có khoa học, họ không có công nghệ; họ không có tiền, họ nghèo; họ không có thức ăn, họ chết đói. Điều duy nhất có thể cho họ chút ít hi vọng, chút ít thoả mãn, là tính tâm linh.

Cho nên khi tôi nói, "Các bạn thậm chí không có cả nó," việc này gây tổn thương lắm. Thế thì chẳng cái gì còn lại cả.

Nhớ nó đi: Phật đã có nó, Krishna đã có nó, Mahavira đã có nó, Nanak đã có nó; điều đó không có nghĩa là mọi người Ấn Độ đều có nó. Socrates đã có nó, Pythagoras đã có nó, Heraclitus đã có nó, Plotinus đã có nó; điều đó không có nghĩa là mọi người Hi Lạp đều có nó. Lão Tử đã có nó, Trang Tử đã có nó, Liệt Tử đã có nó; điều đó không có nghĩa là mọi người Trung Quốc đều có nó. Đây là những người hiếm hoi đã xảy ra ở mọi nơi; nó chẳng là gì đặc biệt cho bạn.

Cho nên thôi ba hoa về điều đó đi. Việc ba hoa này giữ cho bạn vô nhận biết về tình huống thực của mình;

nó đã trở thành rất say sưa cho bạn. Nó giữ bạn trong một loại trạng thái vô ý thức.

Một anh chàng gọi ông Vanderwater trên Đại lộ Công viên và nói, "Thưa ông Vanderwater, anh bạn Bill của tôi có tới bữa tiệc nhà ông đêm qua mà không được mời không?"

"Có, anh ta có tới."

"A, tai hoạ của việc uống rượu đây! Người ta làm gì khi người ta say! Tôi muốn hỏi ông câu hỏi khác, ông Vanderwater. Anh ấy có bắt đầu đánh vài người khách của ông và kết thúc bằng việc ném các tác phẩm nghệ thuật của ông ra Đại lộ Công viên không?"

"Có, anh ta có làm điều đó."

"Tôi rất tiếc. Một câu hỏi nữa: Tôi có ở đó không nhỉ?"

Bản ngã rất say sưa, nhớ điều đó. Nó còn nhiều tính rượu hơn bất kì rượu nào. Và nó ngoan đạo; khi nó giả vờ là linh thiêng nó rất ngoan đạo - và chất độc ngoan đạo là chất độc thuần khiết nhất. Tránh nó ra. Quay về với đất bằng đi. Đơn giản và nhìn thực tại như nó vậy.

Hai kẻ say đi qua cửa của dãy nhà tuần trăng mật tại khách sạn Ritz nơi họ dừng lại một chút nghe ngóng. Bên trong phòng chú rể đang nói với cô dâu, "Yêu ơi, em đáng yêu ngon lành thế. Cái đẹp thần

thoại của em đáng được các nghệ sĩ vĩ đại nhất thế giới bắt lấy cho hậu thế."

Hai kẻ say bắt đầu đập thẳng vào cửa, và anh chồng gọi với ra, "Kẻ xấu nào thế?"

"Rubens và Rembrandt đây!" cả hai đáp lại.

Deva Kumar, về đất bằng đi! Giết tôi sẽ chẳng ích gì mấy. Nếu bạn cảm thấy thích làm điều đó, bạn có thể làm nó; điều đó hoàn toàn được. Điều đó sẽ không giúp ích bạn.

Điều sẽ giúp ích cho bạn là giết chết bản ngã của bạn. Đặt năng lượng của bạn vào việc giết chết bản ngã của bạn. Tôi không quan tâm tới việc làm tổn thương bất kì ai - tôi không chống lại bất kì ai. Nếu đôi khi tôi nện búa vào đầu bạn, đấy chỉ là từ tình yêu và từ bi.

Câu hỏi thứ ba:

*Thưa thầy kính yêu,
Có phải lắng nghe bài nói với sự chấp nhận đầy đủ, không hỏi gì là một dạng của vô ý thức không?*

Ra, nếu bạn vô ý thức, bạn không thể đầy đủ được trong bất kì cái gì. Tâm trí vô ý thức không thể đảm đương được việc đầy đủ, việc toàn thể, toàn bộ trong

bất kì cái gì. Một điều là chắc chắn: nếu bạn có thể đảm đương được toàn thể, toàn bộ, toàn thể trong bất kì cái gì, bạn không vô ý thức. Bạn có thể là bất kì cái gì khác nhưng không phải là vô ý thức.

Bạn hỏi tôi, "Có phải lắng nghe bài nói với sự chấp nhận đầy đủ, không hỏi gì là một dạng của vô ý thức không?"

Không, nó không thể là một dạng của vô ý thức được, bởi vì đem tới nỗ lực có ý thức là điều phải có nếu bạn muốn chấp nhận tuyệt đối, toàn bộ. Bạn sẽ phải đem tới nỗ lực có chủ ý; bạn sẽ phải rất ý thức về nó.

Tâm trí vô ý thức bao giờ cũng manh mún; nó là nhiều, nó không là một. Nó không thể là một được; nó là đám đông, nó là quần chúng, nhiều tiếng nói bên trong bạn. Khi bạn vô ý thức bạn là nhiều người; bạn không là riêng một cá nhân. Bạn không được tích hợp. Bất kì nỗ lực nào để là toàn bộ cũng đều tích hợp bạn. Và đây là phương cách, nghe với tính toàn bộ.

Nhưng ai bảo bạn rằng tôi đang bảo bạn chấp nhận điều đó? Tính toàn bộ được cần tới trong lắng nghe, nhưng tôi đã không yêu cầu bạn chấp nhận nó. Nếu bạn chấp nhận, bạn sẽ không toàn bộ, bởi vì chấp nhận nghĩa là bạn chọn lựa, và chọn lựa bao giờ cũng bộ phận: cái gì đó đã không được chọn và cái gì đó đã được chọn.

Chấp nhận nghĩa là bạn bác bỏ nhiều thứ: bác bỏ các ý niệm riêng của bạn, bác bỏ cái đi ngược lại bạn. Tôi đang nói điều này và bạn chấp nhận nó, điều đó nghĩa là bạn đang bác bỏ cái đối lập của nó. Đó là việc chọn lựa thường xuyên.

Tôi không đòi hỏi bạn chấp nhận điều đang được nói; tôi chỉ đòi hỏi bạn lắng nghe một cách toàn bộ. Thế thì nó là gì? Nó là hiện tượng khác toàn bộ, không chấp nhận, không bác bỏ - chỉ nhận biết. Khi bạn lắng nghe chim hót, bạn có chấp nhận không, bạn có bác bỏ không? Bạn đồng ý, bạn bất đồng? Bạn đơn giản lắng nghe. Tiếng của thác đổ... bạn làm gì? Bạn đơn giản lắng nghe. Gió thổi qua rừng thông... có cần đồng ý, bất đồng không? Chẳng cần cái gì cả; bạn đơn giản lắng nghe. Âm nhạc của gió luôn qua rừng thông, cây đứng đưa trong ánh mặt trời... bạn đơn giản nhìn, bạn lắng nghe. Bạn chỉ là tấm gương. Gương không đồng ý và không bất đồng; nó chỉ phản xạ.

Và điều đó được yêu cầu từ đệ tử - không chấp nhận, nhớ lấy. Tôi không tạo ra tín điều, tôi không cho bạn giáo điều. Tôi không muốn bạn là người tin, tôi cũng không muốn bạn là người nghi ngờ. Nhưng phỏng có ích gì mà đem tin tưởng và nghi ngờ vào trong nó? Lắng nghe tôi một cách im lặng, đầy đủ, để cho không cái gì bị lỡ, có vậy thôi.

Và cái đẹp của chân lý là ở chỗ nếu bạn lắng nghe một cách im lặng, toàn bộ, nó thấm vào chính cốt lõi của bản thể bạn; nó đạt tới trái tim. Bạn không cần đồng ý; hạt mầm của nó rơi vào trong tâm thức của bạn và bắt đầu mọc lên.

Chính điều đối lập mới là hoàn cảnh cho cái giả dối: nếu bạn lắng nghe một cách toàn bộ, không điều giả dối nào có thể thấm vào trong bản thể bạn được. Tính toàn bộ đó là đủ tổng ra mọi loại giả dối. Trong trạng thái toàn bộ của tâm thức, trong im lặng toàn bộ, cái giả dối không thể thấm vào được; chỉ chân lý mới có thể thấm vào.

Cho nên tôi không quan tâm tới việc đồng ý của bạn; tôi chỉ quan tâm tới sự cởi mở của bạn. Và tôi không bảo bạn đừng hỏi, tôi cũng không bảo bạn cứ hỏi. Cả hai đều là những hoạt động vô tích sự khi bạn lắng nghe. Nếu bạn nghe với cả nghìn lẻ một câu hỏi trong tâm trí, làm sao bạn có thể lắng nghe tất cả được? Những câu hỏi đó tạo ra nhiều tiếng la hét thê, nhiều tiếng động thê; chúng không cho phép cái gì đi vào. Và nếu bạn lắng nghe với tâm trí không hỏi, điều đó nghĩa là bạn khờ dại, bạn không thông minh. Cho nên không cần câu hỏi và không cần chấp nhận không hỏi.

Điều được cần, điều được yêu cầu từ đệ tử, là im lặng toàn bộ; chỉ ở đây với tôi trong giao cảm sâu sắc, được bắc cầu, để cho dần dần, dần dần hơi thở của bạn rơi vào trong hài hoà với hơi thở của tôi, trái tim bạn bắt đầu đập cùng nhịp như trái tim tôi, cho nên chúng ta mất đi sự tách rời, cho nên ba nghìn người này ở đây trở thành gần như một thực thể, được hoà điệu thê, được hài hoà sâu sắc tới mức họ không thể cảm thấy tách rời. Tan chảy lớn, hội nhập xảy ra. Và đây là những khoảnh khắc của chân lí, khoảnh khắc của vui vẻ lớn lao, khoảnh khắc của thiên.

Đệ tử được yêu cầu lắng nghe có tính thiên, bởi vì trong những khoảnh khắc thiên đó cửa sổ mở vào điều thiêng liêng, cửa mở ra - những cánh cửa nơi bạn chưa bao giờ nghi ngờ rằng cửa tồn tại, nơi bạn bao giờ cũng nghĩ có tường. Bỗng nhiên cửa mở ra. Chỗ bạn chưa bao giờ nghĩ rằng có thể có chiếc cầu nào, cầu bỗng nhiên xuất hiện. Nó là hiện tượng bí ẩn.

Cho nên những người ở đây như người ngoài, họ sẽ chỉ thu được điều hời hợt nhất: lời của tôi. Họ sẽ

không có khả năng tham gia vào trong trái tim tôi. Họ sẽ không có khả năng uống bản thể tôi. Họ sẽ không có khả năng là một phần của điệu vũ của tôi, của bài ca của tôi.

Câu hỏi thứ tư:

*Thưa thầy kính yêu,
Thầy có thể sai được không?*

Nityam, tôi không phải là giáo hoàng của Vatican - tôi không phải là không thể sai. Tôi tận hưởng việc sai. Và Phật không phải là không thể sai và Jesus không phải là không thể sai. Chỉ các giáo hoàng ngu xuẩn này, họ bắt đầu tuyên bố là không thể sai, bởi vì họ muốn chi phối, họ muốn khai thác mọi người. Tôi không có ham muốn chi phối ai cả, tôi không có ham muốn khai thác ai cả. Tôi không có ham muốn chút nào.

Tính có thể sai là tự nhiên; tính không sai là phi tự nhiên. Ngay cả Thượng đế cũng đã phạm phải nhiều lỗi thế! Lỗi đầu tiên ngài đã phạm phải là tạo ra vũ trụ này; đó là sự bắt đầu của toàn thể đồng lộn xộn. Nhưng ngài đã làm điều đó và ngài tiếp tục làm điều đó; ngài đã không dừng lại. Ngài đã tạo ra quỷ; nếu người nào chịu trách nhiệm về sự tồn tại của quỷ, thế thì Thượng đế chịu trách nhiệm - ngài đã tạo ra quỷ. Ngài đã tạo ra đủ mọi loại tội lỗi trong bạn, đủ mọi

loại bản năng trong bạn. Nếu người nào chịu trách nhiệm, nếu người nào đáng bị trừng phạt, thế thì Thượng đế đây.

Bất kì khi nào bạn gặp Thượng đế bạn có thể đơn giản đổ toàn bộ tải trọng lên ngài. Bạn có thể đơn giản nói, "Sao ngài đã tạo ra tôi theo cách này? Ngài đáng phải tạo ra tôi là thánh nhân mà ngài lại tạo ra tôi là tội nhân. Điều đó là tùy thuộc vào ngài. Nếu ngài là đáng sáng tạo, thế thì đó là trách nhiệm của ngài." Nếu cái gì đó sai trong bức tranh, họa sĩ phải chịu trách nhiệm chứ không phải bức tranh. Nếu cái gì đó sai trong âm nhạc, thế thì nhạc sĩ chịu trách nhiệm, không phải nhạc cụ. Nếu cái gì đó đi sai trong thơ ca, nhà thơ chịu trách nhiệm.

Thượng đế rất hay sai, đó là cái đẹp; bằng không, Thượng đế sẽ là một khái niệm quá phi con người. Đó là chính tính người, và ở phương Đông chúng ta thậm chí có ý niệm về Thượng đế có tính người nhiều hơn - có tính người nhiều hơn là Thượng đế Ki tô giáo. Thượng đế Do Thái có tính người nhiều hơn Thượng đế Ki tô giáo - Thượng đế Do Thái trở nên giận dữ. Thượng đế Ki tô giáo bao giờ cũng yêu, bao giờ cũng dịu ngọt, rất ngọt. Thượng đế Do Thái có thể rất cay đắng. Cựu Ước nói rằng Thượng đế rất ghen tị và rất giận dữ. Thận trọng vào. Một Thượng đế rất con người.

Và nếu bạn tới phương Đông bạn sẽ ngạc nhiên. Chúng ta có câu chuyện hay: Thượng đế đã tạo ra thế giới bởi vì ngài cảm thấy cô đơn. Một ý niệm hay thế, Thượng đế cảm thấy cô đơn! Cho nên thỉnh thoảng

bạn không cần cảm thấy quá lo nghĩ nếu bạn cảm thấy cô đơn - điều đó là thiêng liêng. Thượng đế đã cảm thấy rất cô đơn, do đó ngài đã tạo ra thế giới này - chỉ để rót đầy tính cô đơn của ngài. Và khi ngài tạo ra người đàn bà đầu tiên, ngài đã yêu cô ấy. Điều đó thực sự đi quá xa!

Người viết ra câu chuyện này phải đã thực sự là người dũng cảm. Đó là việc rơi vào tình yêu với con gái riêng của bạn. Và tất nhiên, như đàn bà được cho là vẫn làm, đàn bà bắt đầu trò chơi trốn tìm. Họ thích trò chơi đó lắm. Họ vẫn thích nó, và họ bao giờ cũng sẽ thích nó; đó là một phần của tâm lí nữ tính. Đàn ông tiến tới và đàn bà bắt đầu đi trốn; và cô ấy càng trốn, đàn ông càng trở nên bị say mê.

Đó là lí do tại sao đàn bà phương Đông trông đẹp hơn đàn bà phương Tây: bởi lẽ đơn giản là đàn bà phương Tây đã quên mất cách trốn; cô ấy đã trở thành sẵn có. Cô ấy cố gắng để giống đàn ông. Đàn bà phương Đông không cố gắng giống đàn ông; cô ấy cố gắng có nữ tính tuyệt đối - rất bền lễn, chưa bao giờ lấy bước chủ động. Không đàn bà phương Đông nào sẽ nói với ai đó, "Em yêu anh." Cô ấy đơn giản chờ đợi bạn nói điều đó cho cô ấy.

Cho nên đàn bà bắt đầu trốn. Cô ấy trở thành con bò cái chỉ để trốn khỏi Thượng đế. Nhưng làm sao bạn có thể trốn khỏi Thượng đế được? Ngài là toàn trí. Ngài nhìn quanh và ngài thấy rằng đàn bà đã biến thành con bò cái, cho nên ngài trở thành con bò đực! Bây giờ điều đó đi quá xa! Và đó là cách toàn thể việc sáng tạo đã xảy ra: cô ấy trở thành ngựa cái còn ngài trở thành ngựa đực, và cứ thế, thế mãi. Cô ấy cứ đi trốn dưới dạng mới, còn ngài cứ tìm cô ấy lặp đi lặp

lại. Điều này dường như là cái gì đó rất gần với chân lí.

Ngay cả Thượng đế cũng có thể sai. Không cần là hoàn hảo.

Hai từ này phải được hiểu sâu sắc nhất có thể được: một từ là hoàn hảo, từ kia là toàn bộ. Nhấn mạnh của tôi là đừng bao giờ hoàn hảo mà toàn bộ. Các tôn giáo cũ đã từng dạy bạn trong hàng thế kỉ hoàn hảo. Bạn không thể hoàn hảo được; không ai có thể hoàn hảo cả. Ngay cả Thượng đế cũng không hoàn hảo - bởi vì là hoàn hảo nghĩa là chết. Nếu cái gì đó hoàn hảo thế thì không tiến hoá nào là có thể thêm nữa. Hoàn hảo nghĩa là điểm dừng đã tới, là ngõ cụt, là cuối đường. Bây giờ bạn bị mắc kẹt, chẳng đâu mà đi. Bạn không thể quay lại được - bởi vì làm sao người hoàn hảo có thể quay lại được? Điều đó sẽ lại trở thành không hoàn hảo. Bạn không thể tiến lên được bởi vì bạn đã trở thành hoàn hảo rồi; không có gì phía trước. Sự tồn tại là không hoàn hảo và sẽ vẫn còn như vậy.

Tôi không dạy hoàn hảo. Hoàn hảo đơn giản tạo ra thần kinh trong mọi người. Người cầu toàn là thần kinh; họ làm cho bản thân họ phát rồ trong cố gắng để hoàn hảo, bởi vì họ cố gắng làm điều không thể được.

Tôi dạy tính toàn bộ; tôi dạy tính toàn thể, không hoàn hảo. Cứ toàn bộ trong bất kì cái gì bạn đang làm. Là toàn bộ đi. Nếu bạn giận, thế thì giận toàn bộ đi. Nếu bạn yêu, thế thì yêu toàn bộ đi. Nếu bạn buồn, thế thì buồn toàn bộ đi. Đừng nửa vời trong bất kì cái gì. Đó là cách tiếp cận khác toàn bộ tới cuộc sống.

Người hoàn hảo sẽ nói, "Đừng bao giờ giận, đừng bao giờ buồn." Người tin vào tính toàn bộ sẽ nói, "Dù

bất kì hoàn cảnh nào, cứ toàn bộ trong nó. Đừng nửa vời, đừng kìm bản thân mình lại. Đi vào trong nó một cách toàn bộ."

Thế thì cuộc sống thực sự trở thành cuộc phiêu lưu vô cùng. Thế thì ngay cả buồn cũng đẹp khi nó là toàn bộ. Nếu bạn có thể kêu và khóc toàn bộ, thế thì ngay cả việc kêu và khóc cũng có cái đẹp của riêng nó. Nó sẽ làm bạn khoan khoái, nó sẽ làm bạn sáng khoái, nó sẽ đỡ gánh nặng cho bạn. Nếu bạn có thể buồn một cách toàn bộ bạn sẽ đi tới biết cái gì đó đẹp mênh mông trong buồn mà không vui nào có thể cho bạn được, bởi vì buồn có chiều sâu; vui là nông cạn. Người không biết tới buồn toàn bộ đã bỏ lỡ một kinh nghiệm lớn của cuộc sống.

Và giận toàn bộ cũng có cái đẹp riêng của nó. Nó sẽ cho bạn kinh nghiệm về sôi ở một trăm độ, về sự mãnh liệt, về đam mê, về lửa, về trở nên rực cháy. Và phép màu là: người có thể giận toàn bộ cũng có thể từ bi toàn bộ nữa, bởi vì giận sẽ dạy cho người đó từ bi. Và buồn sẽ dạy cho người đó cách là phúc lạc.

Cách tiếp cận của tôi không phải là cách tiếp cận của người cầu toàn; tôi hoàn toàn chống lại nó. Nó đã phá huỷ nhân loại. Nó đã lái toàn thể nhân loại vào một loại điên khùng. Toàn thể ý niệm này phải bị vứt bỏ. Chúng ta phải học ngôn ngữ mới - ngôn ngữ của tính toàn thể. Và tôi gọi một người là linh thiêng khi người đó là toàn thể trong bất kì cái gì người đó làm.

Nếu bạn đang lau nhà, thế thì làm nó một cách toàn bộ đi. Thế thì mất hút hoàn toàn vào trong nó đi, và nó sẽ cho bạn nhiều điều cũng như nhạc sĩ có được khi người đó mất hút toàn bộ trong âm nhạc hay như

vũ công có được khi người đó mất hút toàn bộ trong điệu vũ. Ngay cả lau nhà hay nấu cơm hay tắm hay đi dạo buổi sáng - bất kì cái gì.

Đề điều này là nền tảng cuộc sống của bạn: rằng bất kì điều gì bạn đang làm vào khoảnh khắc này, hoàn toàn mất hút vào trong nó. Không cái gì của bạn nên còn để lại sau. Không giữ cái dự trữ nào cả. Và bạn sẽ đi ra từ nó được lợi, được giàu có mênh mông.

Tôi cũng có thể sai như bất kì ai chỉ với một khác biệt: tôi có thể sai toàn bộ!

Moses và Jesus đang ngồi cùng nhau trên chiếc thuyền và hồi tưởng.

"Tôi thực sự thích người đã tách nước biển Đỏ, Moses này," Jesus nói.

"À, vâng," Moses nói, "nhưng điều đó không là gì nếu so với việc ông bước đi trên nước - điều đó đánh bại tất cả. Nay, ông có nghĩ ông có thể làm lại điều đó lần nữa được không?"

"Chắc chắn được," Jesus nói, "nhưng cũng đã lâu rồi không làm."

Ông ấy bước ra khỏi thuyền. Mọi thứ đều tốt, thế là ông ấy bắt đầu bước đi chậm rãi. Chẳng mấy chốc ông ấy để ý nước đã lên tới chóp bàn chân mình. Ông ấy có chút ít lo lắng, nhưng vẫn bước. Chẳng mấy chốc nước lên tới mắt cá chân. Ông ấy quay lại chiếc thuyền, lo nghĩ. Đến lúc ông ấy về lại tới thuyền nước đã lên tới đầu gối. Ông ấy bò vào thuyền, được nhẹ nhõm nhưng phân vân.

"Tôi không hiểu," Jesus nói, "tôi biết điều đó từ lâu rồi, nhưng tôi thực sự nghĩ tôi để nó chìm. Tôi tự hỏi cái gì đã đi sai."

Moses cũng nghĩ ngợi. Cuối cùng ông ấy nói, "Tôi cá là tôi biết nó là gì rồi! Lần đầu ông làm nó ông không có các lỗ thủng trong bàn chân ông!"

Câu hỏi thứ năm:

*Thưa thầy kính yêu,
Cuộc sống là không đẹp chút nào theo Phật
Gautama phải không?*

Punito, cuộc sống như bạn biết, nó là không đẹp. Khi Phật nói cuộc sống là khổ, ông ấy nói về cuộc sống mà bạn biết; ông ấy không nói về cuộc sống mà ông ấy biết. Chẳng ích gì mà nói về cuộc sống ông ấy biết - bạn sẽ không hiểu nó. Bạn thậm chí đã không có ý niệm nào về nó; bạn thậm chí không thể hình dung được nó.

Bạn biết cuộc sống được sống qua tâm trí; ông ấy biết cuộc sống được sống không có tâm trí. Bạn biết cuộc sống không là gì ngoài cái vô nghĩa, vô dụng, ngoại vi; ông ấy biết cuộc sống được sống từ chính trung tâm của bản thể ông ấy. Ông ấy biết cuộc sống không phải là thời gian mà là vĩnh hằng; bạn chỉ biết cuộc sống nhất thời.

Ông ấy cứ nói rằng cuộc sống của bạn là khô - khô và không gì khác - bởi lẽ đơn giản là nó tạm thời thế. Nó không thể thoả mãn được bạn, nó không thể cho bạn sự mãn nguyện. Nó không thể làm dịu cơn khát của bạn; ngược lại, nó làm cho cơn khát của bạn ngày một thêm dai dẳng. Nó làm cho bạn ngày một không hài lòng.

Lính dù Ai len nhảy ra từ máy bay và rồi phát hiện ra rằng mình quên mất dù. Khi anh ta rơi xuống qua không trung anh ta nhìn quanh cảnh vật và tự nhủ mình, "Điều này sẽ rất dễ chịu nếu nó chỉ kéo dài!"

Nhưng đây là tình huống của chúng ta: không dù, rơi xuống đất. Tất nhiên, nó là cảnh đẹp: mây với tia sáng mặt trời và mọi màu lục phía dưới bạn và bầu không khí rất im lặng, không tiếng ồn và không khí không ô nhiễm. Mọi thứ đều đẹp, nhưng vấn đề là nó không thể kéo dài được. Trong vài khoảnh khắc tất cả sẽ đi tong; trong vài khoảnh khắc bạn sẽ tan xương trên đất.

Do đó Phật cứ nhắc bạn về cái chết: cái chết có đó ở góc kia. Chúng ta cố làm cho cuộc sống của mình kéo dài mãi mãi. Chúng ta cố theo đủ mọi cách để tránh chết, nhưng chết là không thể tránh được. Chúng ta cố gắng tự lừa mình rằng chúng ta là ngoại lệ, nhưng không ai là ngoại lệ cả. Chết tới một cách chắc chắn.

Điều duy nhất không tránh khỏi trong sống là chết. Nhưng chúng ta cứ tạo ra ảo tưởng quanh bản thân

mình rằng điều này sẽ không xảy ra - không xảy ra ít nhất cho hôm nay. Và ai quan tâm tới ngày mai? "Chúng ta sẽ thấy về ngày mai khi nó tới. Cứ tận hưởng khoảnh khắc này đi - ăn, uống, vui vẻ."

Phật nói rằng triết lí "ăn, uống, vui vẻ" này là cực kì vô ý thức. Và trạng thái vô ý thức này có thể tạo ra ngày một nhiều khổ hơn cho bạn. Vô ý thức là khổ, cho nên nếu cuộc sống của bạn mà vô ý thức nó là khổ.

Ý thức là phúc lạc. Nếu cuộc sống của bạn có ý thức thế thì nó là phúc lạc, nhưng thế thì nó trở thành loại cuộc sống khác toàn bộ. Nó trở thành cuộc sống của người thức tỉnh, của người chứng ngộ.

Shanahan loạng choạng bước ra khỏi phòng khách. Anh ta lang thang trên phố và đi nhằm vào một ngôi nhà nơi đang quàn người chết. Anh ta nhận ra đồ ăn và tự mời mình.

Nơi quàn người chết để kéo dài cả đêm và kéo sang ngày hôm sau. Shanahan tự làm mình thành người có ích bằng việc phục vụ như người đứng quầy và bao giờ cũng có một người cùng uống rượu.

Vào cuối ngày thứ hai những người tham dự đã bớt đi dần, cho đến cuối cùng còn mỗi mình Shanahan ở lại với bà vợ goá. Cô ấy tiến tới anh ta lần đầu tiên. "Anh phải đã là người bạn lớn của O'Leary mà vẫn còn ở lại tới giờ," cô ấy nói một cách buồn bã, "cho nên tôi cảm thấy tôi có thể xin lời khuyên ở anh. Anh nghĩ chúng ta nên đưa anh O'Leary đáng thương về làm

tang lễ ở nhà hay chúng ta nên tổ chức tang lễ ở đây?"

Shanahan tợp ngụm rượu gin cuối cùng và nói, "Thưa cô, sao chúng ta không nhờ ông anh ấy và giữ cho bữa tiệc tiếp diễn?"

Vâng, mọi người đều muốn điều đó, cố gắng điều đó, nhưng điều đó là không thể được. Tiệc tùng không thể diễn ra mãi mãi được; nó nhất định phải đi tới chấm dứt.

Phật đơn giản muốn bạn được nhắc nhở lặp đi lặp lại rằng khi chết có đó, bạn đang sống loại cuộc sống gì vậy? Nó không thể là sống được. Có cuộc sống khác bên ngoài cái chết, cái là bất tử, và đạt tới nó là quyền tập ám của bạn. Nhưng cái giả phải bị vứt bỏ trước hết. Cái giả phải được thấy là giả và thế thì cuộc truy tìm cái thực mới bắt đầu. Khoảnh khắc bạn nhận ra sống của bạn không là gì ngoài một loại chết chậm rãi, bạn sẽ bắt đầu tìm sống thực.

Và sống thực là sẵn có và không rất xa xôi gì; nó sẵn có bên trong bạn, phía trong bạn. Bất kì cái gì bạn làm bên ngoài đường nào cũng sẽ bị chết lấy đi. Làm cái gì đó cho việc biến đổi bên trong của bạn đi, bởi vì đó là kho báu duy nhất mà không thể bị chết lấy đi.

Câu hỏi cuối cùng:

*Thưa thầy kính yêu,
Con người có thể sống trong thế giới tinh ranh này
mà bản thân mình không tinh ranh được không?*

Anahato, thế giới tinh ranh bởi vì bạn tinh ranh, không có điều ngược lại. Không phải là bạn tinh ranh vì thế giới tinh ranh đâu. Thế giới không là gì ngoài bạn; bạn là thế giới.

Bạn phóng chiếu ra thế giới của bạn. Và cho dù thế giới tinh ranh, bạn sẽ được gì bởi việc tinh ranh? Cho dù thế giới tinh ranh, bạn sẽ mất gì bởi việc hồn nhiên, đơn giản?

Chẳng cái gì có giá trị thực có thể bị mất bởi việc là đơn giản. Thực ra, bằng việc là đơn giản và hồn nhiên cái thực được đạt tới. Vâng, bằng tinh ranh bạn có thể đạt tới quyền, tới tiền, tới danh, nhưng phỏng có ích gì mà đạt tới mọi cái đó? Chết nhất định lấy đi mọi thứ khỏi bạn. Và bạn không thể thấy những người có quyền đó sao? Họ có hạnh phúc không? Bạn có thấy vui vẻ nào trong cuộc sống của họ không? Bạn không thể quan sát những người giàu sao? Họ sống cuộc sống của chó, trong khổ hoàn toàn!

Alexander Đại đế nói với Diogenes, "Nếu ta mà được sinh ra lần nữa ta không muốn lại là Alexander đâu. Ta muốn là Diogenes."

Diogenes là nhà huyền môn trần trụi, chẳng có gì, thậm chí không có tới bát ăn xin. Phật ít nhất còn có bát theo mình; Diogenes tuyệt đối không có của cải gì.

Ông ấy trước vẫn có bát ăn xin, nhưng một hôm ông ấy thấy con chó uống nước và ông ấy suy tư về điều đó, và ông ấy nghĩ, "Nếu chó có thể xoay xở không cần bát ăn xin, chẳng lẽ ta không thể xoay xở được mà không có bát ăn xin hay sao?" Ông ấy quẳng bát ăn xin xuống sông và ông ấy trở nên rất thân thiện với con chó này. Ông ấy hay bảo mọi người, "Nó là thầy của ta. Nó đã cho ta một trong những bài học quan trọng nhất của cuộc đời ta. Từ khi ta quẳng chiếc bát ăn xin xuống sông ta cảm thấy tự do thế; bằng không, ngay cả trong đêm ta vẫn thường sợ rằng ai đó có thể đánh cắp chiếc bát ăn xin của ta. Ta thường ít nhất hai đến ba lần trong đêm phải nhìn quanh để xem liệu chiếc bát ăn xin còn đó hay không. Vì ta đã vứt nó đi rồi, ta không còn lo nghĩ nào trong thế giới này."

Alexander nghe nói về vui vẻ của Diogenes và ông ta tới gặp ông này, và ông ta cực kì bị ấn tượng. Ông ta chưa bao giờ gặp một người như vậy! Và với Diogenes ông ta nói, "Lần sau, nếu Thượng đế mà phái ta lần nữa vào thế giới này, ta sẽ tới như Diogenes."

Diogenes cười to. Ông ấy nhìn con chó của mình - bạn và thầy của ông ấy - và nói với con chó, "Nghe điều người này nói đấy. Nếu ông ta thực sự muốn là Diogenes, ai ngăn cản ông ta? Ông ta có thể là Diogenes ngay chính khoảnh khắc này!" Tương truyền rằng ông ấy đã cười và con chó cũng mỉm cười nữa. Phải là một con chó Snoopy cổ đại nào đó!

Alexander nói, "Có chuyện gì vậy? Sao ông cười và sao con chó của ông mỉm cười?"

Diogenes nói, "Chúng tôi có thể làm gì khác được? Ông nói điều vô nghĩa thế! Nếu ông muốn là Diogenes, quên tất cả về chinh phục thế giới đi và ở đây! Ta sống trên bờ sông này, và nó là bờ sông lớn. Chúng ta cả hai có thể sống ở đây, không có vấn đề gì. Sao lại đợi tới kiếp sau? Và sao trong khi đó vẫn khổ?"

Alexander nói, "Ta không thể trả lời được điều đó. Ta hiểu - ông đúng - nhưng ta có đầu tư riêng của ta, ý niệm riêng của ta phải hoàn thành trước đã. Ta phải chinh phục thế giới! Một khi ta đã chinh phục xong nó, ta có thể từ bỏ nó nhưng không trước điều đó."

Diogenes nói, "Ông sẽ chẳng bao giờ chinh phục được nó đâu, bởi vì không ai có thể chinh phục được toàn thế giới. Và cho dù ông có chinh phục được nó, ông sẽ chẳng bao giờ có khả năng từ bỏ nó, bởi vì thế thì ông sẽ nói, 'Ta đã đổ nhiều năng lượng thế vào trong nó và ta đã phí hoài cả đời mình rồi. Sao ta phải từ bỏ nó?'"

Alexander chết trong khô; Diogenes chết trong phúc lạc. Một cách tình cờ, cả hai người chết vào cùng ngày, và khi họ bắt gặp nhau trên dòng sông phân chia thế giới này và thế giới kia, Alexander đi trước, Diogenes đi sau vài bước. Alexander nhìn, cảm thấy rất xấu hổ bởi vì ông ta trần trụi. Diogenes không xấu hổ chút nào bởi vì ông ấy đã ở trần cả đời rồi. Chỉ để che giấu xấu hổ của mình Alexander cười - cái cười nông cạn - và nói với Diogenes, "Điều kì lạ là hoàng đế và ăn xin gặp nhau trên đường biên của hai thế giới

này. Nó có thể đã không xảy ra trước đây, nó có thể không xảy ra lần nữa."

Diogenes có tiếng cười thực - tiếng cười bụng. Ông ấy nói, "Ông đứng đây - hoàng đế và ăn xin gặp nhau trên biên giới này là hiện tượng hi hữu - nhưng về một điểm ông là sai. Ông không biết ai là hoàng đế và ai là ăn xin. Hoàng đế ở sau còn ăn xin đi trước!"

Và Diogenes là đúng.

Phật nhấn mạnh rằng bằng việc tinh ranh bạn có thể tích lũy của cải - nhưng phỏng có ích gì về nó nếu nó chỉ mang tới khổ, lo âu, phiền não? Bằng việc hồn nhiên bạn có thể bị lừa, bạn có thể bị mất ưu thế, nhưng cái gì có đó để mất?

Anahato, bạn hỏi tôi, "Con người có thể sống trong thế giới tinh ranh này mà bản thân mình không tinh ranh được không?"

Đừng gọi thế giới là tinh ranh, bởi vì đó chỉ là lí do che đậy. Bạn muốn tinh ranh và bạn che đậy nó bằng lời giải thích, bằng cách hợp lí hóa rằng "Thế giới tinh ranh, đó là lí do tại sao tôi phải tinh ranh." Nó là thế giới của bạn: bạn làm ra nó, bạn tạo ra nó.

Và nhớ, mọi người, những người là một phần của thế giới, đều nghĩ theo cùng cách đó. Tất cả mọi người của thế giới đều nghĩ theo cùng cách: "Thế giới tinh ranh, đó là lí do tại sao tôi phải tinh ranh." Ai đang tạo ra thế giới? Chúng ta là thế giới và chúng ta đang tạo ra nó. Nhưng chúng ta muốn tinh ranh và chúng ta không muốn chấp nhận sự kiện này, sự kiện xấu xa

này, rằng chúng ta muốn tinh ranh; do đó chúng ta gọi toàn thế giới là tinh ranh.

Vứt những giải thích như vậy đi. Và tất nhiên, người khác cũng hỗ trợ cho giải thích của bạn bởi vì họ ở trong cùng con thuyền. Cho nên giải thích của bạn sẽ gần như giống chân lí hợp thức. Nó không phải vậy.

Thời gian trong những năm năm mươi không dễ dàng cho Ma và Pa trong vùng hoang dã miền tây Texas, khi cuộc hạn hán mười năm chẳng từ gì những người nông dân nhỏ. Dầu vậy, Pa vẫn quyết định cho Junior theo học tại Đại học Texas danh tiếng, dù chỉ một học kì, để khoe khoang về thành tích hàn lâm của con mình với hàng xóm. Cho nên tiền đã được dành dụm trong nhiều năm cho tới khi tích lũy lại được một nghìn đô la.

Khi Junior lên xe bus sẵn sàng khởi hành, Pa nghiêm nghị tuyên bố, "Junior, Ma và ta đã hi sinh nhiều tiền để cho con vào đại học, và nếu con thực sự giữ mình con có thể theo học cả năm bằng số tiền này." Và ông ấy đưa cho cậu con trai một phong bì chứa một nghìn đô la.

Tuy nhiên, Junior tới đại học với khái niệm khác việc kiếm mảnh bằng. Anh ta tận hưởng đêm và ngày vui đùa và trò chơi, chi tiêu bừa bãi tiền của Pa đến mức một tháng sau đã tiêu hết.

Mặc cho tình huống thất vọng của mình, Junior viết bức thư, nói, "Pa ơi, có nhiều thầy giáo thông minh ở đây và một trong các giáo sư của con nói ông

ấy có thể dạy con Xanh Già, con chó săn của chúng ta, nói được... chỉ mất năm trăm đô la thôi."

Khi Pa đọc bức thư ông ấy trở nên háo hức và nói với Ma, "Cuối cùng thì đây có thể là vận may của chúng ta rồi. Nếu con là đúng, chúng ta có thể cho con chó săn vô dụng đó vào rạp xiếc, trở nên giàu có, và về hưu được rồi!"

Thế là Pa thế chấp trang trại và mọi trang thiết bị, vay năm trăm đô la từ nhà băng, và gửi số tiền cùng với con Xanh Già lên xe bus. Khi con chó tới với số tiền, Junior, không muốn bị bận tâm với con vật này, giết chết nó và quên nó luôn. Anh ta tiếp tục kiểu sống vô tư của mình thêm vài tuần nữa, số tiền lại hết nhẵn.

Tuy nhiên đến giờ, Junior đã học được thủ đoạn này, cho nên anh ta lại viết cho Pa của mình, "Được đây, Pa ơi, Xanh Già đã lừa tất cả chúng ta. Nó còn thông minh hơn chúng ta nghĩ. Giáo sư đã dạy nó nói tiếng Anh, và bây giờ ông ấy nói con chó này thông minh tới mức chỉ thêm năm trăm đô la nữa nó có thể được dạy thêm hai ngôn ngữ nữa, hát và múa."

Sau khi đọc bức thư, Pa và Ma bị tràn ngập bởi viễn tưởng giàu có lớn và nổi tiếng. Họ lập tức cầm cố mọi tài sản của mình, vay mượn từ mọi bạn bè, và cuối cùng kiếm được năm trăm đô la để gửi cho Junior. Lần này tiền kéo dài cho tới kì nghỉ lễ Tạ ơn, và lúc Junior và Xanh cả hai được mong đợi về nhà.

Háo hức, Pa đi ra gặp Junior ở trạm xe bus, nhưng ông ấy ngạc nhiên, Junior có đó mà lại không có con chó săn siêu sao mới. Chạy lại phía con ông ta kêu lên, "Chào, Junior! Xanh già đâu rồi?"

Junior kéo Pa sang bên với cái nhìn nghiêm trọng giải thích, "Pa ơi, điều tồi tệ nhất đã xảy ra trên đường về đây. Xanh Già đang ngồi đây bên cạnh con nói về con bão, thì bỗng nhiên nó nói, 'Junior, tớ buồn ỉa lắm!' Và con nói, 'Xanh này, cố kìm lại cho tới khi chúng ta tới thị trấn tiếp. Tớ cũng phải cạo râu, và chúng ta có thời gian nghỉ mười phút. Chúng ta có thể dùng nhà vệ sinh ở đó.'

"Thế là, Pa này, Xanh Già ngồi trên nhà xí và con cạo râu bằng lưỡi dao cạo lưỡi sắc, thì Xanh nói, 'Này, tớ tự hỏi liệu Pa của cậu có còn đeo con ngựa cái mắt lé già ở nông trại không?' Và Pa ơi, con phát điên tới mức con chặt ngay đầu con chó đó!"

Pa lông lên, rất kích động và nói, "Con có chắc con đã giết chết đồ chó đẻ ấy không, con?"

Điều này cứ diễn ra mãi. Ai đó phải thoát ra khỏi nó. Nếu bạn chờ đợi cho cả thế giới trở thành hồn nhiên, và thế rồi bạn sẽ trở thành hồn nhiên, thế thì điều đó sẽ không xảy ra bao giờ. Quên thế giới đi. Bạn hồn nhiên và làm mất mọi cái mà nhất định bị mất bởi việc vứt bỏ tinh ranh. Và bạn sẽ không là người mất, nhớ lấy.

Hồn nhiên sẽ cho bạn kho báu thực, vương quốc của Thượng đế. Được phúc lạc là người hồn nhiên, vì vương quốc của Thượng đế là của họ.

Đủ cho hôm nay.

Sông không tồn tại

Câu hỏi thứ nhất:

*Thưa thầy kính yêu,
Làm sao thầy là đàn ông có thể nói về tâm hồn nữ
được? Làm sao thầy biết rằng Thượng đế là ông?*

Gudrun Hofmann, tôi không nói như đàn ông, tôi không nói như đàn bà. Tôi không nói như tâm trí chút nào. Tâm trí được dùng, nhưng tôi nói như tâm thức, như nhận biết. Và nhận biết không là ông hay bà, nhận biết không là đàn ông không là đàn bà. Thân thể bạn có phân chia đó và tâm trí bạn cũng thế, bởi vì tâm trí bạn là phần bên trong của thân thể và thân thể bạn là phần bên ngoài của tâm trí bạn. Thân thể và tâm trí bạn là không tách rời; chúng là một thực thể. Thực ra, nói thân thể và tâm trí là không đúng; 'và' không nên được dùng. Bạn là thân tâm - thậm chí không có dấu gạch nối giữa hai từ này.

Do đó, với thân thể, với tâm trí, 'nam', 'nữ' - các từ này là có liên quan, có nghĩa. Nhưng có cái gì đó bên ngoài cả hai chúng; có cái gì đó siêu việt. Đó là cốt lõi thực của bạn, bản thể bạn. Bản thể đó chỉ có nhận biết, chứng kiến, quan sát. Nó là tâm thức thuần khiết.

Tôi không nói ở đây như đàn ông; bằng không thì không thể nào nói được về đàn bà. Tôi đang nói như nhận biết. Tôi đã sống trong thân thể nữ nhiều lần rồi và tôi đã sống trong thân thể nam nhiều lần rồi, và tôi đã chứng kiến tất cả. Tôi đã thấy mọi ngôi nhà, tôi đã thấy tất cả vật dụng. Điều tôi đang nói với bạn là kết luận của nhiều, nhiều kiếp; nó chẳng liên quan gì tới chỉ kiếp sống này. Kiếp này chỉ là cao trào của cuộc hành hương dài, dài.

Cho nên đừng nghe tôi như đàn ông hay đàn bà; bằng không bạn sẽ không nghe tôi đâu. Nghe tôi như nhận biết ấy.

Điều thứ hai, bạn nói, "Làm sao thầy biết Thượng đế là ông?"

Thượng đế chẳng là ông chẳng là bà. Thượng đế đơn giản nghĩa là tính toàn bộ của tâm thức trong sự tồn tại. Thượng đế đơn giản nghĩa là vĩnh hằng của cuộc sống. Cuộc sống diễn đạt theo hai cách, đàn ông và đàn bà. Thượng đế là cội nguồn không biểu hiện của cuộc sống; bạn không thể gọi ngài là "ông," bạn không thể gọi ngài là "bà." Nhưng bởi vì trong hàng thế kỉ từ 'ông' đã được dùng, nên tôi cũng dùng nó. Bạn phải nhớ rằng tôi không ngụ ý điều đó.

Nếu bạn thực sự muốn đi sâu vào trong hiện tượng về Thượng đế, thế thì Thượng đế không tồn tại chút nào - như một người. Thượng đế chỉ là sự hiện diện.

Nói cách khác, không có Thượng đế mà chỉ có tính thượng đế: phẩm chất lan toả khắp, thấm nhuần khắp, cái toàn thể của sự tồn tại; cái ở mọi nơi, trong mọi chiếc lá, trong mọi giọt sương. Nó là phẩm chất. Một khi bạn bắt đầu nghĩ về Thượng đế như phẩm chất, toàn thể cái nhìn của bạn về cuộc sống, về tôn giáo, về tình yêu, sẽ khác toàn bộ.

Sự tồn tại không chứa danh từ mà chỉ động từ. Danh từ là phát minh của con người cũng như đại từ. Động từ là thực. Khi bạn nói "sông" bạn ngụ ý gì? Bạn có bao giờ thấy sông như danh từ không? Sông bao giờ cũng chảy, nó bao giờ cũng là chuyển động. Nó chưa bao giờ tĩnh, nó động. Làm sao bạn có thể làm nó thành danh từ tĩnh tại được? Từ 'sông' dường như tĩnh tại.

Nếu bạn hỏi chư phật, những người thức tỉnh, họ sẽ nói, "Sông không tồn tại." Nhưng bạn thấy sông chảy qua! Việc chảy có đó, một loại sông chảy có đó, nhưng không có sông. Bạn thấy nhiều cây thế, nhưng thực ra cái tồn tại là một loại cây mọc, không phải là cây, bởi vì cây đang thay đổi mọi khoảnh khắc. Lúc bạn dùng từ 'cây', cây không còn như cũ nữa. Vài lá già đã rụng, vài lá mới đã bắt đầu nhú ra, hoa đã nở ra, nụ sắp sàng mở ra. Có hoạt động lớn; cây thường xuyên trong sức đẩy tới.

Toàn thể sự tồn tại bao gồm động từ, và Thượng đế không là gì ngoài tính toàn bộ của mọi động từ này. Thượng đế không phải là lượng mà là phẩm, không phải là người mà là sự hiện diện. Thượng đế là kinh nghiệm, không phải là đối tượng của kinh nghiệm mà là bản thân kinh nghiệm. Thượng đế là tính chủ thể.

Và làm sao bạn có thể gọi tính chủ thể là "ông" hay "bà"?

Tôi biết tại sao câu hỏi này nảy sinh. Trên khắp thế giới, đặc biệt ở phương Tây, đàn bà được giải phóng đang hỏi, "Sao gọi Thượng đế là 'ông'?" Và cô ấy là đúng, theo một cách nào đó. Sao làm Thượng đế bị đồng nhất với tâm trí nam? Nó là một loại cách tiếp cận nam quyền. Trong hàng thế kỉ, nam đã chi phối mọi thứ, do đó anh ta đã gọi Thượng đế là "ông." Và việc nổi dậy chống lại điều đó là tuyệt đối đúng.

Nhưng bắt đầu gọi Thượng đế là "bà" sẽ không đưa mọi thứ về đúng; nó sẽ là việc chuyển sang cực đoan khác. Điều đó sẽ là một loại chủ nghĩa sô vanh, nó sẽ chẳng thay đổi cái gì cả. Đơn giản cái sai mà đàn ông đã làm sẽ được đàn bà làm; cả hai đều sai. Thượng đế không là cả hai.

Do đó ở phương Đông, nơi trong mười nghìn năm hàng trăm người đã đại tới đỉnh cao tối thượng của việc kinh nghiệm tính thượng đế, chúng ta không gọi Thượng đế là "ông" hay "bà," chúng ta gọi ngài là "nó." Điều đó còn hay hơn nhiều bởi vì nó đem Thượng đế ra ngoài ông và bà. Nhưng cái gì đó phải được gọi, và bất kì từ nào được dùng cũng sẽ không thích hợp - ông, bà, nó - bởi vì từ 'nó' cũng có nguy hiểm riêng của nó. 'Nó' dường như chết bởi vì chúng ta dùng nó cho đồ vật, và Thượng đế không phải là đồ vật. 'Nó' dường như quá trung lập, và Thượng đế không trung lập; ngài cực kì cam kết, tham dự. 'Nó' dường như không có tính sống, và Thượng đế là bản thân cuộc sống, bản thân tình yêu. Bất kì từ nào cũng sẽ có giới hạn riêng của nó.

Cho nên bạn có thể dùng bất kì từ nào - ông, bà, nó - nhưng nhớ, mọi từ đều có giới hạn và Thượng đế là vô giới hạn. Nếu bạn dùng các từ này một cách có lưu tâm, thế thì không có nguy hiểm. Điều căn bản cần nhớ là ở chỗ Thượng đế là sự hiện diện, bằng không nhiều câu hỏi ngu xuẩn nảy sinh.

Nếu bạn gọi ngài là "ông" hay "bà," thế thì câu hỏi nảy sinh, "Ông ấy sống ở đâu? Ông ấy ở đâu?" Và thế rồi câu hỏi này dường như rất liên quan bởi vì bạn đã thu ngài lại thành một người; thế thì chỗ cư ngụ của ông ấy ở đâu?

"Chỗ cư ngụ của Thượng đế ở đâu?"

Đây là câu hỏi mà giáo sĩ ở Kotzk đã làm ngạc nhiên những người có học, người tình cờ tới thăm ông ấy.

Họ cười ông ấy, "Điều đấy mà phải hỏi! Không phải toàn thể giới đầy niềm vinh quang của Ngài đó sao?"

Thế rồi ông ấy trả lời cho câu hỏi riêng của mình: "Thượng đế cư ngụ ở bất kì chỗ nào con người để ngài ở."

Không có chỗ cư ngụ bên ngoài ở đâu đó. Bất kì khi nào bạn cho phép bản thân mình, bạn cởi mở với sự tồn tại, bất kì khi nào bạn cho phép gió và mưa và mặt trời đạt tới cốt lõi bên trong nhất của bạn, đột nhiên có Thượng đế, tính thượng đế. Đột nhiên bạn được tràn ngập bởi cái gì đó lớn hơn bạn, bằng cái gì đó có tính đại dương. Bạn bắt đầu biến mất vào trong nó như giọt sương.

Khoảnh khắc chúng ta nói, "Thượng đế là người," thế thì chúng ta bắt đầu cầu nguyện, ca tụng. Đó là một loại hối lộ. Đó là một loại chỗ tựa cho bản ngã của người đó. Nếu Thượng đế là người, ngài phải có bản ngã. Thế thì ca ngợi ngài và ngài sẽ sung sướng với bạn, và bạn sẽ được thưởng hoặc ở đây hoặc ở kiếp sau. Khoảnh khắc chúng ta nghĩ về Thượng đế như người chúng ta bắt đầu tìm ngài không trong thế giới mà ở đâu đó xa xăm trên cõi trời, và chúng ta bỏ lỡ toàn thể vấn đề. Thượng đế là bây giờ-ở đây, Thượng đế không ở đâu khác.

Có một câu chuyện cổ rằng một người được cảm hứng với Thượng đế một lần đi từ cõi người vào cõi bỏ hoang bao la. Ở đó người đó lang thang mãi cho tới khi người đó đi tới Cổng Huyền diệu. Người đó gõ cửa. Từ bên trong vọng ra tiếng kêu la, "Ông muốn gì ở đây?"

Người đó nói, "Tôi đã cất lời ca ngợi ngài vào tai các phàm nhân, nhưng họ đều điếc với tôi, cho nên tôi tới ngài để bản thân ngài có thể nghe tôi và đáp lại."

"Quay về đi!" tiếng kêu vọng ra từ bên trong. "Ở đây không có tai cho ông đâu. Ta đã đánh chìm việc nghe của ta vào trong cái điếc của phàm nhân rồi."

Thượng đế trong đá, Thượng đế trong nước, Thượng đế trong con vật, Thượng đế trong chim, Thượng đế trong người, trong tội nhân, trong thánh nhân. Thượng đế là tương đương với tính hiện hữu.

Bây giờ, tính hiện hữu là ông hay bà? Câu hỏi này sẽ hoàn toàn vô nghĩa.

Cho nên đừng lo nghĩ liệu Thượng đế là ông hay bà. Thay vì thế, nhìn vào bên trong bản thân bạn và tìm chỗ nơi cả ông và bà đều biến mất. Và điều đó sẽ là sự bắt đầu của việc hiểu của bạn về thực tại, về cái đang đây.

Điều này không thể được quyết định bởi biện luận. Nó không phải là câu hỏi siêu hình, nó là cái gì đó có tính tồn tại. Nếu bạn có thể tìm thấy cái gì đó bên trong bản thân mình mà không nam không nữ, thế thì bạn sẽ biết rằng có cái gì đó trong sự tồn tại mà không là cả hai, cái ở bên ngoài cả hai. Và cái ở bên ngoài đó là Thượng đế.

Câu hỏi thứ hai:

*Thưa thầy kính yêu,
Tôi già sáu mươi tuổi rồi, vậy mà cùng các ham
muốn vẫn cứ dai dẳng. Vấn đề là gì với tôi thế?*

Narayandas, già đi không phải là trưởng thành lên. Thời gian bởi chính nó không đem tới trí huệ. Vâng, nó đem tới nhiều kinh nghiệm, nhưng kinh nghiệm bởi chính chúng không thể chuyển giao trí huệ cho bạn được.

Trí huệ là hiện tượng khác toàn bộ. Nó không xảy ra qua kinh nghiệm về thế giới bên ngoài. Nó xảy ra khi bạn trở nên định tâm bên trong bản thể bạn, khi bạn trở nên được bắt rễ trong bản thể bạn, khi bạn trở nên được tích hợp, khi bạn không còn là đám đông và bạn trở thành linh hồn được kết tinh.

Ham muốn không thể biến mất chỉ bởi vì bạn đã trở nên già sáu mươi tuổi. Bạn có thể già sáu trăm tuổi và ham muốn sẽ có đó, thực ra còn nhiều hơn, bởi vì chúng cũng sẽ già sáu trăm tuổi. Ham muốn của bạn mới già sáu mươi tuổi thôi; chúng đã đi sâu vào trong bạn trong sáu mươi năm.

Mọi người có ý niệm này rằng khi bạn trẻ bạn chịu đựng với ham muốn, khi bạn già bạn vượt ra ngoài chúng. Chỉ bởi già thôi sao? Điều đó là nực cười! Bạn không vượt ra ngoài ham muốn chỉ bởi việc già đi đâu. Bạn đơn giản trở thành đạo đức giả; bạn bắt đầu giả vờ rằng bạn đã vượt ra ngoài ham muốn. Có thể bạn không thể đi vào trong ham muốn được bởi vì không có năng lượng sẵn có, nhưng tâm trí nghĩ ngày càng nhiều hơn. Bởi vì bạn không thể làm gì được, toàn thể năng lượng của bạn trở thành năng lượng não. Thanh niên có thể làm cái gì đó về ham muốn của anh ta; bạn không thể làm được, cho nên bạn chỉ nghĩ.

Và khi chết bắt đầu tới ngày một gần hơn, nỗi sợ lớn nảy sinh: bao nhiêu ham muốn có đó mà không được hoàn thành. Bạn trở nên sợ: nếu chết tới và đem bạn đi.... Điều đó nhất định xảy ra sớm hay muộn, và khả năng là sớm nhiều hơn muộn. Mọi ham muốn đó bắt đầu chiếm quyền sở hữu bạn. "Hoàn thành chúng tôi đi," chúng nói. "Thời gian ngắn lắm. Làm cái gì đó

đi." Bạn bắt đầu phát rồ. Bạn liên tục trở nên bị ám ảnh.

Một nhà đạo đức lớn tiếng nói với thánh giả, "Nhớ lấy, các bạn của tôi, khi cám dỗ tới trên đường của bạn, bạn phải chống lại nó - chống lại nó!"

"Tôi cũng muốn làm thế," một trong những ông già nói, "nhưng tôi bao giờ cũng sợ nó có thể không bao giờ tới nữa."

Sợ đó là tự nhiên. Chết có thể tới trước khi cám dỗ tới lần nữa. Ai biết? - nó có thể không tới nữa.

Người già trở nên ngày một sợ về mất ham muốn của mình.

Không phải ngẫu nhiên mà Phật đã đưa vào một ý niệm mới trong thế giới của tính chất sannyas. Ông ấy bắt đầu điếm đạo cho thanh niên vào sannyas. Ở Ấn Độ, truyền thống là ở chỗ bạn nên lấy tính chất sannyas chỉ khi bạn rất già, sau bảy mươi năm tuổi - giai đoạn thứ tư, khi bạn đã làm mọi việc và chỉ chết là còn lại. Thế thì lấy tính chất sannyas. Đó là ý niệm và nó là ý niệm rất thuận tiện, ý niệm rất âm cúng.

Ngay chỗ đầu tiên, rất ít người sẽ sống ngoài bảy năm, đặc biệt vào những ngày đó và ở Ấn Độ. Ngay cả ngày nay cũng rất ít người sẽ sống ngoài bảy năm, cho nên không có sợ về việc sống sau bảy năm và trở thành sannyasin. Và nếu ngẫu nhiên bạn sống sau bảy năm, tất cả năng lượng của bạn đều đã bị phí hoài, mòn mỏi rồi. Dù bạn có lấy tính chất sannyas hay

không bạn cũng sẽ là sannyasin, cho nên sao không lấy nó?

Mọi người sau bảy năm tuổi thường lấy lời nguyện vô dục. Bạn thấy cái ngu xuẩn của nó đấy!

Một người thường tới Ramakrishna mỗi kì lễ hội tôn giáo và ông ấy sẽ thiết một bữa tiệc lớn. Ông ấy là người ăn mặn, và nhiều con vật sẽ bị cắt tiết để chuẩn bị cho bữa tiệc. Ông ấy rất rất giàu. Thế rồi bỗng nhiên mọi bữa tiệc đó bị ngừng lại. Có một lễ hội lớn và tiệc tùng không xảy ra, và người này đi tới để gặp Ramakrishna.

Ramakrishna hỏi, "Cái gì xảy ra thế? Sao ông không mở hội bữa tiệc này? Ông đã trở thành phi tôn giáo hay cái gì? Ông không còn quan tâm tới tôn giáo của ông sao?"

Ông ấy nói, "Đây không phải là vấn đề. Răng tôi bị rụng rồi. Và khi tôi không thể ăn được, sao tôi phải bận tâm?"

Bữa tiệc không phải vì lí do tôn giáo nào; bữa tiệc chỉ đơn giản vì ông ấy muốn tận hưởng. Tôn giáo chỉ là cái có.

Mọi người có thể lấy lời thề vô dục sau bảy mươi năm tuổi, cho nên họ tiết kiệm cả hai thế giới. Họ đã tận hưởng thế giới này và bây giờ họ đang tạo ra số dư ngân hàng ở thế giới kia. Họ đang trở nên đức hạnh rề rúng tới mức nó toàn là giả.

Phật đã đưa vào ý niệm rằng thanh niên nên trở thành sanniyasins. Thế thì nó là cái gì đó có ý nghĩa. Khi thanh niên vượt ra ngoài dục, khi thanh niên vượt ra ngoài ham muốn, khi thanh niên vượt ra ngoài tham lam, tham vọng, khao khát quyền lực, tham vọng nổi tiếng, thế thì nó là cái gì đó cực kì có nghĩa, có ý nghĩa.

Nhớ một điều: khi bạn trẻ, bạn có năng lượng. Những năng lượng đó có thể đưa bạn xuống địa ngục và cùng những năng lượng đó có thể đưa bạn lên cõi trời. Năng lượng là trung lập; tùy thuộc vào bạn, vào cách bạn dùng chúng.

Cho nên điều đầu tiên: chỉ bằng cách trở nên già không có nghĩa là bạn đã trở nên trí huệ. Trí huệ cần thiền chứ không phải là kinh nghiệm thế gian. Kinh nghiệm thế gian làm cho bạn tinh ranh hơn; do đó rất khó tìm thấy người già không tinh ranh. Bạn có thể tìm thấy thanh niên không tinh ranh; bạn có thể tìm thấy nhiều trẻ con. Thực ra, gần như tất cả trẻ con đều hồn nhiên, chúng không tinh ranh. Chúng chưa biết gì về thế giới. Chúng không học các thủ đoạn, chiến lược, chính trị, ngoại giao. Chúng đơn giản là bất kì cái gì chúng là - chúng đích thực. Khi chúng ngày càng lớn, khi chúng trở nên quen thuộc với thế giới và mọi thứ đạo đức giả xung quanh, một cách tự nhiên chúng bắt đầu trở thành một phần của thế giới. Chúng bắt đầu học cùng loại chiến lược.

Đến lúc người ta trở nên già người đó trở nên rất tinh ranh - không trí huệ, không thông minh. Nhớ là: nếu bạn mà ngu khi bạn còn là đứa trẻ, bạn sẽ ngu hơn khi bạn già. Bạn sẽ có ngu si dài lâu, bất rỗi dài lâu trong bạn với tán lá rộng và hoa và quả. Bất kì điều gì

bạn có đều sẽ lớn lên cùng tuổi bạn. Nếu bạn thiện, thế thì thiện sẽ phát triển. Nhưng chỉ trở nên già bạn không thể trí huệ được đâu.

Vợ của viên cựu thuyền trưởng trả tiền cho buổi đi khám bác sĩ, người đã nổi tiếng trong điều trị thành công chứng bất lực. Phương pháp của ông ấy bao gồm việc thuyết phục bệnh nhân nam rằng anh ta có sự cường dương của ngựa. Bác sĩ này ưng thuận chữa cho chồng của người đàn bà này.

Vài tuần sau bác sĩ gặp người đàn bà này trên phố, "Chị có để ý tới thay đổi chị muốn có ở chồng không?" ông ta hỏi.

"Không," người đàn bà đáp, "nhưng anh ấy chỉ thắng cuộc thi ngựa Derby!"

Bà giờ, cái ông già ngu xuẩn...! Nếu tôi bảo ông ấy rằng "Bạn là ngựa," bạn không thể trông đợi được cái gì khác! Ông ấy sẽ trở thành ngựa; ông ấy sẽ trở nên bị thôi miên với ý niệm này.

Thông minh là hiện tượng khác toàn bộ; thông minh không thể bị thôi miên. Người thông minh không thể là người Hindu, không thể là người Mô ha mét giáo, không thể là người Ki tô giáo - không thể được, bởi vì đây tất cả đều là thủ đoạn, thủ đoạn thôi miên. Mọi người đều bị thôi miên từ chính thời rất thơ ấu của họ rằng "Bạn là người Hindu." Việc lặp lại thường xuyên rằng "Bạn là người Hindu" làm cho bạn là người Hindu. Nó không là gì ngoài ước định. Người trí huệ trở thành không bị ước định.

Cho nên điều đầu tiên tôi sẽ gợi ý cho bạn, Narayandas này: trở nên được giải ước định. Bất kì cái gì mà cuộc sống sáu mươi tuổi của bạn đã ước định bạn, vứt nó đi. Đó là điều tâm trí bạn là gì: những ước định được tích lũy. Vứt chúng đi!

Và việc bắt đầu thiện là khi bạn bắt đầu vứt bỏ các ước định của bạn. Một khoảnh khắc tới khi bạn trở thành không bị ước định, như trẻ con. Thế thì thông minh của bạn bùng nổ. Và người thông minh không thể ham muốn, điều đó là không thể được, bởi vì ham muốn chỉ đem tới khổ, thất vọng. Ham muốn chỉ tạo ra lo âu, phiền não; nó chưa bao giờ đem tới hoàn thành nào, chưa bao giờ đem tới mãn nguyện nào.

Người thông minh không thể cứ ham muốn được. Chính thông minh của người đó là đủ làm ham muốn biến mất - không phải là người đó từ bỏ, nhớ lấy. Chỉ người ngu mới từ bỏ.

Người thông minh không từ bỏ thế giới này. Họ sống trong thế giới, nhưng họ sống một cách thông minh, không ham muốn. Bất kì cái gì tới trên đường của họ, họ tận hưởng, nhưng họ không khao khát cái gì cả. Giác ngủ của họ vẫn còn không bị quấy rối; họ không mơ về cái gì. Họ không phóng chiếu về tương lai, họ sống trong hiện tại.

Vâng, Narayandas, bạn đang trở nên già đi, nhưng đừng hi vọng rằng chỉ bởi việc già đi bạn sẽ trở nên đủ trí huệ và ham muốn sẽ biến mất theo cách của nó.

Cô ấy nằm trên giường, hạnh phúc vô ngần vào ngày này, buổi sáng đầu tiên này của tuần trăng mật mơ ước từ lâu.

"Anh yêu," cô ấy gọi khi cô ấy nghe thấy anh ta lảng xảng trong nhà tắm, "anh đánh răng chưa?"

"Ừ," anh ta thủ thỉ, "và trong khi anh đánh răng, anh đánh cả răng em nữa."

Vâng, bạn có thể trở nên già, nhưng chỉ bởi việc trở nên già chẳng cái gì được đạt tới.

Trưởng thành thực xảy ra ở bên trong. Nó là biến đổi nội tâm của bạn. Và bởi vì bạn đang ở đây, quên sáu mươi năm đó đi cùng mọi ác mộng mà bạn phải đã trải qua trong sáu mươi năm đó. Lại bắt đầu cuộc sống của bạn tươi tắn từ chính lúc ban đầu.

Jesus nói: Chừng nào các ông chưa được sinh ra lần nữa các ông sẽ không có khả năng vào trong vương quốc của Thượng đế đâu. Và ông ấy tuyệt đối đúng. Bạn cần việc sinh thành mới; bạn phải được sinh ra hai lần. Và ở cùng với thầy là tái sinh. Nó là điểm đạo vào thế giới bên trong.

Sáu mươi năm bạn đã phí hoài ở bên ngoài, tích lũy tiền, tích lũy cái này cái nọ, cố gắng được kính trọng, nổi tiếng, quyền lực. Bây giờ ra khỏi mọi trò chơi ngu xuẩn đó đi - không thêm trò chơi nữa! Bây giờ để có một việc tìm kiếm duy nhất về chân lí: chân lí mà bạn đang là, chân lí nằm bên trong bạn, chân lí mà bạn được tạo nên, chân lí của tâm thức bạn.

Toàn thể nỗ lực của tôi ở đây là để giúp bạn hướng tới tự biết. Nó không cần thời gian; nó cần sự mãnh

liệt, chân thành. Nó cần quyết tâm. Nó cần nỗ lực vô cùng để đi vào trong, bởi vì sáu mươi năm kia bạn đã tạo ra nhiều thứ bên ngoài thế, cái sẽ cản trở bạn đi vào trong. Chúng đã trở thành những bức tường. Bạn đã trở nên không được bắc cầu với cái ta riêng của bạn.

Bạn hỏi tôi, "Tôi già sáu mươi tuổi rồi, vậy mà cùng các ham muốn vẫn cứ dai dẳng."

Điều tốt là bạn đã trở nên nhận biết về nó, rằng cùng những ham muốn ấy vẫn có đó. Có nhiều người không nhận biết; họ đã kìm nén các ham muốn của họ sâu tới mức bản thân họ đã trở nên không nhận biết về chúng. Điều tốt là bạn nhận biết. Tia nắng đầu tiên của thông minh... rằng bạn nhận biết là cùng ham muốn cứ dai dẳng.

Và bạn hỏi, "Vấn đề là gì với tôi thế?"

Chẳng cái gì là thành vấn đề với bạn; nó là hết như mọi người thôi. Một pha của cuộc đời bạn qua rồi. Bây giờ đó là lúc trưởng thành vào chiều hướng khác. Sáu mươi năm là đủ thời gian để biết về thế giới và mọi thứ nó dâng tặng - hay ít nhất cũng là hứa hẹn dâng tặng. Bạn đã biết điều đó, và chính chỉ bằng việc biết mà người ta trở nên nhận biết về tất cả lừa dối của nó. Bạn đã thấy ảo tưởng - bây giờ quay vào trong đi. Bây giờ trở thành sannyasin! Bạn đã từng là phạm nhân cho tới giờ. Và với phạm nhân tôi đơn giản ngụ ý người tuyệt đối vô nhận biết về bản thân mình và chỉ quan tâm tới điều tầm thường - tiền, quyền, danh.

Và tôi gọi sannyasin là người trở nên quan tâm sâu sắc về cội nguồn cuộc sống của riêng mình, người bắt

đầu hỏi, "Tôi là ai?" và người bắt đầu đi vào trung tâm của mình. Từ chu vi người đó đổi chỗ trú ngụ của mình hướng tới trung tâm.

Ngày bạn đạt tới trung tâm của bạn là ngày của phúc lành lớn lao, ngày của chứng ngộ vĩ đại. Ngày đó bạn siêu việt lên trên sống và chết. Ngày đó bạn siêu việt lên trên đàn ông/ đàn bà. Ngày đó bạn siêu việt lên trên mọi nhị nguyên. Ngày đó, lần đầu tiên, bạn sẽ ném trải phúc lạc là gì.

Câu hỏi thứ ba:

*Thưa thầy kính yêu,
Sao thầy chống lại việc đi theo ai đó, người biết bí mật của cuộc sống? Cái gì là nhu cầu khám phá ra bản thân họ theo cách riêng của họ?*

Sudhakar, chân lí không thể được truyền trao. Đó là một trong những phẩm chất bản chất của chân lí: không ai có thể trao nó cho bạn được. Vâng, lời có thể được trao cho bạn, lí thuyết có thể được trao cho bạn, thượng đế học có thể được trao cho bạn, nhưng chân lí thì không. Đi theo ai đó bạn sẽ theo lời người đó. Đi theo ai đó bạn sẽ trở thành người Jaina giáo, người Mô ha mét giáo, Phật tử, nhưng bạn sẽ không bao giờ trở thành cái ta riêng của mình.

Và Phật là cá nhân duy nhất cũng như bạn vậy. Ông ấy đã làm gì? Có hiểu điều đó đi; điều đó có thể có ích trong cuộc hành trình của bạn. Nhưng đừng theo

ông ấy đúng từng từ; bằng không điều đó sẽ làm cho bạn chỉ là rơm, điều đó sẽ làm cho bạn chỉ là giả. Sự tồn tại chưa bao giờ lặp lại bất kì ai. Jesus tới chỉ một lần, Phật tới chỉ một lần. Chưa bao giờ có một người như Phật trước đây và sẽ không bao giờ có lại nữa, bởi lẽ đơn giản là sự tồn tại chưa bao giờ lặp lại.

Bạn là một biểu hiện hoàn toàn mới của Thượng đế. Nó chưa bao giờ có trước đây cho nên chưa bao giờ có người đích xác như bạn cả. Cho nên bạn theo bất kì ai, bạn sẽ theo ai đó không giống bạn và bạn sẽ lâm vào rắc rối. Bạn có thể trau dồi tính cách nào đó quanh mình, bạn có thể thủ vai, nhưng bằng thủ vai bạn sẽ không trở thành vị phật.

Đó là điều các sư Phật giáo đã từng làm trong hai mươi năm thế kỉ - thủ vai, biểu diễn, tuân theo từng lời. Cách Phật bước đi họ sẽ bước theo vậy, cách Phật ăn họ sẽ ăn theo vậy, cách Phật ngồi họ sẽ ngồi theo vậy. Bạn có thể làm mọi điều này và có thể bạn thậm chí còn làm tốt hơn Phật, bởi vì Phật đã không bắt chước bất kì ai khác; ông ấy tự phát. Khi một người tự phát người đó không có thời gian để diễn tập nó; bạn sẽ có đủ thời gian để diễn tập. Bạn thậm chí đánh bại cả Phật trong thi thố.

Điều đó thực ra có lần đã xảy ra:

Bạn bè của Charlie Chaplin tổ chức mừng sinh nhật của ông ấy và họ tìm ra cách hay để làm buổi lễ này. Họ đăng quảng cáo trên báo chí khắp nước Anh rằng sẽ có cuộc thi và bất kì ai có thể bắt chước được Charlie Chaplin đều sẽ được thưởng. Có ba giải thưởng lớn.

Nhiều người tham gia. Ít nhất cũng một trăm người được chọn từ các thành phố khác nhau và họ tất cả đều tụ tập ở London để dự buổi chung kết chọn ra ba người thắng cuộc.

Charlie Chaplin có một ý niệm. Ông ấy tham gia cuộc thi ở một thị trấn khác với hi vọng rằng ông ấy sẽ đoạt giải nhất - không có vấn đề về điều đó. Nhưng ông ấy nhầm; ông ấy được giải nhì! Mọi người mãi về sau mới biết rằng ông ấy cũng là một người tham dự. Ông ấy ngạc nhiên thế rằng ai đó đã xoay xở làm tốt hơn bản thân ông ấy. Một cách tự nhiên, người kia đã thực hành điều đó một thời gian dài. Charlie Chaplin chỉ bản thân ông ấy ở đó; không cần thực hành. Ông ấy là Charlie Chaplin, vậy sao phải thực hành? Cái gì có đó để mà thực hành? Nhưng người kia tinh tế hơn, nhiều thực hành hơn. Người đó bước đi hay hơn Charlie Chaplin, người đó nói hay hơn Charlie Chaplin! Người đó giỏi hơn hẳn ông ấy.

Điều này là có thể. Linh mục Ki tô giáo nào đó có thể đánh bại Jesus, sư Phật giáo nào đó có thể đánh bại Phật. Nhưng dầu vậy, Phật vẫn là Phật và bạn sẽ chỉ là kẻ bắt chước. Dầu vậy, Charlie Chaplin vẫn là Charlie Chaplin và người đã thủ vai thậm chí theo cách tốt hơn cũng vẫn chỉ là thủ vai; sâu bên dưới người đó vẫn là bản thân người đó.

Bạn không bao giờ có thể là ai đó khác được. Nhớ điều đó như một trong những luật nền tảng nhất. Aes dhammo sanantano - đây là luật vĩnh hằng: bạn không bao giờ có thể giống như ai đó khác được. Điều đó không có nghĩa là bạn không nên học. Học, nhưng

không theo. Hấp thu, nhưng cứ đi con đường riêng của bạn. Học từ mọi người đã chứng ngộ. Ngồi dưới chân họ, hấp thu sự hiện diện của họ, nhưng cứ đi con đường riêng của bạn.

Bản thân Phật đã nói như phát biểu cuối cùng của ông ấy trên thế gian này: là ánh sáng lên bản thân mình.

Một con sóc trên đất đang nhìn hai con sóc trên cây.

Một trong chúng ngã xuống đất, nảy lên đôi lần, ngược mắt nhìn lên cây và nói, "Việc làm tình trên cây đó là dành cho chim."

Đó là lí do tại sao tôi nói đừng theo. Đừng cố làm tình trên cây - điều đó dành cho chim! - bằng không bạn sẽ vào bệnh viện đấy.

Sóc đực và cái tí hon đang chí choé chơi quanh thì bỗng nhiên cáo xuất hiện. Sóc cái nhảy bổ lên cây nhưng sóc đực vẫn ở dưới đất.

"Kì lạ thật," cáo nói. "Thông thường sóc sợ ta và chạy hết lên cây gần nhất."

"Nghe đây," sóc đực nói. "Ông đã bao giờ thử trèo cây đuôi theo sóc cái trong hai mươi phút chưa?"

Cứ nhìn và tình huống riêng của bạn mà xem! Phật có không gian khác, hoàn cảnh khác, thế giới khác.

Bạn không thể theo ông ấy được - đúng từng chữ bạn không thể theo được ông ấy. Một cách biểu dụ bạn có thể hiểu ông ấy và bạn có thể cực kì được lợi bởi ông ấy.

Bạn hỏi tôi, Sudhakar, "Sao thầy chống lại việc đi theo ai đó, người biết bí mật của cuộc sống?"

Làm sao bạn biết rằng ai đó biết bí mật của cuộc sống? Đó chỉ là tin tưởng. Chừng nào bạn chưa biết bí mật của cuộc sống, bạn sẽ không bao giờ biết rằng ai đó khác biết chúng. Và đi theo ai đó chỉ từ tin tưởng bạn có thể bị rắc rối đấy. Người đó có thể chẳng biết gì cả. Người đó có thể là kẻ nói có tính thuyết phục thôi; người đó có thể biện luận giỏi hơn bạn có thể biện luận. Người đó có thể làm cho bạn im trong biện luận; điều đó không có nghĩa là người đó biết. Người đó có thể nói giỏi hơn bạn nói, người đó có thể đã nghiên cứu kinh sách. Ngay cả người ác cũng có thể trích dẫn kinh sách! Làm sao bạn biết rằng người đó biết các bí mật của cuộc sống? Bạn có thể biết chỉ nếu bạn cũng biết.

Bạn có thể hiểu Phật thực sự chỉ khi bạn cũng là vị phật. Bạn có thể hiểu Christ chỉ khi bạn cũng là một christ - không phải bởi việc theo họ mà bởi việc trở thành người thức tỉnh theo cách riêng của bạn.

Do đó tôi nói có nhu cầu bản thân bạn khám phá ra chân lí. Chân lí bên trong là khác với chân lí bên ngoài. Chân lí bên ngoài có thể được khám phá bởi một người và rồi toàn thế giới sở hữu nó. Chẳng hạn, lí thuyết tương đối đã được Albert Einstein phát hiện ra. Bây giờ mọi người khác không cần khám phá lại nó nữa; điều đó sẽ chỉ là phí thời gian. Ông ấy đã mất

nhiều năm để khám phá nó; bây giờ nếu bạn thông minh bạn có thể hiểu điều đó trong vài ngày. Nếu bạn thực sự thông minh, thế thì trong vài giờ. Không cần phí nhiều năm khám phá nó lặp đi lặp lại.

Ai đó đã khám phá ra - Newton đã khám phá ra - luật trọng trường. Bây giờ bạn không cần đi và ngồi trong vườn và đợi cho táo rơi xuống và thế rồi ủ ê nghĩ suy về nó và thế rồi đi tới kết luận rằng phải có lực từ nào đó ở trong đất kéo mọi sự xuống. Bây giờ, nếu mọi người đều phải làm điều đó, không có nhiều vườn thế và không có nhiều cây táo thế, và táo có thể không gia ơn cho bạn. Bạn có thể cứ ngồi dưới cây táo hàng giờ, hàng ngày, hàng tháng; chúng có thể không rụng.

Và bạn có biết không, ngay cả trước Newton chúng vẫn thường rụng và hàng nghìn người phải đã quan sát chúng rụng, nhưng chẳng ai đã khám phá ra luật trọng trường cả. Cho nên chẳng chắc gì rằng cho dù chúng gia ơn với bạn và rơi xuống vào đúng lúc bạn sẽ khám phá ra luật trọng trường. Không có nhu cầu - Newton đã làm điều đó cho bạn, cho tất cả, mãi mãi.

Đây là phẩm chất của chân lí bên ngoài, khách quan: một khi đã được khám phá ra nó trở thành phổ quát.

Chân lí bên trong có phẩm chất khác toàn bộ: nó bao giờ cũng vẫn còn có tính cá nhân, nó chưa bao giờ trở thành phổ quát cả.

Phật khám phá ra nó nhưng ông ấy không thể truyền đạt được nó; ông ấy không thể diễn đạt nó một cách thích hợp được, ông ấy không thể làm nó thành phổ quát được. Nó vẫn còn có tính cá nhân về bản

chất. Và bất kì cái gì ông ấy làm cũng đều không thích hợp; nó chưa bao giờ hoàn thành nhu cầu lớn lao của quần chúng - rằng họ không cần khám phá ra nó thêm nữa. Phật đã khám phá ra nó, Jesus đã khám phá ra nó; bây giờ bạn có thể đơn giản theo nó.

Đây là cái đẹp của chân lí bên trong, rằng bạn phải khám phá ra nó lặp đi lặp lại, tươi mới. Và chính việc khám phá đó là phúc lạc tới mức cũng tốt là một người đã không kết thúc nó mãi mãi; bằng không sẽ không có việc truy tìm tâm linh nào còn lại. Phật không phải là người đầu tiên; đã từng có những người thức tỉnh khác trước ông ấy. Một người chứng ngộ mà làm nó và thể rồi trong mọi trường tiểu học bạn có thể dạy nó cho mọi người. Toàn thể niềm vui của việc khám phá nó chắc sẽ bị mất rồi. Điều hay là chân lí chủ quan vẫn còn có tính cá nhân. Nó đã được khám phá ra hàng nghìn lần, nhưng nó vẫn chưa trở thành phổ quát và nó sẽ không bao giờ trở thành phổ quát; nó sẽ vẫn còn có tính cá nhân. Bạn sẽ phải tìm và kiếm nó theo cách riêng của bạn.

Và khi bạn thấy nó bạn sẽ ngạc nhiên: nó là cùng chân lí đã được Phật tìm thấy, nó là cùng chân lí đã được Mahavira tìm thấy, cùng chân lí đã được Mohammed hay Moses tìm thấy; nó không phải là chân lí khác. Nhưng đây là phẩm chất của thế giới bên trong - rằng bạn phải đi tới đó tất cả một mình. Không ai có thể đi cùng bạn và không ai có thể cho bạn bản đồ làm sẵn.

Nó là thế giới rất bí ẩn bên trong; thế giới bên ngoài không bí ẩn thế, bản đồ là có thể. Nhưng thế giới bên trong vẫn còn là bí mật, bí mật bị giấu kín. Ngay cả khi bạn đã biết nó và bạn muốn chia sẻ nó bạn cũng

không thể làm được. Mọi điều bạn có thể chia sẻ là ham muốn chia sẻ của bạn, có vậy thôi - từ bi sâu sắc của bạn để chia sẻ, tình yêu của bạn với người khác. Nhưng chân lí vẫn còn không được diễn đạt như trước.

Thế thì tại sao các thầy tất cả đều nói? Họ nói không để chia sẻ chân lí - họ biết hoàn toàn rõ nó không thể được chia sẻ. Họ nói để làm cho khát khao của bạn về chân lí bắt lửa. Họ nói để làm cho bạn khát khao hơn, đói hơn. Họ nói để tạo ra niềm ao ước vô cùng trong bạn để đi vào trong. Sự hiện diện của họ, rung động của họ, bài ca của họ, điệu vũ của họ, tất cả đều chỉ tới một điều: đi vào.

Câu hỏi thứ tư:

*Thưa thầy kính yêu,
Tôi không muốn chết và vậy mà tôi ở đây với thầy.
Tôi có dở hơi không?*

Prem Svarupo, người lành mạnh không tới đây đâu, bởi vì cái gọi là người lành mạnh là những người không lành mạnh nhất trên thế giới. Người lành mạnh là những người đã đóng đinh Jesus. Người lành mạnh là những người đã đầu độc Socrates. Người lành mạnh là những người đã làm nhiều nỗ lực để giết Phật. Người lành mạnh là trong chính trị; họ không đi tới những người chứng ngộ, tới những người thức tỉnh. Chỉ người dở hơi mới có thể tới - nhưng những người

dở hơi này, theo nghĩa thực, lại là người lành mạnh nhất.

Nó là ngược đời. Người theo Jesus phải đã là dở hơi rồi - họ gàn thật. Mọi người đều nói rằng họ gàn. Người theo Phật phải đã là dở hơi. Ngay cả bố của Phật cũng nói với mọi người, "Các ông dở hơi! Nó dở hơi và các ông cũng dở hơi! Nó đã từ bỏ vương quốc của nó - nó là thằng ngu. Và bây giờ nhiều người thế đang từ bỏ và đi theo nó. Các ông có thể tìm thấy cái gì trong rừng rậm? Ngồi dưới gốc cây với mắt nhắm, các ông có thể tìm thấy gì? Nếu các ông muốn làm cái gì đó, làm nó trong thế giới này. Nếu ông muốn tìm cái gì đó, tìm nó trong thế giới này."

Khi Phật quay về nhà sau chứng ngộ của mình, bố ông ấy rất giận và ông ta nói, "Con là đồ gàn, nhưng ta có thể tha thứ cho con bởi vì ta có trái tim người bố."

Phật cười và ông ấy nói, "Đầu tiên ông nói mọi điều rằng ông muốn bảo ta là mười hai năm này ta đã không ở đây trong ngôi nhà này. Ông phải đã tích lũy nhiều giận dữ - đầu tiên ông phải thanh tâm đi! Khi ông đã ném ra tất cả rác rưởi đó, thế thì có khả năng trao đổi điều gì đó với ông."

Người bố bị choáng. Nó nói gì thế này? Điều đó đã không được dự tính tới chút nào! Trong một chốc có im lặng. Và Phật nói, "Ông nhìn ta. Ta không phải là cùng người đã ra đi. Ta là người khác toàn bộ bởi vì bản thể bên trong của ta đã thay đổi. Ta được tái sinh rồi. Ta không phải là con trai của ông chút nào nữa. Ta không phải là thân thể này và ta không phải là tâm trí này nữa. Ta đã đạt tới cõi bên kia."

"Cho nên đầu tiên ông tổng ra mọi giận dữ của mình để cho ông có thể nhìn ta, để cho mắt ông được đủ trong treo để nhận ra thay đổi đã xảy ra trong ta - thay đổi triệt để. Người đã ra đi đã chết rồi, còn người đã tới hôm nay là người khác toàn bộ - tất nhiên trong cùng sự liên tục. Do đó ta trông thì vẫn cùng người đó chỉ từ bên ngoài thôi; từ bên trong ta không là cùng người đó chút nào."

Svarupo, bạn đỡ hơi đấy! Mọi sannyasins của tôi đều đỡ hơi cả. Chỉ người đỡ hơi mới có thể có tính tôn giáo - đỡ hơi trong con mắt của thế gian nhưng không đỡ hơi trong con mắt của người thức tỉnh, bởi vì trong con mắt của người thức tỉnh thế giới là đỡ hơi. Thế giới là nhà thương điên lớn; bạn phải thoát ra khỏi nó. Bạn đang học cách lành mạnh, cách lành mạnh hơn.

Bạn hỏi tôi, "Tôi không muốn chết, và vậy mà tôi ở đây với thầy."

Điều này xảy ra cho mọi người. Khi bạn tới đây bạn bắt đầu học ngôn ngữ mới, ngôn ngữ của biến đổi. Bạn bắt đầu thấy chân lý mới: rằng nếu bản ngã chết đi, thế thì bạn sẽ thực sự được sinh ra. Nếu bản ngã bị vứt bỏ, thế thì Thượng đế có thể đi vào trong bạn. Bản ngã là rào chắn.

Khi bạn tới đây lần đầu tiên, bạn tới để cải tiến, để trưởng thành - không để chết đi. Nhưng từ từ, dần dần bạn bắt đầu hiểu rằng trưởng thành là có thể chỉ nếu trước hết bạn cho phép cái chết chắc chắn: cái chết của bản ngã.

Thế thì nỗi sợ bám lấy bạn và mâu thuẫn nảy sinh trong bạn, trói buộc kếp. Phần thông minh của bạn bắt đầu nói, "Chết đi - đừng phí thời gian." Còn phần

không thông minh - quá khứ của bạn - nói, "Mình đang làm gì thế này? Mình có dở hơi không? Ai biết cái gì sẽ xảy ra sau cái chết? Nếu mình vứt bỏ cá tính của mình và bản ngã của mình, làm sao mình giữ bản thân mình lại được? Mình có thể bắt đầu rã rời ra! Làm sao mình sẽ kiểm soát được bản thân mình?" Bạn sợ nhiều thứ có thể xảy ra cho bạn nếu kiểm soát bị mất.

Do đó bạn bắt đầu một việc rất mâu thuẫn: một mặt bạn tháo dỡ bản thân mình, và mặt khác bạn cứ gấn bản thân mình lại. Điều này có thể tiếp tục nhiều năm.

Con gái diện thời trang trong những ngày này đều mặc quần để làm cho mình giống như con trai, và áo choàng trong suốt chỉ để chứng tỏ rằng cô ấy không là con trai.

Đây là trói buộc kép! Và điều này nhất định xảy ra.

Sớm hay muộn, một ngày nào đó, Svarupo, bạn sẽ phải lấy bước quyết định. Bạn sẽ phải ra khỏi trói buộc kép này, bởi vì điều này là phí thời gian, năng lượng, cơ hội. Ai biết được? Tôi có thể không ở đây ngày mai - hay khoảnh khắc tiếp. Cơ hội này có thể bị mất. Ngay bây giờ cánh cửa đang mở và tôi đang vẫy tay ra hiệu cho bạn, "Vào đi!" Ngày mai cánh cửa có thể biến mất và sẽ không có ai vẫy tay ra hiệu cho bạn vào đâu. Và thế thì bạn sẽ khổ nhiều, thế thì bạn sẽ trong đau khổ sâu sắc. Thế thì bạn sẽ kêu và khóc vì bình sữa vỡ.

Ngay bây giờ là lúc lắng nghe tiếng gọi, nghe thách thức. Tôi là thách thức, lời gọi: thách thức của cái không biết đang gọi bạn tới biên chưa được thăm dò. Tôi biết bạn sợ và tôi biết rằng rời khỏi chỗ trú ẩn của bờ này là khó khăn. Bạn đã sống trên bờ này lâu thế và bạn đã làm nhiều cái lều đẹp thế. Nó có đó ầm cúng thế, không sợ sóng và đại dương và nguy hiểm của cái không biết. Bạn dường như là rất an ninh ở đó, và tôi đang gọi bạn, "Bước ra khỏi chỗ an ninh ầm cúng của bạn đi!" - bởi vì nó chỉ là lừa dối thôi.

Chết nhất định phá huỷ mọi người. Trước khi chết phá huỷ, lấy bước quyết định theo cách riêng của bạn. Đi vào trong cái không biết. Trước khi chết giết bạn, để bản ngã bị giết chết bởi bản thân bạn. Thế thì sẽ không có chết cho bạn, thế thì bạn có thể siêu việt lên trên mọi cái chết.

Tất nhiên cần có dũng cảm lớn lao, nhưng nếu bạn đã dũng cảm là sannyasin, bây giờ đừng nhìn lại sau. Với sannyasin không có cách nào nhìn lại sau. Lắng nghe thách thức và đi toàn tâm tới nó.

Vâng, điều đó sẽ có vẻ dở hơi hơn bởi vì bạn sẽ thấy bạn đang phạm phải một loại tự tử. Nhưng một khi bạn đã tự tử rồi - tự tử của bản ngã - bạn sẽ ngạc nhiên: sống trong bản ngã là tự tử *thực* và thoát ra khỏi nó là đạt tới tự do tuyệt đối. Phật nói điều đó là niết bàn tự do.

Câu hỏi thứ năm:

*Thưa thầy kính yêu,
Sao thầy bao giờ cũng nói và kể chuyện cười về
người Do Thái? Sao không về người Ấn Độ?*

Shankara, người Ấn Độ không có chuyện cười. Họ là những người linh thiêng thế, bạn biết đấy, tâm linh thế! Họ không có khả năng khôi hài. Tôi chưa bao giờ bắt gặp một chuyện cười Ấn Độ nguyên bản nào. Mọi chuyện cười đều được nhập khẩu. Thỉnh thoảng tôi tự hỏi tại sao chính phủ lại cho phép điều đó! Với mọi thứ khác đều có đánh thuế nặng; chỉ mỗi chuyện cười là có thể được nhập khẩu và bạn không phải trả ba trăm phần trăm thuế cho chúng. Người Ấn Độ không có chuyện cười, do đó rất khó kể chuyện cười Ấn Độ.

Còn người Do Thái là giàu có nhất về chuyện cười; họ có những chuyện cười hay nhất. Họ là những người trần tục nhất, chính là cái đối lập với người Ấn Độ. Người Ấn Độ có cái vô nghĩa này của việc rất linh thiêng, còn người Do Thái là người rất trần tục. Tôn giáo của họ cũng rất trần tục. Họ không có ý niệm nào về từ bỏ thế giới. Các giáo sĩ của họ không vô dục; các giáo sĩ của họ là người thường như bất kì ai khác. Đây là cái gì đó hay - tôi đánh giá cao điều đó. Những phân cấp này nên biến mất. Sự màu mè lớn lao nhất tồn tại trong tâm trí của cái gọi là người tôn giáo. Và người Ấn Độ lại rất màu mè; do đó họ đã không tạo ra chuyện cười nào.

Người Do Thái là người trần tục, người thường. Họ tận hưởng sự bình thường của mình, và họ có khả

năng lớn về khôi hài. Thực ra, khả năng khôi hài của họ đã là phúc lành lớn lao của họ; bằng không, họ đã chịu nhiều khổ thế.... Trong hai nghìn năm họ đã từng chịu khổ trên khắp thế giới. Không có khả năng khôi hài đó họ chắc không sống nổi. Khả năng khôi hài của họ đã giúp cho họ sống sót, đã giúp cho họ bao giờ cũng phục sinh lặp đi lặp lại. Họ đã bị đè nghiền và bị giết và bị tiêu diệt, và vậy mà tinh thần của họ vẫn trở lại. Họ có thể cười vào khổ, vào đau khổ. Tiếng cười đã là ân huệ lớn lao.

Và rất khó thay đổi chuyện cười Do Thái thành cái gì khác! Đôi khi tôi thử đấy, nhưng nó mất cái hay của nó.

Một người nói với người bạn, "Để tôi kể cho anh một chuyện cười."

"Được thôi," anh bạn nói.

"Thế này, một người Do Thái đang bước đi trên phố thì anh ta đâm sầm vào...."

"Dừng lại!" anh bạn kêu lên. "Sao anh bao giờ cũng kể chuyện cười về người Do Thái thế?"

"Thôi được, thôi được, tôi sẽ kể nó khác đi vậy. Một người Trung Quốc đang bước đi trên phố thì anh ta đâm sầm vào một người Trung Quốc khác. 'Anh đi tới lễ trưởng thành Do Thái của con trai tôi à?' anh ta hỏi."

Rất khó thay đổi chuyện cười. Chuyện cười của người Do Thái có hương vị của riêng nó, và nếu bạn

dịch chúng, chúng mất đi hương vị đó, chúng trở thành phẳng tẻ.

Và tại sao bạn lo nghĩ vậy, Shankara? Sao điều đó làm tổn thương bạn? Mọi giống nòi trên thế giới đều đóng góp cái gì đó. Mọi giống nòi đều đã sống trong những tình huống khác nhau, khí hậu khác nhau, đã tiến hoá khác nhau, có cá tính riêng của mình. Người Do Thái có cá tính riêng của họ, và chuyện cười của người Do Thái là rất tinh hoa cho cá tính đó. Họ biết cách cười; họ biết cách cười chính họ nữa. Đó là cái gì đó thực sự đẹp. Dễ cười người khác; tiếng cười thật là khi bạn có thể cười bản thân mình.

Câu hỏi thứ sáu:

*Thưa thầy kính yêu,
Thỉnh thoảng khi tôi nghe thầy đọc câu hỏi phản
ứng đầu tiên của tôi là, "Đây là cái loại câu hỏi
ngu xuẩn gì vậy?" Thầy đã bao giờ cảm thấy cách
đó không?*

Prem Malik, cũng thỉnh thoảng đấy... chẳng hạn
đọc câu hỏi này.

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa thầy kính yêu

Tôi muốn thử thực nghiệm với rượu còn kiểu Gurdjieff, ngoại trừ tôi là người mới lái. Tôi có thể được phép uống rượu còn không?

Deva Shraddan, George Gurdjieff sẽ không cho bạn thực nghiệm đó đâu. Điều đó đã được cho chỉ với những người chống lại rượu còn thôi! Chẳng hạn, nếu Morarji Desai mà tới George Gurdjieff, thế thì ông ấy sẽ buộc ông này phải uống rượu còn đấy - thay vì uống nước đá của ông này! Nhưng điều đó không dành cho bạn.

Cho nên rất khó cho tôi để cho phép bạn được phép uống rượu còn - điều đó sẽ là chống lại tinh thần của George Gurdjieff. Ông ấy sẽ không bao giờ tha thứ cho tôi!

Cốt lõi bản chất của thực nghiệm này là quấy rối bạn, làm tan tành bạn, làm tan tành hình mẫu của bạn, những hình mẫu cố định. Nếu bạn ham muốn rượu còn, thế thì đó là điều cuối cùng sẽ làm tan tành bạn. Nó sẽ hoàn thành, nó sẽ không làm tan tành. Thay vì rượu còn, bắt đầu uống nước cuộc sống đi!

"Anh biết không, anh là người đàn ông đầu tiên em đã gặp có cái hôn làm em ngồi nhồm dậy và mở mắt ra."

"Thật thế à?"

"Vâng. Thông thường chúng có hiệu quả đối lập."

Với bạn, rượu còn sẽ chẳng có ích gì; nước cuộc sống có thể có hiệu quả đúng. Bạn có thể mở mắt ra và ngồi dậy. Và một điều nữa tốt về nó: bạn có thể bị đập vỡ và dầu vậy bạn vẫn có thể tận hưởng nó. Không phép tắc nào là được cần được, cho nên Laxmi không cần lo nghĩ về nó. Nó cho bạn việc tự dựa vào mình toàn bộ.

Một đêm thứ bảy George chấm dứt bữa tiệc trong một toà nhà căn hộ không quen thuộc. Anh ta quá say và bằng cách nào đó tìm đường về nhà trong tảng sáng. Khi anh ta tỉnh dậy trưa hôm sau với dư vị váng vất khủng khiếp, anh ta nhận ra rằng anh ta đã bỏ quên áo vét, cà vạt, áo sơ mi và giày ở bữa tiệc.

Rất khó khăn anh ta mới tìm ra toà nhà căn hộ đó, nhưng anh ta chẳng có ý niệm mình đã ở trong căn hộ nào. Điều duy nhất anh ta nhớ về nó là cái bồn cầu vàng tuyệt diệu.

Thế là anh ta gõ cửa căn hộ đầu tiên. Cửa mở ra với một người bị váng vất say.

"Xin chào," George nói. "Anh có tham dự bữa tiệc đêm qua ở đây không?"

"Chúng tôi chắc chắn có chứ!" người này lầm bầm.

"Và anh có cái bồn cầu vàng không?"

"Bồn cầu vàng á? Không, chúng tôi chắc chắn không có."

Thế là George phải đi sang cửa bên cạnh, và cứ thế đi hết ba tầng lầu. Mọi người đều phục hồi sau bữa tiệc, nhưng không ai biết gì về bồn cầu vàng cả. Đến lúc anh ta đi tới căn hộ cuối cùng, George bắt đầu nghĩ mình đã tưởng tượng ra bồn cầu vàng. Cánh cửa mở ra bởi một người vẫn còn văng vát say.

"Úi, xin chào," George nói. "Anh có dự bữa tiệc đêm qua ở đây không?"

"Chúng tôi chắc chắn là có ăn tiệc ở đây!" người này lầu bầu.

"Và anh ngẫu nhiên có bồn cầu vàng không?"

Im lặng một lúc lâu.

Cuối cùng người này hét lên ra sau lưng qua vai mình, "Này, Harry - đây là anh chàng đã ỉa vào kén đồng của cậu đấy!"

Cho nên, Shraddan, sự thừa nhận có thể được phép... nhưng về kén đồng của người khác thì sao? Bạn sẽ tạo ra rắc rối. Nếu bạn nghe lời khuyên của tôi, quên toàn bộ ý niệm này đi. Cũng tốt bạn là người mới lái. Điều này được gọi là phúc lành trá hình. Nếu như bạn không phải là người mới lái bạn đã đi theo Gurdjieff, và điều đó chắc đã dẫn bạn vào nhiều rắc rối hơn.

Gurdjieff chắc chắn buộc mọi người phải uống rượu, nhưng chỉ những người chống lại rượu còn thôi. Ông ấy thường nâng cốc chúc mừng mọi đêm cho những kẻ ngốc trên thế giới. Ông ấy có hai mươi sáu loại kẻ ngốc. Tôi không biết bạn sẽ thuộc vào loại nào, nhưng bạn phải thuộc vào loại nào đó. Chừng nào bạn

chưa thức tỉnh bạn nhất định thuộc vào loại nào đó này khác.

Kẻ ngốc là người cố gắng tìm vui về nơi vui về không tồn tại chút nào, người cố gắng tìm cái gì đó mà người đó chưa bao giờ đánh mất ngay chỗ đầu tiên. Người chứng ngộ là người đã nhìn vào trong bản thể mình trước khi tìm bất kì cái gì ở bất kì đâu khác. Tốt hơn cả là nhìn vào trong nhà riêng của bạn. Người đó đã nhìn vào trong và đã thấy nó ở đó. Bây giờ việc tìm kiếm của người đó đã biến mất.

Người quan tâm tới rượu còn phải sống trong khổ, trong một loại đau khổ. Đó là lí do tại sao người đó muốn bằng cách nào đó quên tất cả về nó. Rượu còn không là gì ngoài phương thức hoá học để quên đi khổ của bạn, lo âu, vấn đề của bạn, để quên đi bản thân bạn.

Toàn thể nỗ lực của tôi ở đây, Shraddan, là để giúp bạn nhớ tới bản thân bạn - và bạn muốn quên bản thân bạn. Bằng việc quên bản thân mình bạn sẽ tạo ra ngày càng nhiều địa ngục cho bản thân bạn và cho người khác. Nhớ lấy, thay vì thế nhớ bản thân bạn.

Phương pháp của tôi khác với phương pháp của George Gurdjieff. Tôi không thiên về đồ uống có cồn. Tôi không thiên về bất kì chất gây phiêu diêu nào, bởi vì chúng tất cả đều tạo ra thế giới ảo tưởng cho bạn và chúng tất cả đều là việc sao lãng. Chúng làm cho bạn ngày một quên lãng hơn bản thể riêng của bạn, vô nhận biết về cái ta riêng của bạn.

Công việc của tôi dựa trên nhận biết. Từ 'nhận biết' là chìa khoá vàng ở đây, chìa khoá chủ. Bạn phải học nhận biết nhiều hơn. Dù nó gây đau đớn thế nào lúc ban đầu, cứ nhận biết nhiều hơn, bởi vì chính do trở nên nhận biết nhiều hơn mà một ngày nào đó bạn sẽ trở thành một phần của lễ hội của cái toàn thể.

Aes dhammo sanantano - đây là luật không cạn vĩnh hằng.

Đủ cho hôm nay.

Mọi lời đều dối trá

Câu hỏi thứ nhất:

*Thưa thầy kính yêu,
Mọi lời có phải là dối trá không?*

Peter Hendrickson, chân lí là kinh nghiệm sâu lắng tới mức nó không diễn đạt được, bao la tới mức không lời nào có thể chứa được nó. Lời là thứ nhỏ bé; chúng có tiện dụng nào đó, nhưng chúng có giới hạn. Và chân lí không có giới hạn; nó bao la hơn bầu trời. Chân lí nghĩa là toàn thể sự tồn tại.

Khi bạn biến mất vào trong cái toàn thể bạn biết nó. Nói rằng bạn biết nó là không chính xác; thay vì thế, bạn cảm nó. Hay, thậm chí để chính xác hơn, bạn trở thành nó. Khi bạn đã trở thành cái toàn thể thì không thể nào nói được nó. Và chân lí cần được nói ra; chúng có phẩm chất cố hữu là chúng phải được chia sẻ.

Do đó lời chỉ là giả thiết; chúng có thể được dùng, nhưng người ta không nên tin vào chúng. Chúng nên được dùng như bậc đá bước lên. Chung cuộc chúng tất cả đều dối trá; nhiều nhất, sự phản xạ xấp xỉ, nhưng phản xạ là dối trá. Trăng trên trời và trăng được phản xạ trong hồ không phải là một. Khuôn mặt trong gương không phải thực là mặt bạn; nó chỉ là ảo tưởng. Chẳng có gì trong gương cả.

Nhưng trẻ nhỏ trở nên quan tâm rất nhiều về khuôn mặt trong gương - khuôn mặt riêng của chúng. Khi lần đầu tiên đứa trẻ nhỏ được đặt trước gương nó nghĩ nó đang thấy ai đó ngồi trước nó. Nó cố gắng bắt lấy đứa trẻ này. Nếu nó không thể bắt được - và chắc chắn nó không thể nào bắt được rồi - nó cố gắng đi ra sau gương. Có thể đứa trẻ kia đang trốn đằng sau.

Và đây là tình huống của người tin vào lời. Nhưng theo một cách nào đó gương là hữu dụng. Bằng việc nói rằng phản xạ là dối trá tôi không nói rằng nó là vô dụng. Nếu bạn hiểu, nó nói cái gì đó về chân lý, không về bản thân chân lý đâu; nó chỉ dẫn thôi. Ngón tay chỉ trăng không phải là trăng, nhưng nó cực kì tiện dụng: nó có thể chỉ tới trăng. Nếu bạn trở nên quá bị ám ảnh với ngón tay, đó là lỗi của bạn, không phải lỗi của ngón tay. Nếu bạn quên ngón tay đi - và bạn phải quên nó nếu bạn muốn thấy trăng - thế thì ngón tay đã phục vụ mục đích của nó rồi.

Ngay cả dối trá cũng có thể giúp bạn đạt tới chân lý; bằng không chư phật đã không nói chút nào rồi. Chừng nào dối trá không thể giúp được bạn theo cách nào đó đạt tới chân lý, lời sẽ không được dùng chút nào. Không Kinh Thánh, không Koran, không Gita, không Dhammapada, đã từng tồn tại.

Khi Phật trở nên chứng ngộ, trong bảy ngày ông ấy vẫn còn im lặng, suy nghĩ, "Phỏng có hữu dụng gì mà nói những điều này cho những người không thể nói cho nghe được? - và cho dù mình nói cho họ, điều này nhất định sẽ bị hiểu lầm? Hơn nữa, nếu ai đó có khả năng hiểu lời mình, người đó nhất định có khả năng tìm ra chân lí của riêng họ."

Chuyện kể rằng, thế rồi các thần từ trên cõi trời giáng xuống. Họ chạm chân Phật và họ cầu ông ấy nên nói.

Phật nói, "Để làm gì? Chín mươi chín phần trăm mọi người sẽ không hiểu chút nào, và một phần trăm có lẽ có thể có khả năng hiểu, nhưng một phần trăm những người có thể hiểu được qua lời sẽ có khả năng tìm ra chân lí cho dù ta không nói điều gì về nó cả. Cho nên phỏng có ích gì mà nói về nó?"

Các thần phân vân. Logic này là đúng, nhưng dầu vậy cái gì đó sai, bởi vì vào thời cổ đại các chư Phật khác đã nói rồi. Thế rồi họ hội ý với nhau để tìm cách tranh cãi với Phật. Và họ đã tìm ra cách; và cũng tốt là họ đã có thể tìm ra cách thức; bằng không chúng ta đã bỏ lỡ những thông điệp cực kì có ý nghĩa của Phật.

Họ quay lại và họ nói, "Thầy đúng; đại đa số sẽ chẳng bao giờ hiểu cả. Và có vài người sẽ đạt tới chân lí cho dù thầy không nói gì. Nhưng thầy không thể hình dung rằng có vài người đang ở giữa hai nhóm này sao, ở ngay trên đường biên? Nếu thầy nói, điều đó sẽ cho họ thách thức, hứng khởi. Nếu thầy không nói họ có thể bị mất hút. Xin nói cho vài người đang ở ngay trên đường biên này, người có thể bị mất đi nếu không

có lời thầy và người có thể tìm ra ánh sáng với sự giúp đỡ của lời thầy."

Bạn đúng đấy, Hendrickson: mọi lời đều dối trá, bởi vì khi bạn kinh nghiệm bạn không thể để nó vào lời được. Làm sao đặt tình yêu vào lời được? Và tình yêu không phải là kinh nghiệm rất hãn hữu. Làm sao bạn đặt cái đẹp vào lời được? Có nhà thơ nào thành công chưa? Chỉ kẻ ngu mới nghĩ rằng họ đã thành công. Nhà thơ càng lớn, ông ấy càng nhận biết về thất bại của mình. Có họa sĩ nào có khả năng vẽ cái đẹp mà người đó kinh nghiệm không? Không họa sĩ lớn nào đã bao giờ được thỏa mãn. Sự không hài lòng vô cùng theo người đó cả đời như cái bóng. Nó ám ảnh người đó. Người đó cứ cố mãi và cố mãi và cố mãi; cả đời người đó là thất bại dài dài, là thảm kịch. Tranh vĩ đại của người đó là vĩ đại với chúng ta, nhưng người đó biết rằng mình đã thất bại. Tranh là vĩ đại với chúng ta bởi vì chúng ta không biết cái đẹp là gì. Nếu những bức tranh vĩ đại này mà không có đó chúng ta đã không có nhận biết về nhiều thứ.

Tương truyền rằng nếu mọi bức tranh của thế giới mà biến mất, bạn sẽ không có khả năng thấy cái đẹp của mặt trời lặn. Bạn sẽ không có khả năng thấy cái đẹp của bông hồng. Bạn sẽ không có khả năng thấy cái đẹp của con chim tung cánh. Bạn đã trở nên có khả năng thấy nó bởi vì các họa sĩ trong nhiều thế kỉ đã từng chuẩn bị hoàn cảnh đúng để thấy nó. Nhưng cứ hỏi đích thân các họa sĩ mà xem. Hỏi một Van Gogh hay một Rabindranath Tagore hay Nandlal Bose, và họ sẽ nói họ đã thất bại. Điều họ đã thấy là cái gì đó khác toàn bộ. Nó sống động thế, đập rộn ràng thế! Còn bức

vẽ là chết; nó không là gì ngoài vải vẽ và màu sắc. Làm sao bạn có thể đặt mặt trời lặn lên vải vẽ được? Nó sẽ là cuộc sống tĩnh lặng và mặt trời lặn - mặt trời lặn thực - là động, nó chuyển động, nó thay đổi từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc. Bức tranh của bạn sẽ chỉ là hiện tượng được đóng khung - còn mặt trời lặn không có khung cho nó.

Làm sao bạn có thể ca bài ca nói lên kinh nghiệm của bạn về tình yêu? Điều đó là không thể được; mọi lời đều không thích hợp. Cho nên đầu tiên, khi bạn cố gắng diễn đạt kinh nghiệm của bạn, chín mươi phần trăm của nó bị mất đi. Và khi ai đó nghe nó, mười phần trăm còn lại bị bóp méo. Cho dù một phần trăm đạt tới người khác thì đó cũng là nhiều hơn điều bạn có thể đòi hỏi.

Khi tôi nói điều gì đó với bạn tôi biết bao nhiêu thứ đã bị mất đi rồi. Khi tôi nhìn vào mắt bạn tôi lại biết bất kì cái gì còn lại trong lời đã bị tâm trí bạn bóp méo. Tâm trí bạn liên tục cố gắng cho phép chỉ cái khớp với nó vào; nó không cho phép cái đi ngược lại nó. Nó không nghe điều đó chút nào, và nó chỉ nghe điều không là gì ngoài phản xạ của quá khứ của riêng nó.

Nhà phân tích quan tâm tới kết quả của xét nghiệm Rorschach mà ông ta vừa mới đưa cho bệnh nhân, người liên kết mọi vết mực bấn với một loại hoạt động dục nào đó.

"Tôi muốn nghiên cứu kết quả của xét nghiệm của anh qua cuối tuần và tôi sẽ gặp anh vào thứ hai," ông ta nói với bệnh nhân này.

"Được ạ, bác sĩ. Tôi sẽ tới bữa tiệc toàn đàn ông đêm mai. Có cơ may nào cho tôi có thể mượn những bức tranh bản thảo kia của ông không?"

Điều anh ta thấy anh ta tin có đó; và điều anh ta thấy không có đó, đấy là phóng chiếu của anh ta. Điều anh ta nghe thấy có thể không được nói chút nào, nhưng người ta có thể nghe nó rất rõ ràng, rõ tới mức không thể nào không tin được vào nó. Tâm trí bạn tô màu mọi thứ vào mọi khoảnh khắc.

Leonora đi vào hiệu thuốc để mua phim. Khi cô ấy bước ra cô ấy gần như điên. "Rodney, anh vào cái hiệu kia và làm méch lòng ông ta cho đáng đời đi!" cô ta nói với anh bạn trai của mình.

"Sao thế, em yêu," Rodney hỏi, "có chuyện gì vậy?"

"Em bảo ông ta em muốn lấy phim," cô ấy giải thích, "và ông ấy chưa bao giờ hỏi em kích cỡ máy ảnh nhỏ Brownie của em!"

Bạn có thể đọc cái gì đó không được viết ra. Bạn có thể nghe cái gì đó không được nói ra. Bạn có thể thấy cái gì đó không tồn tại ở đâu cả ngoại trừ trong tưởng tượng của riêng bạn. Thế thì lời trở thành ngày càng xa, càng xa khỏi chân lí. Lời là dối trá: dối trá theo nghĩa là chúng không có khả năng truyền cái thực, cái tồn tại. Trong chính việc truyền đó nó chết.

Một nhà thơ đi ra biển vào sáng sớm. Đó là lúc mặt trời mọc đẹp, và sóng nhảy múa trong ánh mặt trời sớm, và cát mát lạnh, không khí mùi muối mặn.... Ông ấy cảm thấy sống động thế, ông ấy kinh nghiệm niềm vui tuyệt vời tới mức ông ấy muốn chia sẻ điều đó với cô bạn gái đang ở trong bệnh viện, đang bị ốm và không thể ra bãi biển được.

Thế là nhà thơ đem một cái hộp đẹp, mở hộp đó ra cho ánh mặt trời, cho gió vào, đóng hộp lại, gắn xi nó ở mọi chỗ để cho không cái gì thoát ra khỏi nó được, đem cái hộp tới bệnh viện. Ông ấy cực kì hạnh phúc, và ông ấy nói với cô bạn gái, "Anh đem cái gì đó đẹp lắm mà em có thể chưa bao giờ thấy. Mặt trời lên đẹp thế, sóng biển đẹp thế, không khí trong lành thế, mát mẻ thế, tươi tắn thế!"

Và ông ấy mở cái hộp ra và chẳng có gì cả - không mặt trời, không không khí, không mát mẻ, không tươi tắn.

Bạn không thể bắt giữ được cái đẹp vào trong hộp. Bạn không thể bắt giữ được cái đẹp, chân lí, tình yêu vào lời. Chúng rất nghèo nàn. Nhưng chẳng cái gì sai với chúng; chúng hữu dụng trong thế giới thông thường. Khi bạn đi vào trong nội tâm, bạn đang đi vào trong cái phi thường. Nếu bạn tỉnh táo, chúng có thể được dùng và chúng có thể được dùng một cách có ích. Vâng, dối trá có thể trở thành bàn đạp tới chân lí.

Một lính Mỹ GI đứng bên ngoài nhà thờ ở Paris nhìn đám cưới hoành tráng diễu hành đi vào. "Ai là

chú rể?" anh ta hỏi một người Pháp đang đứng bên cạnh mình.

"Je ne sais pas," là lời đáp.

Vài phút sau người lính tự mình nhìn kỹ vào bên trong nhà thờ và thấy một quan tài được mang sang bên cánh. "Đám tang của ai thế?" anh ta hỏi người tham dự.

"Je ne sais pas," người tham dự đáp.

"Giời!" người lính kêu lên. "Ông ta chắc chắn không sống lâu!"

Lời phải được hiểu; chúng phải được hiểu tương ứng với người đã nói chúng. Bạn không nên đem tâm trí riêng của mình vào. Bạn nên giữ tâm trí của mình bên ngoài con đường một chút. Bạn càng có khả năng trở nên giữ cho tâm trí mình bên ngoài con đường, càng có khả năng là bạn có thể dùng lời như bàn đạp. Bằng không lời sẽ tạo ra rừng rậm và bạn sẽ bị lạc trong nó.

Ở Leipzig, nơi một phần ba tên phố đã bị thay đổi từ khi có sự chiếm đóng của người Nga, người lái xe điện được yêu cầu phải đọc cả tên cũ và tên mới để cho khách thăm dễ tìm đường.

Hôm nọ, người lái xe ô tô đi qua trung tâm thành phố đưa ra một công bố theo yêu cầu: "Quảng trường Karl Marx Square, tên cũ là Quảng trường Augustus."

Một hành khách vừa bật đèn xuống xe nói vọng lại sau, "Auf Wiedersehen, trước đây là Heil Hitler!"

Câu hỏi thứ hai:

*Thưa thầy kính yêu,
Xin thầy giải thích khác biệt giữa ước định và kỉ
luật?*

Prem Dharmendra, có khác biệt lớn đấy. Chúng là các chiều hướng khác toàn bộ, và không chỉ khác nhau mà còn đối lập hoàn toàn nữa. Ước định là cái gì đó bị ép buộc từ bên ngoài lên bạn ngược với ý chí của bạn, ngược với tâm thức bạn. Nó định phá huỷ bạn, nó định thao túng bạn. Nó định tạo ra cá tính giả để cho con người tinh túy của bạn bị mất.

Xã hội rất sợ thực tại của bạn. Nhà thờ sợ, quốc gia sợ, mọi người sợ con người tinh túy của bạn, bản thể tinh túy của bạn, bởi vì bản thể tinh túy có tính nổi dậy, thông minh. Nó không thể dễ dàng bị thu thành nô lệ được. Nó không thể bị khai thác. Không ai có thể dùng bản thể tinh túy của bạn như phương tiện được; bản thể tinh túy của bạn là mục đích tự nó.

Do đó toàn thể xã hội cố gắng bằng đủ mọi cách để ngắt bạn khỏi cốt lõi tinh túy của bạn, và nó tạo ra cá tính giả, chất dẻo quanh bạn và nó buộc bạn trở nên bị đồng nhất với cá tính này. Đó là điều nó gọi là giáo dục. Đó không phải là giáo dục; đó là giáo dục sai. Nó có tính huỷ diệt, nó bạo hành.

Toàn thể xã hội này, mãi cho tới giờ, đã từng rất bạo hành với cá nhân. Nó không tin vào cá nhân; nó chống lại cá nhân. Nó cố gắng theo đủ mọi cách để

phá huỷ bạn vì mục đích riêng của nó. Nó cần thư kí, nó cần trưởng ga, người thu thuế, cảnh sát, quan toà, nó cần lính tráng. Nó không cần con người.

Chúng ta đã thất bại, mãi cho tới giờ, trong việc tạo ra một xã hội cần con người, con người đơn giản.

Xã hội quan tâm rằng bạn phải khéo léo hơn, năng suất hơn, và ít sáng tạo. Nó muốn bạn vận hành như cái máy, hiệu quả, nhưng nó không muốn bạn trở nên thức tỉnh. Nó không muốn chư phật và christs - Socrates, Pythagoras, Lão Tử. Không, những người này không được xã hội cần tới chút nào. Nếu thỉnh thoảng họ xảy ra, họ không xảy ra bởi vì xã hội; họ xảy ra mặc cho xã hội.

Chính phép màu là làm sao vài người đã có khả năng thỉnh thoát thoát ra khỏi cái nhà tù lớn này. Nhà tù này lớn thế, khó mà thoát ra khỏi nó được. Và ngay cả với việc thoát ra khỏi nhà tù này bạn sẽ đi vào trong nhà tù khác bởi vì toàn thể thế gian đã trở thành nhà tù. Bạn có thể trở thành người Mô ha mét giáo từ người Hindu hay bạn có thể trở thành người Ki tô giáo từ người Mô ha mét giáo hay bạn có thể trở thành người Hindu từ người Ki tô giáo, nhưng bạn đơn giản thay nhà tù của mình thôi. Bạn có thể trở thành người Đức từ việc là người Ấn Độ hay bạn có thể trở thành người Trung Quốc từ việc là người Italia, nhưng bạn đơn giản đổi nhà tù - các nhà tù chính trị, tôn giáo, xã hội. Có thể trong vài ngày nhà tù mới sẽ trông có vẻ như tự do - chỉ bởi vì cái mới của nó; bằng không nó là không tự do.

Xã hội tự do vẫn là ý niệm cần phải được vật chất hoá.

Toàn thể cảnh nô lệ của con người phụ thuộc vào việc ước định. Và ước định bắt đầu ngay cả khi bạn đang trong bụng mẹ. Bây giờ họ đã tìm ra cách để ước định đứa trẻ trong bụng mẹ rồi. Ở Nga họ đã phát triển một loại dây lưng nào đó mà phụ nữ có mang có thể đeo. Những cái dây lưng đó ép vào điểm nào đó trong bộ não của đứa trẻ đang lớn và sức ép đó sẽ tạo ra người máy. Nó sẽ được sinh ra giống như máy. Nó bao giờ cũng sẽ vâng lời, trung thành với quốc gia, trung thành với chủ nghĩa cộng sản, trung thành với tam thể cộng sản linh thiêng - hay tam thể không linh thiêng - Marx, Engels, Lenin. Nó sẽ tin vào *Tư bản luận*, cũng như người khác tin vào Kinh Thánh. Không ai đọc Kinh Thánh, không ai đọc *Tư bản luận*.

Tôi đã gặp nhiều người cộng sản; tôi chưa gặp một người cộng sản nào đã đọc *Tư bản luận* từ đầu tới cuối. Mọi người đều có cuốn sách đó. Sách Nga rẻ thế và chúng trông tốt thế, chúng nhất định đẹp tới mức bạn có thể trang trí cho phòng khách của mình bằng sách Nga. Nhưng không ai đọc chúng, cũng giống như không người Hindu nào đọc Vedas. Chẳng có gì mấy để mà đọc.

Nhưng ước định bắt đầu từ bụng mẹ hay, nhiều nhất, từ khoảnh khắc bạn được sinh ra. Bạn được cắt bao qui đầu và bạn trở thành người Do Thái. Bạn được đặt tên thánh và bạn trở thành người Ki tô giáo, vân vân và vân vân. Bạn được đưa tới nhà thờ và tới đền chùa và tới nhà thờ Hồi giáo, và bạn được nuôi dưỡng trong bầu không khí nào đó nơi bạn sẽ thấy mọi người đều là người Mô ha mét giáo hay tất cả đều là người Ki tô giáo hay tất cả đều là người Hindus. Và một cách

tự nhiên đưa trẻ nhất định tuân theo những người ở quanh nó.

Đến lúc nó hai mươi năm tuổi và quay trở về từ đại học nó hoàn toàn bị ước định, và bị ước định sâu tới mức nó sẽ thậm chí không nhận biết về việc ước định. Mọi thứ đều được nạp vào trong máy tính sinh học của nó. Và xã hội trừng phạt những người do dự, chống lại những ước định này. Nó thưởng cho mọi người, bằng huân chương vàng, giải thưởng, thậm chí giải thưởng Nobel; nó thưởng cho những người sẵn lòng là nô lệ, người sẵn lòng phục vụ cho những quyền lợi được đầu tư.

Holston được thuê làm tay quản gia súc ở Texas. Một hôm anh ta tiến tới chỗ Davis, ông quản đốc. "Ông làm điều gì cho vui ở đây trên thảo nguyên này?"

"Này," ông quản đốc đáp, "chúng tôi kiếm được một anh bếp Mexico ở trại nuôi gia súc và mỗi thứ bảy chúng tôi lại mặc cho anh ta quần áo đàn bà và sáu chúng đem anh ta đi nhảy."

"Không có tôi đâu!" Holston tuyên bố. "Tôi không đi với loại chất liệu đó đâu."

"Người Mexico cũng không đi," Davis nói, "đó là lí do tại sao phải cần sáu chúng tôi."

Và đây không chỉ là vấn đề dục. Toàn xã hội, hàng triệu người quanh bạn, đang ước định bạn, một cách cố ý hay không cố ý. Họ đã bị ước định rồi. Họ có thể không nhận biết rằng họ có tính phá huỷ và bạo hành. Họ có thể nghĩ rằng họ đang giúp bạn. Họ có thể nghĩ

rằng họ đang làm việc phục vụ lớn lao này cho bạn do từ bi, bởi vì họ yêu nhân loại. Họ đã bị ước định sâu tới mức họ vô nhận biết về điều họ đang làm với con cái họ.

Thầy giáo, giảng viên, giáo sư, họ tất cả đều là công cụ, công cụ tinh tế của những người ước định. Các tu sĩ, nhà phân tâm, họ là những người rất láu cá và rất hiệu quả với việc ước định; họ biết toàn thể chiến lược của nó. Họ biết cách thao túng, bóp méo, cách cho bạn cá tính giả và lấy đi cốt lõi tinh túy của bạn.

Kỉ luật là khác toàn bộ. Kỉ luật là từ chọn lựa riêng của bạn; nó là từ ý chí riêng của bạn. Kỉ luật, chính từ này, bắt nguồn từ một gốc có nghĩa là học. Kỉ luật nghĩa là bạn bắt đầu học theo cách riêng của bạn, bởi vì không ai dường như dạy bạn chân lí. Mọi người đều quan tâm dạy bạn về Hindu giáo, chủ nghĩa cộng sản, Mô ha mét giáo; không ai quan tâm dạy bạn chân lí. Khi bạn bắt đầu tìm, kiếm, học, theo cách riêng của bạn - vẫn biết hoàn toàn rõ ràng không ai sẽ hỗ trợ bạn, bạn phải đi một mình - kỉ luật bắt đầu.

Kỉ luật là phản đối của bạn chống lại việc ước định. Kỉ luật là nỗ lực của bạn để gạt bỏ mọi ước định. Kỉ luật là nổi dậy của bạn, cách mạng của bạn.

Là đệ tử đơn giản nghĩa là sống với người không định ước định bạn. Thầy là người không ước định bạn. Đó là định nghĩa về thầy thực: người không ước định bạn, đơn giản không ước định bạn, và không tái ước định bạn.

Một trong những phản đối chống lại tôi dâng lên ở Ấn Độ và ở các nước khác nữa: rằng tôi đang cho mọi

người quá nhiều tự do tới mức họ sẽ dùng sai nó. Tôi biết rằng tự do có thể bị dùng sai nếu nó không bắt rễ trong thiện, nhưng tự do có giá trị tối cao tới mức nếu như có rủi ro của việc dùng sai, nó vẫn phải được trao. Cảnh nô lệ không bao giờ có thể bị người nô lệ dùng sai bởi vì người đó không phải là người chủ riêng của mình; thế nữa, nó là cảnh nô lệ và nó liên tục bị dùng sai bởi những người đương quyền. Cảnh nô lệ là tội lỗi, và dù nó được trang điểm thế nào, nó là xấu. Tự do có thể bị dùng sai, nhưng dùng sai vẫn tốt là nô lệ, bởi vì bạn không thể dùng sai tự do lâu được.

Tự do - cả việc dùng đúng và dùng sai của nó - đều cho sáng suốt. Người ta chỉ học qua sai lầm. Đó là cách trưởng thành. Có thể trong thời kì chuyển tiếp, khi lần đầu tiên bạn ra khỏi nhà tù, bạn có thể dùng sai tự do của mình trong một chốc lát. Bạn có thể uống rượu quá nhiều, ăn quá nhiều, nhưng được bao lâu?

Và tự do này mà thầy trao cho là được trao qua việc làm bạn ý thức hơn, nhận biết hơn. Và đó là cái van an toàn: bạn càng nhận biết, càng ít có khả năng dùng sai tự do - bởi vì dùng sai nó sẽ là tự tử.

Kỉ luật là điều bạn chấp nhận theo cách riêng của bạn. Bạn không bị buộc phải là sannyasin; niềm khao khát sâu sắc dấy lên trong bạn. Cái gì đó ẩn kín trong bạn lên tiếng thách thức. Hạt mầm nào đó nhú ra... bạn nghe thấy âm nhạc không nghe thấy... bạn trở nên bị hấp dẫn tới lực không biết, bí ẩn nào đó. Nhưng quyết định bao giờ cũng là của bạn; nó không bị áp đặt lên bạn. Bạn quyết định rằng bạn muốn học, rằng bạn muốn tìm và kiếm. Từ niềm khao khát đó về chân lí đó, kỉ luật bắt đầu.

Và bạn bao giờ cũng được tự do dừng lại. Bạn bao giờ cũng được tự do vứt bỏ tính chất sannyas. Bạn bao giờ cũng được tự do không có quan hệ với tôi chút nào nữa. Người gác cổng là người ngoài cho nên họ không thể đi vào bên trong được chừng nào họ chưa sẵn sàng; người gác không phải là người bên trong để ngăn cản họ bỏ đi. Đó là khác biệt. Trong tù lính gác là để canh người bên trong để cho họ không thể ra ngoài được.

Ở đây có người gác, nhưng họ không phải canh người bên trong. Nếu ai đó muốn ra, người đó ra với mọi phúc lành của tôi. Ở trong là quyết định của người đó; vứt bỏ việc ở trong là quyết định của người đó, Người đó là linh hồn tự do. Áp đặt bất kì cái gì lên người đó không phải là việc của bất kì ai khác.

Dharmendra, kỉ luật bắt nguồn từ cảm giác bên trong riêng của bạn, từ tình yêu riêng của bạn. Nó là buông xuôi nhưng nó không phải là cảnh nô lệ. Nó là buông xuôi nhưng nó không phải là cảnh nô lệ bởi vì bạn đang làm nó. Nếu nó bị ép buộc, thế thì nó là cảnh nô lệ, thế thì nó là việc ước định.

Tránh mọi tình huống ước định đi. Tránh những người ước định bạn, ngay cả khi họ nói đấy là vì bạn; ngay cả khi họ nói đấy là vì điều tốt cho bạn, cảnh giác với mọi kẻ đầu độc đó. Họ đã làm đủ tai hại cho nhân loại rồi. Chính bởi vì những người này mà nhân loại thực vẫn chưa được sinh ra.

Toàn thể nỗ lực của tôi ở đây là đem tới nhân loại mới trên thế gian: tự do, tỉnh táo, ý thức, trách nhiệm, làm mọi sự theo cảm giác bên trong riêng của người đó, cái thích, cái học, không phục vụ mục đích của ai

đó khác, sống cuộc sống người đó tương ứng theo ánh sáng riêng của người đó.

Câu hỏi thứ ba:

*Thưa thầy kính yêu,
Ý kiến của thầy về chủ nghĩa cộng sản là gì?*

Nagesh, tôi sẽ không phí thời gian của mình để cho bạn ý kiến của tôi về chủ nghĩa cộng sản. Toàn thể chuyện này là rác rưởi, nhưng tôi sẽ kể cho bạn năm câu chuyện.

Câu chuyện thứ nhất:

"Ai là bố cháu?" Khrushchev hỏi một học sinh phổ thông khi ông ấy đang lãnh đạo nước Nga xô viết.

"Nikita Khrushchev là bố cháu," chú bé đáp.

"Thế ai là mẹ cháu?"

"Đảng cộng sản."

"Rất tốt. Bây giờ kể cho bác, cháu muốn là gì khi cháu lớn?"

"Con cô ị ạ," đứa bé đáp.

Chuyện thứ hai:

Tại một xưởng máy Nga, các công nhân được yêu cầu chọn một uỷ ban công nhân mới bằng bỏ phiếu kín. Từng người, khi tiến tới hòm phiếu, đều được trao cho một phong bì gắn xi và được bảo thả nó và khe ở mặt trên hòm phiếu.

Vasili xé mở phong bì ra và bắt đầu xem xét lá phiếu.

"Này," người giám sát kêu to. "Cậu không làm thế được đâu."

"Nhưng tôi muốn biết tôi bầu cho ai chứ," người công nhân này kêu lên.

"Cậu phải điên rồi chắc," người giám sát quả quyết. "Cậu không nhận ra rằng bỏ phiếu là bí mật ở Liên Xô sao?"

Câu chuyện thứ ba:

Một người chơi radio nghiệp dư kích động cuồng nhiệt khi bắt được trên máy thu của mình bản tin phát trực tiếp từ Moscow.

"Vận động viên vĩ đại của chúng ta," phát thanh viên đang nói, "vừa mới phá mọi kỉ lục hiện có về cuộc đua chạy hai trăm mét, chạy một dặm, chạy năm dặm, và chạy một trăm dặm, vượt qua bão tuyết, và hoàn toàn không có nước. Điều không may là thành tích dị thường của Ivanovitch đã thành không kết quả gì. Anh ấy đã bị bắt và đem trở lại Nga."

Câu chuyện thứ tư:

Khi xác của Stalin được bỏ ra khỏi lăng Lenin ở Quảng trường Đỏ và đem chôn gần bức tường điện Kremlin, một cậu bé hỏi bà của nó, "Lenin là loại người nào vậy?"

"Lenin là người rất vĩ đại," bà ấy nói.

"Thế Stalin là loại người nào?" đứa bé hỏi.

"Thỉnh thoảng ông ấy là người rất ác," bà già nói.

"Bà ơi, Leonid Brezhnev là loại người nào?"

"Khó mà nói được, cháu," bà đáp. "Khi ông ấy chết, chúng ta sẽ thấy."

Câu chuyện thứ năm và là câu chuyện cuối cùng:

Tại kì đại hội Đảng cộng sản, một trong các đại biểu cứ hô mãi, "Brezhnev muôn năm!"

Ông chủ tịch cố gắng làm cho ông ta im đi bằng cách nói, "Nhớ là ông quen hô 'Khrushchev muôn năm!'"

"Đúng," đại biểu này nói. "Và ông ấy còn sống không?"

Câu hỏi thứ tư:

*Thưa thầy kính yêu,
Tôi không thể tin được rằng một người như Jesus
có thể phạm phải sai lầm. Nghe thầy nói điều đó,
tôi bị tổn thương nhiều lắm.*

Ronald, đây là ước định đây. Bạn đã được bảo - hàng thế kỉ ước định ở đằng sau nó - rằng một người như Jesus không thể phạm phải sai lầm nào. Tại sao? Nếu bạn không thể tin được điều đó, bạn không thể tin được rằng Jesus là con người đâu. Phạm lỗi là tính người. Vâng, ông ấy sẽ không phạm phải cùng một sai lầm lần nữa, điều đó là đúng. Phạm cùng sai lầm là ngu xuẩn; nó không phải là tính người, nó đơn giản ngu xuẩn. Nhưng phạm sai lầm là cách duy nhất trong cuộc sống để học. Phạm sai lầm một lần là hoàn toàn được, và phạm nó với toàn bộ nhận biết.

Nếu nó là sai lầm bạn biết nó, và bạn biết nó sâu sắc và hoàn hảo tới mức bạn sẽ không bao giờ phạm phải nó lần nữa. Nhưng con người học qua phạm sai lầm. Không có cách khác để học. Nếu một người không bao giờ phạm phải sai lầm người đó sẽ không bao giờ trưởng thành. Jesus là con người. Tất nhiên chỉ qua trưởng thành mà một ngày nào đó ông ấy trở thành ngọn lửa thiêng liêng. Ông ấy đã phạm phải sai lầm ngay tới chính phút cuối cùng.

Hiểu biết riêng của tôi là ở chỗ ông ấy trở thành Christ chỉ ở khoảnh khắc cuối trên cây chữ thập. Ngay trước khi ông ấy trở thành một christ, vị phật, ông ấy đã phạm sai lầm cuối cùng, nhưng ông ấy đã học ngay

lập tức. Ông ấy phải đã nhận biết thể trên cây chữ thập.

Sai lầm cuối cùng là ở chỗ khi ông ấy bị đóng đinh ông ấy đã kêu la với Thượng đế, "Ngài không cứu con sao?" Điều này là bất tín, điều này là nghi ngờ, điều này là sai lầm; một trong những sai lầm lớn nhất mà con người có thể phạm phải - và một người như Jesus. Nhưng đây là sai lầm cuối cùng. "Sao mình bị hành hạ, mình đã phạm phải cái gì sai?" Ông ấy đã phàn nàn, ông ấy đã không tin vào mắt mình rằng điều này đang xảy ra cho ông ấy. Ông ấy phải đã nghĩ sâu bên dưới - ở đâu đó một phần nhỏ của bản thể ông ấy phải vẫn còn vô ý thức, và trong góc tối đó khao khát này phải vẫn còn như hạt mầm - rằng "Vào khoảnh khắc cuối cùng Thượng đế sẽ cứu mình. Ngài sẽ làm phép màu và toàn thể giới sẽ biết rằng mình là đứa con duy nhất của Thượng đế." Khao khát vô ý thức nào đó... nhưng ngay cả một phần nhỏ của bản thể bạn vẫn còn vô ý thức thì bạn vẫn chưa là một christ.

Từ đâu lời phàn nàn này tới, "Tại sao ngài đã bỏ rơi con?" Nghi ngờ lớn nổi lên, tràn ngập trong ông ấy, bởi vì đây là khoảnh khắc cuối cùng: nếu phép màu sẽ không xảy ra, ông ấy bị kết thúc. Nhưng ông ấy phải đã là con người của nhận biết hiêm hoi. Ông ấy đã nhận ra điều đó ngay lập tức, ông ấy đã thấy điểm tối, ông ấy đã thấy điểm vô ý thức. Ông ấy trở nên thanh thoi và ông ấy nói, "Vương quốc của ngài tới, ý ngài sẽ được thực hiện. Xin đừng chú ý tới lời phàn nàn của con, con ngu quá khi nói vậy. Bất kì cái gì là ý chí của ngài đều là ý con. Chẳng ích gì mà nói, 'Ngài bỏ rơi con sao?' Nếu đây là điều ngài muốn, thế thì đây là điều nên xảy ra. Thế thì đây là phép màu và con

không nên yêu cầu cái gì khác. Con không nên có ý chí tách rời của riêng mình."

Khoảnh khắc ông ấy nói, "Ý ngài sẽ được thực hiện," ông ấy đã vứt bỏ ý chí tách biệt của mình. Chỉ một phần nhỏ của bản thể ông ấy phải đã còn lại, bản ngã tinh vi ẩn kín nào đó phải đã còn ẩn nấp đâu đó. Với sự biến mất của bản ngã đó, ông ấy trở thành ngọn lửa ánh sáng. Ông ấy trở thành vị phật.

Bạn không thể tin được rằng một người như Jesus có thể phạm phải sai lầm bởi vì bạn không thể tin được rằng Jesus là người như bạn. Và chừng nào bạn chưa tin rằng Jesus là con người như bạn, bạn không thể tin được phần kia của câu chuyện, rằng bạn cũng thiêng liêng như Jesus.

Nhớ hai mặt của cùng một đồng tiền. Nếu bạn có thể tin được Jesus là người như bạn, thế thì bạn cũng có thể tin được rằng bạn có cùng tiềm năng như Jesus. Nếu ông ấy có thể trở thành christ bạn cũng có thể trở thành christ.

Giới thiệu chút ít về chuyện cười. Đây là câu chuyện Italia, câu chuyện về Pinocchio.

Bác thợ mộc, tên là Gepetto, cảm thấy rất đơn độc và muốn có đứa con. Với mẫu gỗ bác ấy tạo ra con rối - có cái mũi đỏ và rất nhọn - và gọi nó là Pinocchio. Khó khăn lắm bác ấy mới hoàn thành việc này vì Pinocchio đá vào chân bác ấy - và với cú đá này Gepetto nhận ra rằng đứa "con" này sẽ gây cho mình chỉ toàn rắc rối.

Thực ra, Pinocchio đòi ngay cái gì đó để ăn, và Gepetto, mặc dầu rất nghèo, vẫn xoay xở tìm thức ăn nào đó cho nó còn mình thì đi ngủ mà không ăn tối. Pinocchio, thậm chí không cảm ơn bác ấy, chạy đi chơi, và theo cách này trong nhiều năm nó hành hạ người tạo ra nó. Nó cứ làm những điều tinh quái hết điều nọ tới điều kia và cuối cùng nó bị cá voi ở đại dương nuốt chửng.

Bây giờ quên phần giới thiệu này đi cứ dường như tôi chưa kể cho bạn chút nào; chỉ thế thì bạn mới hiểu chuyện cười này. Tôi phải kể điều đó cho bạn; không có nó bạn sẽ không hiểu được chuyện cười này - và điều tôi phải kể cho bạn. Bây giờ quên hết về nó đi. Tôi đã không nói giới thiệu gì cho bạn.

Bây giờ là chuyện cười....

Sau bốn mươi năm làm việc vất vả một ông thợ mộc già chết và lên cõi trời. Khi ông ấy lên tới Ngọc Môn ông ấy gõ cửa. Thánh Peter mở cửa và nói, "Dạ?"

Ông thợ mộc già giải thích, "Tôi là thợ mộc già. Tôi đã làm việc vất vả trong bốn mươi năm, tôi chưa bao giờ làm hại bất kì ai, và tôi ở đây vì phần thưởng của tôi."

Thánh Peter đáp, "Ta không biết về điều đó. Đợi đây một phút và ta sẽ đi kiểm vài thông tin về ông."

Ông ấy đi vào bên trong và định nói với ông chủ, Thượng đế, thì ông ấy đụng phải Jesus. Jesus nói, "Sao tất cả các ông đều kích động?" Thế là Peter kể lại cho ông ấy toàn thể câu chuyện: ông thợ mộc già, làm

việc vất vả trong bốn mươi năm, chưa bao giờ làm hại bất kì ai.

Jesus lắng nghe câu chuyện này với mỗi quan tâm tăng lên và hỏi, "Ông ấy có tóc bạc không?"

Peter nói, "Có!"

"Có đeo kính tiên nhỏ với gọng crôm không?"

"Có!"

"Cao cao không? Mặc áo gi lê, hơi bụng phệ?"

"Có, có, có!" Peter nói.

Jesus chạy ra Ngọc Môn, mở tung cửa ra, nhìn vào ông già nhỏ bé và kêu lên nghẹn ngào, "Cha!"

Và ông thợ mộc nhìn vào ông ấy và vui vẻ kêu lên, "Pinocchio!"

Câu hỏi thứ năm:

*Thưa thầy kính yêu,
Đây có phải là phúc lành không? Sau khi ở một mình một thời gian dài, tôi cảm thấy trong tình yêu với ba người đàn bà một lúc, điều là dễ dàng lúc ban đầu. Nhưng ngay khi tôi bắt đầu đi vào mối quan hệ sâu hơn với một người, thì hoặc là tôi chạy tới người tiếp hoặc cô ấy muốn ở cùng ai đó khác. Tất nhiên cùng điều đó xảy ra lặp lại ngay khi tôi đi vào hài hoà với một trong những người*

đàn bà kia. Cho nên vui vẻ và đau khổ gần như ở cạnh nhau, nhưng tôi tự hỏi - tôi đang né tránh cái gì đó sao?

Prem Aditya, bạn không nghĩ ba là quá đủ sao? Bạn có cho rằng bạn đang né tránh người thứ tư không? Một người đàn bà là đủ để tạo ra địa ngục rồi, và bạn đang hỏi tôi, "Đây có phải là phúc lành không?" Nó phải là tai hoạ trá hình đấy.

"Chuyện gì xảy ra cho Jack thế? Tôi đã không gặp nó từ nhiều tuổi rồi."

"Ồ, nó đã cưới cô gái nó cứu khỏi chết đuối."

"Và nó hạnh phúc chứ?"

"Cũng phần nào! Nhưng bây giờ nó ghét nước."

Bạn phải là một linh hồn vĩ đại - hoặc là vô ý thức tới mức ngay cả ba người đàn bà cũng không thể tạo ra được rắc rối gì cho bạn, hoặc được chứng ngộ tới mức "Ai bận tâm?"

Khi đi xe về nhà từ chỗ làm việc vào buổi tối, ba người đi xe bus trở thành bạn bè trong xe và, sau vòng thứ ba, họ bắt đầu ba hoa về đức hạnh tương đối của mỗi quan hệ hôn nhân tương ứng của họ. Người thứ nhất tự hào tuyên bố, "Vợ tôi gặp chuyện tàu hoả của tôi mọi tối và chúng tôi đã lấy nhau được mười năm."

"Thế chưa là gì cả," người thứ hai giễu cợt. "Vợ tôi gặp tôi mọi tối đây, và chúng tôi đã lấy nhau trong mười bảy năm."

"Này, tôi còn có cái trội hơn cả hai anh đây," người thứ ba nói, người hiển nhiên là trẻ nhất trong nhóm.

"Anh nghĩ điều đó thế nào?" người thứ nhất muốn biết.

"Tôi cho là anh có vợ tới gặp anh mọi tối nữa!" người thứ hai châm chọc.

"Điều đó đúng đây," người thứ ba nói, "và tôi thậm chí không lấy."

Ba người đàn bà, và bạn thậm chí không lấy họ! Họ sẽ làm bạn thành quả bóng. Và bạn đang hỏi, "Đó có phải là phúc lành không?" - với một dấu hỏi tất nhiên. Cần thận thêm chút ít đi. Đây là chỗ nguy hiểm cho những người như bạn, Aditya. Có nhiều đàn bà thế ở đây và nếu bạn cứ thích điều này chẳng mấy chốc chẳng cái gì còn lại với bạn, và tôi chắc chắn sẽ mất một sannyasin một cách không cần thiết. Nghĩ về tôi nữa đi.

Weinstein, một doanh nhân rất giàu có, có cô con gái khó coi. Ông ta tìm được một thanh niên cưới cô ta và sau mười năm họ có hai con.

Một hôm Weinstein gọi con rể tới văn phòng. "Nghe đây," ông ta nói, "anh đã cho ta hai đứa cháu

xinh, anh đã làm ta rất hạnh phúc. Ta định cho anh bốn mươi chính phần trăm doanh nghiệp."

"Dạ cảm ơn bố!"

"Ta còn có thể làm cái gì khác cho con không?"

"Có chứa a, bố trả tiền cho con đi!"

Tôi sẵn sàng trả tiền cho bạn với bất kì giá nào. Bạn chỉ yêu cầu mỗi ba người đàn bà!

Yêu là có ý nghĩa, tình huống học tập tốt, nhưng chỉ là tình huống học tập thôi. Một trường là đủ, ba trường là quá nhiều. Và với ba người đàn bà bạn sẽ không có khả năng học nhiều đâu, bạn sẽ trong rối loạn thế. Tốt hơn cả là ở cùng một người thôi, để cho bạn có thể là một toàn bộ với cô ấy, để cho bạn có thể hiểu cô ấy và niềm khao khát riêng của bạn rõ ràng hơn, để cho bạn ít bị phiền muộn, ít đau khổ, bởi vì yêu lúc ban đầu chỉ là hiện tượng vô ý thức; nó có tính sinh học, nó chẳng là cái gì rất quý giá. Chỉ khi bạn đem nhận biết của bạn vào nó, khi bạn trở nên ngày một có tính thiền hơn về nó, nó bắt đầu trở thành quý giá, nó bắt đầu soãi cánh bay cao.

Thân thiết với một người đàn bà hay một người đàn ông là tốt hơn có nhiều quan hệ hời hợt. Tình yêu không phải là hoa mùa vụ, nó cần nhiều năm để trưởng thành. Và chỉ khi nó trưởng thành nó mới vượt ra ngoài sinh học, và bắt đầu có cái gì đó của tâm linh trong nó. Chỉ ở với nhiều đàn bà hay nhiều đàn ông sẽ giữ bạn hời hợt - giải trí là có thể, nhưng hời hợt; bạn bị chắc chắn, nhưng bạn bị đó sẽ không giúp cho trưởng thành nội tâm. Nhưng mỗi quan hệ một-một,

mối quan hệ bền vững để cho bạn có thể hiểu lẫn nhau một cách gần gũi, là cực kì ích lợi. Tại sao nó là như vậy? Và cái gì là nhu cầu để hiểu người đàn bà hay người đàn ông?

Nhu cầu này là vì mọi người đàn ông đều có phần nữ tính trong con người anh ta, và mọi người đàn bà đều có phần nam tính trong con người cô ta. Cách duy nhất để hiểu nó, cách dễ nhất để hiểu nó, cách tự nhiên nhất để hiểu nó là ở trong mối quan hệ sâu sắc, thân thiết với ai đó. Nếu bạn là đàn ông hãy ở trong mối quan hệ thân thiết, sâu sắc với đàn bà. Để tin cậy trưởng thành cho mọi rào chắn tan biến. Tới gần nhau tới mức bạn có thể nhìn sâu vào người đàn bà và người đàn bà có thể nhìn sâu vào bên trong bạn. Đừng không trung thực với nhau.

Và nếu bạn có nhiều mối quan hệ thế thì bạn sẽ không trung thực, bạn sẽ liên tục dối trá. Bạn sẽ phải dối trá, bạn sẽ phải không chân thành, bạn sẽ phải nói những điều bạn không ngụ ý - và chúng tất cả sẽ đáng ngờ. Rất khó tạo ra tin cậy với người đàn bà nếu bạn có mối quan hệ khác nào đó. Dễ dàng lừa dối người đàn ông vì anh ta sống qua trí tuệ; rất khó, gần như không thể nào lừa được người đàn bà vì cô ấy sống bằng trực giác. Bạn sẽ không có khả năng nhìn thẳng vào mắt cô ấy; bạn sẽ sợ rằng cô ấy có thể bắt đầu đọc linh hồn bạn, và bao nhiêu điều lừa dối bạn đang che giấu, bao nhiêu điều không trung thực.

Cho nên nếu bạn có nhiều mối quan hệ bạn sẽ không có khả năng chìm sâu vào trong linh hồn của người đàn bà. Và đó là điều duy nhất được cần tới: biết phần nữ tính bên trong riêng của bạn. Mối quan hệ trở thành tấm gương. Người đàn bà bắt đầu nhìn vào trong

bạn và bắt đầu thấy phần nam tính riêng của cô ấy; người đàn ông nhìn vào trong người đàn bà và bắt đầu phát hiện ra phần nữ tính riêng của mình. Và bạn càng trở nên nhận biết về nữ tính của mình - cực kia - bạn càng có thể là toàn thể hơn, bạn càng có thể được tích hợp hơn. Khi người đàn ông bên trong của bạn và người đàn bà bên trong của bạn đã biến mất vào trong nhau, đã trở nên được tan biến vào trong nhau, khi họ không còn tách rời nữa, khi họ đã trở thành một toàn thể tích hợp, bạn đã trở thành một cá nhân.

Carl Gustav Jung gọi nó là quá trình cá nhân. Ông ấy đúng, ông ấy đã chọn từ đúng cho nó. Và cùng điều đó xảy ra cho đàn bà. Nhưng chơi với nhiều người sẽ giữ bạn hời hợt, tiêu khiển, bận rộn nhưng không trưởng thành; và điều duy nhất thành vấn đề chung cuộc là trưởng thành, trưởng thành về sự hoà nhập, tính cá nhân, trưởng thành của trung tâm trong bạn. Và trưởng thành đó cần bạn phải biết tới phần kia của mình. Cách tiếp cận dễ nhất là biết người đàn bà bên ngoài trước, để cho bạn có thể biết người đàn bà bên trong.

Giống như gương - gương phản chiếu khuôn mặt bạn, nó phơi ra cho bạn khuôn mặt bạn - người đàn bà trở thành tấm gương của bạn, người đàn ông trở thành tấm gương của bạn. Người khác phản chiếu khuôn mặt bạn, nhưng nếu bạn có nhiều gương quanh mình và chạy từ gương nọ sang gương kia và lừa dối từng gương về người khác, bạn sẽ trong hỗn độn, bạn sẽ thành gàn dở.

Câu hỏi thứ sáu:

*Thưa thầy kính yêu,
Cái gì sai với việc biết ngày càng nhiều về Thượng
đế? Điều đó không thể giúp ích cho người tìm
kiếm sao?*

Kamalesh, việc biết và tri thức là khác nhau. Tôi hoàn toàn ủng hộ cho việc biết và tôi hoàn toàn chống lại tri thức. Việc biết là sáng suốt của bạn, nó là khả năng của bạn để thấy, nó là ái kiến. Tri thức là triết lí. Nó không phải là khả năng của bạn nhìn thấy, nó chỉ là khả năng ghi nhớ của bạn về điều người khác đã nói. Làm sao nó sẽ giúp ích được, việc biết về Thượng đế? Người mù có thể biết về ánh sáng; làm sao điều đó sẽ giúp ích? Người điếc có thể biết về âm nhạc, người đó có thể đọc về âm nhạc, người đó thậm chí đọc được nhạc, nhưng làm sao điều đó sẽ giúp ích? Điều đó sẽ không giúp ích chút nào. Nguy hiểm là ở chỗ người mù có thể bắt đầu nghĩ rằng mình biết nhiều về ánh sáng tới mức người đó phải biết chính bản thân ánh sáng. Và đó là điều xảy ra cho người thông thái.

Biết về Thượng đế, họ bắt đầu nghĩ rằng họ biết Thượng đế. Biết yêu là một điều; biết về yêu là điều khác toàn bộ. Biết Thượng đế là việc biến đổi bản thể bạn; biết về Thượng đế không cần biến đổi. Bạn có thể đi vào thư viện và thu thập thông tin. Bạn có thể đi tới các nhà bác học và học giả và tích lũy thông tin.

Bạn hỏi tôi, "Nó có thể giúp ích cho người tìm kiếm không?"

Không, chẳng giúp chút nào đâu. Nó sẽ cản trở. Người tìm kiếm phải trống rỗng, không định kiến. Người tìm kiếm phải hiện hữu mà không ý niệm nào về Thượng đế là gì, hay chân lí là gì. Nếu người đó có ý niệm nào đó, cái nguy là người đó sẽ phóng chiếu ý niệm của mình lên sự tồn tại và người đó sẽ nghĩ rằng người đó đã đi tới biết chân lí. Chân lí có thể được biết tới chỉ khi bạn hoàn toàn trống rỗng, khi không có gì bóp méo hay phóng chiếu bên trong bạn; khi bạn im lặng tới mức bạn chỉ cảm nhận, không phóng chiếu. Trong cảm nhận toàn bộ chân lí được biết tới.

Thiền không là gì ngoài nỗ lực lau sạch tâm trí bạn khỏi tri thức. Tri thức là bụi bặm đã tụ lại trên tấm gương của bản thể bạn; nó phải được lau sạch.

Một cô gái trần truồng đang đứng, nói liên hồi với một người đàn ông trần truồng đang quì và ôm bụng cô ấy, sau đó nằm ngửa dưới chân cô ấy. Cô ấy nói, "Cuộc đời em trống rỗng... nó là trò đùa... Em chẳng là gì cả - chỉ có cái mẽ ngoài - cái vỏ... một thứ chết và vô dụng! Em hai mươi sáu tuổi rồi... và em chưa bao giờ có quan hệ có nghĩa... chưa bao giờ có mối quan hệ có nghĩa thực sự.... Em đáng ra không nên thú nhận điều đó, em cho là vậy. Điều đó thật xấu mặt! Em đã trải qua từ chuyện tình dục này sang chuyện tình dục khác. Đó là câu chuyện về toàn bộ đời em... hết vụ hào nhoáng, nông cạn, chớp giật nọ tới vụ kia. Mối quan hệ của em chẳng có ý nghĩa sâu sắc, kéo dài - giá mà em có thể chỉ một lần nằm ra và có cái gì đó có nghĩa xảy ra!"

Người này đáp lại, từ sàn, "Em đã bao giờ thử nói ít đi... và nằm xuống sớm hơn không?"

Mọi người cứ nói và nói về Thượng đế. Tốt hơn cả là im lặng, tốt hơn cả là không nói gì ngoài ngời đầy. Bạn không biết; tốt hơn cả là đừng che giấu cái dốt nát của bạn trong những từ lớn lao, lối nói tâm linh. Biết rằng "Tôi không biết" là bước tiến lớn tới việc biết thực. Biết rằng "Tôi biết" mà không biết là đi lạc lối, đang đi ngày một xa hơn. Chân lí chỉ đòi hỏi một điều thôi: im lặng, để cho bạn có thể lắng nghe, để cho bạn có thể nghe thấy tiếng nói nhỏ bé, tĩnh lặng bên trong.

Câu hỏi thứ bảy:

*Thưa thầy kính yêu,
Tại sao tôi khóc với lời kinh và không cười với
chuyện cười? Có phải bởi vì tôi bị trở ngại hay là
người Anh? Tôi biết không có vấn đề gì. Sự thực là
ở chỗ tôi muốn tới gần hơn.*

Sagaro, cảm thấy được ân huệ đi nếu bạn bị trở ngại, bởi vì nếu bạn là người Anh thì không có cách chữa. Tôi chưa nghe nói về liệu pháp nào có thể giúp ích. Người bị cản trở có thể được đỡ bỏ cản trở. Đương đầu sẽ có tác dụng, Trị liệu nguyên thủy sẽ có

tác dụng, Động thái sẽ có tác dụng, và chúng ta có tất cả ít nhất chín mươi nhóm ở đây.

Nhưng nếu bạn là người Anh thế thì tôi bất lực; thế thì chẳng cái gì có thể được làm về nó. Là người Anh là giống như ung thư rồi: không cách chữa nào đã từng được phát hiện ra. Thế thì bạn sẽ phải đợi tới tương lai. Nhưng tôi hi vọng rằng bạn không là người Anh; bằng không bạn đã không ở đây rồi.

Thỉnh thoảng người Anh tới đây.... Mẹ của Anurag đã tới, bà ấy là người Anh. Trong nhiều tuần bà ấy đã ở đây, và bà ấy đã tới chỉ một bài giảng thôi, hôm qua. Và đáp ứng của bà ấy với nó là gì? Đáp ứng của bà ấy là ở chỗ tôi đã xác nhận các ý niệm của bà ấy.

Chỉ ở đây và là sannyasin là đủ bằng chứng rằng bạn không là người Anh. Và đừng lo: nếu bạn có thể khóc với lời kinh, đây là bắt đầu tốt. Sớm hay muộn bạn sẽ bắt đầu cười với chuyện cười - bởi vì người có thể khóc, có thể cười. Vấn đề thực là với những người không thể khóc; họ cũng không thể cười.

Đây không phải là hai điều khác nhau, chúng là cùng một điều. Khóc và cười có quan hệ sâu sắc. Bất kì khi nào bạn bị tràn ngập bởi cái gì đó, hoặc bạn khóc hoặc bạn cười. Khóc không nhất thiết là buồn, cười không nhất thiết là vui. Thỉnh thoảng khóc là vui, thỉnh thoảng cười là xấu và có thể chỉ là phương cách để che giấu nỗi buồn của bạn.

Nhớ một điều: duy nhất con người có thể khóc và cười. Không con vật nào có thể làm được điều đó, bởi vì không con vật nào khác có đủ ý thức để cảm thấy bị tràn ngập. Chỉ con người mới có đủ tâm thức tới mức con người có thể cảm thấy bị tràn ngập, ngập lụt với

cái gì đó nhiều tới mức hoặc người đó bắt đầu khóc hoặc người đó bắt đầu cười - và cả hai năng lực này đều cực kì cần thiết.

Khóc sẽ giúp bạn làm giảm nhẹ căng thẳng của bạn, tiếng cười sẽ giúp bạn nhảy múa, ca hát. Cả hai đều được liên nối với nhau. Khóc chuẩn bị đường cho tiếng cười: nước mắt của bạn sẽ lau sạch trái tim bạn, và rồi tiếng cười sẽ nảy sinh. Nếu quá trình đầu tiên đã bắt đầu quá trình thứ hai không còn xa nữa.

Câu hỏi thứ tám:

*Thưa thầy kính yêu,
Hôm nọ thầy đã nói rằng người già trở thành tinh
ranh. Dựa trên nền tảng nào mà thầy nói thế?*

Kumarel, tôi là người dở hơi đấy. Tôi không nói mọi điều bởi vì có nền tảng để nói chúng. Tôi đơn giản nói điều gì đó bởi vì tôi thích nói điều đó. Tôi không thể cho bạn bằng chứng nào cả và tôi chẳng bao giờ quan tâm tới bằng chứng, nhưng tôi có thể kể chuyện cho bạn. Những người hiểu, với họ đây sẽ là bằng chứng; còn với những người không hiểu, chẳng cái gì có thể là bằng chứng được. Tôi phát biểu một hiện tượng đơn giản; không cần bằng chứng. Cứ quan sát, cứ quan sát bản thân mình và người khác mà xem.

Khi bạn trở nên già hơn, nếu bạn không bắt đầu trưởng thành trong nhận biết, bạn nhất định trở nên tinh ranh. Đây là hai phương án duy nhất: hoặc bạn trở nên trí huệ hoặc bạn trở nên tinh ranh. Nếu bạn không trở nên trí huệ, bạn sẽ phải trở nên tinh ranh. Tinh ranh là cái thay thế cho trí huệ. Hoặc trở thành vị phật hoặc bạn nhất định trở nên tinh ranh. Và rất ít người trở thành chư phật; người khác đều bắt nguồn từ sự cần thiết tinh ranh. Cuộc sống dạy cho họ tinh ranh hơn người khác bởi vì nó là cuộc đấu tranh sinh tồn và chỉ kẻ tinh ranh mới sống còn.

Charles Darwin nói rằng kẻ mạnh nhất sống sót. Đó không phải là quan sát của tôi. Không phải kẻ mạnh nhất mà là kẻ tinh ranh nhất mới sống sót - trừ phi Darwin ngụ ý kẻ mạnh nhất là kẻ tinh ranh nhất. Con người là con vật tinh ranh nhất; con người không phải là mạnh nhất, chắc chắn không. Thử đánh nhau với hổ và bạn sẽ biết ai mạnh nhất. Thử chạy cùng với ngựa và bạn sẽ biết ai là kẻ mạnh nhất. Thử bay như chim và bạn sẽ biết ai là kẻ mạnh nhất. Thử nhìn trong đêm như cú và bạn sẽ biết ai là kẻ mạnh nhất. Bạn nhìn quanh mà xem: bạn không phải là con vật mạnh nhất trên trái đất. Thực ra con người là con vật không đủ năng lực nhất, kẻ yếu nhất.

Nhìn con của con người đó. Con của con người có thể sống sót được mà không có sự hỗ trợ của xã hội và gia đình không? Nhưng con của con vật sống sót; chúng được sinh ra hoàn hảo hơn. Chính con của con người mới dường như được sinh ra mà chưa trưởng thành hẳn, cứ dường như nó cần ít nhất chín tháng nữa trong bụng mẹ. Nhưng vấn đề là ở chỗ nếu nó sống mười tám tháng trong bụng mẹ thì nó không thể ra

được; điều đó sẽ là quá muộn, nó sẽ quá lớn. Cho nên nó ra, nhưng hoàn toàn bất lực. Con của con người là bất lực, yếu ớt; nó phải được dạy.

Thực ra nó trở nên chẳng còn giá trị nào chỉ sau hai mươi năm năm - đó là một phần ba cuộc đời nó. Nó cần chuẩn bị có đủ xứng đáng để cạnh tranh trong thế giới. Thế thì tại sao con người đã sống sót và mọi con vật khác hoặc đã biến mất hoặc đang biến mất? Chúng tất cả đều đã bị đánh bại bởi lẽ đơn giản là con người tinh ranh nhất. Bởi vì tinh ranh của mình con người có thể phát minh; con người không có đủ sức mạnh để tranh đấu với bất kì con vật nào nhưng con người có thể phát minh ra vũ khí. Con người không có sức mạnh để xé con vật ra thành từng mảnh chỉ bằng tay trần, nhưng con người đã phát minh ra kiếm. Kiếm không là gì ngoài móng được khuếch đại lên. Con người không thể dùng răng của mình để giết cho nên con người đã phát minh ra nhiều thứ để giết. Con người là tinh ranh nhất, và khi hàng thế kỉ trôi qua con người đã trở nên ngày càng tinh ranh hơn.

Một nông dân mua con gà trống mới cho bày gà giò nhà mình. Anh ta đã có một con gà trống rồi, nhưng anh ta cảm thấy nó quá già không phục vụ được tất cả bọn gà giò, mà anh ta có ít gà trống quá.

Khi người nông dân đem con gà trống mới về cho lũ gà giò, con gà trống già đi tới con mới tới và thu xếp cuộc họp muộn đêm đó sau khi người nông dân đã lên giường.

"Nghe đây," con gà trống già kêu lên trong cuộc họp đêm đó, "người nông dân cho là ta quá già không

phục vụ được tất cả lũ gà giò, nhưng điều đó không đúng. Ta vẫn còn vài năm mạnh khoẻ nữa và ta không muốn trở thành bữa tối chủ nhật của gia đình một cách chưa chín muồi. Cho nên chúng ta làm một thoả thuận!"

Thoả thuận mà con gà trống già nghĩ trong đầu là hai gà trống sẽ giao tranh giả vờ mà sẽ chấm dứt bằng việc gà trống trẻ đuổi kẻ kì cựu quanh chuồng gà nhưng không thể bắt được. Tiếng ồn của cuộc đấu khẩu giả vờ này sẽ kéo người nông dân ra xem gà trống già chạy nhanh hơn gà trống trẻ và do vậy miễn cho con gà trống già khỏi bị dao kéo ít nhất thêm vài năm.

Để làm điều này, gà trống trẻ sẽ được đập tất cả bảy gà giò xinh. Thoả thuận này được thực hiện.

Ngày hôm sau trận chiến bắt đầu, với tất cả lũ gà giò kêu quang quác và gà trống gáy cục cu. Người nông dân bước ra và dò xét con gà trống mới đang rượt đuổi con gà trống cũ. Giương súng lên anh ta bắn chết con gà trống trẻ và kêu lên, "Đồ chết tiệt! Đây là con gà trống đồng dâm thứ ba tao bắn tuần này đây."

Câu hỏi cuối cùng:

*Thưa thầy kính yêu,
Kì mền có phải bao giờ cũng xấu không?*

Prasado, tuyệt đối xấu, bao giờ cũng xấu, xấu không có ngoại lệ nào. Kìm nén đơn giản nghĩa là bạn không hiểu năng lượng sống của bạn. Kìm nén nghĩa là bạn đang ép buộc năng lượng sống của bạn vào trong vô thức, ném chúng vào trong tầng ngầm của bản thể bạn. Tại đó chúng sẽ cứ phát triển, tại đó chúng sẽ cứ sôi lên, và sớm hay muộn là việc bùng nổ. Đó là lí do tại sao nhiều người thể phát điên.

Điên là kết quả của kìm nén. Đó là lí do tại sao nhiều người thể ốm yếu về tinh thần - cho dù không điên, vẫn bị rối loạn tinh thần - trên khắp thế giới. Ở Mỹ họ nói rằng cứ trong bốn người, ba người bị rối loạn tâm thần. Và đừng nghĩ điều đó là như vậy chỉ cho Mỹ; khác biệt duy nhất giữa Mỹ và các nước khác là ở chỗ Mỹ có dữ liệu mới nhất, có vậy thôi. Nếu bạn muốn biết về Ấn Độ bạn không thể biết gì được bởi vì không có dữ liệu sẵn có. Và Mỹ trung thực hơn: nếu bạn hỏi một người điều gì người đó sẽ trả lời nó một cách chân thành hơn người Ấn Độ.

Người Ấn Độ có thể sôi lên về dục bên trong nhưng từ bên ngoài người đó bao giờ cũng giữ cái vẻ thánh thiện hơn bạn. Người đó sẽ không chân thành. Bạn không thể tìm thấy con số thực ở Ấn Độ về bất kì cái gì. Nếu bạn hỏi bất kì đàn bà nào, "Bạn có bao giờ mong muốn người đàn ông nào khác ngoài chồng bạn không?" cô ấy sẽ nói, "Không. Không bao giờ. Không chỉ trong kiếp sống này mà cả trong mọi kiếp sống khác. Và không chỉ trong quá khứ, trong tương lai nữa, tôi sẽ bám lấy người đàn ông này." Bây giờ đây là điều vô nghĩa rõ ràng rành.

Trừ phi bạn là tảng đá hoàn toàn bên trong bằng không thì không thể nào thỉnh thoảng không mong

muốn ai đó, không bị hấp dẫn. Nếu bạn có nhạy cảm, thông minh, điều tự nhiên là thỉnh thoảng bị hấp dẫn. Điều đó không có nghĩa là bạn phạm tội; điều đó đơn giản nghĩa là bạn hiểu cái đẹp là gì. Điều đó đơn giản nghĩa là bạn đang quan sát cuộc sống quanh mình.

Rất khó để tìm ra dữ liệu nào ở Ấn Độ. Mĩ theo cách đó là nước trung thực nhất trên thế giới. Họ sẽ nói bất kì cái gì đang là hoàn cảnh. Ba người có bệnh tinh thần trong số bốn người, còn ở Ấn Độ quan sát riêng của tôi là ở chỗ bốn người bị bệnh tinh thần cả bốn - nhưng họ vô nhận biết một cách phức tạp về điều đó.

Kìm nén bất kì loại gì cũng có tính phá huỷ thân thể, tâm trí, linh hồn. Năng lượng phải được biến đổi, không bị kìm nén. Năng lượng là của cái tiềm năng của bạn, thô đầy; bạn phải đánh bóng chúng, thế thì chúng có thể trở thành kim cương lớn. Cùng những năng lượng này, năng lượng dục, trở thành giải thoát tâm linh của bạn. Bị kìm nén bạn sẽ trong tù túng.

Tôi không nói trở nên mê đắm; điều đó là đi theo cực đoan khác. Phật cũng sẽ không ủng hộ mê đắm của bạn. Ông ấy tuyệt đối ủng hộ trung đạo, phương tiện vàng. Không kìm nén không mê đắm. Có tính quan sát, tỉnh táo; thân thiện với năng lượng của bạn, thông cảm vào. Chúng là năng lượng của bạn; đừng tạo ra rạn nứt, bằng không bạn bao giờ cũng sẽ trong xung đột, và tranh đấu với năng lượng riêng của mình là sự tiêu tán không cần thiết. Tranh đấu với năng lượng riêng của mình, bạn đang tranh đấu với bản thân mình: bạn không thể thắng được. Bạn sẽ đơn giản phí hoài toàn thể cơ hội của cuộc sống. Thận trọng, đừng kìm nén, đừng mê đắm. Thận trọng, tự nhiên. Cứ để năng lượng được chấp nhận và được hấp thu, và thế thì

cùng năng lượng, năng lượng thô, trở thành tinh, khi đi qua nhận biết, tới mức hoa lớn nở ra trong bản thể bạn - hoa sen của chúng ngộ.

Chừng nào điều đó chưa xảy ra bạn sẽ không bao giờ cảm thấy như ở nhà trong sự tồn tại, bạn sẽ không bao giờ cảm thấy phúc lạc, bạn sẽ không bao giờ cảm thấy Thượng đế là gì, bạn sẽ không bao giờ cảm thấy niết bàn là gì, giải thoát là gì.

Khi một xơ trẻ tới nói với mẹ bề trên rằng xơ đã phạm tội với một người đàn ông và muốn sám hối để được tha thứ, mẹ bề trên bắt đầu xếp va li.

"Ôi, xin mẹ đừng đuổi con đi!" xơ trẻ khóc. "Con sẽ đi đâu? Con sẽ làm gì?"

"Ta không đuổi con đi đâu," mẹ bề trên nói một cách dứt khoát, "chính ta ra đi đây. Trong ba mươi năm ở đây chẳng là cái gì ngoài đéo và tha thứ, đéo và tha thứ. Bắt đầu từ bây giờ, ta sẽ làm việc tha thứ, và ta sẽ đi vào việc đéo nào đó trước khi quá muộn."

Đủ cho hôm nay.

Về Osho

Osho sinh ra tại Kuchwada, Madhya Pradesh, Ấn Độ, vào ngày 11 tháng 12 năm 1931. Từ thiếu thời ông đã là một tinh thần độc lập và nổi dậy, nhấn mạnh tới chứng nghiệm chân lí cho chính mình thay vì thu nhận tri thức và tin tưởng do người khác trao lại.

Sau khi chứng ngộ ở tuổi hai mươi mốt, Osho hoàn thành học tập hàn lâm và dành nhiều năm giảng dạy triết học tại Đại học Jabalpur. Đồng thời, ông đã du hành trong toàn Ấn Độ để nói chuyện, thách thức các nhà lãnh đạo tôn giáo chính thống trong các cuộc tranh luận công khai, đặt câu hỏi về những tin tưởng truyền thống và gặp gỡ mọi người từ mọi nẻo đường cuộc sống. Ông đọc rất nhiều, mọi thứ ông có thể tìm thấy để mở rộng hiểu biết của mình về hệ thống tin tưởng và tâm lí của con người hiện đại.

Đến cuối những năm 1960 Osho đã bắt đầu phát triển các kĩ thuật thiền động duy nhất của mình. Con người hiện đại, ông nói, bị quá nặng gánh với những truyền thống lạc hậu của quá khứ và những lo âu của cuộc sống hiện đại đến mức người đó phải trải qua quá trình tẩy rửa sâu sắc trước khi người đó có thể hi vọng khám phá ra trạng thái thanh thoi, vô suy nghĩ của thiền.

Trong quá trình làm việc của mình, Osho đã nói về mọi khía cạnh thực của việc phát triển tâm thức con người. Ông đã cô đọng tinh hoa của điều có ý nghĩa cho việc truy tìm tâm linh của con người hiện đại, dựa

trên không chỉ hiểu biết trí tuệ mà được kiểm nghiệm lại theo kinh nghiệm sống của riêng ông.

Ông không thuộc về tín ngưỡng nào cả - “Tôi là người bắt đầu cho tâm thức tôn giáo hoàn toàn mới,” ông nói. “Xin đừng gắn tôi với quá khứ - điều đó thậm chí chẳng đáng nhớ.”

Bài nói của ông cho các đệ tử và người tìm kiếm tâm linh đã được xuất bản trong hơn sáu trăm năm mươi tập, và đã được dịch sang hơn bốn mươi ba thứ tiếng. Và ông nói, “Thông điệp của tôi không phải là học thuyết, không phải là triết lý. Thông điệp của tôi là giả kim thuật nào đó, khoa học về biến đổi, cho nên chỉ những ai sẵn sàng chết như họ hiện tại và được sinh ra lần nữa trong cái gì đó mới đến mức họ không thể nào hình dung ra được điều đó ngay bây giờ... chỉ vài người dũng cảm mới sẵn sàng lắng nghe, vì lắng nghe là sắp nguy hiểm.

“Lắng nghe, bạn đã bước đi bước đầu tiên hướng tới tái sinh. Cho nên đây không phải là triết lý mà bạn có thể chỉ choàng vào người và đi khoác lác về nó. Đây không phải là học thuyết mà bạn có thể tìm ra khuây khoả cho những câu hỏi phiền nhiễu. Không, thông điệp của tôi không phải là truyền giao bằng lời nào đó. Nó còn nguy hiểm hơn thế nhiều. Nó không gì khác hơn là chết và tái sinh.”

Osho rời khỏi thân thể ngày 19 tháng 01 năm 1990. Công xã khổng lồ của ông ở Ấn Độ tiếp tục là trung tâm trường thành tâm linh lớn nhất trên thế giới hấp dẫn hàng nghìn khách thăm quốc tế, người tới để tham dự vào thiền, trị liệu, các chương trình sáng tạo, hay chỉ để chứng nghiệm bản thể trong phật trường.

Công xã Osho quốc tế

Pune, Ấn Độ

Công xã này là trường phái kì diệu cho việc thám hiểm bên trong. Đó là phiêu lưu lớn lao nhất có đó, và cũng là lễ hội lớn nhất.

Con đường bạn phải đi qua, bạn sẽ phải đi một mình; nhưng biết rằng bao nhiêu người cũng đang du hành một mình sẽ đem lại cho bạn động viên lớn lao.

Một ốc đảo nhỏ mà trong đó cuộc sống đang diễn ra với cách nhìn khác toàn bộ; nơi cuộc sống diễn ra có mục đích, ý nghĩa, nơi cuộc sống diễn ra có phương pháp, nơi cuộc sống diễn ra trong tỉnh táo, nhận biết, tỉnh thức; nơi cuộc sống không phải chỉ là điều ngẫu nhiên, nơi cuộc sống bắt đầu trở thành ngày một trưởng thành hơn theo chiều hướng nào đó.

Và đây không phải là tu viện Ấn Độ; đây là công xã quốc tế, nơi gặp gỡ của Đông và Tây. Công xã này đại diện cho toàn bộ loài người, không phải về quá khứ mà là về tương lai.

Nỗ lực của chúng tôi là để làm cho thiền trở thành có sẵn cho từng người và mọi người; bất kì ai muốn thiền, thiền đều sẵn có tương ứng với kiểu của người đó. Nếu người đó cần nghỉ ngơi, nghỉ ngơi cũng nên là thiền của người đó. “Ngồi im lặng không làm gì, rồi xuân tới và cỏ tự nó mọc lên” - đó sẽ là thiền của người đó. Chúng ta phải tìm ra thật nhiều chiều hướng cho thiền, nhiều như số người trên thế gian này. Và khuôn mẫu phải đừng quá cứng nhắc, vì chẳng có hai cá nhân nào giống nhau cả. Đây là cuộc cách mạng. Cá

nhân phải không bị gò khít vào khuôn mẫu; nhưng khuôn mẫu thì phải vừa vặn với cá nhân. Đó là lí do tại sao bạn thấy có nhiều cách thiền thể đang diễn ra ở đây. Cách thức thì có thể là tích cực hay thụ động, cũng chẳng thành vấn đề gì, mục tiêu là một: làm sao làm cho bạn thành im lặng đến mức mọi suy nghĩ đều biến mất và bạn chỉ còn là tấm gương, phản chiếu cái đang đây.

Đa đại học Osho

Trong công xã này có ít nhất năm mươi nhóm trị liệu đang tiến hành, bởi những lí do nào đó. Đây chỉ là cách làm cân bằng lại hàng nghìn năm kìm nén. Đây chỉ là để đem lại nhẹ nhàng cho mọi cái bạn đã kìm nén - như người Ki tô giáo, người Hindu giáo, Phật tử. Nó chỉ hoàn tác lại cái hại của hàng thế kỉ cũ kĩ đã gây cho bạn. Các nhóm trị liệu này không phải là cứu cánh; chúng chỉ chuẩn bị cho bạn để thiền, chúng kiến thụ động về các ý nghĩ, tình cảm và hành động mà không đánh giá hay đồng nhất.

Sự bùng sáng của mỗi ngày là việc gặp gỡ vào buổi tối: một buổi lễ hai giờ với âm nhạc, nhảy múa và thiền im lặng theo dõi một trong những bài nói của Osho.

“Đây không phải là bài học; đây chỉ đơn thuần là phương tiện để làm cho bạn thành im lặng, vì nếu yêu cầu bạn phải im lặng không nỗ lực gì, bạn sẽ thấy rất khó khăn. Tôi đang làm cho bạn im lặng mà không phải nỗ lực gì về phần bạn cả. Việc nói của tôi trước hết là để dùng như một chiến lược tạo ra im lặng trong bạn.”

Để biết thêm thông tin

<http://www.osho.com>

Osho Commune International

17 Koregaon Park

Pune 411 011 (MS) India

Tel: + 91 (212) 628 562

Fax: + 91 (212) 624 181

Email: osho-commune@osho.com

Osho International

410 Park Avenue, 15th Floor,

New York, NY 10022

Tel. +1 212 231 8437

Fax. +1 212 658 9508

<http://www.osho.com/oshointernational>

Klau Steeg:

klau.steeg@oshointernational.com

Montse Cortazar:

montse.cortazar@oshointernational.com

Office email:

oshointernational@oshointernational.com

Royalties: OshoOffice@oshointernational.com

Đại lí bản quyền cho Việt Nam là Tuttle Mori
Agency,

Managing Director Pimolporn Yutisri

pimolporn@tuttlemori.co.th

Để xem tin tức, trao đổi nói chuyện, xem các trích đoạn và toàn văn bài nói của Osho, các bạn có thể ghé thăm trang web

<http://oshovietnam.net>

Để xem một số bản dịch tiếng Việt của sách Osho, các bạn có thể vào trang web:

<http://oshovietnam.wordpress.com/>

Về tác giả

Osho thách thức các phân loại. Hàng nghìn bài nói của ông bao quát mọi điều từ cuộc truy tìm cá nhân về ý nghĩa cho tới những vấn đề xã hội và chính trị khẩn thiết nhất mà xã hội ngày nay đang đối diện. Sách của Osho không được viết ra mà được dỡ ra từ các bản ghi âm thanh và video về các bài nói ngẫu phát của ông cho khán giả quốc tế. Như ông ấy đã nói điều đó, “Vậy nhớ lấy: bất kì điều gì tôi đang nói cũng không chỉ là cho bạn... tôi cũng đang nói cho các thế hệ tương lai.”

Osho đã được tờ Sunday Times ở London mô tả là một trong “1000 người làm nên thế kỉ 20” và được tác giả người Mỹ Tom Robbins mô tả là “con người nguy hiểm nhất từ Jesus Christ.” Tờ Sunday Mid-Day (Ấn Độ) đã chọn Osho là một trong mười người – cùng với Gandhi, Nehru và Phật – những người đã làm thay đổi định mệnh của Ấn Độ.

Về công trình riêng của mình Osho đã nói rằng ông đang giúp để tạo ra hoàn cảnh cho sự ra đời của một loại con người mới. Ông thường đặc trưng con người mới là “Zorba Phật” – có khả năng vừa tận hưởng vui thú trần gian của Zorba người Greek và chân thành im lặng của Phật Gautama.

Chạy như sợi chỉ xuyên suốt mọi khía cạnh của các bài nói và thiền của Osho là viễn kiến bao quát cả trí huệ vô thời gian của mọi thời đại quá khứ và tiềm

năng cao nhất của khoa học và công nghệ ngày nay (và ngày mai).

Osho được biết tới từ đóng góp cách mạng của ông ấy cho khoa học về biến đổi bên trong, với cách tiếp cận tới thiền thừa nhận nhịp độ tăng tốc của cuộc sống đương đại. Thiền tích cực duy nhất của OSHO được thiết kế để đầu tiên xả ra những căng thẳng tích lũy của thân thể và tâm trí, để cho dễ dàng hơn lấy kinh nghiệm về tĩnh lặng và thanh thoi vô suy nghĩ trong cuộc sống thường ngày.

Hai công trình tiểu sử bởi chính tác giả nay sẵn có là:

Autobiography of a Spiritually Incorrect Mystic,
Glimpses of a Golden Childhood

www.biography.osho.com

Sách Osho đã dịch sang tiếng Việt

1. Con đường tôi con đường của mây trắng	1997
2. Biển chuyển Mật tông	1997
3. Ngón tay chỉ trăng	1997
4. Thiền là gì?	1997
5. Đi tìm điều huyền bí, tập 2	1998
6. Thiền: Tự do đầu tiên và cuối cùng	1998
7. Kinh Kim Cương	1998
8. Tôi là lối cổng	1998
9. Nhịp đập của tuyệt đối	1998
10. Tâm Kinh	1998
11. Mưa rào không mây	1999
12. Nhạc cổ trong rừng thông	1999
13. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 1	1999
14. Thuyền rồng	1999
15. Tín Tâm Minh: Sách về cái không	1999
16. Từ dục tới Siêu tâm thức	1999
17. Từ Thuộc tới Thiền	1999
18. Cương lĩnh Thiền: Tự do với chính mình	2000
19. Vô trí: Hoa của vĩnh hằng	2000
20. Bò đê đạt ma: Thiền sư vĩ đại nhất	2000
21. Và hoa đã mưa xuống	2000
22. Đạo: Ba kho báu, tập 1	2001
23. Kinh nghiệm Mật tông	2001
24. Bản kinh cuối cùng, tập 6	2001
25. Chiều bên kia cái biết	2001
26. Kỉ luật của siêu việt, tập 3	2002
27. Con đường bên ngoài mọi con đường	2002
28. Không nước không trăng	2002
29. Om Mani Padme Hum	2002
30. Nansen: Điểm khởi hành	2003
31. Joshu: Tiếng gầm của sư tử	2003

32. Mã Tổ: Tấm gương trống rỗng	2003
33. Rinzai: Bậc thầy của điều phi lí	2003
34. Hyakujo: Đỉnh Everest của Thiền	2003
35. Isan: Không dấu chân trên trời xanh	2003
36. Kyozan: Con người thực của Thiền	2004
37. Dogen Thiền sư: Tìm kiếm và hoàn thành	2004
38. Yakusan: Thẳng tới điểm chứng ngộ	2004
39. Đi tìm điều huyền bí, tập 1	2004
40. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 2	2004
41. Từ Thuộc tới Thiền (chỉnh lí)	2004
42. Trưởng thành: Trách nhiệm là chính mình	2005
43. Sáng tạo: Khơi nguồn sức mạnh bên trong	2005
44. Dũng cảm: Vui sống hiểm nguy	2005
45. Dược khoa cho linh hồn	2005
46. Cân bằng thân tâm	2005
47. Ta là cái đó	2006
48. Tình yêu, tự do, một mình	2006
49. Dhammapada: Con đường của Phật, t.3	2006
50. Kỉ luật của siêu việt - tập 1	2006
51. Kỉ luật của siêu việt - tập 2	2006
52. Kỉ luật của siêu việt - tập 4	2007
53. Vui vẻ: Hạnh phúc từ bên trong	2007
54. Chuyển bay của một mình tới một mình	2007
55. Nhận biết: Chìa khoá sống trong cân bằng	2007
56. Tự do: Dũng cảm là bản thân mình	2007
57. Dhammapada: Con đường của Phật, t.4	2007
58. Trực giác: Việc biết bên ngoài logic	2007
59. Dhammapada: Con đường của Phật, t.5	2008
60. Dhammapada: Con đường của Phật, t.6	2008
61. Thân thiết: Tin cậy bản thân mình và người khác	2008
62. Dhammapada: Con đường của Phật, t.7	2008
63. Từ bi: Việc nở hoa tối thượng của tình yêu	2008

64. Đạo: lịch sử và giáo huấn	2008
65. Dhammapada: Con đường của Phật, t.8	2009
66. Dhammapada: Con đường của Phật, t.9	2009
67. Cuộc sống, tình yêu, tiếng cười	2009
68. Dhammapada: Con đường của Phật, t.10	2009
69. Dhammapada: Con đường của Phật, t.11	2009
70. Dhammapada: Con đường của Phật, t.12	2009
71. Đạo - Ba kho báu - tập 2	2010
72. Đạo - Ba kho báu - tập 3	2010
73. Đạo - Ba kho báu - tập 4	2010